

JAVIER MARÍAS

# Trái tim bạc nhuộc

Coraz n Tan Blanco



[ebook©vctvegroup]

## **TRÁI TIM BẠC NHƯỢC**



Tác giả: Javier Marías

Người dịch: Lê Xuân Quỳnh

Phát hành: Bách Việt

Nhà xuất bản Phụ Nữ 2010

## Lời nói đầu

Mười lăm năm trước đây, Javier Marías có thói quen thức rất khuya, ra khỏi nhà vào các buổi tối, hoặc ở nhà nhưng cũng không làm gì. Nếu buổi tối nọ ông không quyết định ở lại nhà, thì có lẽ đã không có *Trái tim bạc nhược*. Javier Marías kể lại rằng hôm đó ông đã xem *Macbeth* của Orson Welles trên vô tuyến, và chính cuốn phim chuyển thể từ tác phẩm của Shakespeare ấy đã gợi “nhịp đập đầu tiên” - hình ảnh lấy từ Nabokov - cho cuốn tiểu thuyết được đọc và dịch nhiều nhất của Javier Marías, tác phẩm đem lại cho ông danh tiếng và trở thành nhà văn tầm quốc tế.

Bắt đầu từ *Người đàn ông đa cảm*, các tác phẩm của Javier Marías được đánh giá rất cao ở Pháp, tuy nhiên, vẫn không thể so sánh được với hiện tượng *Trái tim bạc nhược* xảy ra mấy năm sau đó ở nước Đức.

Năm 1996, số phận của cuốn sách này một lần nữa lại được mang dấu ấn của truyền hình: Trong một chương trình lớn về văn học của truyền hình Đức - một chương trình thu hút được rất nhiều khán giả, nhà phê bình văn học nổi tiếng là nghiêm khắc và hăng hái Marcel Reich-Ranicki, cùng ba đồng nghiệp khác, đã khẳng định cuốn tiểu thuyết này thực sự là một tác phẩm bậc thầy. Sự đánh giá này ngay lập tức khơi dậy mối quan tâm đặc biệt của một số nhà xuất bản ở các nước khác, kể cả những nhà xuất bản trước đây đã từng hờ hững với cuốn sách. Các bản dịch tới tấp được tiến hành, khiến những thành công ngay từ lần xuất bản *Trái tim bạc nhược* năm 1992 ở Tây Ban Nha - nơi nó được nhận Giải thưởng Phê bình, nhanh chóng lan ra rất nhiều nước khác. Giải thưởng Quốc tế Impac về Văn học mà cuốn tiểu thuyết được trao ở Dublin năm 1997, đã chứng tỏ mức độ ảnh hưởng của tác phẩm lan rộng đến cỡ nào.

*Trái tim bạc nhược* đã đặt những giá trị vốn bất rã vững chắc trong nền văn hóa phương Tây vào tình trạng khủng hoảng. Cuộc xung đột bùng nổ trong lĩnh vực hôn nhân, một cơ cấu xã hội vốn có nhiệm vụ khó khăn là quy chuẩn hóa mối quan hệ yêu đương mà về mặt lý thuyết là người ta

hoàn toàn được tự do lựa chọn.

Juan, thông dịch viên cho các tổ chức quốc tế, kết hôn với Luisa, một nữ đồng nghiệp. Hai người quen biết nhau khi cùng làm phiên dịch trong một cuộc gặp gỡ giữa hai chính khách cao cấp: một quý bà người Anh và một quý ông người Tây Ban Nha, có lẽ cuộc gặp gỡ này chính là một sự giễu nhại hai vị thủ tướng nước Anh và Tây Ban Nha, Margaret Thatcher và Felipe González. Đó là một trong những chương khôi hài nhất của cuốn tiểu thuyết, một kiểu giễu cợt nhằm lên án những mưu mẹo kín đáo của chính quyền, đồng thời bóng gió giới thiệu chủ đề quán xuyên từ chương này qua chương kia, sẽ từ từ đầu độc các mối quan hệ giữa một vài nhân vật. Nhấn mạnh rằng “Mọi người cứ tự bắt ép nhau” chính là để nghi ngờ khả năng thực thi của cái gọi là tự do lựa chọn, kể cả trong giới hạn mà những hoàn cảnh bên ngoài và những xung năng cá nhân áp đặt vào. Thuyết định mệnh được che kín này len lỏi khắp cuốn tiểu thuyết, đúng như tuyên bố của Javier Marías, đây là câu chuyện về hôn nhân và bí mật, về sự răn đe và nghi ngờ. Nhưng cũng có thể bổ sung rằng câu chuyện này còn nói về những mối nguy hiểm và những hậu quả bi thảm của tình yêu nữa. Trong quá trình thương lượng bên bí với lý trí, niềm đam mê tình ái đã bộc lộ phần đen tối nhất, mơ hồ nhất, và cả khía cạnh độc ác nhất của nó.

Tất cả những yếu tố đáng ngại đó, được khơi gợi một cách tinh tế đã gieo rắc một thứ “linh cảm tai họa” lâu dài vào lòng Juan, người kể chuyện. Chính anh ta cũng đã nhận ra điếu này trong năm đầu tiên sau khi kết hôn với Luisa, ngay từ buổi hôn lễ anh đã cảm thấy một nỗi lo sợ mơ hồ, khi Ranz, người cha xuất sắc, kẻ đã làm giàu trên cương vị một nhà phê bình nghệ thuật dưới thời chế độ độc tài Franco, khuyên nhủ anh ta rằng: đừng bao giờ kể bất cứ điếu bí mật nào với người phụ nữ vừa làm lễ thành hôn. Người cha, vốn rất tự tin, đặt một bàn tay lên vai con, và đã đưa ra lời khuyên nhủ kỳ quặc này cho người con vốn đã chắt chứa trong lòng đầy những nghi ngờ. Lời cảnh báo vừa dịu dàng vừa bí hiểm, lại không thể đối đáp lại, cùng cử chỉ mơ hồ kia, một thứ cử chỉ vừa có nghĩa là bảo vệ vừa là lời đe dọa. Nghi ngại về thái độ này của người cha, từ hôm đó Juan bắt đầu công việc thám tử đầy vất vả nhằm vào người cha, và phát hiện ra một chuyện kinh hoàng...

Mặt khác, với câu nói nổi tiếng “Tôi không muốn biết nhưng rồi đã

biết” dùng để bắt đầu câu chuyện của mình, Juan ám chỉ rằng mình không hề muốn là chính mình, cũng không muốn kể đi đâu mà đang kể, cho thấy một cuộc đấu tranh nội tâm day dứt giữa việc nói ra hay là im lặng.

Buộc phải soạn lại câu chuyện từ khởi nguồn của nó, sắp xếp lại từng phần chán ngấy của cái mớ bòng bong các mối quan hệ gia đình, người kể chuyện cảm thấy mỗi lúc một gầy hơn với thảm họa. Thách thức anh ta còn có một bí ẩn nguy hiểm khác, thứ tình cảm mà cuối cùng đã mở rộng ra cả với những người trong gia đình và cả những người không hề quen biết. Sự biến hóa luôn rình mò tất cả các mối quan hệ và không để cho ai được an toàn. Hình bóng của kẻ đóng thế cứ thấp thoáng xuất hiện trong suốt chiều dài của cuốn tiểu thuyết, cùng với đó là nỗi ám ảnh liên quan đến kẻ này, thứ ám ảnh mà người kể chuyện cứ gán một cách độc đoán vào các đôi trai gái dị hợm nhất. Ví dụ như, hai kẻ hoàn toàn xa lạ với người kể, Miriam và Guillermo, toan tính giết bà vợ ốm yếu của người đàn ông ngay trong khách sạn, sát bên phòng của vợ chồng người kể chuyện trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật ở La Habana, cũng có đôi chút chi tiết giống với trường hợp của Berta, cô bạn gái của người kể chuyện ở New York, và Bill, một tình nhân qua đường mà cô ta làm quen được qua quảng cáo và đã hạ nhục cô ta một cách nhẫn. Trong cái giả thiết đáng lo ngại của người kể chuyện thì mỗi nhân vật đều có một điểm chung nào đó, không những với chính người kể chuyện và Luisa, vợ anh ta, mà còn với chính người cha và các bà vợ quá cố của ông nữa, tức là với chính mẹ và trước đó là bác gái của người kể.

Trong *Trái tim bạc nhược*, sự hấp dẫn về tình dục, động cơ của cuộc sống, thường xuyên xuất hiện cùng với cái bản năng trái ngược của nó, đó chính là bạo lực. Thân thể hiện ra như bối cảnh của những đam mê khát khao sinh tồn, nhất là thân thể người phụ nữ. Phụ nữ như là một bí ẩn lớn. Dù là đất nước nào, xã hội nào, trong bất cứ hoàn cảnh nào, thì tất cả những phụ nữ trong cuốn tiểu thuyết này cũng cắt đứt mọi giao lưu bằng lời, họ nổi lên bằng chính giọng nói của mình rồi loại trừ những người đàn ông đang ở bên cạnh bằng tiếng hát thì thầm của họ. Họ đâu biết rằng những lúc mê mết đắm đuối này chính là lúc thịt da mình dễ bị tổn thương nhất.

Người kể chuyện cũng không thoát được mối mâu thuẫn này, anh ta ngập ngừng trước sự bị động tiêu cực và ý chí của quyền lực, nghi ngờ

Luisa, vợ của mình dù yêu cô ta say đắm.

Đối với người kể chuyện, mỗi người không phải chịu trách nhiệm về điều đã làm, mà về điều đã nghe thấy; “Những lỗ tai đâu có màng che kín”, anh ta nói một cách hình tượng. Thứ luân lý nổi loạn này, xuyên suốt trong cuốn tiểu thuyết, đã xuất hiện từ chương ngắn gọn về Macbeth, cụ thể là trích đoạn cảnh giết hại vua Duncan. Sau khi an ủi người chồng đang tái mặt vì vừa đâm chết vua, vợ Macbeth đã lấy máu của người chết bôi lên mặt hai tên thị vệ đã bị chuốc rượu pha thuốc ngủ, và vất lại chiếc dao găm, hung khí vừa gây tội ác bên cạnh. Ngay sau khi làm xong công việc có thể đảm bảo tính vô tội cho hai kẻ sát nhân, mẹ đàn bà chủ mưu vụ ám sát đã nói với tên giết người: “Đôi bàn tay tôi đây cũng một màu khác gì ông, nhưng nếu tôi cũng bạc nhược như ông thì thật xấu hổ lắm”.<sup>[1]</sup>

Jarvier Marías khẳng định đã rất chú ý đến ý nghĩa hết sức mơ hồ nước đôi trong câu nói này, bởi vì kịch bản không cho phép thẩm tra xem liệu tính từ “trắng” (tiếng Anh “white”, tiếng Tây Ban Nha “blanco”) ở trong câu này là biểu tượng cho sự trinh trắng vô tội hay sự hèn nhát bạc nhược.

*Macbeth* của Shakespeare theo hình mẫu của bi kịch cổ điển, đôi vợ chồng quỷ ám kia, sau khi phạm tội giết vua bỗng cảm thấy lo sợ và yếu đuối, cuối cùng cũng bị đè bẹp dưới sức nặng đạo đức của những điều do chính chúng gây ra và giữ kín, hậu quả mà không ai trong hai kẻ tội phạm kia dám kể lại. Trong *Macbeth* của Javier Marías, số phận cuối cùng của đôi vợ chồng thủ ác đã không được nhắc đến, vì phải chăng tác giả cho rằng sự trừng phạt đối với tội ác không quan trọng bằng nhu cầu phải kể ra cho mọi người nghe về tội ác này, mối quan hệ giữa điều người ta làm và điều người ta nói.

Khác với lời nói, những việc đã làm rồi thì sẽ không bao giờ quay lại được nữa: đã xảy ra rồi thì mãi mãi là việc đã xảy ra. Tuy nhiên, những sự việc chỉ tồn tại khi có ai đó nhắc lại và kể lại. Ý tưởng này đã nuôi dưỡng phần lớn trang viết của Javier Marías, gợi mở suy ngẫm, nhắc nhở rằng mọi sự kiện chỉ có thật khi nó được kể lại. Như trong trường hợp Macbeth đã “làm xong rồi”, tức là đã giết người theo mưu đồ của vợ, nhưng bà Macbeth chỉ cùng chịu trách nhiệm khi biết về cái chết này mà thôi. Đó chính là cách đặt vấn đề về đạo đức đáng kinh ngạc của người kể chuyện, người mà trong phần cuối của cuốn tiểu thuyết, có thể đã không phải nghe

điều bí mật do Ranz, bố của anh ta, kể cho Luisa nghe, nhưng anh ta đã quyết định cứ nghe câu chuyện, và vì thế anh đã phải gánh cái di sản đẫm máu kia, và về phần mình, anh lại truyền lại cho người khác thông qua câu chuyện kể trong cuốn sách này.

Với ý nghĩa đó, *Trái tim bạc nhược* có thể coi như là một sự thất bại của ý thức trong quá trình kháng cự lại cái ác khi không còn được che chở bởi sự thiếu hiểu biết và sự lãng quên. Nhìn từ góc độ này của câu chuyện, ta sẽ hiểu vì sao cuốn tiểu thuyết cũng đã từng được lý giải theo góc độ chính trị rằng nó là một cách nói bóng gió về quá trình chuyển giao quyền lực giữa chế độ độc tài quân sự sang nền dân chủ ở Tây Ban Nha chỉ có thể thực hiện được nhờ một thỏa thuận ngầm về giữ im lặng.

Ranz, kẻ làm giàu dưới chế độ độc tài Franco mà vẫn không hề bị trừng phạt; Juan, con trai của ông ta, đã từng chấp nhận cuộc sống khá giả do bố làm ăn phi pháp mang lại, rồi khi đã biết rõ điều anh ta không hề muốn biết, anh ta vẫn không hề đánh giá, nhận xét hay lên án. Và cuối cùng, khi tội ác đã bị bóc trần, đã minh chứng cho cái “linh cảm tai họa” của anh ta, thì tác giả đã ngưng câu chuyện lại bằng một kết thúc mở, điều đó hoàn toàn không làm nguôi đi, mà ngược lại còn làm căng đến tột đỉnh nỗi trăn trở, âu lo mà người đọc cảm nhận được ngay từ cảnh đầu tiên rất đáng nhớ của cuốn sách này.

**Elide Pittarello<sup>[2]</sup>**

*“Là một cuốn tiểu thuyết xuất sắc đến mức không có cuốn nào khác hiện nay có thể so sánh được với nó” .*

Marcel Peich-Panicki  
*Das Literarisches Quartett*



Tôi đã chẳng muốn biết, thế rồi vẫn phải biết chuyện về một gái, vừa trở về sau chuyến đi hưởng tuần trăng mật, đã vào trong phòng tắm, đứng trước gương, cởi áo, tháo xu chiêng ra và dò tìm đúng vị trí trái tim bằng đầu ngón súng lục. Người bố, lúc đó đang ở trong phòng ăn với những người khác trong gia đình và ba người khách. Khi nghe tiếng súng nổ, chỉ sau năm phút từ lúc cô rời khỏi bàn, ông vẫn chưa đứng dậy ngay được, mà ngồi bất động mấy giây, miệng đầy thức ăn, mãi rồi mới đứng lên, chạy bổ đến phòng tắm, những người khác lao theo sau; và khi thấy rõ thân thể đầy máu me của con gái, ông chỉ biết giơ tay lên đầu, đưa đầy thức ăn trong miệng từ bên này qua bên kia chứ không biết làm gì với mớ hỗn tạp đó. Cô gái cần theo chiếc khăn ăn, và vẫn không bỏ nó xuống cho đến khi cô phủ nó lên chiếc xu chiêng vớt trên bồn cầu, hai bờ môi thì vẫn nhóp nhép, dường như cô thấy xấu hổ vì sợ người ta nhìn thấy thứ đồ lót của mình hơn là thấy thi thể gần như trần trụi đang nằm trên đất mà chỉ cách đó không lâu còn được che đậy bằng áo xống. Trước đó, người bố đã khóa vòi nước ở lavabo, nước rất lạnh vì khi mở vòi, áp lực nước khá mạnh. Chắc là cô con gái đã khóc khi đứng trước gương, khi cởi áo, tháo xu chiêng và lần tìm vị trí trái tim, vì khi nằm trên nền đất lạnh lẽo trong căn phòng tắm rộng thênh thang, đôi mắt của cô còn đăm lệ, đi đầu mà chẳng ai thấy trong bữa ăn trưa trước đó, và chắc khi đã chết thì nước mắt cũng không thể ứa ra được nữa. Trái với thói quen của cô và nói chung của tất cả mọi người, cô đã không cài then cửa, đi đầu này khiến người cha thoáng nghĩ rằng, có lẽ con gái mình, trong lúc khóc vẫn chờ đợi hoặc muốn ai đó mở cửa vào ngăn cản, không phải dùng vũ lực mà chỉ cần có mặt ở trong phòng này, nhìn bộ dạng khỏa thân của cô khi còn sống hoặc chỉ cần để một tay lên vai cô cũng đủ khiến cô không làm đi đầu đó. Nhưng chẳng có ai đi vào phòng tắm vào bữa ăn trưa. Bộ ngực không bị trúng đạn nên vẫn lộ lố đáng vẻ thiếu nữ, trắng tinh và rắn chắc. Ánh mắt đầu tiên, theo bản năng, hướng về phía người bố, để khỏi nhìn những người khác, vì lúc này trong mắt cô gái họ không còn tồn tại, chỉ có máu. Đã lâu lắm rồi người bố không nhìn thấy bộ ngực này, kể từ khi nó bắt đầu hình thành đáng vẻ thiếu nữ, vì vậy ông không cảm thấy sợ hãi, mà còn hết sức bối rối. Đưa con gái

khác của ông, cô em, vốn đã từng thấy những thay đổi của bộ ngực cô chị ở tuổi dậy thì và có lẽ cả sau đó nữa, nên lúc này chính nó là người đầu tiên đụng đến thân thể chị gái, và bằng chính chiếc khăn tắm màu xanh dương nhạt của cô gái, cô em lau khô nước mắt, trộn với mồ hôi và nước lã trên mặt chị, vì trước khi vòi nước bị khóa chặt, nước đã chảy tràn xuống nền gạch men và chảy ướt cả hai má, bộ ngực trắng tinh và chiếc váy nhàu nhĩ của chị gái đang nằm sõng soài trên nền gạch. Nó lau vội những vết máu cứ như thể làm thế là nó có thể cứu giúp được chị, nhưng chiếc khăn đã ướt đẫm và thấm máu đỏ nên không thể dùng lau khô được nữa. Thay vì phủ nó lên phần ngực của chị gái, thì cô em, thấy chiếc khăn đã nhuốm quá nhiều máu đỏ, vội cất nó đi bằng cách treo lên thành bồn tắm, từ đó chiếc khăn lại tiếp tục nhỏ giọt. Cô em lắp bắp, nhưng đi đầu duy nhất nói đúng là tên của chị, và cứ nhắc đi nhắc lại mỗi đi đầu đó. Một trong ba vị khách không thể cưỡng lại việc soi gương từ xa và vuốt lại mái tóc trong một giây, thời gian đủ để nhận ra máu và nước lã đang loang ra trên sàn nhà. Ông bố đang đứng ở ngưỡng cửa, không bước vào trong phòng, giống như hai vị khách kia, tựa hồ như họ đã quên đi những quy tắc xã hội hiện hành, cho rằng chỉ có những thành viên trong gia đình mới có quyền được vào bên trong. Ba người chỉ ló đầu vào, còn người thì cúi gập xuống, họ không dám bước lên trước vì cảm giác ghê tởm hoặc vì lòng tôn trọng, có lẽ vì ghê tởm, mặc dù một trong ba người là bác sĩ (chính là người đã soi gương), theo lẽ thông thường đáng ra ông ấy phải vững bước chen vào để thăm khám cho cô gái, hoặc tối thiểu cũng quỳ xuống dấp dấp hai ngón tay vào mạch cổ cô ta. Nhưng ông ta đã không làm việc đó, thậm chí, cả khi bố của cô gái, tái nhợt và luống cuống, quay lại phía ông bác sĩ và chỉ vào thân thể đứa con gái, cất giọng nài nỉ nhưng không quá nhấn mạnh, nói: “Thưa bác sĩ”. Ngay sau đó ông bố quay lưng lại và không chờ xem vị bác sĩ có đáp lại lời kêu gọi của mình hay không. Ông bố không chỉ quay lưng về phía bác sĩ và những người khác mà cả những cô con gái của mình, đứa còn sống và cả (điều ông chưa dám khẳng định) đứa đã chết, chống hai khuỷu tay lên lavabo, hai bàn tay đỡ trán, ông bắt đầu nôn ọe ra tất cả những gì đã ăn, kể cả miếng thịt vừa đưa vào miệng chưa kịp nhai. Đứa con trai của ông, tương đối ít tuổi hơn hai chị, tiến lại gần định giúp bố, nhưng chỉ có thể túm được miếng vải lót của chiếc áo khoác để giữ chặt lấy cho ông đỡ ngã gục khi nôn ọe, nhưng mọi người đều thấy là hành động này chỉ nhằm che đậy cho ông lúc khốn khó. Có tiếng huýt sáo. Cậu bé giao hàng, thỉnh thoảng vẫn

đến sát giờ ăn trưa, lúc cậu ta đang dỡ các thùng hàng xuống thì nghe thấy tiếng súng, khi đó cậu vẫn đang ghé đầu vào huýt sáo, như bọn trẻ thường vừa đi vừa huýt gió, nhưng vội ngưng ngay (cậu ta bằng tuổi cậu con trai út của chủ nhà) khi nhìn thấy đôi giày bị bung gót, lia khỏi gót chân và chiếc váy bị vén lên cao, cặp đùi đầy vết bầm. Từ vị trí này cậu cũng có thể nhìn thấy cô gái bị ngã nằm. Bà nấu bếp, vốn là thành phần phụ trong gia đình, lúc này đang một chân trong phòng tắm và một chân ở ngoài và đang liên tục lau tay vào chiếc tạp dề hoặc có lẽ đang dùng tay làm dấu thánh cũng nên. Người hầu gái, đúng lúc có tiếng súng nổ, cũng là lúc cô đang bỏ lên trên chiếc bàn đá cẩm thạch vừa được mang đến nên đã tưởng tiếng súng nổ là tiếng đĩa kêu loảng xoảng. Sau đó, cô ta cẩn thận, tỉ mỉ xếp từng chiếc bánh ngọt ướp lạnh mới đặt mua sáng nay cho các vị khách vào chiếc khay, trong khi cậu bé đưa hàng thì sắp xếp các thùng rỗng kêu ầm ỉ. Sau khi xếp bánh xong, dự tính là các thực khách trong phòng ăn đã dùng xong món thứ hai, cô hầu gái liền mang khay bánh vào, cô hết sức kinh ngạc khi trên bàn món thịt vẫn còn, dao, nĩa, khăn ăn thì vứt lung tung và không còn thực khách nào (chỉ có một đĩa sạch sẽ, cứ như một trong những thực khách, có lẽ là cô chị cả, đã ăn nhanh nhất và vét sạch đĩa, hoặc đã không thèm ăn món thịt). Cô hầu gái nhận ra ngay sai sót của mình, đáng lẽ như mọi khi cô phải đem hết những đĩa của khách đã ăn xong ra trước mới rồi đưa món tráng miệng vào, nhưng lúc này cô không dám lấy những chiếc đĩa kia ra khỏi bàn vì mọi người đều đang vắng mặt; lại chẳng có dấu hiệu gì là họ đã dùng xong món này và muốn ăn tiếp (biết đâu họ lại đòi trái cây thì sao). Theo quy định, trong lúc phục vụ bữa ăn, hầu gái không được đi lung tung trong nhà, chỉ được đi lại giữa nhà bếp và phòng ăn để khỏi gây chuyện rắc rối và không sao nhãng công việc, vì vậy cô đã không dám đi đến chỗ đám đông đang tụ tập trước cửa phòng tắm mà cô cũng chẳng hề biết là đang có chuyện gì nên đành đứng chờ, hai tay chắp sau lưng, dựa vào tủ ly, lo lắng nhìn chiếc bánh ngọt để ở chính giữa bàn và tự hỏi liệu có phải đưa nó trở lại tủ lạnh hay không vì trời khá nóng nực. Cô hát thì thầm, đặt lại lọ đựng muối bị rơi, rót rượu vang vào chiếc ly đã uống cạn, chắc là ly của vợ ông bác sĩ, bà ấy vốn uống rất nhanh. Sau mấy phút đứng nhìn chiếc bánh ngọt đang bắt đầu mềm, đang tan chảy dần mà chẳng thể đưa ra một quyết định nào. Cô bỗng nghe thấy tiếng chuông gọi cửa, vì có trách nhiệm phải mở cửa cho khách nên cô liền chỉnh lại lược bịt tóc, tạp dề cho ngay ngắn, xem lại xem đôi tất có bị lệch hay không rồi bước ra hành lang.

Cô liếc nhìn thật nhanh về phía bên trái, chỗ đám đông đang tụ tập và nói chuyện ồn ào khiến cô rất tò mò, nhưng không dám đến nên đành đi về phía bên phải để làm đúng nghĩa vụ của mình. Vừa mở cửa, cô hầu gái đã thấy ngay tiếng cười vừa tắt lịm và ngửi thấy mùi nước hoa nồng nặc (bậc thềm cầu thang khá tối) chắc là tỏa ra từ người cậu con trai lớn của gia đình hoặc từ anh con rể vừa đi hưởng tuần trăng mật mới về, vì trong trường hợp cả hai cùng đến một lúc có thể ngay từ ngoài phố hoặc ở ngay ngưỡng cửa nhà (chắc là đến uống cà phê, nhưng lúc này chưa ai pha cà phê). Cô hầu gái gần như bị lây cái tiếng cười tắt lịm của hai người, liếc đứng dẹp sang một bên cho hai người đi vào nhà, và cũng kịp nhận ra gương mặt của hai người thay đổi như thế nào, họ vội vàng đi nhanh vào hành lang về phía phòng tắm, nơi đám đông đang tụ tập. Người chồng, người con rể chạy phía sau, mặt tái mét, một tay đặt trên vai người anh vợ, cứ như muốn kìm anh ta lại để không nhìn những gì có thể thấy, hoặc là để túm chặt lấy anh. Cô hầu gái vội bước đi theo hai người. Cô hầu gái đứng ở ngoài cùng với bà nấu bếp và ba người khách, liếc nhìn thấy thằng bé giao hàng đang vừa đi vừa huýt sáo từ nhà bếp lên phòng ăn, chắc là đang tìm cô; nhưng cô quá sợ hãi nên không thể lên tiếng gọi nó, quả mắc nó hay làm ngơ nó đi được nữa. Cậu bé giao hàng, vốn trước đó đã nhìn thấy nhiều thứ nên chắc đã ở một lúc lâu trong phòng ăn rồi quay ra mà không nói lời chào, cũng không mang theo những chiếc vỏ chai, bởi vì mấy giờ sau, chiếc bánh ngọt đã bị chảy nhũn ra hết nên phải gói giấy vút vào sọt rác, người ta mới phát hiện là thiếu hẳn một miếng lớn và ly rượu của vợ ông bác sĩ lại bị uống không còn giọt nào.

**C**huyện này xảy ra đã lâu lắm rồi, khi tôi vẫn chưa ra đời và cũng chưa có chút khả năng nào được sinh ra trên cõi đời, hơn nữa, chỉ từ lúc xảy ra chuyện ấy tôi mới có khả năng được sinh ra. Bây giờ tôi đã có vợ, và chỉ mới cách đây chưa đầy một năm chúng tôi trở về sau chuyến đi hưởng tuần trăng mật. Luisa, vợ tôi, người mà tôi quen biết chỉ trước đó hai mươi hai tháng, một cuộc hôn nhân chóng vánh, tương đối nhanh so với lẽ thông thường, là phải suy đi tính lại thật cẩn thận như người đời thường nói, thậm chí việc này chẳng liên quan gì đến cuộc sống luôn gấp gáp hiện nay. Mặc dù thời đó cũng chưa xa gì cho lắm (đại loại nó chỉ cách bây giờ một cuộc đời đang dở hay có lẽ chỉ là nửa cuộc đời của chính tôi,

hoặc của Luisa), cái thời mọi thứ phải luôn được suy tính chậm rãi và tất cả đều có sự tính toán, ngay cả những chuyện ngu xuẩn, chúng ta không nói đó là những cái chết và những cuộc tự sát, như cái chết của Teresa, người đáng lẽ sẽ là bác gái của tôi và cũng có thể không bao giờ trở thành bác gái của tôi. Riêng về Teresa Aguilera, mãi sau này dần dần tôi mới được biết, không phải qua em gái của bác gái ấy, tức là mẹ tôi, người vốn luôn giữ im lặng suốt thời kỳ thơ bé cho đến lúc tôi trưởng thành rồi sau đó bà mất đi và vĩnh viễn im lặng, mà là thông qua những người khác hoặc tình cờ tôi được gặp, cuối cùng là qua Ranz, người chồng của hai chị em và của một người phụ nữ nước ngoài mà tôi chẳng hề có quan hệ huyết thống gì cả.

Đúng là gần đây tôi cứ muốn biết chuyện gì đã xảy ra, cũng chỉ vì nó có liên quan đến cuộc hôn nhân của bản thân tôi (nhưng đúng hơn là tôi không muốn biết, mà vẫn cần phải biết chuyện đó). Từ khi mắc vào chuyện này (“mắc vào” là một động từ đã lỗi thời nhưng rất hình tượng và có ích) thì tôi cũng bắt đầu may mắn có được linh cảm về tai họa, giống như khi ta mắc một căn bệnh mà không thể nào biết được bao giờ thì được chữa khỏi. Câu *thay đổi trạng thái*, mà người ta thường dùng một cách hơi hợm nên có ít ý nghĩa, thì tôi lại thấy nó rất phù hợp và chính xác trong trường hợp của chính mình, và tôi còn cho rằng nó tác động đến ý nghĩ của tôi nhiều hơn thói quen thông thường. Cũng giống như một căn bệnh làm thay đổi trạng thái của ta và buộc ta phải dừng mọi việc để nằm điều trị trong một thời gian không thể định trước, rồi chỉ còn biết nhìn thế giới từ chiếc gối. Cuộc hôn nhân cũng buộc tôi phải thay đổi mọi thói quen và những quan niệm của mình, thay đổi đi đâu quyết định nhất, đó là cách đánh giá thế giới của tôi. Có lẽ vì đó là một cuộc hôn nhân hơi muộn, khi tôi đã ba mươi tư tuổi.

Mặc dù ở thời đại chúng ta mọi thứ đều trở nên mong manh dễ tan vỡ, các cặp vợ chồng dễ dàng chia tay nhau, nhưng vấn đề lớn nhất và phổ biến nhất khi bắt đầu một cuộc hôn nhân thông thường chính là do thói quen ngàn xưa. Người ta không thể tránh được cái cảm giác khó chịu về chuyện đi, ở và đương nhiên là cả điểm dừng cuối cùng, hoặc, nói đúng hơn là đã đến lúc ta cần phải giành thời gian và sức lực để làm việc khác (vì ngày tháng cứ bình lặng trôi đi và không bao giờ có điểm kết thúc). Tôi biết rất rõ là cái cảm giác này hết sức tai hại và sai lầm, và việc chấp nhận nó hoặc cho nó là đúng đắn chính là nguyên nhân khiến cho bao nhiêu cuộc hôn nhân vốn đầy triển vọng đã bị thất bại ngay từ những ngày đầu tiên.

Tôi cũng biết rất rõ là cần phải tránh xa cảm giác này, thay vì giành thời gian và sức lực để làm việc khác, phải giành ngay tất cả cho cuộc hôn nhân, coi đó như là công cuộc xây dựng và nhiệm vụ quan trọng nhất mà ta phải làm, dù khi đó ta coi nhiệm vụ này đã hoàn thành và công cuộc xây dựng đã xong. Tôi biết rất rõ những chuyện đó, tuy nhiên, khi tôi lấy vợ, ngay trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật (chúng tôi đã đi Miami, đến New Orleans và Mexico, sau đó sang La Habana), tôi đã có ngay hai cảm giác khó chịu đó, và cho đến bây giờ tôi vẫn tự hỏi liệu cảm giác thứ hai đã và đang chỉ là một sự tưởng tượng được bịa ra hoặc được tìm thấy để che đậy, hay là để chống lại cảm giác thứ nhất. Sự khó chịu đầu tiên chính là đi đầu tôi đã nói ở trên, đó là đi đầu mà ta thường nghe thấy, và là những chuyện khôi hài được kể đi kể lại đến sáo mòn cho những người sắp kết hôn, là rất nhiều câu châm ngôn tiêu cực trong ngôn từ của tôi và có lẽ cũng là của những người sắp kết hôn (nhất là những người đàn ông) trong giai đoạn đầu tiên của sự kiện mà ta đã thấy và đã sống mà không hiểu sao người ta lại cho là điểm kết thúc. Cái cảm giác khó chịu này được đúc kết lại trong một câu nói rất đáng sợ, và tôi hoàn toàn không biết những người khác đã làm gì để có thể vượt qua nó, để rồi tự đặt ra câu hỏi: “Và bây giờ sẽ ra sao?”.

Cái *thay đổi trạng thái* này, như một căn bệnh, không thể kiểm soát được và làm rối tung tất cả, nó không để mọi việc được tiếp diễn như trước nữa. Ví dụ như nó không cho phép ta sau khi đi ăn tối hoặc đi xem phim cùng cô ấy, sẽ chia tay nhau, về nhà mình, và làm gì còn có chuyện sau khi dùng ô tô hoặc taxi đưa Luisa về tận cổng nhà, để nàng xuống, tôi lại được đi một mình trên những con phố vắng và ẩm ướt, vừa đi vừa nghĩ đến cô ấy, nghĩ đến tương lai, nghĩa là được một mình đi về nhà mình. Khi đã kết hôn rồi, ra khỏi rạp chiếu phim là sẽ đi cùng nhau về một chốn (những bước chân không còn cùng hòa nhịp vì lúc này là bốn bàn chân cùng đi), nhưng không phải bởi vì tôi quyết định đi cùng với nàng hoặc thậm chí cũng chẳng vì theo thói quen, chẳng vì tôi thấy cần phải làm việc đó hay được giáo dục là phải làm như thế, mà bởi vì bây giờ những bàn chân không thể ngần ngại đi trên nền đường ẩm ướt, cũng chẳng được bàn bạc hay thay đổi ý kiến, không thể hối hận cũng chẳng còn sự lựa chọn: Chắc chắn là chúng tôi cùng đi về một chỗ, ngay tối hôm nay hoặc có lẽ tối hôm qua tôi đã từng không muốn làm chuyện này, dù muốn hay không.

Ngay trong chuyến đi tuần trăng mật, khi sự thay đổi trạng thái này bắt

đầu diễn ra (thực ra nói đã bắt đầu là chưa được chính xác cho lắm, vì đó là một sự thay đổi đột ngột dữ dội, không để ta kịp thở), tôi đã nhận ra rằng mình khó mà nghĩ về Luisa được nữa, và hoàn toàn không thể nghĩ về tương lai, vốn là một trong những niềm vui lớn nhất của bất cứ người nào, nên không nói đó chính là cứu cánh hàng ngày của tất cả mọi người. Nghĩ một cách mơ hồ, chuyện gì sẽ đến hoặc có thể đến, tự hỏi câu hỏi không quá cụ thể và chẳng mấy thích thú: đi đâu gì sẽ đến với mình ngày mai hoặc trong vòng năm năm nữa, đi đâu gì mà mình không thể lường trước được? Ngay trong chuyến đi tuần trăng mật, dường như cái tương lai trừu tượng kia đã biến mất, hay đã không còn tồn tại, dù nó rất quan trọng, bởi vì cái hiện tại đâu có thể tô vẽ hay thay thế được cho tương lai. Thế là sự thay đổi này đã buộc mọi chuyện không thể tiếp tục xảy ra như trước đến nay được nữa. Hơn nữa, như các câu chuyện khác thường xảy ra, trước khi có sự thay đổi này, chúng tôi đã có nỗ lực chung và dùng mọi mảnh lời mưu mẹo để có được căn nhà chung, một căn nhà dành cho cả hai người chứ không phải chỉ để dành cho người này hay người kia như trước. Cái phong tục hay thói quen đó, khá phổ biến theo sự hiểu biết của tôi, đã chứng tỏ một điếu: khi người ta kết hôn, cả hai vợ chồng, người này đầu đòi hỏi người kia phải từ bỏ hay phải tiêu diệt cái bản ngã của mình, cái mà người ta vốn vẫn yêu quý hoặc thấy là lợi thế của mình, bởi vì không phải lúc nào hôn nhân cũng bắt nguần từ tình yêu, nhiều khi đến sau khi cưới người ta mới bắt đầu nảy sinh tình yêu, và cũng có khi chẳng hề có tình yêu nào, kể cả trước và sau khi cưới. Không hề cho nhau tình yêu. Tự tiêu diệt bản thân và tiêu diệt cả người mà ta quen biết, thương yêu, điếu đó song hành với việc làm cho ngôi nhà chung mất đi, hoặc chỉ còn là biểu trưng. Như vậy là, hai con người vốn có thói quen riêng, sống ở hai nơi cách biệt, ngủ một mình và thức dậy một mình, bỗng nhiên cùng tạo ra mối gắn kết nhau khi đi ngủ và lúc thức dậy, bước chân họ cùng đi về một hướng trên những con phố vắng vẻ hoặc cùng đứng trong một chiếc thang máy, nhưng không phải một người là khách và người kia là chủ nhà nữa, không phải là một người đi đón người kia hoặc đi xuống để gặp người kia đang chờ mình ở xe ô tô hay bên cạnh chiếc taxi, mà là hai con người, bây giờ không còn sự lựa chọn nào khác, cùng có chung những căn phòng, cùng đi trong một thang máy và cùng một ngưỡng cửa nhưng chẳng thuộc về riêng ai mà là của chung của hai người, ngay cả chiếc gối cũng là của chung, giành giật nhau trong giấc ngủ và cũng từ chiếc gối ấy, giống như

một người bệnh, họ đành nhìn ra thế giới bên ngoài.

**Đ**ối với tôi, sự chậm trễ này là không thể giải thích được và ngay lúc đó tôi đã cảm thấy tiếc nuối thật sự, không phải vì nó có hậu quả gì mà chỉ là vì ý nghĩa mà tôi cho rằng nó có thể mang lại. Đúng là sự chậm trễ của người chồng được tôi gắn liền với nỗi khó chịu đầu tiên của mình, và gắn cả với việc từ sau lễ kết hôn, càng ngày tôi càng ít nghĩ đến Luisa (càng ở cạnh nhau thì lại càng thấy cách xa). Còn nỗi khó chịu thứ hai thì chẳng liên quan gì đến việc tôi nhìn ngắm trong chốc lát cô gái lai (mà tôi kịp biết tên là Miriam) đã xuất hiện trong tuần trăng mật của chúng tôi càng không xuất phát từ sự lười biếng ngăn ngủ của tôi lúc đó, vì thực ra mãi sau này nó mới xuất hiện, tức là, khi tôi đã chăm sóc Luisa, lau khô mồ hôi trên trán và trên hai vai của nàng, đã tháo khuy chiếc xu chiêng để tùy nàng tiếp tục mặc nó hay tháo hẳn nó ra. Khi đèn được bật lên, Luisa cảm thấy tỉnh táo hơn một chút và muốn uống nước, khi uống được một ít nước nàng cảm thấy dễ chịu hơn, và bắt đầu sẵn sàng nói chuyện, bây giờ thì nàng đã nhận ra tấm drap đã ít dính vào người hơn. Nhất là nàng đã hiểu và có ý niệm rằng trời đã tối nên không thể bắt đầu làm việc gì khác, nàng chỉ còn cách cố quên cơn bệnh nhất thời của mình và chôn chặt nó vào trong giấc ngủ cho đến sáng ngày hôm sau, khi đó mọi chuyện có thể sẽ trở lại bình thường, trở thành chuyện lạ trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật của chúng tôi. Khi cơ thể của nàng hồi phục lại, nàng có thể sẽ nhớ đến sự vô tâm của tôi mà trước đó chưa chắc nàng đã nhận ra, hoặc đi đầu mà nàng nhớ lại có thể là câu tôi đã nói: “Xin đừng băn khoăn gì cả” với một người không quen biết đang đứng ở dưới đường và từ phía dưới đường lại vọng lên những tiếng nói to và tiếng gào thét mà nàng nghe được trong giấc ngủ chập chờn, làm nàng tỉnh dậy và hơi hoảng hốt.

- Anh đã nói chuyện với ai lúc này thế? - Nàng hỏi tôi một lần nữa.

Tôi thấy chẳng có lý do gì giấu dếm nàng, tuy nhiên tôi có cảm giác mình không hề giấu trong khi chính mình đang làm việc đó. Lúc này tôi đang cầm chiếc khăn có một đầu bị ướt và chuẩn bị lau mặt, cổ, gáy cho nàng (mớ tóc rối đã bết chặt vào gáy, và một vài sợi tóc bết vào trán trông cứ như những vết nhăn mà tương lai gửi trước về làm gương mặt nàng tối sầm trong chốc lát).

- Có ai đâu, chỉ là một người phụ nữ đã nhận nhầm anh. Cô ta nhầm



ban công của phòng chúng ta với ban công phòng bên cạnh. Có lẽ cô ta bị cận thị, mỗi khi đến thật gần cô ta mới thấy anh không phải là người đàn ông mà cô ta chờ đợi. Ở bên kia. - Tôi chỉ bức tường ngăn cách giữa hai căn phòng. Sát bức tường có một chiếc bàn, trên đó có tấm gương mà từ trên giường chúng tôi có thể thấy rõ mình cử động hoặc ngẩng dậy ra sao.

- Nhưng, tại sao cô ta lại quát tháo anh? Em thấy hình như cô ta hồ hoán khá nhiều. Hay tại em nằm mơ. Khi ấy em thấy nóng quá.

Tôi để chiếc khăn dưới chân giường rồi xoa đi xoa lại mấy lần hai má và chiếc cằm tròn trĩnh của nàng. Đôi mắt to thắm của nàng nhìn vẫn còn buồn thắm. Nếu nàng sốt thì lúc này đã đỡ rồi.

- Cái đó anh không thể biết được, bởi vì thực ra không phải cô ta quát tháo anh mà là người khác, người mà cô ta nhận nhầm ra anh. Nào bây giờ xem họ sẽ làm gì với nhau đây.

Trong lúc chăm sóc Luisa tôi đã có nghe thấy chút ít (nhưng không để ý lắm, bởi vì chăm sóc Luisa là phải làm cùng lúc mấy việc, hết đi từ phòng ngủ vào buồng tắm rồi từ buồng tắm ra ra phòng ngủ) nghe như tiếng gót chân đi ra phía cửa ở phòng bên kia, và cửa được mở ra dù không nghe thấy tiếng ai gọi cửa; và từ khi có tiếng rít khe khẽ của cánh cửa mở (rất chậm), chỉ nghe thấy tiếng thì thầm rất khẽ nên không thể hiểu được gì, đến mức không thể phân biệt được tiếng của người này hay người kia dù họ cùng một thứ ngôn ngữ với tôi, dù cửa ra ban công của họ vẫn để ngỏ và cửa ở chỗ chúng tôi cũng vậy. Lúc này tôi không những bận khoăn về chuyện vô tâm của mình lúc này nữa, mà chỉ còn ý nghĩ phải làm mọi việc cho thật nhanh. Tôi cảm thấy cần phải làm thật nhanh không chỉ việc trấn tĩnh ngay Luisa, kéo thẳng tấm drap trở lại, cố làm dịu bớt tức tởm cơn bệnh của nàng, mà còn phải làm sao để nàng đừng hỏi gì thêm nữa và khuyên khích nàng ngủ tiếp; bởi bây giờ cũng không phải là lúc để nàng can dự vào chuyện tò mò của tôi, mà thực ra thì nàng cũng chẳng có đi đâu kiện để biết thêm đi đâu gì bên ngoài cơ thể của mình. Trong lúc chúng tôi nói với nhau mấy câu, tôi đi vào buồng tắm để nhúng ướt đầu chiếc khăn, đưa nước cho nàng uống và xoa chiếc cằm tròn trĩnh vốn vẫn làm tôi thích thú, thì những tiếng động do tôi tạo ra, rồi những câu nói ngắn ngủi của hai chúng tôi đã ngăn không cho tôi lắng nghe và phân biệt được những tiếng rì rầm ở phía bên kia tường là của ai, tôi cần phải nhanh chóng giải mã được cuộc nói chuyện đó.

Có lẽ chẳng có lời nói nào trao đi đổi lại giữa Miriam và người đàn ông trong suốt thời gian mà tôi đứng ôm chặt lấy nhau trong im lặng. Có lẽ, cũng giống như tôi (nhưng tôi thì vì Luisa), cô gái lai Miriam cũng đi vào buồng tắm liên tục, để tự nhìn ngắm mình và lấy lại bình tĩnh và cố xóa đi những dấu vết của nỗi bức bối, mỗi mệt và nỗi thất vọng còn hiển hiện trên gương mặt, rồi tự hỏi cần phải mang bộ mặt nào cho phù hợp và có lợi để đối diện với người đàn ông thuận tay trái, với hai cánh tay đầy lông đã đắm chìm trong thú vui giải trí trong khi cô ta thì mỗi mòn chờ đợi, và còn làm cho cô ấy nhìn nhăm sang tôi nữa. Tôi vội vã làm mọi việc để có thể lắng nghe, và muốn vậy thì phải làm sao cho Luisa ngủ lại, không còn thức và chẳng còn khăng khăng muốn biết tôi đã nói chuyện với ai khi này, còn tôi phải ngồi yên lắng nghe qua bức tường hoặc ở ngoài ban công với cửa mở rộng, hoặc bằng cả hai cách.

Tôi nói, nghe và đọc hiểu bốn ngôn ngữ, kể cả tiếng mẹ đẻ, vì vậy, tôi đã dành một phần đời để làm phiên dịch ở các hội nghị, các cuộc họp và các cuộc gặp gỡ, nhất là giữa các chính khách và thỉnh thoảng ở cấp rất cao (đã hai lần tôi làm phiên dịch cho các vị nguyên thủ quốc gia, thực ra một số vị chỉ là thủ tướng). Vì vậy tôi cho rằng mình có khuynh hướng muốn hiểu tất cả, những gì người ta nói và những gì vọng đến tai mình, ở trong công việc cũng như ở ngoài đời, dù từ xa, dù bằng vô số các ngôn ngữ mà tôi không hề biết hoặc là chuyện đáng lý không nên hiểu. Luisa cũng có khuynh hướng này, cũng làm những việc như tôi, chỉ có điều là chúng tôi không hành nghề cùng một ngôn ngữ và nàng ít chuyên nghiệp hơn, hoặc do ít chuyên tâm hơn nên khuynh hướng này cũng ít sâu đậm hơn.

Nhưng trong phòng này của khách sạn, trước đây có tên là Sevilla-Baltimore, tôi lại không hề muốn nghỉ ngơi và chẳng hề có ý định lơ đãng những tiếng rì rầm vọng sang từ phòng bên cạnh, như lúc này đứng ở ban công tôi đã từng bỏ qua mọi tiếng nói lao xao của những người dân La Habana đi phía dưới phố. Còn bây giờ thì ngược lại, tôi nhận thấy vô tình mình đang hết sức lắng nghe, như người ta thường nói là dòng tai lên nghe, và để hiểu được điều gì đó thì phải giữ im lặng tuyệt đối, không thể có bất cứ tiếng động nào kể cả tiếng ly tách va nhau, tiếng sột soạt của vải trải giường, tiếng bước chân của tôi đi lại từ buồng tắm đến phòng ngủ và tiếng nước chảy tí tách. Và đương nhiên cả tiếng nói yếu ớt của Luisa, dù

rất ít ỏi, vì nàng cũng không có ý định duy trì cuộc nói chuyện bình thường với tôi vào lúc này. Cách tốt nhất để ngăn cản việc nghe lén là buộc người ta phải nghe một lúc cả hai giọng nói; cách hay nhất ngăn việc hiểu được một cuộc nói chuyện là buộc người đó phải nghe cùng một lúc hai người hoặc nhiều người nói thả sức không cần kẻ nói người nghe. Vì vậy tôi muốn Luisa ngủ đi, không những vì lợi ích của nàng, để nàng đỡ mệt, mà trước hết là để tôi có thể tập trung hết khả năng và kinh nghiệm diễn giải, phiên dịch của mình để lắng nghe những gì mà Miriam và người đàn ông với cánh tay đầy lông kia đang rì rầm với nhau ở phía bên kia tường.

Cuối cùng thì đi đâu đầu tiên mà tôi có thể nghe lõm bõm được chính là giọng nói giận dữ, đó là một kiểu tức giận đã được làm dịu bớt, đã thành thói quen, và vì vậy giọng nói không còn gắt gỏng, mà chỉ thì thầm, giọng nói của người đàn ông.

“Anh đã nói với em là vợ anh đang chết dần rỗi mà”.

Miriam đáp trả lại với vẻ dường như bị lây nổi tức giận, tôi phải đánh chính là cả hai cùng có chung nỗi bức bối, ít nhất là khi họ ở bên nhau. Những câu nói của họ và câu đầu tiên của người đàn ông tôi đã nghe được mà không phải cố công lắm.

“Nhưng cô ta đâu có chết. Anh nói sẽ chết dần chết mòn nhưng cả năm nay rỗi cô ta đâu có chết. Anh phải giết ngay cô ta đi, phải đưa em đi khỏi đây”.

Im lặng một lúc.

“Em muốn gì nào, muốn anh lấy gối bịt miệng cho cô ta chết ngạt ư? Anh không thể làm gì hơn những gì mình đang làm, thế đã là quá lắm rỗi đấy. Anh đã để cho cô ta chết dần chết mòn... Anh không đưa cho cô ta số thuốc mà bác sĩ đã kê đơn, anh đã làm ngơ cô ta, đối xử với cô ta không chút tình cảm nào, cố làm cho cô ta bức bối buồn khổ và tạo mọi cơ hội cho cô ta tha hồ nghi ngờ, tước nốt chút đam mê sống ít ỏi còn lại của cô ta. Em vẫn cho thế là chưa đủ sao? Đi thêm những bước hụt sẽ chẳng có ý nghĩa gì đâu...”. Người đàn ông ngừng lại rỗi nói tiếp bằng giọng điệu khác, cứ như vừa nói vừa cười, pha chút nghi ngờ và như vô tình, “Có lẽ hôm nay cô ta đã chết rỗi cũng nên. Em đừng có ngó ngán như thế nữa. Đừng sốt ruột!”.

Người phụ nữ có giọng nói vùng Caribbean, có lẽ là giọng của người

Cuba, mặc dù về giọng nói của người Cuba thì tôi thường chỉ biết giọng bà ngoại (những người Cuba không hay tham gia các hội nghị quốc tế). Bà ngoại của tôi rời khỏi Cuba vào năm 1898 cùng với cả gia đình khi còn là một bé gái, và theo bà kể lại mỗi khi nhớ đến thời niên thiếu, bà vẫn có thể phân biệt các giọng điệu khác nhau của từng vùng trên quốc đảo Cuba; ví dụ bà biết phân biệt giọng của những người thuộc tỉnh Oriente<sup>[3]</sup> với giọng của người La Habana và của tỉnh Matanzas. Ngược lại, người đàn ông có giọng nói giống tôi, một thứ tiếng Tây Ban Nha thuần túy hoặc nói đúng hơn là giọng Madrid, vừa phải, đúng đắn, vốn trước đây vẫn được coi là chuẩn mực để ông tiếng cho phim và đến giờ tôi vẫn nói đúng giọng đó. Cuộc nói chuyện ở phòng bên kia chắc vẫn giống như mọi khi, chỉ thay đổi chi tiết mà thôi, Miriam và người đàn ông chắc chắn đã nói chuyện với nhau hàng ngàn lần rồi. Nhưng đối với tôi thì vẫn là mới.

“Em không hề sốt ruột, em đã kiên nhẫn bao nhiêu lâu nay rồi, và cô ta vẫn chưa chết. Anh nói đã làm cho cô ta chán ngán, nhưng anh chưa hề nói về em cho cô ta biết... Làm sao em biết là cô ta đang chết dần được đây? Làm sao em biết được rằng những chuyện này đều không phải là giả dối? Em chưa bao giờ được gặp cô ta, em chưa bao giờ sang Tây Ban Nha, thậm chí cũng chẳng biết là anh đã có vợ hay chưa hay đây chỉ là trò lừa đảo của anh. Nhiều khi em vẫn nghĩ là anh làm gì có vợ...”.

“A, thế à? Thế còn các giấy tờ của anh thì sao? Và những tấm ảnh nữa?”. Người đàn ông nói. Giọng Madrid của anh ta giống y của tôi, nhưng âm vực thì khác hẳn. Âm vực của tôi trầm, còn của ông ta thì cao, gần như chói tai trong khi họ đang nói thì thầm với nhau. Tiếng nói của ông ta như tiếng cưa máy.

“Em cần biết mấy tấm ảnh đó làm gì! Có thể đó là ảnh các cô em gái của anh, của bất cứ người nào, của nhân tình của anh cũng nên, làm sao em biết được liệu anh còn có nhân tình khác nữa không? Còn mớ giấy tờ này xin anh đừng nói với em nữa. Em không còn tin anh nữa đâu. Cả năm nay vợ anh đang chết dần thì chắc ngày mai cũng vẫn vậy, anh hãy làm cho cô ta chết ngay hoặc để cho em yên thân!”.

Đại khái đó là những gì mà họ đã nói với nhau theo trí nhớ của tôi, tôi nghe được đến đâu viết ra đến đó. Hình như khi đó Luisa ngủ mơ màng và tôi ngả cuối giường, hai chân để thông xuống sàn, lưng thẳng đơ, chăm chút giấc ngủ cho nàng, hơi căng thẳng vì không muốn gây ra tiếng động

(do đồ đạc trong phòng, tiếng thở, quần áo của tôi). Tôi thấy bóng mình trong tấm gương treo ở bức tường ngăn hai phòng, tức là, tôi nhìn vào đó xem liệu có còn muốn tự thấy mình không, bởi vì khi người ta chăm chú lắng nghe thì thường không còn nhìn thấy gì nữa, một giác quan tập trung cao độ thì các giác quan khác chẳng thể hoạt động tốt được nữa. Nếu tôi nhìn vào gương thì sẽ thấy ngay phần ngực của Luisa dưới tấm drap, ngay phía sau lưng tôi, hoặc, nói đúng hơn, chỉ nhìn thấy bề ngoài của phần ngực, (vì nàng đang nằm) phần duy nhất lọt vào tầm nhìn của tấm gương chỉ rộng nửa người. Để nhìn được toàn thân và phần đầu của nàng, thì tôi phải đứng dậy. Sau những lời nói cuối cùng của Miriam hình như tôi còn nghe thấy (nhưng có lẽ đã có đủ yếu tố để tôi hình dung ra những gì không thấy được và không nghe được) rằng cô ta đã bực bội đứng dậy và đi lại một hoặc hai vòng trong phòng, mà chắc chắn cũng giống y như phòng của chúng tôi (cứ như cô ta muốn đi khỏi nhưng vẫn chưa thể đi được và còn chờ đợi điều gì đó, hoặc cho lắng bớt sự tức giận của bản thân), bởi vì văng bên tai tôi tiếng gót chân đi trên sàn gỗ. Nếu đúng như vậy thì cô ấy đã bỏ giày ra rồi, không phải là tiếng gõ của đế giày mà là tiếng giậm của gót và các ngón chân, nào ai biết được liệu cô ấy đã cởi quần áo ra hay chưa, liệu cả hai đầu cởi ra hay không trong khi tôi vẫn chưa nghe thấy gì, liệu họ đã bắt đầu âu yếm nhau rồi ngưng lại hoặc bỏ nửa chừng để nói chuyện xả hết nỗi bực bội bấy lâu nay của từng người. Cặp tình nhân này, tôi nghĩ, bị sống phụ thuộc vào những trở ngại đang ngăn cản họ. Nếu những trở ngại kéo dài đã làm họ quá mệt mỏi này không còn nữa, thì e rằng cặp tình nhân này cũng tan theo, dường như họ đã đạt đến thời điểm không thể vượt qua nổi nếu không có anh không có em, hoặc người này không thể thiếu người kia.

“Có thật là em muốn anh để cho em yên không?”

Không có câu trả lời hoặc nó được cân nhắc một lúc lâu, bởi vì ngay sau đó giọng nói mạnh mẽ nhưng vẫn ở mức thì thầm được phát ra sắc lẹm, vẫn như tiếng cưa máy.

“Em nói đi, đó có phải là điều em muốn không? Tức là em không muốn anh gọi em khi anh sang đây nữa chứ gì? Rằng em không muốn biết là anh đã sang và đang ở đây, cũng chẳng cần biết khi nào anh sang nữa à? Rằng sau hai tháng, ba tháng, rồi hai tháng rưỡi nữa em sẽ không gặp anh, không biết gì về anh nữa, cũng chẳng cần biết xem vợ anh đã chết hay chưa có

phải vậy không?”

Có lẽ người đàn ông cũng đã đứng dậy (tôi không biết đứng lên từ giường hay từ ghế bành) và đến gần nơi Miriam đang đứng, có lẽ là chưa cởi bỏ quần áo, chỉ đi chân đất thôi, không ai khóa thân giữa căn phòng chỉ mới trong hơn vài giây đồng hồ, cũng có thể đang đi từ nơi này qua nơi khác và dừng lại, đi đến buồng tắm hoặc đến tủ lạnh. Mặc dù trời rất nóng. Đúng là trời nóng thật. Tiếng nói của người đàn ông vẫn tiếp tục, bây giờ có vẻ bình thản hơn và có lẽ vì vậy không còn thì thào, giữ âm độ chuẩn như tiếng nói của một ca sĩ được lấy giọng cả trong lúc cãi cọ nhau, tóm lại, vẫn rung lên như tiếng của một người rao hàng hoặc một người hô lấy nhịp chèo thuyền.

“Anh là niềm hy vọng của em đấy, Miriam ạ. Anh làm việc này cho em đã một năm nay rồi và không ai sống mà không có niềm hy vọng của mình đâu. Em tưởng có thể dễ dàng kiếm được niềm hy vọng khác ư? Đương nhiên không phải là trong đám kiêu dân nước Anh ở đây, không ai dám đung chân đến nơi anh đã có mặt đâu”.

“Anh là đờcon của gái điếm, Guillermo ạ”. Cô ấy nói.

“Em muốn nghĩ sao thì tùy, nhưng rồi em sẽ thấy”.

Hai người đối đáp với nhau thật mau lẹ, có lẽ Miriam vừa nói vừa dùng cánh tay đẩy biểu cảm của mình thực hiện cử chỉ gì đó lạ lùng lắm. Và lại một giây lát im lặng, hoặc một khoảng lặng cần thiết cho người vừa xúc phạm người kia có thể lùi lại làm lành mà không phải rút lại lời thóa mạ hoặc phải xin lỗi, khi cả hai cùng quá nóng giận thì những lời đã nói ra cũng nhanh chóng tự tan biến, như những cuộc cãi vã giữa hai anh em khi còn nhỏ tuổi. Hoặc cũng có thể nó được tích góp lại nhưng đó là chuyện sau này. Có lẽ là Miriam đang suy tính. Cô ấy sẽ phải suy tính kỹ những điều đã thừa biết và có lẽ còn phải suy nghĩ nhiều nữa, cũng như tôi đã từng suy tính, mặc dù tôi không biết gì và cũng chẳng hiểu gì về ngọn nguồn mối quan hệ của họ. Tôi cứ nghĩ rằng gã Guillermo kia có lý và đã nắm đằng chuôi. Và nghĩ rằng Miriam chẳng còn cách nào khác hơn là tiếp tục chờ đợi, làm mọi cách, kể cả lừa dối để trở nên không thể thiếu được trong cuộc đời của người đàn ông kia. Muốn vậy thì cô phải bớt đòi hỏi đi, đương nhiên sẽ không ra lệnh hoặc yêu cầu cái chết thảm của người phụ nữ đang ốm đau ở Tây Ban Nha, người chẳng hề hay biết những gì đang xảy ra với chồng mình ở La Habana mỗi khi ông ta, nhà ngoại giao hoặc

ông chủ nhà máy, hay có lẽ là một thương nhân sang đây thực hiện công vụ hay một thương vụ nào đó. Tôi cũng đã nghĩ Miriam cũng có lý khi nghi ngờ và than phiền rằng những chuyện vừa qua chỉ là một trò lừa đảo, làm gì có người vợ kia ở Tây Ban Nha, hoặc nếu có thì cũng khỏe mạnh và chẳng hề hay biết ở châu lục khác có một cô gái lai không hề quen biết đang đòi bà ta phải chết, và có lẽ đang cầu mong bà chết sớm hoặc tệ hại hơn nữa cô gái lai đang thúc ép bằng ý nghĩ, bằng lời nói để cái chết đó mau chóng xảy ra.

Tôi không biết mình nên đứng về phía người nào, bởi vì khi ta chứng kiến một cuộc tranh cãi (mặc dù ta không được thấy mà chỉ nghe thôi, khi ta chứng kiến *điều* gì đó và bắt đầu được biết về nó) thì lúc đó ta chẳng thể giữ thái độ hoàn toàn không thiên vị, nhất định sẽ cảm thấy có cảm tình hoặc ác cảm, ghét hoặc thương một trong số những kẻ kinh địch, hoặc kẻ thứ ba mà hai người kia nói đến, nguyên rửa đối với những gì mình thấy hoặc nghe thấy. Nhưng tôi không thể biết được điều này vì chẳng hiểu nổi sự thật là gì, dù rằng không phải lúc nào sự thật cũng là yếu tố quyết định ta phải ngả về phía bên nào. Có lẽ người đàn ông đã đưa ra những lời hứa ngày càng lộ rõ là giả dối đối với Miriam, nhưng cũng có khả năng không phải là như vậy, và ngược lại có thể mục đích của cô ta chẳng phải vì yêu đương gì Guillermo mà chỉ để được rời khỏi Cuba, tìm kiếm cuộc sống khá hơn, được lấy chồng hoặc kết hôn với ông ta để từ bỏ địa vị của mình, chiếm địa vị của người khác. Thế giới này luôn vận động chỉ để từ bỏ vị trí của mình và cướp giật vị trí của kẻ khác, chỉ là như vậy thôi, để tự quên bản thân mình đi và chôn vùi những gì mình đã từng hiện hữu, tất cả chúng ta đều cảm thấy mệt mỏi đến mức khó tả về bản thân mình hiện nay và trong quá khứ. Tôi tự hỏi không biết Guillermo đã lấy vợ được bao lâu rồi. Tôi lấy vợ mới được có hai tuần lễ, và chắc chắn cái chết của Luisa là điều cuối cùng mà tôi muốn, ngược lại, cơn bệnh thoáng chốc của nàng mới đây đang làm tôi đau khổ. Điều tôi đang nghe thấy từ phía bên kia tường vẫn không làm cho tôi yên tâm, càng không xua đuổi được những nỗi khó chịu mà dưới các hình thức khác nhau, như tôi đã nói, đang quấy rầy tôi từ buổi lễ thành hôn đến bây giờ. Cuộc nói chuyện mà tôi nghe lén được càng làm tăng thêm cảm giác về một thảm họa đang chờ đợi mình, và đột nhiên tôi lại tự nhìn mình trong gương dưới ánh sáng mờ, vì bóng đèn sáng duy nhất lại ở khá xa. Trong gương, tôi ng ẩ trong ánh sáng lơ mờ, với hai tay

áo sơ mi nhàu nhĩ, một người còn trẻ trung nếu tự nhìn mình bằng con mắt rộng lượng hoặc so với trước đây, nhưng sẽ là một người trung niên nếu tôi tự nhìn mình bằng con mắt của tương lai hoặc với niềm bi quan khi dự đoán mình sẽ ra sao trong thời gian tới. Phía bên kia, đằng sau tấm gương mờ, có một người đàn ông mà người đàn bà lúc còn ở dưới đường đã nhìn nhầm tôi với ông ta, có thể là vì tôi và ông ta có đôi nét giống nhau chẳng, có đi đâu ông ta chắc là già hơn tôi, nên đã cưới vợ trước tôi, thời gian đủ dài để muốn vợ mình chết quách đi, cũng đủ dài để muốn đẩy vợ mình đến chỗ chết thật mau, như ông ta đã nói. Người đàn ông ấy có lẽ cũng đã từng có lúc mong muốn một chuyến đi hưởng tuần trăng mật, cũng đã từng có cảm giác được mở đầu và kết thúc mà tôi đang hưởng vào lúc này, có lẽ cũng đã từng ấp ủ cái tương lai cụ thể và cũng đánh mất cái tương lai trừu tượng của mình, đến mức ông ta phải đi tìm niềm hy vọng cho bản thân mình ở trên hòn đảo Cuba, nơi ông thường qua lại vì công việc. Miriam cũng là niềm hy vọng của ông ấy, người mà ông phải quan tâm đến, người khiến ông ta phải lo lắng và lo sợ (xin đừng quên cử chỉ như muốn túm lấy, vồ lấy, khi cô ta hướng về phía tôi, “Anh là của em”, “Em đến chỗ anh đây”, “Anh đến đây nào”, “Anh còn nợ đây”, “Em yêu anh”...). Tôi nhìn mình trong gương và ngước lên một chút để gương mặt mình được ánh đèn ở đầu giường chiếu rọi thêm chút nữa, để những nét trên mặt trông không đến nỗi tối tăm, u ám, không còn mang sắc thái của quá khứ, hay đáng vẻ của xác chết. Và khi nhìn ngắm mình trong gương tôi cũng phát hiện trong tầm nhìn của mình mái đầu của Luisa, trông rõ ràng hơn vì ở gần ánh đèn, hai mắt nàng mở to và nhìn chăm chú, còn ngón tay cái đang xoa xoa trên môi, cử chỉ thường thấy khi người ta chú ý lắng nghe, hoặc một cố tật của nàng khi làm việc đó. Khi thấy mình bị nhìn trong gương, nàng liền nhắm ngay mắt lại và để nguyên ngón tay cái bất động, như muốn cho tôi tin rằng nàng vẫn đang ngủ say, như chẳng muốn hai chúng tôi nói chuyện vào lúc này hay sau đó về đi đâu (có lẽ nàng vừa phát hiện ra) mà cả hai chúng tôi đều nghe được người đồng hương Guillermo đã nói với cô gái lai Miriam. Tôi chợt nghĩ rằng nỗi khó chịu trong bản thân mình có khi ở Luisa còn lớn hơn nữa, biết đâu lại lớn gấp đôi cũng nên (một người phụ nữ mong ước thành người vợ, một người vợ lại bị mong cho chóng chết). Tôi ước giá mà hai chúng tôi được nghe lén riêng từng người một, mỗi người ở một nơi, chứ phải nghe cùng như lúc này, và mỗi người giữ riêng cho mình, không cần được giải thích những ý nghĩ hoặc tình cảm



xuất hiện do nghe được cuộc nói chuyện từ phòng bên cạnh và tình huống có thể xảy ra sau cuộc nói chuyện đó, và tốt nhất là người này không biết được người kia nghĩ và cảm thấy gì, cũng có khi là giống nhau. Ngay lúc đó tôi lại thấy ngờ rằng có lẽ, trái với vẻ bề ngoài (nàng tỏ ra rất vui vẻ trong lễ thành hôn, bày tỏ với tôi niềm hy vọng vô bờ bến, thật sự vui sướng với chuyến đi và cũng tỏ ra hết sức bức bối khi không được tận hưởng một buổi chiều du lịch và dạo chơi ở La Habana chỉ vì bị ốm mệt), nàng cũng đang cảm thấy bị đe dọa và lo lắng về khả năng mất tương lai của chính mình, hoặc khả năng thành đạt của mình. Giữa hai chúng tôi chẳng ai ép buộc gì ai, vì thế khi chúng tôi nói với nhau, khi đáng lý chúng tôi đã nói với nhau, đã bàn bạc, hay có thể chê trách nhau (khi chúng tôi thấy tâm hồn bị bóng đen che phủ), thì cuộc đối thoại giữa hai chúng tôi chẳng tự biến mất hoặc tự tan đi sau một lúc im lặng, mà nó vẫn sẽ có sức nặng, sẽ ảnh hưởng đến những gì sẽ tiếp diễn sau đó, những gì sẽ xảy ra với chúng tôi (và đã phải xảy ra với chúng tôi dù mới bắt đầu cuộc sống chung). Và cũng như vậy, trước đây tôi đã không nói ra những gì bây giờ tôi đang thổ lộ (những linh cảm của tôi trong ngày cưới và sau đó). Tôi thấy lúc này Luisa đang nhắm nghiền hai mắt.

Trong lúc tôi đang suy tư về những chuyện này (không nhanh lắm) và nhìn trong mấy giây đồng hồ (nhưng đã được kéo dài, không biết liệu có đến mấy phút hay không) đầu của Luisa phản chiếu trong gương và tôi thấy hai mắt nàng lúc trước mở to đăm chiêu thì lúc này vẫn nhắm chặt. Tôi đã mất ý niệm về thời gian và sự tập trung chú ý tức thời (nhìn mà chẳng thấy gì), hoặc cũng có lẽ là Guillermo và Miriam vẫn tiếp tục im lặng và đang trong giai đoạn hòa hoãn không lời, hay đã hạ giọng xuống không còn là những lời nói thì thầm chất chứa nữa mà là những tiếng thì thào quá nhỏ để tránh phía bên này bức tường có thể nghe được. Tôi lại đóng tai nghe, và trong giây lát tôi chẳng nghe thấy gì, hoàn toàn không nghe thấy gì, đến mức tôi tự hỏi liệu có phải trong lúc mình lơ đãng đôi tình nhân đã ra khỏi phòng, có lẽ họ đã quyết định tạm ngưng cuộc đấu khẩu để xuống dưới nhà ăn uống chút gì chẳng, cũng có thể cuộc hẹn ban đầu của họ chỉ giới hạn đến đó và sẽ không còn gặp nhau ở trên phòng nữa. Cũng không thể không nghĩ rằng cuộc hòa hoãn không lời của họ, nếu có xảy ra, cũng sẽ là một cuộc hòa hoãn kèm theo tình dục, bởi vì khi có tình trạng căng thẳng thì nhiều khi chính tình dục lại là đi đầu duy nhất có thể hòa

hoãn được với nhau, và cũng có thể họ vẫn mặc nguyên quần áo và đang đứng ở giữa phòng, giống hệt như căn phòng của tôi, Miriam nói lời sau cùng mà tôi nghe được, “Anh là đồ con của gái điếm, Guillermo ạ”, cô ta nói khi đi chân đất. Đôi chân to khỏe của cô ấy, tôi nghĩ, thừa sức đứng được một lúc lâu, chịu được bất cứ một cuộc tấn công nào mà không hề run rẩy hay lùi bước, cũng chẳng cần phải tìm chỗ dựa, giống như cô ta đã từng đứng đợi ở dưới phố, bây giờ cô ấy chẳng còn phải bận tâm gì đến chuyện chiếc váy bị xộc xệch một cách bất trị hay là phẳng phiu nữa, biết đâu cả chiếc váy và chiếc túi bây giờ đã ở trên ghế. Tôi không biết, chẳng nghe thấy gì cả, đến cả tiếng thở, và vì vậy, phải hết sức thận trọng nhưng trên thực tế cũng vừa phải thôi bởi vì tôi biết Luisa đã tỉnh ngủ và đang giả vờ ngủ, tôi đứng dậy và lại đi ra ban công. Màn đêm đã buông xuống và những người La Habana đang dùng bữa tối, từ khách sạn nhìn xuống đường phố vắng hẻo lánh, cũng may là Miriam không còn phải đứng đợi một mình nữa. Mặt trăng đầy đặn và chẳng có chút gió nào. Chúng tôi đang ở trên một hòn đảo, một nơi hoàn toàn tách biệt với thế giới của đất liền, nơi tôi vừa đi ra từ một căn phòng; nơi mọi thứ của chúng tôi đều chắc chắn và nơi chúng tôi đã chung sống với nhau. Còn ở Madrid, cuộc hôn nhân của chúng tôi thì ở rất xa, và cảm giác như việc đi hưởng tuần trăng mật cách xa nơi chúng tôi đã từng bắt đầu chung sống đã làm hai chúng tôi xa lánh nhau chút đỉnh. Hay cũng có lẽ chúng tôi hơi xa nhau là vì không cùng chia sẻ đi đâu không còn bí mật với bất cứ ai, tuy nhiên lại biến thành của riêng của từng người, vì cả hai không chia sẻ với nhau. Vầng trăng đầy đặn vẫn là vầng trăng đó. Có lẽ từ xa người ta có thể mong ước và tìm cách đẩy nhanh cái chết của người rất gần gũi với mình, tôi nhủ thầm. Có lẽ làm việc này từ xa, đặt kế hoạch từ xa người ta có thể biến chuyện này thành trò chơi và một ý tưởng hảo huyền, và mọi thứ hảo huyền thì đều có thể chấp nhận được. Những hành động thật thì không như vậy, nhất là đối với những người không chấp nhận sửa đổi và quay lại phía sau, thì chỉ còn cách che giấu. Đối với những lời nói nghe được thì thậm chí cũng không thể giấu kín được nữa, cùng lắm là cố quên đi.

Tôi quay lại bên nàng âu yếm xoa lên mái tóc và gáy nàng, một lần nữa lại đắm mồi hôi, mặt nàng quay về phía những chiếc tủ, có lẽ nó lại vướng đầy những sợi tóc trông như những nếp nhăn đầy vẻ dự báo. Tôi ngồi xuống bên phải của nàng và bật lửa hút điếu thuốc, ánh lửa lóe lên trong

gương, tôi chẳng muốn nhìn bóng mình làm gì. Nhịp thở của nàng không phải là của người đang ngủ, tôi thì thẩn vào tai nàng.

- Em ạ, mai em sẽ khỏe lại thôi mà. Giờ thì em hãy ngủ đi!

Tôi ngồi trên giường hút thuốc lá thêm một lát nữa mà chẳng nghe thấy gì từ phòng bên vọng sang. Tiếng hát thì thẩn của Miriam là khúc dạo đầu của giấc ngủ và là biểu hiện của nỗi mệt mỏi. Trời quá nóng nực, chưa ăn gì, chưa buồn ngủ, tôi cũng chẳng thấy mệt mỏi, không hát lẩm rẩm và vẫn chưa tắt đèn bàn. Luisa đang thức nhưng không nói gì với tôi, thậm chí không trả lời lại câu chúc nàng chóng khỏi của tôi. Tôi gạt tàn thuốc lá không đúng chỗ và quá mạnh làm cho đốm lửa rơi ngay xuống khăn trải giường, và trước khi tự tay nhúm lấy rồi cho vào chiếc gạt tàn để nó tự tắt và không làm cháy thứ khác, tôi còn nhìn thấy nó đã làm thủng một lỗ tròn trên tấm khăn trải giường. Tôi tin là mình đã thiếu thận trọng khi để nó lan rộng ra quá mức, bởi vì tôi còn nhìn nó cháy trong mấy giây đồng hồ, cháy lan ra thành vòng tròn to dần, một vết vừa đen vừa cháy đang gặm nhấm chiếc khăn trải giường.

**G**ần một năm trước trong khi làm việc tôi đã làm quen với Luisa một cách hơi hài hước nhưng cũng rất nghiêm trang. Như tôi đã nói, cả hai chúng tôi đều làm nghề dịch giả hoặc phiên dịch (để kiếm tiền), tôi làm nhiều hơn nàng hoặc công việc đầu đặn hơn. Điều này không có nghĩa là tôi giỏi hơn, ngược lại, nàng hơn hẳn tôi, chỉ ít thì đó cũng là nhận xét được rút ra trong dịp chúng tôi quen biết nhau. Nói chung nàng được đánh giá là đáng tin cậy hơn tôi.

Cũng may là chúng tôi không chỉ làm dịch vụ dịch thuật trong các phiên họp và các buổi làm việc của các tổ chức quốc tế. Mặc dù công việc này có thuận lợi là chỉ làm trong nửa năm (hai tháng ở London hoặc ở Geneve, Roma, New York, Vienne hay thậm chí ở Brussels). Nhiệm vụ dịch các bài diễn văn và báo cáo là hết sức nhàm chán, không những vì những thuật ngữ giống hệt nhau mà cả nội dung khó hiểu của tất cả không trừ một ai, nào là nghị sĩ, đại biểu, bộ trưởng, các nhà cầm quyền, đại sứ, chuyên gia và nói chung là tất cả các vị đại diện cho các quốc gia trên thế giới, từ giọng điệu uể oải trong các bài diễn văn, các lời kêu gọi, các bài phản đối, các bài diễn thuyết dài lê thê và các bản báo cáo ở mọi thể loại.

Nhưng căng thẳng lớn nhất xảy ra trong các diễn đàn quốc tế này không phải là những tranh luận dữ tợn giữa các vị đại biểu và đại diện bên bờ một tuyên bố chiến tranh, mà lại chính là sự vắng mặt, vì một lý do nào đấy, người phiên dịch hoặc khi người dịch lại dịch sai bản tham luận chỉ vì lý do vệ sinh hoặc vì mất tinh thần, vốn là chuyện thường xuyên xảy ra. Những người phiên dịch phải có thần kinh được tôi rèn thành thép để vượt qua những khó khăn trong việc săn lùng trên không trung và truyền đạt những gì người ta đã nói (khó lắm đấy), trước sức ép mà các vị cậ̀n quậ̀n và các chuyên gia dậ̀n lên đậ̀i chúng tôi, bởi chính họ cũng thường tỏ ra nóng nảy và thậm chí tức giận khi thấy điệ̀u gì đó họ vừa nói hình như không được dịch ra một trong sáu thứ ngôn ngữ nổi tiếng kia. Chúng tôi thường xuyên bị đặt dưới sự theo dõi, kiểm tra của những sếp trực tiếp hoặc sếp gián tiếp từ xa (tất cả bọn họ đậ̀u là viên chức), xem chúng tôi có mặt ở vị trí làm việc và chuyên tâm dịch thuật mọi thứ, không bỏ sót một từ nào. Khát vọng thật sự duy nhất của các vị đại biểu và đại diện là được dịch, không phải là để các bài diễn văn và báo cáo của họ được thông qua hoặc được vỗ tay hoan nghênh, cũng chẳng phải để các đề nghị của họ được chú ý hoặc được vận dụng trong thực tế, một điệ̀u mà hậ̀u như chẳng mấy khi xảy ra (chẳng được thông qua, cũng không được vỗ tay, chẳng được chú ý và không được áp dụng). Trong một cuộc hội nghị của Khối Liên hiệp Anh được tổ chức ở Edinburgh, với sự tham gia của các nghị sĩ nói tiếng Anh, một diễn giả người Australia, có tên là Flaxman cho rằng mình bị xúc phạm nặng nề vì trong các cabin dành cho phiên dịch hoàn toàn vắng vẻ và không có vị đậ̀ng nghiệp nào ngậ̀i ở phía dưới đeo tai nghe để nghe ông ta nói qua hệ thống dịch thuật từ cabin mà lại nghe thặ́ng từ micro vọng đến tận nơi họ ngậ̀i hết sức thoải mái. Vị diễn giả này liệ̀n yêu cậ̀u những lời nói của mình phải được phiên dịch, và khi chợt nhớ ra là không cậ̀n thiết, ông liệ̀n nhăn mày, chửi rủa thô tục và bắt đậ̀u nhấn mạnh hơn thứ trọng âm kiểu Australia khó chịu của mình, đến mức những đại biểu của các nước nghe không hiểu nổi, một số người đậ̀ng hương của ông cũng thế; và thế là họ bắt đậ̀u than phiệ̀n, phải làm theo phản xạ thông thường của mọi người khi tham gia hội nghị là tóm lấy tai nghe đưa vào tai khi không hiểu người trên diễn đàn đang nói gì. Khi thấy từ trong tai nghe cũng chẳng vọng ra âm thanh nào, khác hẳn mọi khi (đương nhiên làm gì có âm thanh nào dù rõ ràng hoặc tối nghĩa), họ lại càng phản ứng mạnh mẽ hơn. Vì thế Flaxman liệ̀n dọa là tự mình sẽ đi đến một trong những cabin

và sẽ tự dịch bài nói của mình. Khi ông đi ra hành lang thì được ngăn lại. Người ta phải vội vàng bố trí ngay một phiên dịch Australia ở cabin và anh ta sẽ dịch sang thứ tiếng Anh tự nhiên những gì người đồng hương, một *larrikin*<sup>[4]</sup>, theo cách gọi của chính ông ta, đang hô hào từ trên diễn đàn với giọng nói khó hiểu của vùng ngoại ô hoặc trên bến cảng ở Melbourne hoặc Adelaide, hay ở Sydney. Khi thấy đã có người phiên dịch trong cabin diễn đạt lại những nội dung trong bài diễn văn của mình, vị đại diện này, Flaxman, tỏ ra an tâm ngay và bắt đầu nói bình thường trở lại. Tương đối đúng tiếng Anh nhưng các vị đồng nghiệp của ông ta không nhận ra đi đâu đó mà vẫn tiếp tục nghe gián tiếp qua tai nghe, mọi thứ trở nên ngán ngái hơn nhưng cũng quan trọng hơn. Đó là đỉnh điểm của cơn sốt phiên dịch luôn lan tràn và ngự trị trong tất cả các diễn đàn quốc tế, một công việc dịch từ tiếng Anh sang tiếng Anh, hình như không phải là hoàn toàn chính xác, bởi vì vị đại diện bướng bỉnh từ Australia đã nói quá nhanh khiến anh chàng phiên dịch non choẹt người Australia kia không thể nào nhắc lại theo cùng tốc độ mà không bỏ sót kha khá.

Giữa bọn bề công việc nhiều khi tôi giật mình tự hỏi, liệu có ai biết được những đi đâu mà người ta đã không nói ra trong các diễn đàn này, nhất là trong những phiên họp hoàn toàn mang tính chất phù phiếm, hoa mỹ hình thức. Dù cho rằng những người tham dự tự hiểu nhau bằng thứ tiếng lóng hạ đẳng man rợ, thì những người phiên dịch chúng tôi cũng có thể tùy thích làm thay đổi nội dung của những bài diễn văn mà chẳng có cách nào kiểm soát và cũng chẳng có thời gian để cải chính hoặc sửa chữa lại được nữa. Cách duy nhất để kiểm soát hoàn toàn chúng tôi sẽ là bố trí một phiên dịch thứ hai mang tai nghe và micro để dịch lại song song những gì chúng tôi vừa dịch sang ngôn ngữ đầu tiên, để biết chúng tôi có nói đúng những gì người ta đang nói ở hội trường lúc đó hay không. Nhưng trong trường hợp này cũng lại phải cần đến người phiên dịch thứ ba có đầy đủ máy móc để kiểm tra người phiên dịch thứ hai, dịch lại những gì người đó nói, và có lẽ cả người thứ tư để giám sát người thứ ba, và cứ thế, tôi sợ rằng sẽ kéo dài đến vô tận. Dịch giả kiểm tra thông dịch viên, thông dịch viên kiểm tra dịch giả, thuyết trình viên kiểm tra người tham dự, người ghi tốc ký kiểm tra diễn giả, người phiên dịch kiểm tra nhà cầm quyền và người gác cổng kiểm tra thông dịch viên. Tất cả mọi người kiểm tra theo dõi nhau và chẳng ai còn nghe hay viết lại gì nữa; thế là, về lâu dài, sẽ đến lúc đình chỉ các

phiên họp; các cuộc hội nghị, các đại hội và sẽ vĩnh viễn khai tử các tổ chức quốc tế. Vì vậy, thà chấp nhận một chút mạo hiểm, giấu kín những vụ rắc rối (nhiều khi cũng nghiêm trọng) và những sự hiểu lầm (nhiều khi cũng kéo dài) do những yếu kém không thể tránh khỏi của đội ngũ phiên dịch gây ra còn hơn. Mặc dù chúng tôi không phải là những người hay đùa giỡn (mất việc như chơi), chúng tôi cũng chẳng thể cưỡng lại được việc đôi lúc phải trượt theo sự dối trá. Vì các vị đại diện quốc gia cũng như các sếp đầu không còn cách nào khác là phải tin tưởng chúng tôi, và các vị lãnh đạo cao cấp của các nước cũng đành phải thế khi sử dụng đến dịch vụ của chúng tôi ngoài hoạt động của tổ chức, trong các cuộc gặp gỡ mà người ta gọi là các cuộc họp *thượng đỉnh* hoặc trong các chuyến viếng thăm chính thức trên những lãnh thổ bạn bè thân hữu, thù địch hoặc trung lập. Đúng là trong những trường hợp cấp cao mà kết quả có thể đưa đến những hiệp định thương mại quan trọng, những hiệp ước không xâm lược lẫn nhau, những mưu đồ chống lại những nước thứ ba và kể cả một tuyên bố chiến tranh hoặc một cuộc đình chiến, thì thỉnh thoảng người ta cũng buộc phải kiểm tra chặt chẽ người thông dịch bằng cách bố trí một phiên dịch thứ hai mà đương nhiên không phải để dịch lại lần nữa (thế thì loạn lên mất), nhưng đúng là để chăm chú lắng nghe người dịch đầu tiên và kiểm tra người đó, khẳng định xem người kia có dịch đúng hay không. Tôi đã quen Luisa trong trường hợp tương tự như vậy. Nàng vốn được coi là nghiêm túc, đáng tin cậy và trung thành hơn tôi, nên được lựa chọn làm thông dịch viên cảnh giới (thông dịch viên an ninh, tên người ta gọi, hoặc thông dịch viên - lưới, cái tên mà người ta vẫn dùng để chỉ bọn họ: “thằng lưới” hoặc “con lưới”, nghe thật xấu) để chuẩn y hoặc bác lại lời dịch của tôi trong những cuộc gặp gỡ riêng cấp cao diễn ra ở trong nước cách đây gần hai năm giữa phái đoàn nước tôi và Vương quốc Anh.

Sự thận trọng thái quá này chẳng có ý nghĩa gì nhiều, bởi vì trên thực tế khi cấp càng cao, thì những gì họ nói với nhau lại càng ít quan trọng và những sai sót hoặc sai phạm của cánh phiên dịch chúng tôi càng đỡ nghiêm trọng.

Dịp đó vị cấp cao của Tây Ban Nha là đàn ông và vị cấp cao của Anh là phụ nữ, vì vậy người thông dịch đầu tiên nên là nam và người thứ hai hay “lưới” phải là nữ, để có thể tạo ra bầu không khí ấm cúng và cân bằng giới tính. Tôi ngửi trên chiếc ghế tra tấn giữa hai vị thủ lĩnh, còn Luisa trên

chiếc ghế hành xác hơi chệch về bên trái của tôi, tức là, giữa vị thủ lĩnh nữ và tôi, nhưng hơi lùi về phía sau một chút, như là một nhân vật thanh tra chuyên nhòm ngó cái gáy của tôi còn tôi chỉ có thể nhìn (rất khó) nàng bằng đuôi mắt trái của mình (như thế tôi vẫn có thể thấy rõ đôi chân dài bắt chéo nhau và đôi giày mới hiệu Prada của nàng, thứ ở gần tôi nhất). Tôi không phủ nhận là mình đã để ý nàng quá nhiều (chỉ vô tình thôi) khi cả hai cùng bước vào căn phòng nhỏ kín đáo (một thứ thẩm mỹ tối ỉn), khi người ta giới thiệu nàng với tôi. Trước khi ngồi xuống, trong khi các nhiếp ảnh gia hành nghề chụp ảnh và hai vị cấp cao giả vờ nói chuyện với nhau trước máy quay của vô tuyến truyền hình. Giả vờ thôi, bởi vì vị cấp cao của tôi chẳng biết một từ tiếng Anh nào (à, khi chia tay ngài đã dám nói, “Good luck”) cũng như vị cấp cao của Anh không biết từ nào trong tiếng Tây Ban Nha (mặc dù ngài nói với tôi “Buen día” khi bắt chặt tay tôi). Tức là trong khi trước máy quay phim và máy ảnh, ngài này tươi cười chăm chú nhìn khách và thì thầm bằng tiếng Tây Ban Nha chuyện gì đó không ai nghe rõ thì ngài kia cười thật tươi như thể đang chăm chú lắng nghe (nhưng tôi thì nghe rất rõ: tôi nhớ rằng ngài nhắc đi nhắc lại “Một, hai, ba và bốn, chúng ta đang trải qua những giây phút thoải mái biết bao”), còn vị khách cũng lẩm nhẩm đi đâu gì đó khó hiểu bằng ngôn ngữ của mình cũng cười tươi chẳng kém gì vị chủ nhà (“Cheese, cheese”, bà ấy nói, như đang chúc tụng trong thế giới những người nói tiếng Anh một người nào đó vừa được chụp ảnh, và sau đó nói tiếp một loạt từ tượng thanh không thể nào dịch ra được như “Tweedie tweedle, biddle diddle, twit and fiddle, tweedle twang”).

Về phần mình, tôi công nhận cũng đã vô tình cười hơi nhiều với Luisa trong giai đoạn khởi đầu cuộc gặp gỡ kia khi mà người ta chưa cần đến sự phục vụ của chúng tôi (nàng chỉ đáp lại tôi bằng nửa nụ cười, dù sao thì nàng nghĩ đó cũng là để kiểm tra tôi mà), và cuối cùng khi cả hai đã ngồi xuống thì không còn cách nào để chăm chú nhìn và mỉm cười với nàng được nữa, bởi vì theo vị trí sắp xếp của hai chiếc ghế ác độc của chúng tôi như tôi đã miêu tả trên đây. Nói đúng ra, cũng phải một lúc sau chúng tôi mới cần phải làm việc, bởi vì cho đến khi các nhà báo được mời ra khỏi phòng (“Thôi đủ rồi”, vị cấp cao của chúng tôi nói và giơ cao bàn tay ra hiệu, bàn tay đeo nhẫn), và một vị nội thân hoặc người quản gia từ bên ngoài liền đóng cửa lại và cả bốn chúng tôi ngồi lại riêng tư ở trong phòng

kín sẵn sàng cho cuộc trò chuyện, tôi với cuốn sổ ghi chép và Luisa cũng đặt cuốn sổ của mình trên lòng, im lặng mất một lúc ngoài dự kiến và hết sức khó chịu. Nhiệm vụ của tôi rất tế nhị và đôi tai tôi đặc biệt ở trong tình trạng cảnh giác chăm chú chờ đợi những lời nói chín chắn đầu tiên để tôi lấy giọng và dịch ngay lập tức. Tôi nhìn vị lãnh đạo của mình và nhìn ngài lãnh đạo của họ rồi lại nhìn lãnh đạo của mình. Bà khách nhìn chăm chú vào những móng tay của mình có vẻ bôi rồi và những ngón tay màu kem ở hơi xa. Ngài chủ nhà sờ hai túi áo và quần, không giống như ai đó chưa tìm ra thứ cần tìm, mà chỉ như giả vờ chưa tìm thấy để tranh thủ thời gian (ví dụ như tìm chiếc vé mà mình không có khi người soát vé tàu hỏa đòi xem kiểm tra). Tôi có cảm giác như đang ở trong phòng đợi của một bác sĩ nha khoa, và có lúc tôi đã sợ rằng ngài đại diện của chúng tôi móc ra và phân phát cho mọi người những hộp bảy chiếc dao cạo. Tôi mạnh dạn quay đầu lại nhìn Luisa nhú mày thắc mắc, và nàng ra dấu bằng tay (không nghiêm lắm) hãy kiên nhẫn chờ. Cuối cùng ngài cấp cao Tây Ban Nha móc từ trong túi ra sau khi đã vờ vờ đến chục lần một chiếc hộp nhỏ bằng kim loại (hơi tàm thường) và hỏi người đồng nghiệp:

- Này, bà có thấy khó chịu không nếu tôi hút thuốc?

Và tôi vội vàng dịch ngay.

- Do you mind if I smoke, Madam?

- Không, nếu ông thả khói lên trên, thưa ông. - Vị quan chức Anh quốc trả lời, thôi không nhìn ngắm móng tay nữa và kéo giãn chiếc váy ra, và tôi cũng vội vàng dịch ngay như câu lúc này.

Vị cấp cao đốt một điếu xì gà (kích thước và hình thức thì giống một điếu thuốc lá, nhưng màu vàng sẫm, nên tôi gọi đó là điếu xì gà), ông hít vào hai lần và cẩn thận nhả khói lên trần nhà, mà tôi nhìn thấy, hơi bị nhiễm bẩn. Bà không khí lại chìm trong im lặng, và một lát sau, vị chủ nhà từ chiếc ghế rộng rãi đứng dậy, đi đến một chiếc bàn nhỏ dường như để quá nhiều chai rượu và rót một cốc whisky cùng với đá (tôi kinh ngạc sao trước đó bữa bàn không chuẩn bị sẵn) và hỏi:

- Bà không uống, phải không ạ?

Và tôi dịch, có thêm vào cuối câu hai chữ “thưa bà”, sau đó dịch tiếp câu trả lời.

- Thưa ông, vào giờ này thì không, nếu như ông không cần tôi cùng



uống. - Và bà khách người Anh hạ thấp thêm chiếc váy vốn đã ở khá thấp.

Họ bắt đầu bu ồn chán với những khoảng lặng và cuộc nói chuyện ngắn ngủi hoặc đúng hơn là trao đổi những câu nói rời rạc. Trong một dịp khác khi làm phiên dịch cho hai vị hiệu trưởng tôi đã có cảm giác mình là người không thể thay thế được vì trình độ thông thạo ngoại ngữ. Không phải hai vị đó nói những gì to tát (một người Tây Ban Nha và một người Italia), nhưng phải nhắc lại theo cú pháp và từ vựng chuẩn xác và phức tạp đến mức một thông dịch viên nếu chỉ nắm ngôn ngữ cơ trung bình thì không thể nào dịch nổi, hoàn toàn khác với bây giờ, những gì họ nói cũng chỉ ngang tầm một đứa trẻ.

Cấp trên của chúng tôi lại ngả xuống một tay cầm cốc whisky còn tay kia cầm điều xì gà, uống một ngụm, thở một nhọc, để cốc xuống, nhìn đồng hồ, vuốt lại vải lót trong chiếc áo đang dính chặt vào người, lại lục các túi, hít và nhả thêm khói thuốc, cười miễn cưỡng (bà lãnh đạo Anh quốc cũng gượng mím cười và dùng những móng tay dài mà lúc này bà chăm chú ngắm nhìn gãi gãi trên trán, trong giây lát bầu không khí đầy phần trang điểm). Và lúc này tôi đã hiểu rằng họ có thể trải qua ba mươi hoặc bốn mươi lăm phút im ắng như người ta đứng chờ ở ngoài phòng đợi của trợ lý thẩm phán hoặc công chứng viên cho đến khi người nhân viên mở cửa, như khi mọi người chờ đợi nhân viên trực cửa trường đại học ẻo oải nói: “Đã đến giờ” hoặc là cô y tá khó chịu hô vang: “Người tiếp theo”. Tôi lại quay về phía Luisa, lần này với ý định giả vờ bình phẩm với nàng chuyện gì đó (hình như tôi định nói khe khẽ với nàng, “Kỳ quá!”), nhưng tôi thấy, nàng vừa mím cười vừa dứt khoát đưa ngón tay lên môi, gõ nhẹ mấy cái ra hiệu im lặng. Tôi biết là mình không bao giờ có thể quên được hai bờ môi vui vẻ dưới ngón tay trở kia vẫn không che được nụ cười. Tôi tin là chính lúc đó (hoặc là từ lúc đó) mình đã nghĩ sẽ rất bổ ích nếu tiếp xúc với cô gái ít tuổi hơn tôi và đi đôi giày thật sang trọng kia. Tôi cũng tin rằng chính sự phối hợp giữa hai môi với ngón tay trở (hai môi mở rộng và ngón tay trở chặn ngang, hai môi cong cong và ngón tay trở thẳng chia môi thành hai bên) đã cho tôi đủ lòng quả cảm để dịch không chính xác câu hỏi tiếp theo mà, mãi sau khi đã lấy từ trong túi ra chùm chìa khóa rồi đùa với nó rất không hợp thời một lát, vị cấp cao của chúng tôi mới nói ra.

- Có muốn tôi gọi một tách trà cho bà không? - Ông nói.

Và tôi đã không dịch, tức là trong câu tiếng Anh tôi đã không để từ

miệng ông câu hỏi lịch sự kia (thật thô và hơi chậm, phải thừa nhận đi đâu này), mà câu khác sau đây:

- Xin bà hãy nói cho tôi rõ, ở nước của bà người ta có yêu quý bà không?

Tôi nhận ra sự kinh hoàng của Luisa ngay sau lưng tôi, hơn nữa, tôi còn thấy nàng đổi ngay vị trí hai chân như bị tấn công bất ngờ (hai chân rất cao luôn ở trong tầm nhìn của tôi, cũng như đôi giày mới và đắt tiền hiệu Prada, chắc là nàng là người biết tiêu tiền hoặc đã được ai đó tặng). Và trong mấy giây đồng hồ mà không phải là ngắn ngủi (tôi cảm thấy gáy mình bị nổi lo sợ xuyên qua) tôi đã chờ đợi sự can thiệp, lời tố giác, lời cải chính và lời quở trách của nàng, hoặc nàng sẽ đảm nhận việc dịch thuật ngay tức thì, “lười”, nàng nghĩ đây để làm việc đó mà. Nhưng mấy giây đã trôi qua (một, hai, ba và bốn) và nàng chẳng nói gì, có lẽ (lúc đó tôi đã nghĩ) bởi vì bà chính khách Anh quốc hình như không cảm thấy bị xúc phạm và đã trả lời ngay không chậm trễ, hơn nữa, còn có vẻ hăng hái.

- Đã nhiều lần tôi cũng đã từng tự hỏi đi đâu này. - Bà nói, và lần đầu tiên vô tình bà bắt chéo chân lên nhau dưới chiếc váy vốn được đề phòng cẩn thận và để lộ ra cặp đùi gầy trắng toát và vuông vuông. - Đúng là người ta bỏ phiếu cho mình, hơn một lần. Tôi được bầu, hơn một lần. Tuy vậy, thật kỳ lạ là tôi chẳng có cảm giác là người ta yêu mến gì mình.

Tôi dịch chính xác, nếu giả sử như trong lời nói bằng tiếng Anh mà mất đi chữ “đi đâu này” ở câu đầu tiên và vị cấp cao của chúng tôi cho rằng đó là một ý nghĩ đột xuất của vị khách người Anh thì chắc ông đã rất hài lòng với đề tài trò chuyện mới này, vì ông nhìn bà khách với vẻ ngạc nhiên ít nhất và với niềm thiện cảm lớn nhất và ông đã trả lời trong khi vẫn vui vẻ mân mê chùm chìa khóa.

- Đúng đấy. Về mặt này, những lá phiếu không mang lại sự an toàn, dù chúng ta có tận dụng chúng đến đâu đi chăng nữa. Xin bà chú ý đến đi đâu tôi nói, tôi cho rằng những người độc tài, những nhà cầm quyền không bao giờ được bầu và được lựa chọn một cách dân chủ ấy, lại được yêu mến nhất ở đất nước họ. Họ cũng bị thù ghét nhất, đương nhiên rồi, nhưng được những người yêu mến mình yêu mến mãnh liệt hơn, và hơn nữa ngày càng nhiều.

Tôi cho rằng nhận xét cuối cùng này, “hơn nữa ngày càng nhiều” là hơi phóng đại, nếu không phải là giả dối, nên tôi đã dịch đúng tất cả trừ đi đâu

này (tôi đã lược bỏ đi và tôi đã tự kiểm duyệt cắt đi), và tôi lại chờ đợi phản ứng của Luisa. Nàng lại nhanh chóng đổi thế chân bắt chéo (hai đầu gối vàng, tròn trịa), nhưng đó là dấu hiệu duy nhất chứng tỏ nàng đã cảnh báo về sự tùy tiện của tôi. Tôi thầm nghĩ, có lẽ nàng đã chẳng phải là không tán thành, mặc dù tôi vẫn tiếp tục nhận ra cái nhìn kinh hãi hoặc có lẽ là bức bối của nàng xuyên gáy tôi.

Bà người Anh hình như phẫn chấn hơn:

- Ô, tôi tin đi đâu đó. - Bà nói. - Người ta yêu mến chẳng qua vì họ bắt buộc người ta phải yêu mến. Chuyện này cũng xảy ra trong những mối quan hệ cá nhân, đúng không nào? Biết bao nhiêu đôi lứa thực chất chẳng phải lứa đôi bởi vì một trong hai người, chỉ một thôi, cố công vun đắp thành hai và bắt buộc người kia phải yêu mến mình?

- Bắt buộc hay thuyết phục? - Vị cấp cao của chúng tôi hỏi, và tôi thấy ông tỏ ra hài lòng vì sự tinh tế của mình. Vì vậy tôi chỉ việc dịch đúng những gì ông nói ra. Ông rung rung chùm chìa khóa khiến nó kêu quá ầm ĩ, đúng là một người đàn ông mất tinh thần. Ôn quá làm tôi không nghe rõ, một người phiên dịch cần bầu không khí im lặng để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Bà thủ lĩnh nhìn những móng tay dài được chăm sóc kỹ lưỡng, bây giờ vô tình trở thành nét làm duyên tránh được sự nhạt nhẽo và mọi mối nghi ngờ, chứ không tỏ vẻ giả vờ ngạc nhiên như lúc đầu. Bà kéo váy xuống một cách vô ích, vì hai chân đã bắt chéo nhau từ nãy rồi.

- Cũng thế mà thôi, ông không tin như vậy sao? Chỉ có một chút khác nhau về thứ tự thời gian, đi đâu nào có trước, đi đâu nào có sau, bởi vì đi đâu này sẽ biến thành đi đâu kia và ngược lại, không sai chút nào. Tất cả mọi chuyện này đều liên quan đến những *faits accomplis* (việc đã rồi), như những người Pháp thường nói. Nếu nước nào được lệnh phải yêu quý các nhà cầm quyền của mình, thì cuối cùng dân chúng ở nước đó cũng bị thuyết phục là nên yêu quý người cầm quyền, ít nhất cũng dễ dàng hơn so với việc không ra lệnh cho họ. Chúng tôi thì không thể ra mệnh lệnh này được, đó là vấn đề.

Tôi cũng nghi ngờ như bà ấy, liệu lời bàn luận cuối cùng này có quá cao sang so với đôi tai dân chủ của vị cấp cao của chúng tôi hay không. Và sau một giây chần chừ và phải liếc nhìn cặp chân khác, đẹp hơn đang cạnh chừng tôi, tôi đã quyết loại bỏ đoạn “đó là vấn đề”. Hai chân không cử

động, và ngay lập tức tôi xác minh được rằng sự nghi ngại về dân chủ của mình hóa ra vô căn cứ, bởi vì vị chủ nhà Tây Ban Nha đã đáp lời ngay cùng với việc gõ mạnh chùm chìa khóa vào chiếc bàn thấp nho nhỏ.

- Đó là vấn đề, đó là vấn đề của chúng tôi, không bao giờ chúng tôi có thể ra mệnh lệnh này được. Bà xem nhé, bây giờ tôi đâu có thể làm được điều mà vị độc tài của chúng tôi, Franco, đã làm trước đây, triệu tập mọi người tham gia cuộc mít tinh ủng hộ mình ở ngay giữa Quảng trường Oriente (Phương Đông) - Ở đây tôi buộc phải dịch là “trên một quảng trường lớn”, bởi vì tôi cho rằng đưa từ “Oriente” vào có thể làm rối trí bà người Anh - Để người ta tung hô chúng tôi, hoan nghênh nội các, ý tôi muốn nói, chúng tôi chỉ là một phần của nội các, vậy đấy, đúng không nào? Ông ấy đã làm việc đó mà chẳng ai dám đụng đến cái lông chân, ông ta làm với bất cứ một cơ nào, và thiên hạ cứ nói là mọi người đến đó để tung hô ông ta là vì bị ép buộc. Đúng thế, nhưng cũng đúng là người ta đã đến chật quảng trường, có ảnh và tài liệu về chuyện này, đâu phải là đi đầu bịa đặt, và không phải ai đến đó cũng đều là vì bị bắt buộc, nhất là trong những năm cuối cùng, khi những cuộc đàn áp không còn quá khốc liệt hoặc chỉ áp dụng cho các nhân viên của chính quyền, một án kỷ luật, bị sa thải. Nhiều người tin chắc rằng mình yêu mến ông ta, và tại sao ư? Bởi vì trước đây, suốt mấy chục năm họ đã bị bắt buộc làm việc đó. Yêu mến cũng là một thói quen mà!<sup>[5]</sup>

- Ô, bạn thân mến - Bà cấp cao kêu lên - Ông chưa biết tôi thông cảm với ông đến mức nào đâu, ông chưa biết điều mà tôi sẽ nói về hành động ủng hộ tập thể kiểu này. Cảnh tượng cả một quốc gia đoàn kết lại như trong một lễ hội chỉ xảy ra ở đất nước tôi, thật đáng tiếc, là khi người dân biểu tình phản đối. Thật đáng buồn và thất vọng khi phải nghe người ta lăng nhục mình thông qua các biểu ngữ công kích, và họ lại chẳng chịu nghe chúng tôi nói, không chịu đọc các luật lệ của chúng tôi, chúng tôi đây, như ông nói, là toàn bộ nội các, thật buồn chán.

- Và còn xếp thành hàng đôi. Họ làm thành từng cặp đôi. – Cấp trên của tôi nói xen vào. Vì thế tôi không dịch vì cho rằng nó chẳng ăn nhập gì, và cũng chẳng kịp dịch. Bà người Anh chẳng để ý đến lời ông nói và vẫn tiếp tục than thở.

- Phải chăng không bao giờ họ có thể hoan hô chúng ta ư? Tôi tự hỏi, lẽ nào chúng ta chưa bao giờ làm gì đúng đắn à? Với bản thân tôi, chỉ có

những người trong đảng của tôi hoan hô tôi mà thôi. Và đương nhiên, tôi không thể nào tin tất cả những gì ông vừa nói ra một cách chân thật. Chỉ có trong chiến tranh chúng ta mới được ủng hộ, tôi không rõ liệu ông có biết đi đầu này hay không, chỉ có khi nào chúng ta đưa đất nước vào chiến tranh, thì lúc đó...

Bà chính khách người Anh trềnh ngâm, lời nói ngưng lại trên bờ môi, cứ như bà đang nhớ lại những tiếng hoan hô của một thời xa xưa mà sẽ không bao giờ trở lại nữa. Bà kín đáo và cẩn thận duỗi chân ra, một lần nữa cố kéo thật mạnh váy xuống, thật kỳ diệu bà đã kéo xuống được hai đốt ngón tay. Tôi bắt đầu không thích thú gì việc chuyển đề tài nói chuyện mà do lỗi lần của chính mình tạo ra. Thánh thần trời đất ơi, tôi nghĩ (nhưng giá mà được bàn bạc đi đầu này với Luisa), những chính khách dân chủ này đang mơ tưởng đến nền độc tài trong quá khứ, đối với họ bất cứ một thành tựu nào và bất cứ một sự đồng thuận nào bao giờ cũng chỉ có thể gắn với ý nguyện của kẻ độc tài, ý nguyện đạt được nhất trí và tất cả mọi người cùng đồng tình, và mỗi khi càng đến gần việc thực hiện được một phần cái tổng thể bất khả thi này thì sự cuồng nhiệt lại tăng thêm một chút, mặc dù chẳng bao giờ được coi là đủ cả. Dù hai chính khách này vẫn ca ngợi sự khác biệt, nhưng trên thực tế cả hai đều cho đó là một tai ương và một thứ phiền nhiễu. Tôi đã dịch những gì cần thiết trong câu nói của bà ấy, trừ đoạn cuối nhắc đến chiến tranh (tôi không muốn vị cấp cao của chúng tôi cũng nảy nòi ra những ý tưởng đó), và thay vào đó tôi đưa vào miệng bà ta lời thỉnh cầu sau đây.

- Xin lỗi, ông có thấy cần phải cất chum chìa khóa đi không nhỉ? Gần đây tất cả mọi tiếng ồn ào đều ảnh hưởng xấu đến tôi, tôi sẽ rất biết ơn nếu ông làm đi đầu này.

Hai chân của Luisa vẫn giữ nguyên tư thế, vì thế một lần nữa vị lãnh đạo của chúng tôi lại hơi đỏ mặt để tạ lỗi và ngay lập tức cất chum chìa khóa to đùng vào trong túi áo khoác (có lẽ phải thủng lỗ trước sức nặng của chúng). Tôi lại dám cả gan phản bội lại ông, bởi vì ông nói.

- A, tất nhiên rồi, nếu chúng ta làm đi đầu gì đó tốt đẹp thì chẳng ai lại đi triệu tập một cuộc biểu tình để bày tỏ với chúng ta là họ thích thú với đi đầu đó.

Và tôi, ngược lại, lại quyết định dẫn dắt ông ấy đến một lĩnh vực riêng tư hơn, mà tôi thấy hình như đỡ nguy hiểm hơn và cũng thú vị hơn, và tôi

đã biến câu nói của ông ấy thành câu tiếng Anh vào lúc ban trưa như sau.

- Nếu tôi được hỏi và không quá mạo muội, thì thưa bà, trong tình yêu, bà đã từng bắt buộc ai phải yêu thương mình chưa ạ?

Tôi hiểu ngay rằng câu hỏi là quá ư táo tợn, nhất là lại hỏi một người phụ nữ Anh quốc, và tôi tin chắc lần này Luisa sẽ không bỏ qua, và hơn thế nữa, chắc nàng sẽ thực thi trách nhiệm giảng lối của mình, tố giác tôi và người ta sẽ đuổi tôi ra khỏi phòng này, nàng sẽ kêu trời, làm sao lại có thể thế này được cơ chứ, chúng ta để sự giả mạo và cợt nhả đến thế là đủ lắm rồi, đây đâu phải là trò đùa. Sự nghiệp của tôi sẽ tiêu tan. Tôi đã chăm chú và lo ngại ngắm nhìn đôi chân đẹp đẽ, không lệ thuộc vào chiếc váy của nàng. Ngoài ra trong trường hợp này nàng đã có đủ thời gian để suy nghĩ và phản ứng, bởi vì chính bà khách người Anh cũng ngẫm nghĩ về chuyện này trong khá nhiều giây trước khi có phản ứng. Bà nhìn vị cấp cao của chúng tôi với cái miệng há ra và như muốn thăm dò (quá nhiều son môi che lấp cả những khe hở giữa các răng), và ông chủ nhà, trước khoảng lặng mới này mà không phải do mình tạo ra và chắc cũng chẳng thể giải thích được vì sao, liền rút ra một điều xì gà nhỏ nữa và châm lửa bằng đuôi điều trước, gây ra (tôi tin như vậy) một hiệu quả rất xấu. Nhưng đôi chân thánh thiện của Luisa vẫn không cử động, vẫn bắt chéo nhau mặc dù có lẽ đang lắc lư, tôi chỉ nhận ra là chúng hơi nhô cao hơn một tý trên chiếc ghế sát nhân của nàng, dường như nàng đang cố nín thở, có lẽ lo ngại câu trả lời có thể xảy ra hơn là sự tò mò đã bung ra không thể kéo lại được nữa; hoặc có lẽ, tôi nghĩ, nàng cũng thích được biết câu trả lời sẽ ra sao, ngay sau khi câu hỏi đã được đặt ra. Nàng không tố giác tôi, không cải chính điều tôi nói, không can thiệp, vẫn giữ im lặng, và tôi nghĩ rằng nếu nàng đã cho phép tôi làm chuyện này thì sẽ cho phép tôi làm như vậy trong suốt cuộc đời dài dằng dặc của tôi sau này, hoặc trong nửa phần đời còn lại của tôi.

- Hừm... Hơn một lần, hơn một lần, ông cứ tin tôi đi. - Bà người Anh nói, và bà đã chuyển sang cách gọi thân tình qua giọng nói cao vút với niềm xúc động như đến từ đâu đó rất xa xôi, xa đến mức dường như phải bằng cách này, bằng giọng nói quý phái bỗng trở nên thân tình mới có thể hồi phục lại được. - Trên thực tế tôi đã tự hỏi liệu trước đây đã lần nào có ai đó từng yêu mến tôi mà không do tôi bắt buộc hay chưa, kể cả các con, mà này, chính những đứa con thường là những người bị ép buộc nhất. Chuyện ấy xảy ra với tôi thường xuyên, nhưng tôi cũng đã từng tự hỏi liệu

có ai trên đời này không trải qua đi đầu tương tự. Ông ạ, tôi chẳng bao giờ tin vào những chuyện vắn kẻ lẽ trên vô tuyến truyền hình, những người gặp gỡ với nhau và yêu nhau chẳng mấy khó khăn, hai người tự do và luôn sẵn sàng, chẳng ai có linh cảm nghi ngờ hay ân hận gì cả. Tôi không tin là chuyện này xảy ra, không bao giờ, ngay cả trong những người trẻ tuổi nhất. Bất cứ mối quan hệ nào giữa những con người với nhau cũng chứa đầy áp các vấn đề, nào là chống đối nhau, nào là tấn công nhau nào là hạ nhục nhau. Mọi người ai cũng ép buộc nhau, không chỉ là phải làm theo ý mình muốn, mà còn ép người khác làm đi đầu mà mình cũng chẳng biết là muốn hay không, bởi vì hầu như chẳng mấy ai biết đi đầu mình không muốn, và còn hơn thế nữa là chẳng biết mình muốn cái gì, không có cách nào biết được đi đầu này đâu. Nếu không ai ép buộc ai thì thế giới sẽ ngưng lại liền, mọi thứ sẽ trôi lơ lửng trong sự do dự toàn cầu và tiếp tục như thế mãi mãi. Người ta chỉ còn muốn ngủ, những linh cảm về ân hận sẽ làm chúng ta bất động, tưởng tượng ra đi đầu sẽ đến sau mỗi việc làm bao giờ cũng đáng sợ đến khủng khiếp. Vì thế chúng ta, những người cần quyền không thể nào thiếu được, chúng ta có mặt trên đời này là để ra các quyết định mà những người khác không bao giờ làm vì luôn nghi ngờ, luôn thiếu hẳn ý chí. Chúng ta lắng nghe sự sợ hãi của họ. “Những người đang ngủ, và những người chết, chỉ như tranh vẽ”, thiên tài Shakespeare của chúng tôi đã từng nói như vậy, còn tôi đôi lúc nghĩ rằng tất tật mọi con người đều chỉ là như vậy, giống như tranh vẽ, những người đang ngủ trong hiện tại và những người sẽ chết trong tương lai. Vì lẽ đó họ bỏ phiếu cho chúng ta và họ trả tiền cho chúng ta, để chúng ta đánh thức họ dậy, để chúng ta nhắc nhở họ rằng giờ của họ chưa đến đâu, nó sẽ đến sau nữa, và tuy vậy trong thời gian đó chúng ta phải nhận lấy trách nhiệm giữ ý chí cho họ. Nhưng đương nhiên, phải làm cách nào để họ tin là vẫn còn được lựa chọn, như các đôi lứa khi kết hợp với nhau cả hai vẫn cứ tưởng là mình đã lựa chọn lúc tỉnh táo. Không phải là một trong hai người đã bị người kia ép buộc, hoặc đã bị thuyết phục; rõ ràng là cả hai đều bị ép buộc, ở thời điểm này hay thời điểm khác trong quá trình lâu dài dẫn đến việc kết hợp giữa hai người, ông có thấy thế không? Và sau đó là họ phải ở bên nhau suốt một thời gian hoặc cho đến chết. Đôi khi hoàn cảnh bên ngoài hoặc ai đó không còn đáng gờm đến cuộc đời họ nữa cũng bắt buộc họ, ép buộc họ còn có quá khứ, nỗi bất mãn của bản thân, chuyện riêng, cái tiêu sử bất hạnh của chính họ. Hoặc thậm chí những thứ mà họ chẳng biết đến và không ở trong tầm kiểm

soát của chính họ, một phần trong di sản mà tất cả chúng ta đều mang trong mình mà chúng ta không biết, ai mà biết được cái quá trình này đã khởi đầu từ lúc nào...

Trong lúc tôi dịch đoạn suy tư dài của bà cấp cao (tôi không dịch “hừm...” và chỉ bắt đầu dịch từ “... tôi tự hỏi liệu trước đây...”, làm cho cuộc trò chuyện giữa hai người trở nên gấn bó chặt chẽ hơn), người phụ nữ cứ nói và ngừng lại nhìn xuống đất với nụ cười khiêm nhường và xa vắng, có lẽ hơi ngượng ngùng một chút, hai tay để trên đùi, xòe ra, như những người phụ nữ đã kha khá tuổi vẫn thường làm trong lúc rảnh rỗi lặng nhìn buổi chiều trôi đi, mặc dù lúc này bà không hề rảnh rỗi và lúc này đang là buổi sáng. Và trong khi đang dịch gần như song song bài diễn văn này thì tôi vẫn tự hỏi từ đâu bà ấy lấy ra câu trích dẫn của Shakespeare (“The sleeping, and the dead, are but as pictures”. Bà đã nói như thế, và tôi nghi hoặc không biết có nên nói là “đang ngủ” và có nên dùng chữ “bức tranh” không khi vừa nghe thấy những từ tiếng Anh kia ra khỏi hai bờ môi đầy son của bà). Và tôi cũng tự hỏi toàn bộ lập luận của bà liệu có quá ư dài dòng đến mức lãnh đạo của chúng tôi không kịp hiểu hết và liệu ông có bị lạc lối, không tìm ra nổi câu trả lời xứng đáng. Tôi cảm thấy đầu của Luisa đã sát lại gần tôi, gần gáy của tôi, cứ như nàng đang cố nghiêng mình về phía trước để lắng nghe được rõ hơn câu hỏi và câu dịch, thu bớt khoảng cách, đó chính là khoảng cách ngăn ngủi giữa tôi và nàng. Và bây giờ, với động tác nghiêng về phía trước (gương mặt hướng lên phía trước: mũi, mắt và miệng; cằm, trán và hai má), thì khoảng cách này càng ngắn hơn, đến mức tôi có thể nhận ra nhịp thở nhẹ nhàng của nàng ngay bên tai trái của mình, hơi thở của nàng hơi thay đổi hoặc gấp gáp hơn bây giờ đang lướt nhẹ bên tai tôi, bên cạnh vành tai, như tiếng thì thầm lặng lẽ hoàn toàn không mang thông điệp hoặc ý nghĩa nào hết, cứ như chỉ có hơi thở và tiếng nói thì thầm là có thể truyền cho nhau được mà thôi, và có lẽ cả bộ ngực đang cựa nhẹ, tuy không chạm vào người tôi nhưng vẫn được cảm nhận vì nó tiến sát hơn, gần như phía trên và vẫn còn lạ lẫm. Đó là bộ ngực của người khác đang làm chỗ dựa cho chúng ta, chúng ta chỉ thật sự cảm thấy có chỗ dựa lưng khi có người khác ở phía sau mình, riêng nghĩa đen của từ “chỗ dựa lưng” cũng đã nói lên tất cả, phía sau lưng mình, cũng tương tự như từ “to back” trong tiếng Anh vậy. Có ai đó mà đôi khi ta không nhìn thấy vẫn đang dùng bộ ngực che chắn lưng cho ta, và bộ ngực



đó lại sắp chạm vào người của ta và cuối cùng thì cũng sẽ chạm nhẹ vào người ta, và thậm chí, thỉnh thoảng, người đó còn đặt tay lên vai ta để ta bình tĩnh lại và cũng để giữ chặt lấy ta. Kiểu như phần lớn các đôi vợ chồng và cặp tình nhân nằm ngủ hoặc tưởng là mình đang ngủ, sau khi bảo nhau đi ngủ, cả hai cùng nằm nghiêng, tức là người này dựa lưng vào người kia suốt đêm dài, và nửa đêm, khi giật mình tỉnh giấc vì cơn ác mộng hoặc trần trọc không ngủ được, dường như vì bị sốt hoặc tưởng là đang nằm một mình đơn côi và bị bỏ rơi trong bóng tối, không có cách nào khác hơn là quay người lại và thấy, ngay trước mặt, bộ mặt của người đã che lưng cho mình từ lúc đầu, và liền hôn ngay vào chỗ nào có thể hôn được trên gương mặt kia (mũi, hai mắt và miệng; cằm, trán và hai má, cả gương mặt) hoặc có lẽ, còn trong cơn ngái ngủ, đưa một tay lên vai người kia để trấn an, hoặc để tóm lấy người đó, hoặc để cả hai ôm chặt lấy nhau cũng nên.

**L**úc này thì tôi mới biết lời trích dẫn của Shakespeare là rút ra từ tác phẩm *Macbeth*, và rằng câu nói đó là những lời mà phu nhân của Macbeth nói với ông khi ông trở lại sau khi giết đức vua Duncan đang ngủ say. Nó nằm trong một chùm lý lẽ, hoặc đúng hơn là trong một số câu rải rác trong tác phẩm, mà phu nhân Macbeth nói ra để giảm bớt tính nghiêm trọng của việc đã làm hoặc vừa làm của chồng, những hành động không thể đảo ngược được nữa, và trong những câu đó có câu bà bảo chồng chớ có nghĩ “so brainsickly of things”, rất khó dịch, bởi vì từ “brain” có nghĩa là “óc, não, trí tuệ, thông minh” và chữ “sickly” có nghĩa là “dễ ốm đau, bệnh hoạn” hoặc “bị bệnh”, mặc dù ở trong câu này là một trạng từ. Như thế có thể hiểu đại khái là bà muốn nói với chồng đừng nên nghĩ đến mọi chuyện với cái đầu óc bệnh hoạn hoặc trong khi đang mang bệnh về trí não, đang bị điên rồ, tôi không biết phải dịch sang ngôn ngữ của mình như thế nào cho đúng. Cũng rất may là câu này đã không được bà chính khách người Anh nhắc đến trong lần gặp gỡ kia. Vì lúc này mới biết lời trích dẫn là từ *Macbeth* nên tôi không thể không nhận ra (hoặc có lẽ là nhớ lại) là ngay sau lưng mình có người sẵn lòng khuyến khích, và cũng nói thì thầm vào tai mình, mà có lẽ ta không nhìn thấy được, ngôn ngữ là vũ khí của người đó và cũng là công cụ của người đó, ngôn ngữ như những giọt nước mưa từ trên trời rơi xuống sau cơn bão tố, bao giờ cũng đứng một chỗ, nơi đất đã

bị mền ướt nên sẽ thấm sâu vào lòng đất để lại một vũng và có lẽ cả một rãnh nước, chứ không như giọt nước từ trong vòi chảy vào và mất hút trong miệng cống không để lại dấu vết gì trên nền gạch, cũng không giống như giọt máu sẽ đông cứng lại ngay trên bàn tay, trên bông băng hoặc trên chiếc khăn hoặc thỉnh thoảng cả trong nước lã, hoặc ngay trên bàn tay của người vừa bị thương nếu như vẫn còn tỉnh táo và không phải tự gây ra vết thương cho mình, bàn tay đưa đến bụng mình hoặc ngực mình để bịt lỗ hổng. Ngôn ngữ ở lỗ tai cũng giống như nụ hôn đủ sức thuyết phục nhất đối với ai đó đôi lúc lơ đãng không chịu cho hôn, nhiều khi chẳng phải ánh mắt, không phải những ngón tay cũng chẳng phải những bờ môi đủ sức thắng được sự khước từ, mà chỉ có ngôn ngữ tìm tòi và phá tung mọi rào cản, chính là tiếng nói thì thầm và là nụ hôn, chính là cách để gần như ép buộc ta. Nghe là một việc làm nguy hiểm, là phải biết, phải hiểu và phải theo dõi mọi việc tiếp tục diễn ra, những lỗ tai không có nắp đậy để có thể tự bịt kín theo bản năng khi phải nghe những lời không ưa, không thể đề phòng những lời mà theo linh tính mình buộc phải nghe, vốn luôn luôn đến quá trễ. Đâu phải chỉ xúi giục Macbeth, mà chính phu nhân Macbeth còn tiếp tục theo dõi hết mọi chuyện ngay sau khi cuộc mưu sát vừa xong, bà đã nghe từ chính miệng chồng câu nói “I have done the deed” ngay sau khi đâm chết đức vua, “Tôi đã làm xong việc đó rồi”, hoặc “Tôi đã thực hiện hành vi đó rồi”. Mặc dù ngày nay từ “deed” được hiểu nhiều hơn với ý nghĩa “chiến công, chiến tích”. Bà đã nghe thấy lời thú nhận về hành vi, hoặc công việc, chiến công, nhưng tội tòng phạm của bà không chỉ là vì bà đã xúi giục, đã chuẩn bị trước hiện trường rồi sau đó cùng hợp tác thực hiện, đã đến tận chỗ xác người vừa chết, lấy máu bôi lên người những tên thị vệ đang say bí tỉ để đổ vấy tội cho chúng, mà là vì chính bà đã biết rõ hành động này và quá trình thực hiện nó. Vì thế bà đã cố làm giảm bớt tính nghiêm trọng của hành động này, có lẽ không chỉ để trấn an Macbeth đang hết sức lo sợ với hai tay nhuộm đầy máu, mà chủ yếu là để làm giảm đến mức tối thiểu và xua đuổi bớt sự hiểu biết của chính bản thân bà về vụ việc: “Những kẻ đang ngủ, và người đã chết, chỉ như là tranh vẽ mà thôi”; “Phu quân đã buông lỏng tâm trí cao quý của mình rồi, cứ điên rồ nghĩ mãi những chuyện ấy”; “không nên nghĩ ngợi về chuyện đó nữa, nếu cứ như thế thì chúng ta hóa điên lên mất”; “Xin phu quân đừng nghĩ rầu rĩ như mất trí nữa”. Câu cuối này được bà nói sau khi quyết đoán đi ra và lấy máu của xác chết bôi lên mặt của hai tên thị vệ (như máu đang chảy...) để

đổ vấy tội sang cho chúng và quay trở lại: “Đôi bàn tay tôi đây cũng một màu khác gì phu quân”, bà nói với Macbeth, “nhưng nếu tôi cũng bạc nhược như phu quân thì thật xấu hổ lắm”. Cứ như bà cố truyền sự vô lo của mình sang cho chồng, cũng giống như bà đã bị dính máu vua Duncan như ông vậy, nếu không thế thì chữ “trắng” ở đây phải được hiểu là “bạc nhược, nhợt nhạt và sợ hãi” hoặc “hèn nhát sợ sệt”. Bà biết, bà hiểu và đây chính là lỗi lầm của bà, nhưng bà không trực tiếp gây ra tội ác dù bà có than khóc rất nhiều hoặc khẳng định là mình sẽ than khóc thật nhiều. Bà cho rằng nhúng tay mình vào máu của người chết chỉ là một trò đùa, chỉ giả vờ, một cuộc hôn nhân giả vờ với kẻ đã giết người, bởi vì một xác chết không thể bị giết lần thứ hai, và sự việc đã xảy ra rồi: “Tôi đã làm xong việc đó rồi”, và không còn nghi ngờ về việc ai mới là “Tôi” trong câu này. Mặc dù bà Macbeth một lần nữa cầm hai con dao găm vào ngực Duncan vốn đã bị giết chết, thì cũng không thể bảo bà đã giết hại đức vua và cũng chẳng góp phần vào việc này, sự việc đã xảy ra rồi. “Chỉ một chút nước là chúng ta đã rửa sạch vết tích” (hoặc có lẽ “sẽ làm sạch cho chúng ta”), bà nói như vậy với Macbeth vì biết rằng đối với bà điếu này là đúng, cơ bản đúng. Bà đồng hóa với ông và y như vậy bà cũng cố đồng hóa ông giống bà, cùng có trái tim trắng như vậy. Chẳng phải bà muốn san sẻ lỗi lầm lúc này mà chỉ muốn ông sẻ chia sự vô tội không thể cứu chữa được nữa hoặc là sự hèn nhát của chính bà mà thôi. Sự xúi giục này chỉ là bằng lời nói, những lời nói vô chủ có thể dịch được, đã được nhắc đi nhắc lại qua bao nhiêu người và qua bao nhiêu loại ngôn ngữ từ thế kỷ này qua thế kỷ khác, cũng vẫn những lời nói đó, xúi giục những hành vi đó từ khi trên thế giới chưa có ai và chưa có thứ ngôn ngữ nào và cũng chưa có tai nào để mà nghe. Cũng những hành vi đó mà chưa ai muốn thấy nó được thực hiện, những hành vi vô ý thức, những hành vi được thực hiện mà không phụ thuộc vào những lời nói đó nữa, mà lại được những lời này xóa đi và trở nên đơn độc không có trước và sau nữa. Đó là những hành vi độc nhất, không thể đảo ngược, trong khi đó những lời nói thì có thể được lặp lại, nhắc lại và sửa lại, có thể được cải chính và có thể bị xuyên tạc, lãng quên, còn chúng ta thì có thể tự nói ngược lại chính mình. Người ta chỉ mắc lỗi khi nghe thấy chúng, một điếu không thể tránh khỏi, và mặc dù luật lệ không tha thứ cho người đã nói, cho người đang nói, thì ta vẫn biết rằng trên thực tế nàng đã chẳng làm gì, thậm chí kể cả đưa tiếng nói sát tai ta, áp sát ngực vào vai ta, thở rộ lên, để tay lên vai và cũng không hề có tiếng thì thầm khó hiểu để an

ủi ta.

**L**uisa là người đầu tiên đặt tay lên vai tôi, nhưng tôi tin rằng chính mình là người bắt đầu ép buộc nàng (bắt đầu ép buộc nàng yêu tôi), mặc dù việc này chẳng phải là duy nhất và phải làm thường xuyên. Và để nó mau có kết quả thì phải thường xuyên tìm cách đổi phiên làm việc cho phù hợp với nhau. Tôi tin là chính mình đã bắt đầu, tuy nhiên, cho đến cách đây một năm, tối thiểu cho đến hôn lễ và chuyển đi hưởng tuần trăng mật của chúng tôi, tôi mới là người đưa ra mọi đề nghị và đầu được chấp thuận. Quen dần với những cuộc gặp gỡ giữa hai người, cùng đi ăn tối, đi xem phim, đưa nàng về tận nhà, hôn nhau, thay đổi phiên làm việc để có thể sắp xếp mấy tuần lễ ở nước ngoài trùng nhau, tôi ngủ lại một tối nào đó ở nhà nàng (trước đây tôi đã đề nghị việc này, nhưng cuối cùng vẫn ra đi sau khi hôn nhau và ôm nhau một cách tình táo), tìm một căn nhà mới cho cả hai ở sau này, để có thể kết hôn với nhau. Tôi tin là chính mình là người cầu hôn, có lẽ là vì tôi lớn tuổi hơn, và có lẽ là vì tôi chưa làm đi đâu đó bao giờ, tôi chưa từng kết hôn và cầu hôn ai trước đó, hoặc nói cách khác đây là lần cầu hôn duy nhất, miệng nói chum chim và như một tối hậu thư. Luisa từ từ chấp thuận, chắc là chưa biết chắc liệu tôi có yêu không, hoặc có lẽ (may mắn cho nàng) là biết nên không phải suy nghĩ đến chuyện đó nữa, tức là, chỉ việc chấp thuận là xong. Từ khi lấy nhau, chúng tôi ít gặp nhau hơn, theo người ta nói thì đó là chuyện bình thường vẫn hay xảy ra, nhưng trong trường hợp của chúng tôi đó không phải là tình cảm giảm dần hoặc chết dần mà là do những yếu tố khách quan của nghề nghiệp, do sự lệch pha trong thời gian làm việc của chúng tôi. Càng ngày Luisa càng ít chịu nhận những chuyến đi công tác và chỉ chịu ở nước ngoài tám tuần lễ, còn tôi, ngược lại, phải tiếp tục các chuyến đi liên tục và phải ở nước ngoài lâu hơn, đi lại nhiều hơn để tăng thu nhập trang trải những phí tổn cho căn nhà mới khai trương giả của chúng tôi. Trong suốt gần một năm trời, trong cái năm trước khi chúng tôi thành vợ thành chồng, chúng tôi thường cố tạo điều kiện để được ở bên nhau càng nhiều lần càng tốt, nàng ở Madrid khi tôi ở Madrid, hay khi nàng ở London, hay khi tôi ở Geneve, và thậm chí đôi ba lần chúng tôi cùng ở Brussels. Ngược lại, trong vòng gần một năm, cái năm mà chúng tôi đã là vợ chồng, thời gian tôi đã ở nước ngoài lâu hơn mong ước, nên không thể nào làm quen được với cuộc sống vợ

chồng, không sẽ chia được thường xuyên gối chăn và căn nhà mà trước đây vốn không phải là của hai chúng tôi. Còn nàng thì luôn luôn ở Madrid, tổ chức mọi chuyện trong nhà và làm quen dần với gia đình tôi, trước hết là với Ranz, bố tôi. Cứ mỗi lần đi công tác về tôi lại thấy có thêm đồ đạc mới hoặc những tấm ri đô và những bức tranh mới, khiến tôi luôn ngỡ ngàng và phải quen với việc đi lại trong căn nhà khác với trước đây mà tôi đã thành nếp (ví dụ, bây giờ trong nhà để bộ trường kỷ nơi mà trước đây không có). Tôi cũng nhận thấy một số thay đổi ở Luisa, những đổi thay nhỏ nhỏ chỉ ảnh hưởng đến những thứ vụn vặt nhưng tôi lại chú ý rất kỹ, tóc nàng dài hơn, thêm mấy đôi găng tay, những miếng đệm vai mới trong các áo khoác, màu son môi khác, thậm chí dáng đi hơi khác trước dù vẫn với những đôi giày cũ. Không có gì quá lộ liễu, nhưng cũng dễ nhận thấy sau tám tuần lễ cách xa nhau và thêm tám tuần lễ khác nữa. Về khía cạnh nào đó, tôi cảm thấy hơi khó chịu trước những thay đổi nhỏ đó, vì mình không được tham gia vào, không được là chứng nhân ngay từ đầu (đã không được nhìn thấy nàng khi vừa ra khỏi tiệm uốn tóc, không được có ý kiến nhận xét về những đôi găng tay) nên đương nhiên tôi cũng bị loại ra khỏi vòng ảnh hưởng đến những đổi thay này và cả ảnh hưởng đến cuộc hôn nhân của chúng tôi. Và đương nhiên tình trạng hôn nhân lại ảnh hưởng sâu sắc đến từng người, có thể làm thay đổi thái độ của cả vợ và chồng, nên ngay từ đầu đã cần phải theo dõi mọi thay đổi trong đời sống vợ chồng. Luisa đang thay đổi theo một trình tự cần thiết, đầu tiên là những thay đổi về tiêu tiết, giống như những người phụ nữ khác đang trong quá trình chuyển hóa sâu sắc, nhưng tôi vẫn bắt đầu nghi ngờ tự hỏi xem liệu có phải cá nhân tôi hoặc tôi trên cương vị là chồng trong cuộc hôn nhân này, chính là người đi đầu khiến cuộc chuyển hóa này, hay ít ra cũng đang đặt điều kiện cho những thay đổi đó hay không. Tôi cũng chẳng thích thú gì khi thấy căn nhà mới của chúng tôi, tuy có vô vàn khả năng khác nhau, cứ dần dần thêm cái này bổ sung cái kia không theo gu thẩm mỹ của Luisa cũng chẳng phải của tôi, mặc dù trước đó tôi đã quá quen thuộc với cách trang trí này và đã từng tham gia vào việc đó rồi. Căn nhà mới cứ dần dần giống và gợi nhớ đến căn nhà của tuổi thơ tôi, tức là căn nhà của Ranz, bố tôi, chắc ông thường đưa ra những lời chỉ dẫn mỗi khi đến thăm nhà chúng tôi hoặc chỉ với sự hiện diện của ông thì mọi việc đã phải làm theo vì tôi thì luôn vắng nhà còn Luisa thì chẳng có quan điểm nhất quán. Bàn làm việc của tôi, trước đây tôi cũng chỉ dựa qua loa, thế mà nó đã gần như trở thành một

bản sao của chiếc bàn mà hai mươi lăm năm trước đây bố tôi đã đặt người thợ mộc ở Segovia, ông Fonfrías nổi tiếng, tôi chỉ biết sơ sơ ở lần nghỉ hè nào đó, làm ra. Đó là chiếc bàn rộng, quá lớn so với nhu cầu sử dụng ít ỏi của tôi, hình chữ U vuông góc và đây ngăn kéo đến mức tôi chẳng biết nhét những gì cho đây. Các giá sách, mà tôi muốn sơn màu trắng (mặc dù tôi đã quên dặn lại), thế mà khi đi công tác về tôi lại thấy bị sơn màu gỗ (đương nhiên không phải làm bằng gỗ gỗ). Mà không chỉ có vậy, bố tôi, Ranz, lại còn chịu khó tháo tung các hòm đang chờ tôi về, lấy các cuốn sách của tôi đặt lên trên giá, y như cách ông thường làm với số sách của chính mình, phân loại sách theo từng ngôn ngữ, không theo thể loại, nội dung và trong từng khoang, lại theo thứ tự thời gian dựa vào năm sinh của tác giả. Trước đây, coi như quà mừng đám cưới, ông đã cho tôi một số tiền (tương đối, ông vốn là người hào phóng), sau đó ít lâu, khi tôi đi công tác vắng, ông lại cho chúng tôi hai bức tranh quý vốn luôn được treo ở nhà ông (một bức nhỏ của Martín Rico và một bức của Boudin, còn nhỏ hơn). Tương tự, hai bức tranh hết sức giá trị, Venecia và Trouville lại được đưa sang treo ở nhà tôi, mặc dù tôi vẫn thích thấy chúng được treo ở chỗ cũ suốt mấy chục năm qua hơn là treo ở phòng khách của nhà tôi, vì phòng khách ở đây có treo Venecia và Trouville, dù hơi bé (bãi cạn San Trovaso và bãi biển), trở nên quá giống với phòng khách của nhà ông và gợi nhớ thời thanh niên của tôi. Lại còn đưa về đây chiếc ghế bập bênh, mà tôi không hề được báo trước, đó là chiếc ghế vô cùng yêu thích của bà ngoại gốc Cuba của tôi, tức là mẹ vợ của ông, vẫn thường ngồi mỗi khi đến thăm chúng tôi, khi tôi còn bé thơ. Sau này khi bà mất, bố tôi độc chiếm chiếc ghế chẳng phải chỉ ngồi dùng đưa một mình, mà chủ yếu là để ngồi theo một tư thế rất độc đáo trong những cuộc gặp gỡ với các đôi vợ chồng và bạn bè vốn được tổ chức thường xuyên ở nhà ông.

Chẳng phải chỉ để ngồi dùng đưa. Chẳng phải chỉ để ngồi dùng đưa một mình, giá mà biết được chuyện gì xảy ra với ai đó ngồi một mình. Ngược lại, trước đây không bao giờ bố tôi chịu ngồi dùng đưa trên chiếc ghế bập bênh, có lẽ vì ông cho hành động này là biểu hiện của một loại bất lực, một khiếm khuyết riêng, như một sự khẳng định người đó cố ý không chịu già. Ranz, bố tôi, hơn tôi ba mươi lăm tuổi, nhưng không bao giờ già, thậm chí ngay bây giờ cũng thế, không già. Suốt bao năm tháng cuộc đời ông luôn luôn được hoãn trạng thái già nua, để chuyện đó cho sau này hoặc

lờ luôn chuyện già cả. Mặc dù ông cũng chẳng làm được bao nhiêu việc khả dĩ chống lại quá trình tiến triển của diện mạo bên ngoài và của ánh mắt (có lẽ phần nào bớt tiến triển phần diện mạo), ông là một người mà trong thái độ hoặc tinh thần ta chẳng hề thấy dấu vết của năm tháng đã đi qua, không bao giờ có chút gì thay đổi, chẳng bao giờ thấy ông có biểu hiện mệt mỏi hay bất cứ điều gì nghiêm trọng ngày càng lộ rõ như ở mẹ tôi, và ánh mắt cũng chẳng mất đi vẻ tinh anh dù đôi lúc phải dùng kính che bớt vẻ mệt mỏi của đôi mắt. Ông cũng chẳng dễ bị tổn thương vì những thất bại và những khổ nhục vốn xảy ra liên tục trong cuộc đời mỗi người, và cũng chưa ngày nào trong cuộc đời dài lâu của mình ông vận trang phục cầu thả, bao giờ cũng ăn vận chỉnh tề ngay từ sáng sớm như để đi dự một buổi lễ nào đó, mặc dù chỉ để đi ra phố, và cũng chẳng để đi thăm viếng ai. Người ông luôn thoang thoảng mùi nước hoa, mùi thuốc lá và mùi bạc hà, đôi lúc chút mùi rượu và mùi da dẻ, như vừa đi chỗ tụ tập đông người về. Cách đây gần một năm, khi Luisa và tôi kết hôn, ông có dáng vẻ một người đã có tuổi tự tin và vui vẻ, đang hời xuân sung mãn, hay bốn cọt và cứ giả vờ lẫn lộn. Kể từ khi có trí nhớ về ông, tôi luôn thấy ông vắt chiếc áo ấm trên vai, không bao giờ xỏ tay vào ống tay áo, không chỉ để thách thức cái rét cóng mà còn vì niềm tin chắc rằng đó là một trong nhiều chi tiết bên ngoài chứng tỏ là người đàn ông thanh lịch hoặc tối thiểu cũng là người phóng khoáng. Từ một năm nay, ông vẫn giữ được mái tóc trắng, dày và chải chuốt cực kỳ kỹ lưỡng với lối rẽ ngôi bên phải (đường ngôi thật rõ ràng, kiểu trẻ con), không để ai cho mình là yếu ớt, vàng vọt, đầu luôn vươn cao duyên dáng trên chiếc áo sơ mi bao giờ cũng là kỹ càng và chiếc cavat màu sắc sặc sỡ nhưng được phối hợp cực khéo. Mọi thứ ở ông đều dễ thương, từ cá tính nồng nhiệt bên ngoài đến cách thức hành xử mạnh bạo, từ cái nhìn tinh quái (cứ như đoán biết hết mọi chuyện, bất cứ việc gì cũng thấy vui nhộn) cho đến những câu pha trò dí dỏm liên tục, một người đàn ông hăng hái và hay bốn cọt. Gương mặt không thật hoàn mỹ, tuy nhiên luôn luôn có dáng vẻ điển trai, mà những người phụ nữ rất thích, nhưng có lẽ ông chỉ muốn họ chiêm ngưỡng mình từ xa. Cách đây gần một năm, nếu ai quen ông lúc đó (và Luisa thì biết ông sớm hơn một chút) đều nhận xét đó là một trai lơ kiêu cũ lỗi thời, chưa chịu chấp nhận sự suy sụp của mình, hoặc ngược lại, là một trai lơ lý thuyết và không bao giờ bị mòn mỏi, một người có đủ điều kiện sống hết sức lịch lãm và vì hạnh phúc đã có sẵn hay vì chưa gặp thời cơ thuận lợi, hoặc thậm chí không đủ lòng hăng say nên

chưa đốt hết mình cho thử thách phiêu lưu; một người mà, không những trì hoãn tuổi già, còn trì hoãn cả thực hành việc quyền rũ, có lẽ để không làm hại đến người khác chẳng (Nhưng những đứa con lại không biết rõ đi đâu này ở cha mẹ mình, hoặc chúng ta chậm quan tâm đến chuyện đó). Điểm đáng chú ý nhất trên gương mặt của ông chính là đôi mắt hết sức tinh anh, thỉnh thoảng bừng lên vì ham muốn và chăm chú nhìn, cứ như ông luôn nhìn thấy đi đâu gì đó vượt qua cả tầm quan trọng bề ngoài, xứng đáng không chỉ nhìn kỹ mà còn phải nghiên cứu tỉ mỉ nữa, đáng để quan sát riêng, đáng được chụp lấy từng hình ảnh để giữ trong trí nhớ của từng người; như chiếc máy ảnh mà ta không thể nào thật tin tưởng vào phần cơ của nó để ghi lại đi đâu ta vừa thấy nên phải cố gắng bổ sung thêm trí nhớ của mình. Đôi mắt ấy vốn làm vui lên những gì đã trông thấy. Đôi mắt ấy có màu rất sáng nhưng không có giọt xanh nào trong đó cả, đó là màu hạt dẻ nhạt đến mức lấp lánh sáng, gần như màu của rượu vang trắng khi không còn mới và khi được ánh sáng chiếu vào, trong bóng tối hoặc ban đêm lại có màu gần giống màu giấm, cặp mắt long lanh của nước, tinh hơn mắt mèo, vốn là loài động vật tiếp nhận được nhiều nhất gam màu này. Khi nhìn, cặp mắt của ông không có được vẻ tĩnh tại hay ưu tư mà ngược lại luôn lay động và lấp lánh, điểm xuất hàng mi nhấp nháy nên phần nào bớt vội vàng và căng thẳng khi phải đảo mắt liên tục, ánh mắt đầy ẩn ý và chăm chăm nhưng cũng chẳng bỏ qua bất cứ chuyện gì xảy ra ở trong phòng hoặc ở ngoài đường phố, giống như cặp mắt của một người lão luyện trong việc thưởng thức tranh, chẳng cần đảo mắt đến lần thứ hai vẫn có thể biết rằng phía sau của bức tranh vẽ cái gì. Một nét đáng chú ý khác trên gương mặt của Ranz và là nét duy nhất mà tôi được thừa kế chính là chiếc miệng của ông, với cặp môi dày thẳng ngang, cứ như được bổ sung vào phút chót và của người khác vậy, hơi lạc điệu so với những phần khác trên gương mặt, một nét riêng, một cái miệng của đàn bà trên gương mặt của đàn ông, như người ta thường nhận xét về miệng của tôi, một cái miệng giống cái và đồ thẩm chẳng biết được truyền lại từ đời nào, bà cụ cố hay bà cụ tổ, một người phụ nữ nào đó vốn quá ư tự phụ đã không muốn khuôn miệng đó biến mất khỏi Trái Đất cùng với mình và cố tình truyền lại cho chúng tôi, hết sức vô tư, chẳng cần để ý chúng tôi là gái hay trai. Và còn đặc điểm thứ ba nữa, cặp lông mày rậm và lúc nào cũng cong vút, rậm hoặc cong, hoặc vừa cong vừa rậm. Một cử chỉ có lẽ ông học được từ thời trai trẻ, bắt chước những nghệ sỹ vào những năm đầu thập niên ba mươi,



và sau thập niên đó nó còn tồn tại như một thói lập dị vô ý thức, một chi tiết đã bị quên lãng của quá trình đào thải mà thời gian áp đặt cho chúng ta, sự đào thải những gì đang là chúng ta và những gì chúng ta đang làm. Bố tôi nhướn lông mày rậm rạp, lúc đầu còn màu xám đen và sau đó là màu trắng, vì bất cứ lý do gì, cứ như uốn cong hoàn toàn đám lông mày thật khô hài mới là cách ông nhìn được chính xác vậy.

Bằng cách này ông đã nhìn tôi từ xưa đến nay, từ khi tôi còn là đứa bé con, phải ngược mắt nhìn lên thân hình cao lớn của ông, trừ khi ông cúi xuống hoặc ngẩng hay nằm. Bây giờ thì chiều cao của tôi đã tương đương ông, nhưng ánh mắt của ông vẫn nhìn tôi với vẻ thoáng gi Hubb của hàng lông mày tựa những chiếc ô mở và với vẻ chăm chú sáng quắc của con người, những mảng đen trong móng mắt như hai tâm điểm đen trong một chiếc bia xạ kích duy nhất. Hoặc là ông đã nhìn như vậy cho đến thời gian gần đây. Ông đã nhìn tôi như vậy hôm hôn lễ của tôi với Luisa, cô vợ trẻ của người không còn là đứa bé con nữa, nhưng ông vẫn nhìn như đứa bé mà ông đã từng biết và đối xử trong một thời gian quá dài để có thể cho là một người khác. Trong khi cô ấy, cô dâu, thì ông mới quen biết khi nàng đã là người lớn, hoặc hơn nữa đã là người yêu. Tôi nhớ là trong buổi lễ sau khi các nhân chứng ký xong (nhân chứng giả, bạn bè làm nhân chứng, nhân chứng theo kiểu làm cảnh) tại một căn buồng ngay bên cạnh phòng cưới đẹp và cổ kính được thuê trong khu vực Casino Alcalá 15, ông đã giữ riêng tôi ở lại. Ông tóm lấy vai tôi giữ lại (một tay đặt trên vai), trong khi mọi người đang đi ra và trở lại phòng cưới, cho đến khi chỉ còn hai chúng tôi ở lại trong buồng. Lúc đó ông đóng cửa lại và ngẩng xuống chiếc ghế bành, còn tôi thì đứng chấp tay dựa vào chiếc bàn. Cả hai chúng tôi đều vận lễ phục, ông thì hết sức lịch sự, còn tôi thì ít hơn, mặc dù là quần áo thường dân, chỉ là đám cưới dân thường thôi mà. Ranz đốt một điếu thuốc mảnh mai, loại ông thường hút khi ở chỗ đông người để không nuốt khói. Ông nhướn cặp lông mày to đùng, cong, nhọn, cười vui vẻ và tập trung ánh mắt hăng hái vào gương mặt tôi, lúc đó đang ở cao hơn mặt ông. Và ông nói với tôi:

- Nào, thế là con thành hôn rồi nhé. Và bây giờ thì sẽ ra sao đây?

Ông là người đầu tiên đặt câu hỏi này, hay nói đúng hơn, nói ra câu hỏi mà tôi cũng đã từng tự vấn mình suốt từ sáng nay, từ buổi lễ kết hôn và cả trước đó nữa, từ đêm hôm trước. Tôi đã qua đêm trong giấc ngủ chập chờn

và phấp phồng, có lẽ đã ngủ nhưng tôi vẫn cứ nghĩ là mình vẫn thức, mơ là mình chưa ngủ, và thỉnh thoảng lại bừng tỉnh giấc thật. Khoảng lúc năm giờ sáng tôi ngờ ngợ là hình như mình đã bật đèn sáng, bởi vì đang là mùa xuân nên ánh bình minh đã bao trùm khắp phố phường, len qua cửa chớp, và tôi đã có thể nhìn rõ những vật dụng và những đồ vật ở trong buồng ngủ của mình. “Thế là mình sẽ không ngủ một mình nữa, trừ trường hợp đặc biệt hoặc đi công tác xa”, tôi đã chợt nghĩ như vậy trong lúc đang ngờ ngợ liệu có phải mình đã bật đèn lên rồi không hoặc đang nhìn ánh bình minh tiến dần lên các tòa nhà và trên những chùm cây. “Thế là từ mai, và có thể dự kiến là trong nhiều năm nữa, mình sẽ không còn phải khắc khoải mong được gặp Luisa nữa, bởi vì mỗi khi mở mắt ra là mình đã thấy nàng ngay bên cạnh... Mình tin rằng buổi tối mình chẳng thích thấy nàng nằm dưới chăn mà mặc áo sơ mi dài rộng hoặc quần áo ngủ, mình thích nàng khỏa thân và cởi bỏ ngay quần áo từ khi ngoài phố mới về, xóa ngay cái bề ngoài mà nàng giữ suốt ngày, có ngay hình ảnh riêng tư giữa hai đứa trong phòng ngủ của mình, có lẽ lúc làm việc đó nàng quay lưng về phía mình cũng được. Đương nhiên mình không muốn giai đoạn trung gian này, cũng có lẽ chẳng muốn được biết quá nhiều về những khiếm khuyết của nàng, không cần phải biết hết mọi chuyện sẽ xảy ra với nàng trong những năm tháng tới đây, chẳng cần gì phải biết những ai khác sẽ gặp nàng, sẽ gặp chúng ta. Chắc chắn mình cũng không muốn nói ở ngôi *chúng ta, chúng mình*, để bày tỏ *chúng mình vừa đi, chúng mình sẽ đi mua chiếc đàn piano, hoặc chúng mình sẽ có đứa con hoặc sẽ có con mèo*. Có thể chúng mình có con thật và không biết liệu mình có thích hay không, mặc dù mình sẽ không phản đối. Tất nhiên, ngược lại, mình thích được nhìn thấy nàng ngủ, thấy gương mặt nàng lúc vô tri vô lo hoặc đang trong cơn mơ, được biết biểu hiện dịu dàng hay cáu bẳn, hốt hoảng hoặc bình thản, những nhéo trề thờ hay chín chắn già dặn của nàng, muốn thấy nàng trong lúc chẳng nghĩ suy gì hoặc không biết nghĩ chuyện gì, trong lúc không hoạt động, trong lúc không ứng xử theo cách đã trù liệu sẵn, như tất cả chúng ta vẫn làm ở mức độ này hay mức độ khác trước bất cứ một nhân chứng nào, dù nhân chứng này chẳng có ý nghĩa quan trọng gì đối với chúng ta, và chính là bố hoặc vợ hay chồng của chúng ta. Mình đã từng thấy nàng ngủ trong một vài đêm trước đây, nhưng chưa đủ nhiều để hiểu được nàng trong giấc ngủ, những lúc mà đôi khi dường như ta không còn là ta nữa. Vì vậy chắc chắn là ngày mai mình sẽ cưới vợ, lý do là vì nó được ngày, cũng bởi vì đó là hợp lý và

bởi vì mình chưa cưới vợ lần nào. Những việc quan trọng nhất ta phải làm vì nó hợp lý và để thử xem, hoặc vì không thể cứu vãn được nữa. Một bước mà vô tình mình đi trong một đêm nào đó và không để lại hậu quả gì, thế rồi cuối cùng sau một thời gian hoặc trong tương lai trừu tượng, lại dẫn đến một tình trạng không thể cứu vãn được nữa, và trước tình trạng đã xảy ra này, chúng ta thường tự hỏi đôi lúc với ảo tưởng mơ hồ rằng: “Giá mà ta đã không bước vào quây bar đó thì sẽ ra sao nhỉ? Giá mà ta không tham dự buổi dạ hội ấy thì sẽ ra sao? Nếu ta không trả lời cú điện thoại hôm thứ ba thì sao? Và giá ta nhận làm việc vào hôm thứ hai ấy?”. Chúng ta tự vấn mình một cách ngây thơ, cứ cho rằng giá mà trong giây lát ấy (nhưng chỉ trong giây lát) chúng ta không làm quen với Luisa, không ở bên bờ của tình trạng không thể sửa chữa được và hợp lý. Chính vì hợp lý mà chúng ta chẳng thể biết được là liệu chúng ta yêu hay chúng ta bị chôn vùi, chúng ta không thể biết được liệu chúng ta có muốn cái mà hình như chúng ta đang muốn yêu cho đến tận hôm nay. Nhưng mình đã quen Luisa từ lâu rồi, thật ngây thơ nếu cứ tự hỏi đi hỏi lại, bởi mọi thứ đã an bài, sự ra đời phụ thuộc vào cuộc vận động ngẫu nhiên, một câu được một người không quen biết nói ra ở một góc bên kia của thế giới, một hành vi được diễn giải, một bàn tay đặt trên vai và một lời nói thắm thì mà cũng có thể không phải là nói thì thắm. Bao nhiêu cuộc sống và bao nhiêu cái chết đầu có nguồn gốc bí ẩn ở đi đâu mà không ai dự báo trước và không ai nhớ lại được. Mình đang nghĩ đến chuyện ngày mai sẽ kết hôn với Luisa, nhưng đã năm giờ sáng và hôm nay chính là ngày mình lấy vợ”. Đêm đã là thuộc ngày hôm qua trong cảm giác chúng ta rồi, nhưng vẫn chưa phải trong chiếc đồng hồ để bàn của ta chỉ năm giờ mười lăm phút, chiếc đồng hồ báo thức chỉ năm giờ mười bốn phút, cả hai chiếc đồng hồ đều chỉ sai cảm giác của tôi, tôi vẫn còn cảm giác của ngày hôm qua chứ chưa phải hôm nay. Còn bảy tiếng nữa. Có lẽ Luisa cũng không ngủ, đã thức trong căn phòng của nàng vào lúc năm giờ mười lăm phút, không bật đèn, một mình, có thể gọi điện cho nàng, cũng đơn côi như mình, nhưng có lẽ cuộc gọi sẽ làm nàng giật mình, lần cuối cùng chúng ta còn được ở một mình, hoàn toàn riêng tư, trừ trong những trường hợp rất đặc biệt sau này và trong khi đi công tác xa, cả hai chúng tôi đều thường xuyên đi công tác xa mà. Sẽ phải thay đổi đi đâu này thôi, lỡ nàng tưởng mình gọi điện vào nửa đêm để hủy bỏ cuộc hôn nhân, để chứng tỏ mình lùi bước và vi phạm đi đâu hợp lý và đưa ra giải pháp cho việc không thể cứu vãn được. Chẳng ai có thể tin

chắc vào ai khác trong có giấy lát, ai mà cả tin được, và nàng sẽ nghĩ: “Và bây giờ thì sao đây, bây giờ thì sao đây?”, hoặc nàng sẽ nghĩ bản thân cũng chẳng tin rằng muốn nhìn thấy anh cạo râu hàng ngày, không thích thấy chiếc máy cạo râu kêu ro ro và không thích thấy bộ râu của anh bỗng mọc ra mấy sợi bạc. Trông anh sẽ già hơn nếu không cạo râu vì vậy anh sẽ phải cạo râu hàng ngày trong tiếng ồn ào của chiếc máy. Mình sẽ làm việc này khi ngủ dậy, hơi muộn và bây giờ mình không ngủ nữa, ngày mai mình phải có bộ dạng đàng hoàng, trong vòng bảy tiếng nữa mình sẽ phải tuyên thệ trước các nhân chứng, trước bố đẻ của mình, rằng mình sẽ ở bên Luisa mãi mãi, trước bố mẹ của nàng, rằng đó là ý định của chính mình, mình sẽ tuyên thệ một cách hợp pháp những điều trên đây và phải cao giọng, và người ta sẽ ghi vào hồ sơ, và sẽ lưu lại mãi mãi.

- Đó chính là những điều con nói. - Tôi trả lời bố. - Và bây giờ thì sao?

Ranz lại cười nữa và phả ra làn khói thuốc lá không hút vào người để nó bay nhảy trên không. Ông luôn hút thuốc như vậy, rất điệu dàng.

- Bố rất thích cô bé này. - Ông nói. - Bố thích con bé này hơn bất cứ một đứa con gái nào khác mà con đã mang về nhà trong suốt những năm tháng qua như một kẻ trai lơ mơ hồ, không, đừng có mà phản đối, con đúng là kẻ trai lơ. Bố thấy vui vẻ khi ở bên cô bé, một điều không thường xảy ra với những người đã có tuổi đâu, mặc dù cho đến lúc này bố cũng không biết cô ta có để ý nhiều đến bố không, bởi vì nó sẽ kết hôn với con mà, hoặc bởi vì đã chẳng biết chắc liệu nó có lấy con hay không nữa, bố đoán như vậy. Cuộc hôn nhân sẽ làm đổi thay tất cả, cả đến những chi tiết, thậm chí cả ở thời này khi mà các con không cho rằng như thế. Những gì hai con đang có chẳng liên quan gì lắm đến những gì sẽ có trong những năm sắp tới đâu, con sẽ thấy ngay sau sáng nay thôi. Quá lắm thì các con cũng chỉ còn lại mấy câu vui đùa cũ đã sáo mòn, những hình bóng, mà các con không dễ tìm lại được đâu. Và tình cảm sâu đậm, đương nhiên rồi. Các con sẽ nhớ những tháng ngày qua khi liên minh chống lại những người khác, chống lại bất cứ ai, những chuyện trêu đùa vặt vãnh, ý bố muốn nói, trong những năm tới những liên minh duy nhất sẽ là của người này chống người kia đấy. Chà, chẳng có gì nghiêm trọng cả đâu, con đừng lo, chỉ là những phiên muộn không tránh khỏi của đời sống vợ chồng khi bên nhau quá lâu thôi mà, sự chán chường có thể chịu đựng được và dù gì đi nữa thì chẳng ai chịu từ bỏ cả.

Ông nói từ tốn, như mọi khi, cẩn thận tìm một vài từ (*trai lơ, liên minh, hình bóng*) không chỉ đơn thuần cho câu nói được chính xác tạo ra hiệu quả mà còn đảm bảo người khác chăm chú lắng nghe. Buộc tôi phải cảnh giác, thậm chí dù tôi đã nghe hàng ngàn lần những gì ông nói. Tuy nhiên, những đi ầu trên ông chưa nói đến bao giờ, theo như trí nhớ của tôi, và tôi rất kinh ngạc trước lối nói lấp lửng của ông, mĩa mai như mọi khi, nhưng ít thân thiện hơn thường ngày. Những bình phẩm của ông lướt nhẹ qua chuyện những kẻ phá đám, dù trước đây tôi đã phải suy nghĩ rất nhiều về chuyện này và cả những đi ầu tệ hại hơn nữa từ khi Luisa và tôi chọn cái ngày hôm nay. Tôi cũng đã từng nghĩ đến những đi ầu tốt đẹp hơn, chứ không chỉ có nghe thấy những đi ầu tệ hại không thôi.

- Bố đã nói rõ cho con biết. - Tôi nói với ông. - Bố đã động viên tiếp sức cho con, trước đây con đã không trông chờ bố làm việc này; nhìn bề ngoài con thấy bố có vẻ vui hơn đấy.

-Ồ, vui chứ, bố rất vui, hãy tin bố đi, bố vui lắm, con cứ hỏi bất cứ người nào khác mà xem, suốt ngày bố cảm thấy như lễ hội, ngay trước cả nghi lễ thành hôn đấy. Khi bố ở nhà, một mình, trước khi đi đến đây, đứng trước gương bố đã nâng ly rượu vang Rhin chúc mừng các con, mở hủn một chai Riessling chỉ để chúc mừng thôi, dù để hổng số rượu còn lại đấy. Thế là con biết bố đã vui cỡ nào rồi, hổng mất cả chai rượu quý chỉ để rót một ly nhỏ chúc mừng vào buổi sáng sớm.

Và sau khi nói đến đó ông lại nhướn cặp lông mày lên, ra vẻ ngây thơ, nhưng lần này sự ngây thơ là sự pha trộn tính cao ngạo và nỗi kinh ngạc giả vờ.

- Thế bố muốn nói với con chuyện gì vậy?

- Không có gì đặc biệt đâu, chẳng có gì đặc biệt cả. Bố chỉ muốn ở lại riêng với con mấy phút thôi mà, họ chẳng nhớ đến bố con ta đâu, sau nghi lễ thì bố con ta chẳng còn quan trọng gì nữa cả, các buổi lễ cưới là dành cho khách mời, chứ chẳng dành cho chủ nhà và những người tổ chức đâu. Chọn chỗ này là rất hay đấy, đúng không? Bố chỉ muốn hỏi con đi ầu mà bố vừa hỏi, và bây giờ thì sẽ ra sao đây? Nhưng con chưa trả lời bố.

- Bây giờ chẳng ra sao cả. - Tôi nói. Tôi hơi bực mình vì thái độ của ông, và cũng muốn nhanh chóng về bên cạnh Luisa và các bạn của tôi, ở bên Ranz chẳng làm tôi thanh thản được chút nào dù ông cũng đang cần sự thanh thản. Giữ riêng tôi ở lại một lúc là ý tưởng của bố, nó không đúng

lúc, không thích đáng. Đáng ra bố chỉ cần vỗ vai, chúc tôi may mắn, mặc dù chỉ là khách sáo và trong mấy phút là đủ. Ông kéo đôi tất thể thao lên cao trước khi chần chệm bắt chéo đôi chân dài.

- Không ra sao ư? Tại sao? Nào, bằng cách đó người ta không thể bắt đầu được, con phải nghĩ ra điều gì đó chứ, con lấy vợ muộn và dù sao thì cuối cùng con cũng đã có vợ, có lẽ con chưa nhận ra điều này. Nếu con sợ bắt bố phải làm ông nội sớm, thì đừng lo, bố tin là bố chưa hợp tuổi để làm nhiệm vụ đó đâu.

- Bố đã đề cập đến chuyện đó, bây giờ thì thế nào đây?

Ranz sờ lên mái tóc trắng với chút cao ngạo, như đôi khi vẫn vô tình làm. Ông sửa lại mái tóc cho ngay ngắn hoặc định làm như vậy, nhưng chỉ bằng mấy đầu ngón tay, cứ như vô tình ông định sửa lại mái tóc nhưng khi chạm đến lại sợ và mới có ý nghĩ thật sự. Ông có mang theo lược nhưng lại không dùng trước mặt người khác dù đó là con trai, một đứa trẻ mà bây giờ không còn bé nữa hoặc trong mắt ông nó vẫn còn là trẻ con dù nó đã sống được nửa đời người rồi.

- À, không, hoàn toàn không, và bố cũng chẳng vội vàng gì, và các con cũng chớ nên vội, không phải bố muốn can thiệp vào chuyện này đâu, nhưng đó chỉ là bố thấy thế thôi mà. Bố chỉ muốn biết bây giờ con sẽ đương đầu với tình hình vừa mới đến như thế nào thôi. Đó là tất cả, tò mò ấy mà.

Và ông mở rộng hai tay, giơ ra trước mặt tôi, như người ta thường làm để chứng tỏ mình không mang theo vũ khí.

- Con không biết chuyện đó, con chẳng đương đầu với nó, con sẽ nói điều đó với bố sau. Đó là điều có thể chờ đợi được, theo con, ngày hôm nay bố đừng nên hỏi con chuyện này.

Tôi đứng dựa vào chiếc bàn mà trên đó còn để những chữ ký vô ích của những nhân chứng muộn màng. Tôi đứng thẳng người lên một chút, lần đầu tiên biểu lộ muốn ngưng cuộc chuyện trò ở đây và đi sang dự lễ hội ở phòng khác; nhưng ông không tỏ ra hưởng ứng cử chỉ của tôi, chẳng chịu tắt điều thuốc và vẫn bắt chéo đôi chân. Theo ông, cuộc nói chuyện cần phải kéo dài thêm chút nữa. Tôi nghĩ là ông đang muốn nói với tôi một điều bí mật nào đó nhưng lại chưa biết phải bắt đầu như thế nào hoặc cũng chưa thật tự tin là nên nói ra hay không. Đó là cá tính riêng của Ranz, vốn

nhieu khi cứ bắt người khác phải trả lời những câu hỏi mà ông chẳng chịu nói ra, hoặc đưa ra những đề tài mà ông không đề cập đến, mặc dù đó là đề tài đang nung nấu trong cái đầu phủ đầy tóc bạc hết sức hấp dẫn của ông. Tôi quá biết đi đâu này nên không dễ để ông lừa vào bẫy được.

- Đi đâu có thể chờ đợi được à. - Ông nói. - Theo bố chẳng có cái gì có thể chờ được cả. Ví dụ, bố chẳng chờ thấy con cưới vợ. Cách đây mới một năm, bố đã đánh cược miệng với Custardoy và bằng thư với Rylands là con chưa lấy vợ, và thế là bố đã mất đứt một số tiền, con thấy chưa. Thế giới chứa đầy những chuyện bất ngờ, và cả những đi đâu bí mật. Chúng ta thường cho rằng mình đã hiểu những người gần gũi, nhưng thời gian tự mang đến nhiều kẻ ngu dốt hơn là những người hiểu biết, và càng ngày càng nhiều người ngu hơn người hiểu biết, mỗi lúc càng có thêm những vùng bị bóng tối bao phủ. Mặc dù vẫn có những vùng sáng, nhưng bao giờ vùng tối cũng vẫn nhiều hơn. Luisa và con sẽ có những bí mật của mình, bố cho là như vậy. - Ông im lặng trong mấy giây, và khi thấy tôi không trả lời, ông nói thêm. - Nhưng, đương nhiên, con chỉ có thể biết bí mật của con và bí mật chung của hai đứa mà thôi.

Ranz tiếp tục cười với đôi môi đỏ thắm, đôi môi của tôi cũng giống như đúc, mặc dù môi của ông đã bớt đỏ và đã có nhiều nếp nhăn thắng từ chỗ râu cằm và từ nơi đáng lý phải có ria mép, mà hồi trẻ ông vẫn để như trong những bức ảnh chụp thời bấy giờ. Những lời nói của ông có vẻ ang ác (lúc đầu tôi cứ nghĩ ông biết đi đâu gì đó về Luisa và chờ sau lễ cưới sẽ nói với tôi), nhưng lúc này thì không còn giọng điệu đó nữa, thậm chí cũng không còn lấp lửng nữa. Nếu không quá lời thì tôi có thể nói đó là giọng điệu của người bị bỏ rơi. Cứ như vừa mới nói ông đã bị mất phương hướng và không biết làm cách nào để dẫn dắt câu chuyện đến nơi mình muốn. Tôi có thể giúp ông, hoặc không. Ông cười thân thiện, tay vẫn cần điều thuốc lá đang hút dở, tàn thuốc dài hơn đầu lọc, từ nãy ông chưa gạt xuống, có thể ông không hút để khỏi tăng thêm tàn thuốc. Tôi lấy chiếc gạt tàn và bỏ điều thuốc vào đó, xoa xoa các ngón tay, mùi cái đầu lọc cháy khét lẹt. Ông chấp hai tay vào nhau, những bàn tay thật to như thân hình và cái đầu muối tiêu của ông, nơi ta có thể nhận ra một phần, một phần thôi, chứ không phải tất cả số tuổi của ông, có nếp nhăn nhưng chưa hề có các vết chàm. Lúc này ông cười thân mật, như mọi khi, gần như thương hại, không nhạt nhẽo, đôi mắt ông trong sáng, cặp mắt như những giọt rượu

hoặc giấm lớn, chúng tôi đang ở trong bóng tối. Ông không phải là người già cả, chưa bao giờ như vậy, như tôi đã nói, nhưng lúc này tôi thấy ông đang già đi, đó là chuyện đáng sợ. Có một nhà văn tên là Clerk hay Lewis đã từng viết về chính mình sau cái chết của vợ, và bắt đầu như thế này: “Chưa bao giờ có ai nói với tôi rằng nỗi đau khổ là một cảm giác rất giống với nỗi sợ hãi”. Có lẽ chính nỗi đau khổ đã phản ánh trong nụ cười của Ranz, bố tôi. Mọi người đều biết rằng các bà mẹ khóc và cảm thấy một thứ tình cảm gần giống với nỗi đau xót khi những đứa con mình đi lấy vợ hoặc lấy chồng, có lẽ bố tôi đang cảm thấy niềm vui và cả nỗi đau mà mẹ tôi, đã mất, đã có thể cảm thấy lúc này. Một nỗi đau linh mục, nỗi sợ hãi linh mục, nỗi đau và sợ hãi đến từ người khác mà gương mặt của cả hai chúng ta đều đã quên mất chút ít rồi. Rồi các nét trên gương mặt của những người mà đã lâu họ không còn nhìn thấy chúng ta và chúng ta cũng chẳng thấy họ cứ mờ dần đi một cách hết sức kỳ lạ, vì bức tức, vì xa vắng, vì quá mệt mỏi, hay vì những bức ảnh của họ vốn luôn bất động bỗng một ngày họ chiếm đoạt hết những nét trên gương mặt mà ta còn nhớ. Hình ảnh mẹ tôi không còn đeo kính, chẳng còn cặp kính vốn dùng để che đôi mắt mệt mỏi mà bà vẫn quen đeo trong suốt khoảng thời gian cuối đời, đã đọng lại trong bức ảnh mà tôi đã chọn, bức ảnh của bà ở tuổi hai mươi tám, một người phụ nữ trông trẻ hơn tôi bây giờ, với biểu hiện thanh thản và cặp mắt ánh lên vẻ hơi cam chịu mà bình thường bà không có, tôi tin như vậy. Trên thực tế đó là cặp mắt tươi vui như bà ngoại người La Habana của tôi, cả hai thường cười với nhau, luôn tươi cười bên nhau, nhưng đúng là cả hai cũng đã từng đôi khi nhìn nhau thật lâu với nỗi đau và nỗi sợ. Bà ngoại đôi khi ngừng đứng đưa trên chiếc ghế bập bênh với ánh mắt lơ đãng nơi xa xăm, hai mắt ráo hoảnh không chớp, như của người mới ngủ dậy và vẫn chưa hiểu chuyện gì mới xảy ra; đôi lúc lại ngẩng nhìn chăm chăm vào các bức ảnh hoặc bức tranh vẽ con gái của mình đã biến mất khỏi thế giới này trước khi tôi ra đời, bà nhìn con gái một phút hoặc có lẽ lâu hơn, chắc chắn là chẳng suy tư gì, thậm chí cũng chẳng nhớ lại, chỉ cảm thấy đau đớn hoặc sợ hãi chuyện trước đây. Và thỉnh thoảng mẹ tôi cũng nhìn ảnh của người chị xa xăm của mình như thế, mẹ ngừng đọc sách và tháo chiếc kính che đôi mắt mệt mỏi ra, để một ngón tay vào giữa sách để không lẫn mất trang đang đọc và tay kia thì cầm kính, đôi khi mắt nhìn nơi vô định và đôi lúc lại nhìn ảnh những người đã chết, những gương mặt trông vẫn lớn lên nhưng không già đi nữa, những gương mặt đã trở thành phẳng lì, những gương



mặt mà ta vốn quen thấy luôn vận động thế mà nay đã đang yên nghỉ, ta không thấy gương mặt thật mà chỉ thấy tấm ảnh của họ. Gương mặt sống của mẹ tôi đang dừng lại nhìn những gương mặt đó, với đôi mắt mờ màng có lẽ đang nhớ đến tiếng nhạc êm dịu của chiếc đàn ống nhỏ xách tay vọng lên từ đường phố của Madrid vào bất cứ lúc nào trong suốt tuổi thơ của tôi. Khi tiếng nhạc đó cất lên là sẽ làm ngưng trệ mọi việc của tất cả mọi người trong nhà, các bà mẹ, những đứa con lười nhác hoặc đang ôm và những người hầu gái, tất cả đều nhướng mắt lên và thậm chí còn lộ ra ngoài ban công hoặc cửa sổ để nhìn. Giống như bao lần khác, một người đàn ông rậm nắng đội mũ và chơi chiếc đàn ống nhỏ xách tay, một người đàn ông đã làm ngưng trệ công việc của những người phụ nữ hoặc làm cho ánh mắt của nhiều người trở nên mờ màng nhớ nhung trong giây lát, hoặc làm cho mắt mẹ tôi mờ màng lâu hơn một lát, nỗi buồn và nỗi sợ hãi không bao giờ chỉ thoáng qua trong thoáng chốc. Luisa thân yêu của tôi, vừa mới cưới đang ở phòng bên cạnh, vẫn chưa biết rằng những tấm ảnh mà hôm nay người ta chụp cho chúng tôi một ngày nào đó sẽ là đối tượng của những ánh mắt nhìn của họ, khi nàng không còn có thậm chí một nửa cuộc đời ở trước mắt và cuộc đời tôi thì đã chấm dứt. Nhưng chẳng ai biết được thứ tự của những người đã chết và những người đang sống, ai được nhận đầu tiên nỗi đau xót hoặc nỗi sợ hãi. Có lẽ bây giờ Ranz là hiện thân cho nỗi đau xót và nỗi sợ hãi, trên vẻ tươi cười, cảm thông và bình thản, trên hai bàn tay bây giờ không còn cầm thuốc lá và lồng vào nhau rồi rã, trên đôi tất thể thao được kéo lên thật cao để không ai nhìn thấy đoạn cẳng chân, một mảng thịt già nua như thịt của Verum-Verum, thịt của bức ảnh, trong chiếc cavat lịch sự hơi rộng vào thời buổi bây giờ và được phối màu khá đẹp, nút thắt hơi to không thật thanh thoát. Trông ông ng ẫ rất thoải mái, cứ như ông mới là ông chủ của Casino ở Madrid chứ không phải là người đến thuê để tổ chức hôn lễ, nhưng trông ông cũng chẳng thích thú gì lắm, tôi không giúp ông nói ra được điều đang băn khoăn trong đầu, điều mà ông đã quyết định sẽ nói với tôi - hoặc vẫn chưa làm việc này - đúng vào ngày thành hôn của tôi, lúc ông đặt một tay lên vai để giữ tôi lại trong căn phòng ngay sát nơi tổ chức lễ cưới. Bây giờ tôi thấy ông rất rõ ràng, không phải là ông không biết bằng cách nào để nói với tôi, mà thật ra đó lại là một chuyện mê tín đã làm ông dừng lại, ông không biết liệu việc này có thể là đi ền may hay là đi ền gở, nên nói hay nên im lặng, để mọi chuyện cứ thế trôi đi theo đúng tiến trình phát triển của nó, không xới nó lên,

không dự báo hoặc dùng lời nói can thiệp vào tiến trình này, lời nói hóa tiến trình phát triển của những sự kiện này hoặc không đưa ra cảnh báo, đề phòng trước hoặc không nói ra ý tưởng gì. Thỉnh thoảng chúng ta lại được gọi những ý tưởng từ chính những người vốn nhắc nhở chúng ta phải chống lại các ý tưởng đó, họ cho chúng ta ý tưởng bởi vì họ muốn cảnh báo cho chúng ta trước, và họ làm cho đi đầu mà trước đây chúng ta chưa bao giờ hình dung ra sẽ xảy ra ngay với chúng ta lúc này.

- Bí mật ư? Bố nói với con đi đầu gì vậy? - Tôi nói với ông.

Ranz hơi đỏ mặt vì thẹn thùng hay tôi tưởng là như vậy, đó như là đỉnh điểm và là kết thúc của sự ngỡ ngàng tức thời của ông; nhưng ngay lập tức ông đã xóa bỏ được ngay sắc đỏ trên má vốn rất khó nhận ra ở những người già cả, và tiếp theo là biểu hiện tươi cười hơi ngô nghê của đau khổ hoặc sợ hãi, hoặc cả hai. Ông đứng dậy, lúc này hai cha con chúng tôi ngang tầm với nhau, và lại đặt bàn tay to lớn của mình lên vai tôi, nhưng lần này là đối diện với tôi và nhìn tôi thật gần, rất thân mật nhưng không có gì đặc biệt, việc để tay lên vai tôi gần giống cú để mặt phẳng lưỡi gươm, một cử chỉ của người hiệp sỹ mà ông vốn không phải là hiệp sỹ. Ông đã lựa chọn giải pháp trung gian, hoặc một cử chỉ ám chỉ, vẫn chưa dứt điểm; hoặc là tạm hoãn. Ông nói một cách nghiêm túc và bình thản, không còn mỉm cười nữa, câu nói cực ngắn của ông được phát ra mà không kèm theo nụ cười vốn gần như luôn thường trực trên đôi môi đầy của ông, giống y như đôi môi của tôi, và sau khi nói xong câu đó ông lại cười ngay tức thì. Sau đó ông lấy một điều thuốc lá nhỏ nhỏ khác từ trong chiếc hộp cũ kỹ ra và mở cửa. Tiếng ồn ào của lễ hội tràn vào. Xa xa tôi nhìn thấy Luisa đang nói chuyện với hai cô bạn gái và anh chàng người yêu cũ mà tôi rất ghét, nhưng đang nhìn về phía cửa, nơi hai cha con tôi vẫn đóng kín từ này đến giờ. Ranz ra dấu bằng tay cho tôi như tiễn biệt hoặc như cảnh báo, hoặc như động viên (như muốn nói “Sau này gặp lại” hoặc “Cố lên nhé!”, hoặc “Con phải cẩn thận đấy”) và đi ra khỏi phòng, ông ra trước rồi đến tôi. Tôi thấy ông hòa ngay vào đám đông, pha trò và cười thoải mái với một bà mà tôi không biết là ai, chắc là khách của gia đình Luisa, phân nửa số khách mời dự đám cưới là những người tôi chưa từng gặp và chắc chắn sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Hoặc có lẽ bà ta là khách mời riêng của bố tôi, bây giờ tôi chợt nghĩ: Ông luôn có những bạn bè kỳ lạ, hoặc là những người mà tôi không biết rõ.

Đây là lời khuyên của Ranz đối với tôi, bằng một giọng thì thào:

- Bố chỉ nói với con một đi đầu. - Ông nói. - Khi nào con có bí mật hoặc bây giờ con đã có rồi, thì con đừng kể với ai. - Và, với nụ cười đã trở lại trên gương mặt, ông nói thêm. - Chúc may mắn.

Bản chữ ký của các nhân chứng vẫn còn ở trong phòng kia, tôi chẳng biết liệu có ai thu giữ lại nó không và bây giờ đang ở đâu, có lẽ đã ở trong thùng rác cùng với các khay trống trơn và những thứ thừa mứa của buổi lễ cũng nên. Đương nhiên tôi đã không nhặt nó từ trên bàn mà mình đã đứng dựa vào trong giấy lát, với bộ đồ của chú rể, trong cái ngày tôi buộc phải mặc như vậy.

Hôm qua tôi nghe thấy tiếng đàn ống nhỏ xách tay rất lạ vọng đến từ ngoài phố, đã chẳng còn một dấu vết gì của quá khứ nữa rồi cơ mà. Tôi ngược mắt lên ngay như hễ còn bé, tiếng nhạc quá mạnh và làm tôi phải ngưng ngay công việc, âm thanh của nó quá khiêu khích khiến tôi không thể tập trung đầu óc vào việc gì được nữa. Tôi đứng dậy và ló đầu ra ngoài cửa sổ để xem ai đang chơi nhạc, nhưng người nhạc công và cây đàn đầu không ở trong tầm nhìn của tôi, mà ở tận phía xa nơi góc phố, khuất sau tòa nhà phía trước che hết ánh sáng, dù chỉ là tòa nhà thấp. Nhưng họ chỉ bị che khuất trong chốc lát thôi, bởi vì tôi đã nhìn thấy ngay ở góc phố một gương mặt nghiêng của người đàn bà trung niên, tóc tết đuôi sam kiểu người Di-gan nhưng ăn mặc không theo lối dân tộc (ăn vận kiểu đường phố), đang cầm trên tay chiếc đĩa nhựa nho nhỏ, gần giống chiếc đĩa lót cốc, có lẽ không đựng được nhiều tiêng nếu không thường xuyên vét cất bớt đi trong túi áo quần hoặc trong một chiếc túi xách nào đó để chiếc đĩa lại sẵn sàng tiếp nhận, đương nhiên không nên vét sạch tiêng mà phải để lại dăm ba tiếng, tiêng gọi tiêng đến mà. Tôi lắng nghe một lúc, đầu tiên là một khúc nhạc chotis<sup>[6]</sup>, sau đó đến một vũ khúc vùng Andalucia nhưng hơi khó nhận ra, sau đó đến khúc pasodoble<sup>[7]</sup>. Lúc đó tôi liếc đi ra sân thượng để nhìn xem từ trên đó có thể thấy được nhạc công chơi đàn ống nhỏ xách tay hay không, tôi đi ra nhưng cũng biết rằng sẽ chẳng thể nhìn thấy được, bởi vì tuy sân thượng - thường nhô ra - khiến tôi tiếp cận hơn với phố, nhưng ngược lại, lại ở bên phải của cửa sổ, như vậy tầm nhìn lại hẹp hơn, sẽ không thấy được những gì bị khuất sau góc phố kia khi tôi nhìn về bên trái. Không có mấy khách bộ hành, thế nên người đàn bà tóc tết đuôi sam

cứ phải lắc đi lắc lại một cách vô ích chiếc đĩa nhựa cho số tiền ít ỏi ở đó kêu leng keng, mấy đồng xu này có khi do chính bà ta bỏ vào, tiền lại gọi tiền đến mà. Tôi trở lại bàn và cố quên đi đám hát rong kia, nhưng không thể, thế là đành mặc thêm chiếc áo khoác và đi xuống phố để ngăn chặn thứ âm nhạc đó. Tôi vượt qua đại lộ và cuối cùng cũng nhìn thấy người đàn ông da ngăm ngăm đội chiếc mũ cũ mềm và bộ ria trắng được tỉa tốt khá kỹ, đó là một người có nước da sạm nắng và thái độ dễ mến, hai mắt to, tươi vui, hơi mơ màng hoặc trằn ngâm trong lúc tay phải quay chiếc cần cơ của chiếc đàn còn chân trái thì gõ nhịp xuống nền đường, cả hai chân đều đi giày có lười màu trắng ở mu giày và những phần còn lại thì màu nâu, được phủ trên bằng hai ống quần vừa rộng vừa dài. Ông ta đang chơi bản *Pasodoble* ngay ở góc phố nhà tôi. Tôi rút từ trong túi ra đồng tiền đưa vào tay ông ta.

- Tôi cho ông tiền nếu ông chịu đi đến góc phố trên kia. Tôi ở ngay cạnh đây và đang làm việc tại nhà. Tiếng đàn của ông chẳng để yên cho ai làm việc được cả. Ông đồng ý chứ?

Người đàn ông cười rộng miệng hơn và gật đầu đồng ý, đồng thời ra hiệu cho bà tóc đuôi sam, mặc dù việc này chẳng cần thiết nữa. Bà ấy đã tiến sát lại, giờ ngay chiếc đĩa gần như trống trơn ra để đón lấy đồng tiền. Tôi mở nó ra và thả tờ giấy xanh xuống đĩa, nó chỉ ở đó không đầy một giây, chiếc đĩa lại gần như trống trơn còn đồng tiền thì chui ngay vào túi. Ở Madrid, tiền không bao giờ được chuyển từ tay này qua tay kia.

- Cảm ơn. - Tôi nói. - Nhưng ông bà phải đi ngay đến góc phố khác đấy, được chứ?

Người đàn ông da ngăm ngăm lại gật đầu đồng ý và tôi lại băng qua đại lộ về nhà. Về đến phòng mình trên tầng năm tôi nhìn qua cửa sổ với chút nghi ngờ. Tuy tiếng đàn vẫn còn văng vẳng nhưng đã nhỏ lắm và đang đi xa dần, không còn ngăn tôi tập trung suy nghĩ nữa, nhưng tôi vẫn ngó đầu ra để trực tiếp kiểm tra lại xem họ đã đi khỏi góc phố của mình chưa. “Vâng, thưa ông, ngay bây giờ ạ”, người phụ nữ Di-gan hiền lành nói và họ nhanh chóng dời đi.

Hôm nay tôi nhận ra hai điều: Điều đầu tiên và ít quan trọng là đáng ra sau khi họ đã nhận tiền và thỏa thuận mình chẳng nên hối thúc thêm làm gì, không nên nói thêm câu: “Nhưng ông bà phải đi ngay đến góc phố khác đấy, được chứ?”, để biểu lộ trước nghi ngờ về việc thất hứa của họ (điều

tệ hơn chính là “được chứ?” với thái độ khiêu khích). Đi đầu thứ hai nghiêm trọng hơn, đó là, vì có tiền nên sáng hôm qua tôi đã đi đầu động hai người đi chỗ khác. Tôi đã không muốn họ có mặt ở một góc phố (góc phố *của tôi*) và tôi đã đi đầu họ đến góc phố khác mà họ đã không lựa chọn. Họ đã chọn góc phố có nhà tôi, có lẽ vì ngẫu nhiên nhưng cũng có thể vì một lý do nào đó, có lẽ họ có lý do để ở trên góc phố của tôi chứ không phải ở góc phố khác. Tuy nhiên tôi lại không lo lắng và quan tâm đi đầu tra xem tại sao, và chỉ biết bảo họ đi cách xa hẳn một ô phố, trái với nguyện vọng của những người đó. Đúng là tôi không bắt buộc họ, chỉ là một sự dàn xếp hoặc một sự thỏa thuận, tôi đã đổi một đồng bạc lấy sự bình yên để làm việc (làm việc nhiều hơn thì kiếm được nhiều tiền hơn) và với họ thì việc có mặt ở góc phố của tôi chẳng phải là vấn đề sống còn, nên họ thà đi đến góc phố xa hơn để được nhận những đồng tiền khác còn hơn là ở góc phố của tôi mà chẳng được đồng nào, vì vậy họ đã chấp nhận ra đi. Thậm chí cũng có thể họ nghĩ rằng đó là một khoản dễ dàng, mà phải mất nhiều thời gian mới có thể gom được một số tiền tương đương như vậy bằng các đồng bạc lẻ do số ít ỏi khách bộ hành keo kiệt bố thí cho. Không phải là nghiêm trọng, mà chỉ là một vụ rắc rối nho nhỏ, vô nghĩa, chẳng gây hại đến ai, hơn thế nữa, cả hai bên đều có lợi. Và tuy nhiên tôi lại thấy nghiêm trọng ở chỗ tôi đã tự ý quyết định *bởi vì* mình có tiền và chẳng hề băn khoăn gì về việc tiêu tốn này, ở ngay nơi mà người đàn ông da ngăm ngăm đáng lý được chơi đàn ống xách tay và người đàn bà tóc đuôi sam đáng lý được giơ chiếc đĩa nhựa ra xin tiền. Tôi đã mua bước đi của họ, tôi đã mua sự di chuyển của đến nơi khác vào sáng hôm qua, cũng đã mua nguyện vọng của họ trong giây lát. Đáng lý ra tôi đã có thể xin họ làm ơn, trình bày hoàn cảnh của mình với họ và để cho ông ta quyết định, bởi vì họ cũng đang làm việc cơ mà. Tôi đã tưởng cho tiền thì chắc ăn hơn và đặt ra một điều kiện cho việc đưa tiền là đẩy họ đi: “Tôi cho cái này để ông ra đi”, tôi nói với ông ta, “nếu ông chịu đi đến góc phố trên kia”. Sau đó tôi mới giải thích cho họ lý do, nhưng trên thực tế thì việc đó đã là thừa, đáng lý chẳng nên nói gì thêm sau khi đã đưa tiền. Đối với ông ta thì số tiền đó là nhiều, còn với tôi thì chẳng nghĩa lý gì, chắc chắn ông ta sẽ cần ngay, kết quả cũng là duy nhất nếu thay vì nói đến công việc của mình, như tôi đã nói lúc đó, tôi đã có thể nói câu này thì hay hơn: “Bởi vì tôi muốn ông đi khỏi đây”. Trong thực tế đó chính là đi đầu mà tôi muốn mặc dù không nói ra lời, tôi bảo họ đi đến góc phố khác bởi vì tôi muốn như vậy. Ông ấy là một người

chơi đàn ông xách tay dễ thương, mà số nhạc công này hiện còn rất ít, một tàn dư của quá khứ và của tuổi thơ tôi, nên đáng ra tôi phải tôn trọng họ hơn nữa mới phải. Điều tệ hại là có thể ông ấy thích chuyện ấy xảy ra như nó đã diễn ra, chứ không phải như bây giờ tôi đang nghĩ, tức là, ông ấy thích tiền hơn là sự tôn trọng của tôi. Đáng lẽ ra tôi nên xin họ làm ơn đi khỏi đó sau khi đã có lời giải thích về trường hợp này, và sau đó mới đưa tiền nếu như họ vui lòng chấp thuận đề nghị, như thế thì ông ấy đã có ý nghĩa là tiền thưởng chứ không còn là tiền hối lộ “vì gây chuyện khó chịu” ý này nên thay cho “hãy đi khỏi đây”; nhưng giữa hai điều đó chẳng có gì khác nhau cả, ở cả hai đều có một chữ *nếu* ở giữa, dù là ẩn ý hay nói rõ ra thì cũng như nhau thôi, chẳng có gì quan trọng cả nếu nó đứng trước hay sau. Về một mặt nào đó, điều tôi làm là hoàn toàn minh bạch và trong sạch, không ẩn chứa chút giả dối hay xấu bụng, cả hai đều có lợi, đó là tất cả. Nhưng dù sao thì tôi vẫn là kẻ đã mua chuộc và quyết định việc họ ra đi, và ở góc phố khác mà tôi bảo họ đến, biết đâu họ bị xe tải chở hàng mất phương hướng khi lên dốc và leo lên vỉa hè cán phải, họ đã không thể bị tai nạn nếu người đàn ông da ngăm ngăm vẫn ở góc phố đầu tiên mà ông ta lựa chọn. Nếu thế thì sẽ chẳng còn nghe thấy vũ khúc chotis; chiếc mũ rơi xuống đất và ria mép đầm máu. Cũng có thể chuyện xảy ra ngược lại, và lúc đó hóa ra tôi lại là người cứu sống họ khi đuổi họ đi khỏi nơi này.

Gần nhà của Ranz, tức là, gần căn nhà mà tôi đã từng trải qua thời thơ ấu và vị thành niên, có một cửa hàng văn phòng phẩm. Cửa hàng này đã bắt đầu khai trương việc buôn bán khá sớm, cách đây đã mười ba hoặc mười bốn năm rồi, có một cô bé cỡ tuổi tôi, bé hơn một chút, là con gái của ông chủ. Đó là một cửa hàng cũ kỹ và nhỏ bé, một trong những nơi mà sự tiến bộ đã bỏ quên và gạt nó sang một bên. Trong suốt bao năm trời cửa hàng chỉ được đổi mới chút ít, nhất là những năm cuối, khi người cha đã mất, nó mới được cải tạo lại, hiện đại hơn chút đỉnh và kiếm được nhiều tiền hơn. Hồi ấy, khi tôi mười lăm hoặc mười bốn tuổi gì đó, chắc chắn là ở cửa hàng chưa thu được nhiều tiền nên cô bé phải làm việc, vào buổi chiều, tối thiểu cũng là ở thời kỳ đó. Cô bé đó rất đáng yêu, tôi rất thích cô ta, ngày nào tôi cũng sang cửa hàng để được nhìn thấy cô. Muốn vậy, tôi không bao giờ mua ngay mọi thứ, hôm nay mua cái bút chì và hôm sau mua quyển vở, mua chiếc tẩy vào buổi chiều để ngay mai quay lại mua lọ mực. Tôi bịa ra đủ thứ cần thiết, và tiêu tốn khá nhiều tiền ở cửa hàng đó. Tôi

cũng thường chần chừ kéo dài thời gian trước khi ra về, và trong khi chờ đợi lấy hàng thì luôn miệng huýt sáo, như mọi cậu bé đồng trang lứa vẫn thường làm thời bấy giờ, tôi cố tìm mọi cách để được cô bé trực tiếp bán hàng cho (lựa khi nào cô ta rồi mới mở miệng ra đòi mua đồ) chứ không phải là bố hay mẹ cô ấy. Tôi sẽ cảm thấy vui hơn nhiều và niềm vui đó sẽ kéo dài suốt đêm nếu nhận được một nụ cười, một ánh mắt thân tình, hay tối thiểu có chút ả ý nào đó, nhưng nhất là tôi còn vui mừng ấp ủ một tương lai trù tượng, tất cả còn đang ở phía trước. Chiều này qua chiều khác cô bé vẫn cứ ở đó, luôn luôn ở nơi dễ thấy nhất, và thế thì chẳng có lý do gì phải biến tương lai thành cụ thể ngay và như thế không còn là tương lai nữa. Lúc đó tôi ngày càng lớn, và em cũng vậy, em ngày càng lớn lên và càng xinh đẹp. Và từ khi em mười sáu tuổi, thì em xinh đẹp cả vào các buổi sáng nữa hoặc nói cách khác em đứng bán hàng suốt cả ngày, trong khi tôi đi học đại học còn em thì không đi học nữa. Khi hai đứa còn học trung học, tôi chẳng nói gì với em và sau đó cũng chưa nói, trước hết vì tôi không dám. Sau đó thời gian cứ trôi đi, cái tương lai trù tượng dở như vậy đó. Tôi nhìn em nhưng em lại đang bận việc khác và hiện thì tôi lại ít qua cửa hàng văn phòng phẩm. Chưa bao giờ tôi nói gì hơn với em ngoài chuyện xin mua giấy, bút chì, cặp và tẩy và nói với em lời cảm ơn. Vì vậy tôi chưa biết được tính tình của em ra sao, ý thích của em như thế nào, cách nói chuyện của em có duyên hay không, hoặc tính khí của em vui vẻ hay dễ cáu gắt, suy nghĩ của em về từng vấn đề ra sao, liệu em có cười không và em sẽ hôn như thế nào. Tôi chỉ biết mình đã yêu em từ hồi mười lăm tuổi, như những bạn trẻ khác thời đó hoặc yêu từ trước cả lúc bắt đầu, tức là với ý nghĩ là sẽ yêu mãi mãi. Nhưng ngoài cái đó, tôi cũng mạo muội nói rằng ánh mắt và nụ cười của em (hồi ấy) xứng đáng được yêu mãi mãi, không chỉ lúc tôi mười lăm tuổi, mà ngay cả bây giờ. Trước đây và bây giờ tên em vẫn là Nieves. Bây giờ, đã mười lăm năm trôi qua, hoặc có khi nhiều hơn nữa, kể từ khi tôi không còn sống ở nhà của Ranz, nhưng thỉnh thoảng, khi đến thăm ông hoặc đã đến thăm, hoặc đến đón ông đi ăn ở La Trainera, hoặc ở một nhà hàng khác xa hơn, trước khi lên nhà ông tôi đầu rẽ vào cửa hàng văn phòng phẩm theo thói quen, không phải hoàn toàn là để mua đồ như trước đây, mà suốt bấy lâu nay, tôi vẫn đến đó để gặp cô bé ngày trước mà bây giờ không còn là cô bé nữa. Tôi đã từng đi gặp em lúc em hai mươi ba tuổi, lúc em hai mươi sáu tuổi, lúc em hai mươi chín tuổi, và lúc em ba mươi ba hay ba mươi tư tuổi là lúc này đây. Trước khi lấy Luisa, vào ngày

nọ tôi đã gặp em, em vẫn là một người phụ nữ trẻ trung, đương nhiên phải vậy vì từ xưa đến nay tôi vẫn biết em xấp xỉ tuổi tôi, ít hơn tôi một chút. Tuổi em phải cỡ đó nhưng trông thì trẻ hơn, em không còn xinh đẹp tuyệt vời nữa, tôi chẳng biết tại sao lại như vậy, vì em vẫn ở độ tuổi tuyệt đẹp mà. Chắc chắn là vì suốt bao nhiêu năm nay em chui rúc ra vào cái cửa hàng văn phòng phẩm đó hết sáng lại chiều (mặc dù trừ các buổi tối, các ngày Chủ nhật và các buổi chiều thứ Bảy, nhưng bấy nhiêu thời gian vẫn chưa đủ phục hồi), bán đồ cho lũ trẻ con vốn chẳng coi em như bản thân chúng hoặc như người yêu, mà như một bà bán hàng từ bao nhiêu năm nay rồi. Chắc chẳng có đứa nào trong đám trẻ con đó còn khâm phục em, có khi cũng không còn có ai thán phục em nữa, ngay cả tôi bây giờ đâu còn là một đứa trẻ con nữa, hoặc may ra chỉ có người còn ở ngay trong khu phố này và cũng đang chui rúc suốt từ sáng đến chiều trong một cửa hàng khác, bán thuốc hoặc thay lốp xe. Tôi không rõ lắm việc này, có lẽ em chẳng có chồng cũng nên. Đi đâu duy nhất mà tôi biết là người phụ nữ trẻ trung này dù trông không còn trẻ nữa nhưng từ bao nhiêu năm nay vẫn ăn mặc đẹp, với những chiếc áo nịt len và áo khoác cổ tròn, với những chiếc váy nhiều nếp gấp và những đôi tất trắng ngà, em mất quá nhiều thời gian để leo lên cầu thang tìm một cuốn băng cho máy đánh chữ với những móng tay sơn đỏ của em, với dáng vóc thon thả đã hơi đầy đặn, và cặp vú nở nang, ánh mắt nhìn buồn chán và đôi vành tai to, cặp mi mắt sụp xuống có lẽ vì thiếu ngủ che cả đôi mắt vốn trước đây đẹp tuyệt vời; hoặc có khi đã sụp xuống ngay từ thời niên thiếu. Lần ấy khi nhìn thấy em, trước khi cưới vợ theo dự kiến, trước khi lên nhà đón bố đi ăn trưa, tôi đã có ý nghĩ mơ hồ về nỗi xấu hổ của mình, về việc mình không thể rũ bỏ được tất cả, hay nói đúng hơn, thỉnh thoảng tôi vẫn quay lại với đi đâu đó phải quên đi hàng ngàn lần và cũng đáng nhớ từng ấy lần nữa, đi đâu mà ta lười nhác không chịu tìm cách giải quyết, và thế là ta thà để nhớ nhớ quên quên hơn là để quên hẳn. Tôi đã từng nghĩ rằng cô bé này, Nieves, sẽ có thể trở thành người khác và sẽ hạnh phúc hơn nếu như tôi yêu em, không phải từ xa, giá như khi qua tuổi niên thiếu tôi nói chuyện với em và tiếp xúc nhiều hơn với em, giá như em đã muốn hôn tôi, đi đâu mà tôi chẳng bao giờ biết chắc chắn được, liệu em có muốn như thế không. Tôi đã biết là mình chẳng biết gì về em, chắc là em thiếu hẳn nỗi âu lo, tham vọng và sự tò mò. Nhưng tối thiểu tôi tin chắc hai đi đâu: Em sẽ không ăn mặc như đang mặc bây giờ và em đã có thể thoát khỏi cửa hàng văn phòng phẩm, tôi đã có thể làm em thay đổi



như vậy. Lẽ ra em vẫn có thể xinh đẹp tuyệt vời, và vẫn trẻ măng, dù nói như vậy thì hơi quá, nhưng riêng việc em có khả năng trở thành người như vậy đã đủ làm tôi tự nguyện rửa mình rửa, không chỉ đơn thuần tự rửa bản thân vì đã không nói gì với em ngoài việc hỏi mua những cái bút chì, mà còn vì đã không biết được rằng tuổi tác và dáng vóc của một người có khi còn lệ thuộc vào ai đó đến với người ấy nữa, và lệ thuộc vào việc có tiền. Tiền làm cho nhân viên cửa hàng văn phòng phẩm bán hàng không chút ngần ngại, và có thêm nhiều tiền hơn. Tiền làm giảm bớt nỗi sợ hãi và cho phép người ta được mua quần áo mới trong mỗi mùa mua sắm, tiền làm cho mỗi nụ cười và mỗi ánh mắt trở nên dễ thương như chúng vốn xứng đáng như vậy và sẽ được kéo dài mãi. Đặt trong tình trạng của Nieves, những người khác có lẽ đã không chịu tiếp tục ở đó, có thể đã tìm cách thoát ra khỏi cái tương lai trừu tượng quá dễ dãi kia, bước ra khỏi cái không gian mở đang dần khép lại đó; nhưng tôi không nói về một người giả định nào, mà nói về cô bé *kia*, cô bé mà hình ảnh đã phủ đầy những đêm mơ của tuổi mười lăm đời tôi. Vì vậy ý nghĩ mơ hồ của tôi chẳng giống như câu chuyện giả tưởng về các vị hoàng tử và những cô thôn nữ, giữa thầy giáo và cô gái bán hoa, giữa những hiệp sỹ và các trinh nữ trong dàn đồng ca, mặc dù nó cũng có hơi hướng giả thiết. Có lẽ vì cái ý nghĩ mông lung đó diễn ra trước đám cưới gần kề của tôi và bởi vì tôi cảm thấy mình là kẻ phản bội, là kẻ bẽ mặt, và là người được cứu thoát trong giây lát; bẽ mặt và phản bội đối với Nieves và được cứu thoát khỏi là mình như cô ấy. Tôi không chỉ nghĩ về bản thân mình, mà nghĩ cả về cuộc đời cụ thể có hình hài của em, về bước tiếp theo của em, và tôi cứ tưởng trong giây lát mình có thể làm thay đổi được đời em, thậm chí hiện nay vẫn còn thời gian để làm việc đó, theo như cách thức hoặc giống như cách thức mà một sáng nọ tôi đã đuổi khéo người nhạc công chơi đàn ống xách tay và người phụ nữ tết tóc đuôi sam, dù nhạc của loại đàn này là nỗi đam mê thời thơ ấu của chính tôi.

- Cô có đồ thay thế của bút máy không ạ?

Đó là điều mà tôi đã hỏi, sau khi rút từ trong túi ra chiếc bút máy của Đức đã mua ở Brussels mà mình rất thích vì ngòi của nó màu đen sẫm.

- Để xem nào. - Em nói, và tháo bung chiếc bút ra và nhìn không thấy ống đựng mực. - Hình như không có thì phải, nhưng ông cứ chờ một tý, tôi xem lại mấy chiếc hộp để ở trên kia đã.

Tôi biết có lẽ ở đây không có loại ống đựng mực bút máy này, và tôi nghĩ có lẽ em cũng biết là không có. Tuy nhiên em vẫn kéo chiếc thang cũ kỹ đến đặt bên cạnh quầy ở phía bên trái của tôi, và, cứ như em có thêm hai mươi tuổi nữa so với số tuổi hiện nay (nhưng vẫn trèo lên xuống được), em nặng nhọc leo từng bậc thang cho đến khi dừng lại ở bậc thứ năm, lục tìm mấy hộp bằng bìa mà chẳng được gì. Tôi nhìn em từ phía sau lưng, đôi giày gót thấp và chiếc váy vải ca rô kiểu học sinh lỗi thời, vòng eo hơi to và dây xu chiêng hơi lỏng thấp thoáng sau vải áo mỏng; và cái gáy xinh đẹp, đi đầu duy nhất không thay đổi. Em nhìn chiếc hộp, cẩn thận cầm chiếc bút máy trên tay để tìm xem có ống đựng mực hay không và liệu tôi có mua được không. Giá mà được ở ngang tầm với em vào lúc đó thì tôi đã đặt tay lên bờ vai của em hoặc thân mặt xoa lên cái gáy xinh xẻo kia.

Khó mà hình dung ra được là tôi sẽ trải qua năm tháng của đời mình ở đó, tôi luôn có tiền và trí tò mò, tò mò và tiền bạc, thậm chí không có nhiều, và việc làm để kiếm được tiền như hiện nay và từ khi rời khỏi nhà của Ranz cách đây cũng khá lâu rồi, mặc dù bây giờ tôi cũng chỉ làm việc sáu tháng trong năm. Người đã biết sắp tới mình sẽ có gì thì cũng coi như đã có được một phần rồi, con người thường có xu hướng đi trước, tôi biết là mình sẽ có nhiều tài sản khi bố tôi mất và lúc đó có thể tôi chẳng phải làm việc, nếu tôi muốn như vậy. Hồi bé tôi đã có tiền để mua nhiều bút chì, và tôi cũng đã được thừa kế một phần tài sản sau khi mẹ tôi mất, và một phần thừa kế khác nhỏ hơn sau khi bà tôi mất, mặc dù bà và mẹ đã không phải là những người được nhận số tài sản này, những cái chết có thể làm giàu cho một số người vốn không giàu có và cũng chẳng có khả năng tự làm giàu, làm giàu cho những bà vợ góa và những cô con gái, hoặc có lẽ đôi khi chỉ còn là một mớ giấy tờ trói buộc người con gái và chẳng giải quyết được gì.

Ranz luôn sống sung túc và vì thế con trai ông cũng thế, không quá mức hoặc có thể nói là sống khá giả với những gì nghề nghiệp đem lại và được khuyến nhủ. Tài sản lớn nhất của bố tôi là những bức tranh và một ít tượng, nhất là tranh và những bức phác họa. Bây giờ ông đã nghỉ hưu, nhưng trong suốt bao nhiêu năm (thời gian dưới chế độ của Franco và cả sau này nữa) ông là một trong những chuyên viên kế hoạch của Viện bảo tàng Prado, chưa bao giờ là giám đốc hay phó giám đốc, chưa bao giờ là một người nổi trội, bên ngoài chỉ là một nhân viên sáng nào cũng ngẩng ở văn

phòng đến mức đưa con trai của ông chẳng hình dung nổi ông làm gì ở đó, ít nhất là khi nó còn bé. Sau đó, dần dần tôi cũng hiểu ra, hàng ngày bố mình vẫn tự giam mình trong phòng cạnh khu trưng bày các tác phẩm hội họa bậc thầy và cả những tác phẩm không đến mức bậc thầy mà ông say mê. Suốt các buổi sáng ngồi lý bên các tác phẩm hội họa tuyệt vời, mò mẫm, không có nổi thời gian để nhìn ngó đến những bức tranh đó, và cũng chẳng xem những khách tham quan đang thưởng ngoạn chúng ra sao. Ông cầm cúi xem xét, xếp loại, miêu tả, đảo lộn việc phân loại, nghiên cứu, phán xét, thống kê, gọi điện thoại, bán và mua. Nhưng không phải lúc nào ông cũng có mặt ở đó, mà còn thực hiện rất nhiều chuyến đi ra nước ngoài để hoàn thành nhiệm vụ của viện bảo tàng và của các cá nhân khác vốn từng bước hiểu được năng lực chuyên môn của ông và ký kết hợp đồng để ông cho ý kiến và giám định, nghĩa từ này hơi xấu nhưng đó là cách gọi chuyên môn. Sau một thời gian, ông đã trở thành cố vấn của một số bảo tàng bên Mỹ, trong số đó có bảo tàng Getty của Malibú, Walters của Baltimore, và Gardner của Boston, và là cố vấn của cả một số tổ chức hoặc một số ngân hàng tội phạm ở Nam Mỹ và các nhà sưu tập tư nhân, những người quá giàu có để không phải tự mình đến Madrid và chỉ cần ngồi ở nhà, để những người như bố tôi sẽ là người đi đến tận London hoặc Zurich, Chicago hoặc Montevideo hoặc La Hay, để cho ý kiến, ủng hộ hoặc bác bỏ việc bán hoặc mua, ông kiếm được một tỷ lệ phần trăm hoặc tiền bồi dưỡng, rồi trở về nhà. Năm tháng trôi qua, càng ngày ông càng kiếm được nhiều tiền hơn, không chỉ nhờ tỷ lệ phần trăm và lương hàng tháng ở Viện bảo tàng Prado (không lớn lắm), mà chính nhờ tiền tham những tích lũy từ từ và nhẹ nhàng. Đúng là trước mặt tôi, ông chưa bao giờ tỏ ra ngượng ngịu trong việc thừa nhận những việc làm gian lận của mình, hơn thế, ông còn hãnh diện về những việc làm này vì để lừa được một cách tinh xảo những kẻ cẩn thận và bạo tiền không phải dễ, hơn nữa lại vẫn vô tội và chẳng hề bị phát hiện, tức là, người ta chỉ biết có trò lừa đảo nhưng chẳng biết được tác giả của nó là ai. Tệ tham nhũng không đến nổi quá nghiêm trọng trong lĩnh vực này, chỉ đơn giản là thay vì bảo vệ quyền lợi cho người mua, thông thường là người hợp đồng thuê chuyên gia (và có thể một ngày nào đó sẽ trở thành người bán), thì lại ngấm ngầm bảo vệ quyền lợi cho người bán, mà người khác không nhận ra và cũng chẳng hề biết. Bảo tàng Getty hoặc Walters Art gallery đã trả tiền cho bố tôi để cho ý kiến tư vấn về các tác giả, về tình trạng hiện hữu và mức độ được bảo quản của

những bức tranh mà họ đang nghiên cứu. Về nguyên tắc bố tôi thông báo cho họ những ý kiến chính xác, nhưng giấu bớt đôi ba chi tiết, mà nếu người mua chú ý quan tâm đến thì sẽ giảm bớt đáng kể giá trị và tiền mua. Ví dụ, vải vẽ bức tranh đó bị thiếu mất một vài centimet do ai đó trong suốt bao thế kỷ qua đã cắt bớt cho phù hợp với phòng làm việc của một trong những ông chủ, hoặc có thể thiếu mất hai hình người rất thú yếu ở phía phong sâu của bức tranh gốc, chứng tỏ có thể bức tranh này đã bị vẽ lại. Thỏa thuận trước với người bán để lờ đi các chi tiết này có thể sẽ được một tỷ lệ phần trăm gấp đôi vì giá bán sẽ cao hơn rất nhiều, món tiền khá khá cho người im lặng và nhiều hơn cho người bán. Giả sử sau này người ta có phát hiện ra sai sót kia thì người chuyên gia sẽ nói đúng như thế, đó chỉ là một sai sót, trên đời này làm gì có vị chuyên gia nào không bao giờ mắc phải sai sót đâu; ngược lại, để có thể được chấp nhận đôi lần nhần lẩn ở một vài phương diện nào đó, thì trước hết người chuyên gia phải nói đúng được thật nhiều lần để giữ được uy tín, và như thế những sai sót mới được cho qua. Tôi tin rằng bố có nhãn quan rất tốt và bàn tay còn nhạy bén hơn nhiều (để mình xác được một bức tranh bắt buộc phải sờ vào nó, thậm chí nhiều khi còn phải liếm nhẹ nhưng không được làm hư nó), và ở những nước như Tây Ban Nha trong suốt nhiều năm gần đây đó là cách làm tối cần thiết, khi mà người ta chưa được biết hoặc không đủ tiền thanh toán những xét nghiệm hóa học (cũng cần nói thêm là những xét nghiệm này cũng chẳng đáng tin hoàn toàn), và niềm tin vào chuyên gia phụ thuộc rất nhiều vào những ý kiến của anh ta có được nhấn mạnh và đủ thuyết phục hay không. Những bộ sưu tập tư nhân ở Tây Ban Nha (cả những bộ sưu tập của nhà nước, ở mức độ ít hơn) có rất nhiều tranh giả, những người chủ rất buồn phiền khi quyết định đem bán và phải nhờ đến một nhà bán đấu giá nghiêm túc. Đã có những bà ngất xỉu tại chỗ khi biết rằng báu vật thiên thần bé nhỏ, niềm hy vọng cả một đời của mình, tác phẩm của Greco<sup>[8]</sup> hóa ra chỉ là một thiên thần Greco giả. Cũng đã từng có những quý ông già cả suýt cắt mạch máu tự sát khi nhận được hung tin rằng tấm panô của người Di-gan mà mình ấp ủ cả đời chỉ là đồ giả. Trong văn phòng của các nhà bán đấu giá cũng đã từng lăn lóc những viên ngọc thật và đã từng bẻ gãy những chiếc gậy bằng gỗ quý, những vật sắc nhọn phải ở trong tủ kính từ khi cửa vào một nhân viên và cũng chẳng có ai ngạc nhiên trước việc trói người điên bằng áo và những chiếc xe cấp cứu. Những người chăm sóc cai

quản bệnh nhân điên luôn được chào đón ở nơi này.

Hàng chục năm nay, ở Tây Ban Nha bất cứ ai có đủ tính kiêu căng khoác lác, trơ trẽn hoặc bạo gan đều có thể làm công việc thẩm định tác phẩm hội họa: Người chơi đồ cổ, người bán sách, những nhà phê bình các cuộc triển lãm, các cô hướng dẫn viên trong Viện bảo tàng Prado thường đeo phù hiệu, cùng tham gia còn có người gác cổng, người bán bưu ảnh hoặc bà lao công, ai cũng cho ý kiến và đưa ra lời phán xét, và tất cả những lời phán xét này đều được lan truyền, không lời nào kém lời nào cả. Người có kiến thức trở nên vô giá trị, thế giới vẫn đang như thế nhưng nhất là ở đây và vào thời điểm đó. Và bố tôi vẫn biết, hiện ông vẫn còn hiểu biết hơn phần lớn những người kia. Dù gì thì tôi vẫn nghi ngại liệu trong những vụ tham nhũng nhẹ nhàng của ông có vụ nào gây ra hậu quả nghiêm trọng mà ông không dám huyênh hoang khoe ra hay không. Ngoài những gì tôi đã nói ở trên, các vị chuyên gia còn có hai hoặc ba cách khác để làm giàu. Cách đầu tiên, hợp pháp, là mua cho bản thân những bức tranh của người không có kiến thức gì hoặc đang gặp khó khăn (ví dụ như trong và sau chiến tranh, là lúc người ta có thể trao những tác phẩm nghệ thuật bậc thầy chỉ đổi lấy tấm hộ chiếu hoặc một miếng mỡ). Suốt bao nhiêu năm Ranz đã mua về nhà, không chỉ theo yêu cầu của những người ký hợp đồng với ông: người chơi đồ cổ, người bán sách, những nhà phê bình triển lãm, các cô hướng dẫn viên trong Viện bảo tàng Prado, người gác cổng, người bán bưu ảnh và thậm chí các bà lao công, đủ các loại người, mà ông đã mua cho họ những tuyệt tác mỹ thuật để hưởng một phần tư số tiền được người ta trả ở Malibú, Boston và Baltimore ông đã đầu tư trở lại trong lĩnh vực nghệ thuật cho chính bản thân mình. Hay nói đúng hơn, không đầu tư cho mình, hay nếu có đầu tư cũng là cho con cháu sau này, bởi vì ông chưa bao giờ muốn bán đi bất cứ thứ gì trong tài sản của mình và tôi mới là người sẽ bán các thứ đó. Bố tôi sở hữu những tuyệt tác hội họa mà chẳng mất tiền mua, và một số trong đó người ta chẳng biết tý gì. Ở bảo tàng Kunsthalle xứ Bremen ở Đức, năm 1945 bỗng biến mất một bức tranh và mười sáu bức vẽ của Durero<sup>[9]</sup>, lịch sử kể rằng, những tác phẩm này mất tích trong các cuộc ném bom hoặc do những người Nga đã lấy đi. Trong số các bức vẽ, đáng chú ý có bức *Đầu người đàn bà nhắm mắt*, *Chân dung của Caterina Comoro* và *Ba cây đoan*. Tôi không khẳng định cũng không phủ định điều gì, nhưng trong bộ sưu tập tranh vẽ của Ranz có ba bức mà tôi

thề rằng đó là tranh vẽ của Durero (nhưng tôi chẳng là thá gì để có thể khẳng định được đi ầu này, còn ông chỉ cười khi tôi hỏi về chúng, ông chưa bao giờ trả lời tôi), và trong một bức vẽ đó ta còn thấy có chiếc đầu của người đàn bà hai mắt nhắm nghiền, trong bức khác trái tim tôi mách bảo đó chính là chân dung sống động của Caterina Comaro và ở bức kia tôi nhìn thấy rõ ba cái cây đoạn, mặc dù tôi chẳng thông thạo gì cây cối cho lắm. Đó chỉ là một ví dụ. Giá cả trong thị trường buôn bán các tác phẩm nghệ thuật thường xuyên thay đổi, nên tôi không thể biết được bộ sưu tập của ông trị giá bao nhiêu (bố tôi cũng chỉ cười khi nghe tôi hỏi đi ầu này, và ông trả lời tôi: “Con sẽ biết đi ầu đó khi không còn cách nào khác là phải tự mình xác minh lấy. Giá cả thay đổi hàng ngày, như giá vàng ấy mà.”), nhưng có thể sau này tôi chỉ cần bán đi một hoặc hai bức thôi, khi mà ông đã khuất bóng và việc bán hay không là do tôi toàn quyền quyết định, để khỏi phải làm việc dịch thuật và đi công tác xa nếu lúc đó tôi không muốn tiếp tục làm các công việc đó nữa.

Ranz luôn luôn nói với mọi người trong nhà, với bạn bè và những người đến thăm rằng những bức tranh quý nhất mà ông treo ở nhà (không nhiều lắm, trước mắt mọi người), đi ầu chỉ là những bản sao (với một số ngoại lệ hợp lý: Boudin<sup>[10]</sup>, Martín Rico và những họa sỹ khác tương tự), các bản sao tuyệt vời của Custardoy cha và một số bản sao mới đây của Custardoy con. Các chuyên gia có cách làm giàu thứ hai là không dùng những kiến thức của mình vào việc lý giải các tác phẩm nghệ thuật mà vào hành động, tức là: Cố vấn và hướng dẫn cho những kẻ làm tranh giả làm ra những bức tranh đạt mức hoàn thiện nhất có thể. Đương nhiên người chuyên gia khi đã cố vấn cho kẻ làm tranh giả thì sẽ không bao giờ thông báo cho ai biết những đồ giả này, những bức tranh giả đó được làm dưới sự kiểm tra và theo quan điểm của chuyên gia. Nhưng ngược lại, kẻ làm tranh giả có lẽ sẽ phải trích tỷ lệ phần trăm số tiền bán những bức tranh giả đó do chuyên gia nào đó tư vấn cho tư nhân, hoặc cho viện bảo tàng hay ngân hàng dưới sự giám sát của một chuyên gia khác, cũng có thể vị chuyên gia đi ầu tiên kia sẽ lại sẵn sàng thông báo cho người mua những dấu hiệu tranh giả do vị chuyên gia sau đã hướng dẫn cho kẻ chép tranh khác làm ra. Một trong những người bạn thân nhất của Ranz chính là Custardoy cha và bây giờ là Custardoy con, cả hai đi ầu là những người chép tranh xuất sắc, họ có thể chép lại bất cứ bức tranh nào ở bất cứ thời

đại nào, tuy nhiên những bức tranh chép đạt nhất của họ, đó là những bức mà không thể nào phân biệt được tranh thật với tranh giả, chính là những tác phẩm của các họa sỹ Pháp ở thế kỷ XVIII, không được đánh giá cao trong một thời gian dài (và vì thế chẳng ai cố công làm giả) và ngày nay những họa sỹ này được đánh giá rất cao, một phần cũng nhờ chính các vị chuyên gia trong mấy thập niên gần đây cương quyết đánh giá lại. Ở trong nhà của Ranz có hai bức tranh chép tuyệt vời, một của Watteau<sup>[11]</sup>, và một bức khác của Chardin<sup>[12]</sup>; bức chép đầu tiên là của Custardoy cha còn bức thứ hai là của Custardoy con, mới được hợp đồng chép lại cách nay có ba năm, hoặc đó chỉ là theo ông ta nói. Custardoy cha đã từng gặp một số rắc rối và trước khi chết đã bị một phen giật thót, cách đây hơn mười năm: Ông bị bắt rã ngay sau đó được thả ra mà không bị xét xử gì. Chắc là bố tôi đã gọi điện thoại từ phòng làm việc của mình ở Viện bảo tàng Prado đến những người mà sau khi nhà độc tài Franco chết, họ vẫn không mất hoàn toàn ảnh hưởng của mình.

Sở tiền Ranz kiếm được cứ tăng dần mỗi ngày qua dịch vụ của các viện bảo tàng ở Malibú, Boston và Baltimore, rồi Zurich, Montevideo và La Hay, qua những lần ra ớn của ông cho các nhà sưu tập tư nhân và những dịch vụ riêng tư hơn cho những người bán tranh. Nhưng khối tài sản rất lớn của Ranz, như tôi đã nói, chủ yếu chính là bộ sưu tập cá nhân của ông về tranh vẽ, tranh sơn dầu và một vài tác phẩm điêu khắc, mặc dù tôi vẫn chưa biết và trước mắt sẽ chưa rõ khối tài sản đó lớn cỡ nào (hy vọng rằng trước khi mất ông sẽ để lại một bản báo cáo chính xác trên cương vị một chuyên gia nghệ thuật). Ông không bao giờ muốn từ bỏ bất cứ một thứ gì, bất cứ một bức tranh nào, kể cả bức được giới thiệu chỉ là bản sao chép lại kia và lại càng không muốn bán những bức mà chắc chắn là tranh gốc thật. Trong chuyện này cũng phải thừa nhận khả năng và niềm đam mê hội họa của ông là có thật, dù ông cũng từng vướng vào những vụ tham nhũng nhẹ nhàng. Cũng phải nhìn nhận rằng, việc ông tặng cho chúng tôi những bức tranh nhỏ của Boudin và Martín Rico trong dịp lễ thành hôn chắc đã làm ông đau xót đến tận tim gan, mặc dù những tác phẩm ấy vốn được treo trong nhà trước mắt chúng tôi suốt bao nhiêu năm. Tôi còn nhớ là khi làm việc ở Viện bảo tàng Prado, Ranz đã từng cảm thấy rất hãi hùng trước bất cứ tai nạn hoặc mất mát nào, bất cứ một hư hỏng và xuống cấp nào dù là nhỏ nhất nhất của các tác phẩm nghệ thuật; ông cũng hết sức lo lắng về



những người bảo vệ và gác đêm của viện bảo tàng, những người mà, theo ông nói, cần được trả lương thật hoành tráng để cho họ luôn cảm thấy phấn khởi, bởi vì phụ thuộc vào họ không chỉ hệ thống an ninh và sự chăm sóc chu đáo mà còn cả sự tồn tại của chính những tác phẩm hội họa trong bảo tàng nữa. *Las Meninas* (Các thị nữ), ông ví von các tác phẩm hội họa như vậy, tồn tại được là nhờ lòng tốt hoặc sự khoan dung hàng ngày của cánh bảo vệ, những người có thể phá hủy chúng bất cứ lúc nào nếu muốn, vì vậy phải luôn luôn giữ cho họ niềm tự hào và vui vẻ, khiến họ thường xuyên ở trạng thái tâm lý thỏa mãn. Với nhiều lý do khác nhau, mà Ranz (chẳng phải nhiệm vụ của ông và cũng không là ai cả trong chuyện này), tự thấy phải có trách nhiệm biết tường tận cuộc sống của những người bảo vệ này thế nào, liệu họ có an tâm không hoặc ngược lại, liệu họ có đang ở trong tình trạng bối rối, bức bối hay không, liệu họ có bị kiệt quệ vì những món nợ hay họ vẫn có thể xoay sở được, liệu vợ hoặc chồng của họ (biên chế bảo vệ có cả nam và nữ) có đối xử tốt hay tàn bạo với họ không, liệu những đứa con có phải là lý do của niềm hạnh phúc hay những rắc rối về tâm thần của họ, ông luôn quan tâm và cảnh giác với họ để có thể bảo vệ được các tác phẩm của các họa sỹ bậc thầy, giữ cho chúng an toàn tránh những nổi bức tức hoặc sự bất mãn thái quá. Bối tôi nhận thức rất rõ rằng một người đàn ông hoặc một người đàn bà bị giam mình suốt ngày này qua tháng khác trong một căn phòng, nhìn ngắm mãi mãi mấy bức tranh duy nhất, hết giờ này qua giờ khác vào buổi sáng và cả một số buổi chiều, ngồi thu lu trên một chiếc ghế nhỏ bé không làm việc gì khác hơn là theo dõi khách tham quan và nhìn các bức tranh (thậm chí cấm không được chơi ô chữ), có thể phát cuồng phát điên lên, và đe dọa hoặc căm ghét đến tận xương tủy những bức tranh. Vì lý do đó, ông đã tự mình, trong suốt những năm tháng làm việc ở Viện bảo tàng Prado, hàng tháng trực tiếp thay đổi vị trí canh giữ cho từng người bảo vệ, để ít nhất họ không phải nhìn chỉ mấy bức tranh đó trong suốt ba mươi ngày liên tục và sự chán ghét của họ cũng giảm bớt đi, hoặc luân phiên thay đổi trước khi sự việc trở nên quá trễ. Một điều nữa mà ông cũng hiểu rất rõ là, sau khi *Các thị nữ* bị phá hỏng dù người bảo vệ có bị phạt, bị bỏ tù đi chăng nữa, thì *Các thị nữ* cũng đã bị tan nát như các tác phẩm của Durero ở bảo tàng Bremen dưới các trận ném bom, thì làm sao có thể khôi phục lại được nữa, bởi vì làm gì có người bảo vệ nào ngăn cản sự phá hoại của chính người bảo vệ đó, chẳng ai cứu được các tác phẩm này ngoài chính người bảo vệ chúng. Nếu đã xảy ra chuyện



đó thì không thể nào đảo ngược được nữa, không có cách nào có thể khôi phục lại như cũ các bức tranh đã bị phá nát.

Có lần ông rời phòng làm việc đúng lúc sắp đóng cửa bảo tàng, phần lớn khách tham quan đã ra hết, và ông thấy người bảo vệ già có tên là Mateu (đã làm việc ở bảo tàng hai mươi lăm năm) đang chơi đùa với chiếc bật lửa chỉ sử dụng được một lần, bên cạnh một bức tranh của Rembrandt<sup>[13]</sup>, cụ thể ngay ở phía dưới, phía bên trái của bức có tên là *Artemisa*, vẽ năm 1634, tác phẩm duy nhất chắc chắn là của Rembrandt trong Viện bảo tàng Prado, trong đó hình bà Artemisa nói trên, có những nét rất giống với Saskia, vợ và là người mẫu thường xuyên của nhà họa sỹ thiên tài, đang liếc nhìn chiếc cốc bí ẩn do cô hầu gái đang quỳ và gập lưng quay lưng lại, dâng lên. Hình ảnh này được giải thích theo hai cách, cách thứ nhất đó là hình ảnh của Artemisa, nữ hoàng xứ Halicarnassus, lúc đang chuẩn bị uống cốc rượu có tro thi thể Mausolus, chồng của bà đã chết và bà có ý định xây cho ông khu lăng mộ thật tráng lệ, sau này được coi là một trong bảy kỳ quan thế giới cổ đại (từ đó có từ *mausoleo* nghĩa là lăng mộ), hoặc cách thứ hai thì hình ảnh đó là Sofonisba, con gái của Asdrúbal, để khỏi rơi vào tay của Escipión và quân lính của ông ta vốn đã chính thức cầu hôn bà, Sofonisba đã xin người chồng mới của mình - Masinisa một cốc thuốc độc như quà cưới, theo lịch sử, đó là một chiếc cốc mà vì nó nên hạnh phúc đã gặp lâm nguy, và chính vì trước đó Sofonisba không thuộc về Masinisa, bà vốn đã từng kết hôn với người khác, với Sifax, một thủ lĩnh của chính đội quân của Masinisa và chính ông ta vừa cướp vợ của thuộc hạ trong cảnh hỗn loạn của trận đánh chiếm Cirta, ngày nay là Constantina của nước Angieria. Như vậy rất khó biết được trong bức tranh, đó là Artemisa uống cốc rượu với tro của hài cốt đã hỏa táng của nhà vua Mausolus hay chính là Sofonisba chuẩn bị uống cốc thuốc độc do tội lỗi của Masinisa; mặc dù cách biểu hiện nhìn nghiêng của cả hai đều chứng tỏ một hoặc cả hai sẽ uống với thứ thuốc kia. Dù thế nào đi chăng nữa, phía sau bức tranh còn thấy có một mái đầu của bà già đang quan sát chiếc cốc hơn là nhìn người hầu gái hoặc là nhìn chính Artemisa (nếu đúng là trường hợp của Sofonisba thì có thể chính bà già là người cho thuốc độc vào cốc), hình bà già không thật rõ, phong phía sau mờ mờ ảo ảo rất bí hiểm hoặc bị quá bấn, và hình ảnh của Sofonisba sáng và to đến mức làm cho hình bà già càng thêm mờ ảo.

Vào thời kỳ đó chưa có hệ thống báo cháy tự động trong Viện bảo tàng Prado, nhưng đã có những bình chữa cháy. Bố tôi vất vả lắm mới gỡ được một bình ở tầng với của mình, và mặc dù chưa biết cách sử dụng, nhưng ông vẫn giấu nó ở sau lưng một cách khó nhọc (nó quá nặng và có màu đỏ rất quen thuộc), từ từ tiến đến gần Mateu, lúc này đã đốt cháy xém một góc khung tranh và đang gio ngọn lửa đến rất gần bức tranh, từ trên xuống dưới và từ bên này sang bên kia, cứ như muốn soi cho rõ tất cả, từ cô hầu gái và bà già và Artemisa và cái cốc, cả chiếc bàn trên đó có một vài tờ giấy đầy chữ viết (có lẽ là những lời cầu hôn chính thức của Escipión chẳng) và chính bà Sofonisba đang dựa tay trái hơi mập mạp lên chiếc bàn này.

“Có cái gì vậy, Mateu?”. Bố tôi bình tĩnh nói với ông ta. “Để nhìn bức tranh rõ hơn à?”.

Mateu không quay lại, ông ta quá quen với giọng nói của Ranz và biết rằng ngày nào, trước khi ra về, Ranz cũng đi một vòng theo ngẫu nhiên vào một số phòng trưng bày để xem các bức tranh có còn nguyên vẹn hay không.

“Không”. Ông ta trả lời với giọng hết sức tự nhiên và lãnh đạm. “Tôi đang định đốt cháy nó đây!”.

Bố tôi đã tính có thể đánh một cú vào cánh tay của ông ta và đã có thể làm rơi chiếc bật lửa xuống đất, và khi ông ta đã trở nên vô hại, đã có thể khéo léo đạp ông ta ra chỗ khác. Nhưng hai tay của Ranz lại đang cầm bình chữa cháy ở sau lưng, và hơn nữa chỉ mới nghĩ đến khả năng những hành động đó có thể bị thất bại và chỉ làm tăng thêm sự tức giận của ông bảo vệ già Mateu mà Ranz đã phải từ bỏ ngay ý định thử vận may thực hiện chúng. Ông nghĩ có lẽ tốt hơn hết là tìm cách giải khuây để ông ta không dùng lửa nữa (đốt cháy các chất sinh ra bitum vốn rất dễ cháy) cho đến khi chiếc bật lửa hết dầu và đá, nhưng việc này có thể kéo dài thời gian quá mức nếu không may mà chiếc bật lửa vừa được mua. Ranz cũng nghĩ đến khả năng kêu to để cầu cứu, ai đó sẽ xuất hiện, Mateu sẽ bị đẩy lui, nhưng trong trường hợp này thì vĩnh biệt bức tranh duy nhất của Rembrandt, duy nhất chắc chắn từ chính tay Rembrandt vẽ ra có ở trong Viện bảo tàng Prado, vĩnh biệt Sofonisba và vĩnh biệt Artemisa, và thậm chí vĩnh biệt cả Mausolus và cả Masinisa và Saskia và Sifax. Bố tôi lại hỏi ông ta.

“Nhưng, Mateu ơi, ông không thích nó lắm à?”

“Tôi chán ngấy cái mũ béo này rồi”. Mateu trả lời. Mateu không chịu nổi Sofonisba. “Tôi chẳng thích thú gì mũ béo đeo đầy ngọc này”. Ông ta nhấn mạnh (đúng là Artemisa béo thật và đeo ngọc ở cổ và trên trán trong tranh của Rembrandt). “Hình như cô gái hầu đang dâng cốc cho bà ta còn đẹp hơn bà ấy thì phải, nhưng không có cách nào có thể nhìn được rõ mặt cô bé”.

Bố tôi chẳng thể nén được câu trả lời cười cợt, tức là, hơi ngạc nhiên và hợp lý.

“Đúng”. Ông nói, “Người ta vẽ như vậy, đương nhiên thôi, bà béo phía trước mặt và cô hầu gái ở phía sau lưng”.

Bàn tay nóng của Mateu thỉnh thoảng lại tắt chiếc bật lửa trong giây lát, nhưng vẫn chưa chịu đưa nó ra xa bức tranh, và sau mấy giây đồng hồ, ông ta lại bật lửa lên và sưởi ấm cho Rembrandt. Ông ta vẫn chưa quay lại nhìn Ranz.

“Đó là đi đâu tệ hại đấy”. Ông ta nói, “Thế là họ bị vẽ như vậy mãi mãi và bây giờ chúng ta chẳng còn biết được đi đâu gì đã xảy ra, thưa ông Ranz, xem kìa, không có cách nào để nhìn được gương mặt của cô bé và chẳng thể biết được bà già ở phía sau được vẽ ra sao, đi đâu duy nhất thấy được rõ là mũ béo đeo hai chuỗi ngọc không chịu cần lấy chiếc cốc. Mẹ kiếp, để xem liệu mũ ta có uống ngay không và tôi có thể nhìn được cô bé nếu nó quay người lại”.

Mateu, một người quá quen thuộc với hội họa, đã sáu mươi tuổi và làm việc ở Viện bảo tàng Prado đến hai mươi lăm năm, thế mà bỗng dưng chẳng muốn thấy một bức tranh của Rembrandt mà ông ta không hiểu (chẳng ai hiểu được nó, giữa Artemisa và Sofonisba có cả một thế giới cách xa, khoảng cách giữa uống tro người đã chết và uống cái chết, giữa tăng thêm cuộc sống và chết đi, giữa kéo dài sự sống và giết chết cuộc sống). Đúng là phi lý thật, nhưng Ranz vẫn chưa chịu từ bỏ ý định giải thích cho ông ta hiểu.

“Nhưng ông nên hiểu là đi đâu đó là không thể được, Mateu ạ”. Ranz nói với ông ta, “Cả ba đều được vẽ ra rồi, ông không thấy à? Được vẽ ra rồi. Ông đã xem nhiều phim, nhưng đây không phải là phim đâu. Ông cần phải hiểu là không thể có cách nào nhìn khác họ được đâu, đây là một bức tranh mà. Một bức tranh”.

“Vì thế tôi ỉa vào nó đấy”. Mateu nói, ông ta lại đưa chiếc bật lửa đã cháy vào gần âu yếm lớp vải đã vẽ.

“Hơn nữa,” bố tôi nhấn mạnh, cố làm khuây khỏa ông ta và cố làm thật chính xác (bố tôi vốn là người thích dạy bảo), “còn cái ở trên trán thì không phải là chuỗi ngọc đâu, mà là vương miện đấy, mặc dù nó cũng làm bằng ngọc”.

Nhưng Mateu chẳng để ý đến chuyện này. Ông ta thổi bụi trên bộ đồ phục.

Chiếc bình chữa cháy như đang muốn phá nát các cổ tay của Ranz, khiến ông đành bỏ ý định giấu nó ở sau lưng mà ôm nó trước ngực như bế một đứa bé, màu đỏ rực của nó đập vào mắt người ta. Ông bảo vệ Mateu liên chú ý đến chiếc bình.

“Này, này, thế ông đang làm gì với chiếc bình chữa cháy đấy?”. Ông ta trách bố tôi. “Thế ông không biết là cấm được gỡ nó ra à?”.

Cuối cùng thì Mateu cũng quay người lại vì nghe thấy tiếng chiếc bình cọ vào sàn nhà khi bố tôi lúng túng chuyển nó từ sau lưng ra ôm trước ngực, nhưng bố tôi vẫn không dám dừng giây phút đó để báo động. Tuy vậy, ông vẫn cố làm cho ông ta suy nghĩ lại.

“Đừng lo, Mateu”, Ranz nói với ông ta, “Tôi mang theo nó vì phải sửa chữa, nó không hoạt động”. Và nhân cơ hội này ông để nó xuống đất cho nhẹ người. Ranz rút chiếc khăn tay bằng lụa màu đỏ tươi vẫn đút trên túi ngực chiếc áo khoác như vật trang điểm rồi dùng nó lau trán, một chiếc khăn tay màu dễ nhìn, dùng làm trang điểm hơn là để sử dụng, lúc này lại hòa màu rất khéo với chiếc bình chữa cháy.

“Tôi đã nói với ông là tôi ỉa vào bức tranh đó mà.” Mateu nhắc lại, và dứ dứ chiếc bật lửa đe dọa Saskia.

“Bức tranh có giá trị lắm đấy, Mateu ạ. Có giá hàng triệu đồng.” Ranz nói thử nhắc đến chuyện tiền bạc xem liệu có làm cho ông ta tỉnh trí lại không.

Nhưng người bảo vệ vẫn tiếp tục đùa giỡn với chiếc bật lửa, bật lên, tắt đi và bật lên, rồi đốt cháy xém hơn nữa cái khung của bức tranh, một cái khung rất đẹp, thuộc loại cổ.

“Nhất là,” ông ta khinh bỉ trả lời, “Nhất là con mụ béo cứt đá kia lại có giá đến cả triệu đồng, thì phải chơi luôn”.

Cái khung đẹp đã bắt đầu bị xém đen. Bố tôi nghĩ đã đến lúc nhắc nhở ông ta về chuyện tù tội, nhưng ông vội từ bỏ ngay ý định đó. Ranz nghĩ ngợi giây lát, rồi lại nghĩ ngợi giây lát nữa và cuối cùng thay đổi chiến thuật. Ngay lập tức ông chụp lấy bình chữa cháy ở trên mặt đất và nói.

“Ông có lý đấy, Mateu ạ, tôi thấy ông có lý lắm. Nhưng ông chớ có đốt bức tranh đó vì nó có thể cháy lan sang những bức tranh khác. Ông cứ để đó cho tôi. Tôi sẽ dùng chiếc bình chữa cháy nặng chình chịch này trị cho nó một trận. Cả cái khối nặng nề này sẽ rơi xuống mụ béo, ả sẽ vãi cả cứt đá ra chứ chẳng chơi à”.

Và Ranz giơ cao chiếc bình, dùng cả hai tay giữ nó ở trên cao như một vận động viên cử tạ, sẵn sàng quăng mạnh vào Sofonisba và Artemisa.

Đến lúc ấy Mateu mới trở nên nghiêm túc.

“Này, này,” Mateu nghiêm nghị nói, “Ông định làm gì vậy, làm thế thì hỏng nát bức tranh còn gì.”

“Tôi sẽ đập nát nó ra.” Ranz nói.

Cả hai lưỡng lự trong giây lát, bố tôi vẫn giữ chiếc bình đỏ chói trên cao, Mateu cầm chiếc bật lửa đang cháy chập chờn trong không khí. Ông ta nhìn bố tôi, nhìn bức tranh. Ranz không chịu nổi sức nặng của chiếc bình. Lúc đó Mateu tắt bật lửa, cho vào túi, dang hai cánh tay ra như một võ sỹ và nói với bố tôi đầy vẻ đe nẹt.

“Đứng nguyên ở đó, đứng im, được chứ? Ông chớ buộc tôi phải ra tay đấy...”

Mateu không bị đuổi việc bởi vì bố tôi không báo cáo lại vụ việc này, còn ông ta cũng không tố cáo bố tôi đã từng có ý định dùng chiếc bình chữa cháy hỏng đập nát bức tranh của Rembrandt. Chẳng ai nhận ra vết cháy xém trên khung tranh; và sau đó ít lâu nó đã được thay bằng một cái khung giống y chang, mặc dù không phải là đồ cổ nữa. Theo Ranz, nếu Mateu đã từng là một người bảo vệ tận tụy và nghiêm khắc trong suốt hai mươi lăm năm, sẽ chẳng có lý do gì không tiếp tục là người như vậy sau một cơn tức giận ngắn ngủi nhất thời. Hơn nữa, khi quy tội cho hành động của ông ta và tội thiếu hành động sau đó và những tội khác, người ta cũng phải thấy rằng khi thấy bức tranh mà ông ta thù ghét bị kẻ khác, hơn nữa lại là cấp trên của mình, đe dọa phá nát, ngay lập tức ông ta đã đặt tinh thần trách nhiệm bảo vệ lên trên nguyện vọng chân thành muốn đốt cháy nó.

Ông ta được chuyển ngay sang canh giữ phòng tranh khác, phòng của những bức vẽ thời nguyên thủy, trong đó những hình người ít mập mạp hơn và khó làm cho ông ta tức giận (và một số lại là mô hình, tức là, kể lại toàn bộ giai đoạn lịch sử để ngay trên mặt đất). Ngoài ra, bố tôi cũng quan tâm hơn đến cuộc sống của ông ta, động viên ông chuẩn bị đối diện với tuổi già đang đến gần và cũng phải để mắt đến ông ta trong những buổi lễ hội được tổ chức mỗi năm hai lần, trong những ngày đóng cửa, người ta tổ chức lễ hội cho tất cả nhân viên của viện bảo tàng, thường được tiến hành ở phòng lớn nhất nơi trưng bày các bức tranh của Velázquez<sup>[14]</sup>. Tất cả các nhân viên cùng với gia đình, từ giám đốc (chỉ có mặt một phút và bắt tay hờ hững mọi người rồi đi) cho đến các bà lao công vệ sinh (đó là những người gây huyền não và thích thú nhất bởi vì đằng nào họ cũng phải ở lại sau cùng để quét dọn), đầu tập trung đến để ăn và uống và chuyện trò, nhảy nhót (là cách nói khác của chuyện trò tào lao) trong một dạ hội hai lần trong năm theo sáng kiến của chính bố tôi, dựa trên hình mẫu hoặc ý tưởng của lễ hội hóa trang với mục đích làm cho những người bảo vệ và gác đêm luôn luôn vui vẻ và để họ xả mọi buồn bực và tạm quên tư thế tác phong mà những ngày thường họ luôn phải giữ gìn ở đó. Bản thân bố tôi phải để ý chăm chút đến chọn thức ăn và thức uống để những rơi vãi của chúng không phá hủy và làm hư hỏng các bức tranh, và cũng bằng cách đó ngăn chặn được những hành động phá hoại và thái độ quá quắt: hồi bé tôi đã từng thấy giọt nước ngọt có ga rơi trên *Las Meninas* (*Các thị nữ*) và những vết kẹo dính trên *Sự đầu hàng của Breda*<sup>[15]</sup>.

**T**rong nhiều năm trời, từ khi còn bé và cả sau này, khi đã ở tuổi thiếu niên và thanh niên, khi vẫn còn dẫn đo nhìn ngắm cô bé ở cửa hàng văn phòng phẩm, tôi chỉ biết rằng bố đã từng lấy chị của mẹ trước khi thành hôn với chính mẹ tôi, tức là đã cưới Teresa Aguilera trước khi thành hôn với cô em gái Juana, hai bé gái theo cách gọi của bà ngoại mỗi khi kể lại những chuyện xưa cũ, hoặc đúng hơn bà chỉ nói “những bé gái” để phân biệt với những người con trai, anh em trai của hai chị em gái, mà bà gọi là “mấy chàng trai”. Không phải chỉ là chuyện con cái chậm quan tâm tìm hiểu về bố mẹ mình, mà chính là những người làm cha làm mẹ không có thói quen kêu gọi sự tò mò và thường chẳng chịu nói về mình với con cái, giữ im lặng về nguồn gốc họ là ai hoặc có khi chính họ cũng đã quên hẳn

việc này. Hầu như mọi người đều cảm thấy xấu hổ về tuổi thanh niên của mình, chẳng phải là họ thường nhớ nhung những ngày tháng đó, như người ta thường nói đâu, đúng hơn là họ tổng khứ nó đi hoặc lẩn tránh một cách dễ dàng hoặc cố đẩy cái ngu ồn cội này vào lĩnh vực của những cơn ác mộng, hoặc là những cuốn tiểu thuyết, hoặc vào những gì không hệt ồn tại. Tuổi thanh niên phải được che giấu, tuổi thanh niên là đi đầu bí mật của những người không còn được coi là trẻ nữa như chúng ta đây.

Ranz và mẹ tôi không bao giờ giấu diếm cuộc hôn nhân của Ranz với người mà đúng ra đã là bác gái Teresa của tôi nếu bác ấy còn sống (hoặc cũng có thể không có tôi), một cuộc hôn nhân vô cùng ngắn ngủi mà nguyên nhân tan vỡ theo sự hiểu biết sau này của tôi là vì bác gái bị chết sớm. Nhưng ngược lại trong suốt bao nhiêu năm tháng tôi lại chẳng hề biết (và tôi cũng không hỏi) lý do của cái chết này, và suốt thời gian dài sau đó tôi ngỡ là mình đã biết rõ sự thật và tôi đã nhầm. Khi tôi hỏi đến thì người ta lại đưa ra câu trả lời dối trá, và đó cũng lại là một trong những đi đầu mà các bậc cha mẹ thường hay làm, nói dối với con trẻ về tuổi thanh niên đã bị lãng quên của họ. Bố mẹ nói với tôi về bệnh tật và đó là tất cả lý do, bố mẹ nói với tôi về một căn bệnh kéo dài trong nhiều năm và cũng khó mà nghi ngờ những gì mình đã biết từ thời niên thiếu và cũng phải mất khá nhiều thời gian sau này người ta mới ngờ vực về chuyện đó. Vì thế hồi ấy tôi luôn cho rằng cuộc hôn nhân này diễn ra quá ngắn ngủi chỉ là vì một sai lầm dễ hiểu dưới con mắt của một đứa bé hoặc một đứa thiếu niên cứ thích nghĩ rằng bố mẹ mình lấy nhau là chuyện đương nhiên không thể tránh khỏi và vì vậy sự tồn tại của mình cũng là đương nhiên và hợp lý thôi. Ý nghĩ của tôi thời đó thật mơ hồ, và sai lầm dễ hiểu kia chính là việc có thể Ranz cho rằng mình yêu người chị nhưng trên thực tế lại yêu người em gái, có lẽ còn quá ít tuổi lúc Ranz quen cả hai chị em để bố tôi coi việc yêu đương là chuyện nghiêm túc chẳng. Đó là đi đầu mà người ta kể cho tôi nghe, có thể sự việc là như vậy, theo lời kể của mẹ tôi hoặc đúng hơn là theo bà ngoại, tôi không nhớ là ai đã đưa ra câu trả lời ngắn và lừa dối đối với câu hỏi của đứa trẻ con, đương nhiên là Ranz chẳng bao giờ nói với tôi về những chuyện này. Cũng dễ hiểu là trong trí tưởng tượng của đứa trẻ con xuất hiện một yếu tố khác: lòng thương người. Niềm an ủi người chằng góa bụa, thay cho chị, làm dịu bớt nỗi tuyệt vọng của người chằng, thay cho vị trí của người chị quá cố. Mẹ tôi có thể đã lấy bố tôi vì chút

thương cảm, để ông khỏi sống cô độc; hoặc cũng chưa chắc đã đúng như vậy, có thể bà đã âm thầm yêu ông từ đầu và đã âm thầm mong muốn mất đi vật cản, tức là mong người chị gái Teresa biến đi. Hoặc khi sự việc đã xảy ra, thì ít nhất có thể mẹ cũng vui mừng về sự biến mất này. Ranz không bao giờ kể chuyện gì cả. Cách đây mấy năm, khi đã lớn, tôi định hỏi ông và ông vẫn đối xử với tôi như với một đứa trẻ con. “Con quan tâm đến tất cả chuyện này làm gì.” Ông nói với tôi, và lảng sang chuyện khác. Khi tôi vẫn năn nỉ (lúc đó chúng tôi đang dùng bữa ở nhà hàng La Dorada), ông liền đứng dậy đi vệ sinh và cười vui vẻ nói đùa với tôi, “Nghe này, bố chẳng khoái nói chuyện xa xưa làm gì, toàn là chuyện vô vị và buộc ta cứ phải nhớ ngay đến tuổi tác của mình. Nếu con cứ tiếp tục hỏi, thì tốt hơn hết khi bố quay lại con nên biến khỏi bàn ăn ngay cho. Bố muốn được bình thản ăn uống và trong ngày hôm nay, chứ không phải một ngày nào khác cách đây bốn mươi năm”. Cứ như chúng tôi đang ở nhà và tôi vẫn là đứa bé con ông có thể đuổi về phòng, ông bảo tôi phải đi khỏi đó, mà không nghĩ rằng tôi có thể bực tức và chính ông mới là người phải ra khỏi nhà hàng.

Đúng là gần như chẳng ai đã động gì đến Teresa Aguilera bao giờ, và cái ý gần như này cũng kết thúc luôn kể từ khi bà ngoại gốc Cuba của tôi mất, vì chính bà là người duy nhất thỉnh thoảng còn nhắc đến Teresa, vô tình hay quên mất là phải tránh nói đến, mặc dù sự hiện diện của Teresa ở trong nhà là quá rõ ràng qua bức chân dung được vẽ bằng sơn dầu từ một tấm ảnh ngay sau khi bác ấy mất. Và ở nhà tôi, tức là nhà của bố tôi, từ xưa cho đến nay vẫn còn treo tấm ảnh đen trắng, mà chiềuh chiềuh Ranz và Juana vẫn nhìn lên mỗi khi đi qua. Trong tấm ảnh này gương mặt của Teresa trông tự tin và nghiêm nghị, một người phụ nữ đẹp với hàng lông mày gọn thành một nét ngang và một lỗ nhỏ không sâu mấy ở cằm - một vết lẹm, một vết khuyết, mái tóc đen sẫm búi gọn phía sau gáy, và để đường ngôi giữa, cổ cao ba ngón, miệng rộng và nữ tính (nhưng rất khác với miệng của bố và của tôi), đôi mắt đen huyền luôn mở to và nhìn không chút ngần ngại vào đối tượng trước mặt, kín đáo đeo đôi hoa tai, có lẽ là bằng xà cừ, và đôi môi tô son mặc dù vẫn còn quá trẻ, đúng như thói quen của người được giáo dục thời bà còn là thanh niên và lúc bà còn sống. Nước da xanh tái, hai bàn tay đan vào nhau, hai cánh tay dựa trên chiếc bàn, trông giống bàn ăn hơn là bàn làm việc, mặc dù ta không nhìn được



thêm nhiều chi tiết để biết chắc nó là loại bàn nào và phía sau rất mờ, có lẽ đây là một bức ảnh nghệ thuật. Mặc chiếc áo ngắn tay, có thể là áo mùa xuân hoặc mùa hè, đang ở độ tuổi hai mươi, có thể trẻ hơn, có thể vẫn chưa quen biết Ranz hoặc mới quen ông, còn đang độc thân. Có đôi đi đầu ở Teresa mà *bây giờ* làm tôi nhớ đến Luisa, mặc dù tôi đã nhìn thấy tấm ảnh này trong suốt bao nhiêu năm tháng của đời tôi trước cả khi Luisa ra đời. Có thể là vì ta thường thấy ở khắp nơi nét gì đó của người mà ta yêu thương và của người mà ta cùng chung sống. Nhưng đúng là cả hai đều biểu hiện lòng tự tin, Teresa thì ở trên ảnh còn Luisa thì liên tục thể hiện ngay ở bản thân mình, cứ như cả hai không hề biết sợ hãi đi đầu gì và không có cái gì có thể đe dọa được họ, nhất là Luisa khi đang thức, khi Luisa ngủ gương mặt của nàng dễ bị tổn thương và thân thể nàng dường như dễ bị nguy hiểm hơn. Luisa tỏ ra hết sức tự tin đến mức ngay trong đêm đầu tiên mà chúng tôi ở bên nhau nàng đã mơ thấy, theo như nàng nói với tôi, những nén vàng. Nàng bị mất ngủ phân nửa đêm đó vì sự có mặt của tôi, nàng nhìn tôi với đôi chút ngỡ ngàng, nàng dùng những móng tay xoa nhẹ lên hai má tôi và nói: “Em vừa mơ thấy những nén vàng. Trông chúng như những chiếc móng tay, và rất sáng”. Chỉ những ai ngây thơ trong trắng mới mơ thấy đi đầu này và nhất là kể lại chuyện đó. Teresa Aguilera có lẽ cũng đã từng mơ thấy những nén vàng sáng lấp lánh như vậy trong đêm tân hôn của mình, tôi đã tự nhủ như thế khi ngắm nhìn tấm ảnh của bác ấy treo ở nhà của Ranz sau khi đã quen biết Luisa và đã ngủ với nàng. Tôi không biết người ta đã chụp ảnh này cho bác Teresa khi nào, và có lẽ là chẳng có ai biết chắc đi đầu này. Kích thước của nó rất nhỏ, lồng trong chiếc khung gỗ, để trên tủ, và kể từ khi bác ấy mất thì chẳng ai ngó ngàng đến nữa, ngoại trừ thi thoảng vào các buổi chiều, giống như người ta nhìn chiếc bình hoa hoặc một vật trang trí nào đó và cũng giống như các bức ảnh khác ở trong nhà, chẳng ai còn nhìn một cách chăm chú và thích thú những cảnh vật đã quá quen thuộc hàng ngày. Từ khi mẹ tôi mất, di ảnh của mẹ cũng được đặt ở nhà của Ranz, to hơn, và ngoài ra còn treo thêm bức tranh do Custardoy cha vẽ cho mẹ hồi còn sống khi tôi còn là đứa trẻ con. Mẹ tôi, Juana, tính tình vui vẻ hơn, mặc dù hai chị em hơi giống nhau, cần cù, nét mặt và chiếc cằm y như nhau. Mẹ tôi tươi cười trong tấm ảnh và tươi cười trong bức tranh, và trong cả ảnh và tranh, mẹ đầu nhiều tuổi hơn người chị gái xuất hiện trong bức ảnh nhỏ kia, trong thực tế mẹ lớn tuổi hơn cái tuổi mà bác Teresa sẽ mãi mãi không bao giờ có thể vượt qua được nữa, khi bác

mất đi thì mãi mãi bác sẽ ít hơn tuổi của mẹ, đến tôi bây giờ cũng đã nhiều tuổi hơn bác rồi, những người chết trẻ sẽ giữ mãi tuổi thanh xuân. Mẹ tôi mỉm cười mà gần giống như cười thành tiếng vậy: cười rất dễ dàng, y như bà ngoại; cả hai người, như tôi đã nói, nhiều lần đã cùng cười như nắc nẻ với nhau.

Nhưng cho đến mãi mấy tháng gần đây tôi mới được biết là bà bác Teresa quá cố của tôi đã tự vẫn chỉ ít lâu sau chuyến đi hưởng tuần trăng mật cùng với bố tôi, và chính Custardoy con đã nói cho tôi biết đi đầu này. Anh ta hơn tôi ba tuổi và chúng tôi quen biết nhau từ thuở nhỏ, khi mà việc hơn nhau ba tuổi đã là chuyện lớn rồi, mặc dù lúc đó tôi đã cố tránh tiếp xúc với anh ta, chỉ khi lớn tôi mới giao tiếp nhiều hơn. Mỗi thân tình hoặc mỗi làm ăn giữa hai ông bố đôi lúc đã gắn kết hai chúng tôi với nhau, mặc dù anh ta thường xuyên gần gũi với người lớn tuổi hơn, quan tâm hơn đến thế giới của họ, nóng lòng muốn được gia nhập vào đó và hành động tự do, tôi nhớ đến anh ta như một đứa bé giỏi giang hoặc một người lớn thất bại, như một người đàn ông bị kết án phải chui trong cơ thể không phù hợp của một đứa bé trong suốt thời gian dài, buộc phải chờ đợi một cách vô ích để thoát ra khỏi đó. Cũng không thể nói là anh ta đã từng tham gia vào các cuộc trò chuyện với người lớn, bởi vì anh ta đâu có đủ trình độ hiểu biết, nên chỉ nghe mà thôi, có lẽ đúng hơn đó chỉ là một sự căng thẳng u tối và sâu thẳm đè nén anh ta, không phù hợp với một đứa trẻ con khiến nó phải thường xuyên cảnh giác và nhìn qua cửa sổ, cứ như người ta đang nhìn thế giới qua đi thật nhanh trước mắt mình mà chưa được phép leo lên đó, như kẻ tù tội biết rằng chẳng còn ai chờ đợi mình, cũng chẳng mong gì nữa vì người đó đang vắng mặt và vì thế giới đang xoay nhanh và thời gian của anh ta cũng đang trôi qua mau, và đi đầu này những người sắp chết cũng biết. Vì luôn có cảm giác bị mất mát gì đó và lại đau đớn nhận thức được đi đầu này, nên một trong số những người đó cứ muốn cùng lúc sống nhiều cuộc đời khác nhau, tự nhân cuộc đời mình lên nhiều lần và không chịu bó hẹp vào chính bản thân mình: Sự thống nhất làm họ hoảng sợ. Thuở ấy, mỗi khi đến nhà và phải chờ tôi có mặt để hoàn tất cuộc thăm viếng của bố anh ta với bố tôi, Custardoy con thường đến gần ban công và quay lưng lại phía tôi khoảng mười lăm, hai mươi phút và nửa tiếng đồng hồ lảng tránh mọi trò chơi trẻ con mà tôi rủ rê.

Nhưng dù đứng im bất động thì cũng cũng chẳng hề có biểu hiện gì về

sự chăm chú hay yên lành trên thân thể vươn cao, hay trên đôi bàn tay xương xẩu vừa bỏ tấm ri đô ra lại vội nắm chặt lấy giống như người tù vừa nắm được thanh sắt nhưng vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng vào nó. Tôi tần mẩn chơi sau lưng cố không gây quá nhiều chú ý cho anh ta, vì dù sao cũng đang ở trong phòng riêng của mình, cố lắm mới không nhìn đến cái gáy nhẵn bóng, nhất là đôi mắt của người đàn ông đang hút hờn vì ngoại cảnh và đang muốn nhìn và hành động một cách tự do. Custardoy đã đạt được phần nào nguyện vọng tự do này, ít nhất cũng từ khi bố dạy và truyền nghề chép tranh và có thể cả làm tranh giả cho anh ta từ rất sớm, và còn thưởng công cho anh ta bằng tiền khi làm những việc ông nhờ trong xưởng họa của mình. Vì vậy Custardoy con có tiền rủng rỉnh hơn đám trẻ cùng lứa tuổi, anh ta được quyền tự chủ hơi bất thường, dần dần tự kiểm soát được; anh ta thích đường phố hơn là trường học, khi mười ba tuổi đã đi chơi gái điếm và tôi luôn sợ anh ta, không những vì hơn tôi ba tuổi và luôn thắng tôi trong những cuộc đánh lộn bất chợt, cả khi sầm mặt lại vì căng thẳng, mà còn vì tính tình thô tục và cục cằn, nhưng hết sức lạnh lùng trong các cuộc ẩu đả. Khi đánh nhau với tôi, dù tôi có lòng lộn chống trả đến đâu trước khi đầu hàng, thì tôi cũng thấy ở anh ta không bao giờ biểu lộ chút gì nóng nảy hay giận dữ, chỉ có hung bạo lạnh lùng và ý chí khuất phục bằng được đối thủ. Mặc dù đã vài lần tôi đã đến thăm anh ta ở trong xưởng vẽ của ông bố mà bây giờ đã là sở hữu của anh ấy, nhưng tôi chưa từng thấy anh ấy vẽ bao giờ, và các bức tranh của anh ta cũng chẳng có tiếng vang gì cả, kể cả những bức tranh chép lại rất hoàn hảo và những bức tranh vẽ chân dung do người ta đặt cũng chỉ đem lại tiền bạc mà thôi, vì kỹ thuật rất xuất sắc nhưng hoàn toàn là thông thường, không hề có chút gì mới mẻ. Anh ta trải qua bao nhiêu giờ đồng hồ ngồi im, tự giam mình trong phòng, cần bút vẽ, cân nhắc từng chi tiết hết sức tỉ mỉ và nhìn chăm chú vào miếng vải toan, có lẽ đó chính là nguyên nhân của tình trạng căng thẳng thường xuyên và ý nguyện được bộc lộ đa nhân cách của anh ta chẳng. Từ bé anh ta đã không hề che giấu những cuộc phiêu lưu của mình, nhất là về tình dục (tôi đã học được từ anh ấy gần như tất cả những gì cần biết tuổi thiếu và kể cả trước đó nữa), và thỉnh thoảng tôi tự hỏi những sở thích mà bố tôi tiếp thu được từ anh ta trong những năm gần đây, sau cái chết của Custardoy cha, liệu có liên quan gì đến những câu chuyện kia không. Những người đàn ông hiếu động, thường là càng già càng muốn tiếp tục sống, và nếu khi không còn đầy đủ năng lực nữa, họ sẽ tìm đến những

người có thể kể về những sự việc ngoài tầm tay của họ và chính những chuyện đó giúp họ kéo dài thêm cuộc sống khổ hạnh của mình. Bố tôi rất thích nghe anh ta kể chuyện. Tôi biết đã có những cô gái điếm phải hốt hoảng ra đi sau khi qua đêm với Custardoy con và cũng không dám kể lại chuyện gì đã xảy ra, thậm chí cả hai cô gái điếm mà anh ta đưa lên giường cùng một lúc và vì thế họ có thể động viên nhau, hỗ trợ cho nhau và an ủi nhau. Bởi vì ngay từ khi còn trẻ, nguyện vọng của Custardoy con đã luôn muốn chứng tỏ mình đa nhân cách, một tạng người là không đủ đối với anh ta và sở thích từ xưa của anh ấy phải là một cặp. Với thời gian Custardoy tỏ ra kín đáo hơn, và theo như tôi được biết, anh ta cũng không bao giờ kể lại vì sao đã gây cho các cô gái điếm nỗi kinh hoàng đến như vậy, nhưng có lẽ riêng với bố tôi thì anh ta kể cũng nên, vì anh ta vốn coi ông như người cha đỡ đầu. Bố tôi thực sự rất thích nghe anh ta kể chuyện. Đúng là đã từ mấy năm nay hai người thường gặp nhau, mỗi tuần một lần, Custardoy đến thăm Ranz hoặc hai người cùng đi ăn tối với nhau, và có lẽ sau đó còn đi với nhau đến nơi không thích hợp nữa, hoặc hai người cùng hẹn nhau đi thăm người thứ ba, thăm tôi chẳng hạn hoặc thậm chí thăm Luisa khi tôi không có nhà, thỉnh thoảng thăm cô con dâu mới mà. Custardoy có lẽ đã rủ bố tôi đi giải trí. Bây giờ, anh ta đã gần bốn mươi tuổi, ở ngay cái gáy mà hũ nào còn cạo trọc lóc nay mang một cái đuôi tóc cho giống tên cướp biển hoặc võ sỹ đấu bò tốt, và hai mái tóc mai kéo xuống tận má, có lẽ hơi dài so với một hiện thời, dù vậy trông lại rất khêu gợi bởi vì chúng xoắn tít và đen hơn hẳn so với mái tóc vàng và trơn cứng, có lẽ hai thứ này, đuôi tóc và mái tóc mai, được dùng để không làm lệch tông cái vẻ lãng tử của người họa sỹ mơ mộng, đồng thời anh vẫn ăn vận theo một cổ điển và vô cùng đứng đắn - luôn đeo cavat - vì anh vẫn muốn là người thanh lịch với bộ veston truyền thống. Anh để râu trong vài tháng và sau đó lại cạo đi một thời gian, một mối nghi ngờ bất tận hay là cách anh ta dùng để chứng tỏ khả năng đa phong cách của mình. Tuổi tác tăng thêm, gương mặt của anh ta càng định hình lại những nét đã hình thành từ thời trẻ con và sau này từ thời niên thiếu: Gương mặt anh ta giống như tính tình của anh, thô tục, cục cằn và lạnh lùng, vầng trán rộng hoặc cao, chiếc mũi hơi khoằm và những chiếc răng dài làm gương mặt bừng sáng khi anh ta mỉm cười một cách dễ thương nhưng không hề nóng nhiệt, đôi mắt rất đen và to hơi xa nhau với hàng lông mi rất thưa, và chính hai hàng lông mi thưa thớt và xa nhau này đã làm cho ánh mắt lạnh lùng của anh ta trở nên

hết sức khó chịu đối với những người đàn bà đã bị chinh phục hoặc đã mua được và nhất là đối với những người đàn ông địch thủ, đối với cái thế giới đã cùng hòa nhịp với bước đi nhanh của anh ta.

Chính anh ta là người mà cách đây mấy tháng hoặc gần một năm gì đó, ít lâu sau chuyến đi hưởng tuần trăng mật ở La Habana, México, New Orleans và Miami trở về, đã kể cho tôi nghe những chuyện thật sự từng xảy ra với bác gái Teresa của tôi gần bốn mươi năm trước. Hôm đó sau chuyến đi tôi đến nhà bố để thăm sức khỏe và để kể cho ông nghe về chuyến đi của mình, và ngay ở cửa nhà tôi đã gặp Custardoy con, với cái dáng cao gầy đứng sừng sững giữa chiềù tà.

- Ông ấy không có nhà đâu. - Anh ta nói với tôi. - Vừa đi rồi. - Và anh ta nhướn mắt để ra hiệu ám chỉ Ranz. - Ông ấy bảo tôi đừng thêm một lát nữa để chờ nói đi đâu này với cậu. Một người Mỹ nào đó gọi điện và ông ấy phóng đi ngay, tôi không biết người đó là từ viện bảo tàng nào, ông ấy sẽ gọi điện cho cậu tối nay hoặc ngày mai. Cậu với tôi đi uống chút gì vậy.

Custardoy kéo cánh tay tôi lôi đi. Tôi nhận ra ngay bàn tay lạnh lẽo và cứng như sắt mà mình đã từng biết từ hồi nhỏ, lúc đó anh ta là một chàng trai trẻ và bây giờ đã là một người đàn ông cực kỳ khỏe mạnh, sức mạnh thần kinh và sự tập trung. Lần cuối cùng mà tôi gặp anh ấy cũng đã cách đây mấy tuần lễ rồi, vào ngày hôn lễ của tôi, giờ đã xa xôi quá rồi, anh ta được Ranz, chứ không phải tôi, mời dự lễ cưới, rồi bản thân anh ta lại mời thêm mấy người nữa, tôi chẳng có lý do gì từ chối những người đó cũng như khước từ Custardoy. Hôm đó tôi chẳng có thời gian trò chuyện với anh ta, Custardoy cũng chỉ kịp chúc mừng tôi khi vừa đến Casino với nụ cười tươi pha chút giấu cợt, sau đó trong lễ thành hôn tôi chỉ nhìn thấy anh ta từ xa đang đắm đuối nhìn ra xung quanh, thực ra là những người trong gia đình là chính. Anh ấy luôn nhìn đắm đuối những người đàn bà và một vài người đàn ông - nhìn những người đàn ông mềm yếu, rụt rè - ở bất cứ nơi nào mà anh ta có mặt, cặp mắt của anh ấy như vồ lấy hai tay của người ta. Hôm đó anh ta không để ria mép, còn bây giờ, sau mấy tuần lễ, thì ria mép đã mọc đầy, tuy chưa thật rậm, chắc là anh ta nuôi trong thời gian tôi đi du lịch với Luisa. Trong nhà hàng Balmoral anh ấy gọi một cốc bia, chưa bao giờ anh uống gì khác ngoài bia và vì thế dáng thanh mảnh đã từ bỏ anh ở đoạn cái bụng phệ (nhưng chiếc cavat luôn che bớt chỗ này). Lúc đầu anh ấy chỉ nói với tôi về chuyện tiền bạc, sau đó về bố tôi mà anh ta thấy là

người rất tốt, sau đó lại quay lại chuyện tiền nong mà anh đang kiếm được, cứ như đi đầu cuối cùng mà anh ta quan tâm mới là chuyện lấy vợ của tôi, anh chẳng hỏi gì về chuyến đi, cũng không đả động gì đến công việc của tôi hoặc chuyện tôi sắp đi đến Geneve hoặc London hay Brussels, đương nhiên đó là những đi đâu mà anh ấy không thể biết nếu không hỏi đến, và anh đã không làm như vậy. Vì bố tôi đã đi vắng, nên tôi chỉ muốn quay về nhà với Luisa, và có lẽ sẽ đi xem phim, tôi chưa bao giờ có nhiều chuyện để nói với Custardoy. Bố tôi đã đi khỏi vì cú điện thoại của ai đó ở bảo tàng Malibú hoặc Boston hoặc Baltimore, hiện nay thực ra cũng ít khi người ta gọi đến ông mặc dù đôi mắt và sự hiểu biết của ông vẫn tinh tường như trước đây hoặc ngay cả đến cấp trên, hiếm hoi lắm mới hỏi ý kiến tư vấn của những người già cả hoặc là chỉ trong những trường hợp rất quan trọng, có lẽ có ai đó ghé qua Madrid và không có ai cùng ăn cơm tối mà thôi, ông lại cứ tưởng là người ta đang cần ông đưa ra lời phán quyết, một bức tranh nào đó vừa được tìm thấy, một phi vụ làm ăn nào đó ở Madrid. Tôi ra hiệu là mình cần phải đi về, nhưng ngay lập tức Custardoy nắm chặt cánh tay tôi - bàn tay anh ta vốn có sức nặng - và thế là tôi bị giữ lại.

- Cậu cứ ở lại chút nữa đã nào. - Anh ta nói với tôi. - Cậu chưa kể gì với tôi về người vợ xinh đẹp của mình.

- Tất cả đàn bà đối với anh đều là xinh đẹp cả. Tôi chẳng có gì nhiều để kể với anh đâu.

Custardoy bật r ồi tắt chiếc bật lửa. Anh ta mỉm cười với hàm răng dài l ồ l ồ, nhìn ngọn lửa xuất hiện r ồi tắt ngay.

Bỗng anh ta không nhìn tôi nữa hoặc chỉ dùng một trong hai con mắt vốn cách xa nhau thoáng liếc nhìn tôi còn sau đó là chăm chú nhìn ra xung quanh để kiểm tra nơi này.

- Thế nào chẳng có đi đâu gì để kể chứ, đây là tôi nói vậy, chẳng lẽ bỗng dưng cậu lấy vợ sau biết bao nhiêu năm trời hay sao, cậu đâu phải là một đứa con nít. Đi đâu đó chắc phải làm cậu phát điên lên ấy chứ. Thường người ta chỉ lấy vợ lấy chồng khi không còn cách nào khác, vì sợ hãi hoặc vì đang thất vọng, hoặc để khỏi mất ai đó mà mình không chịu để mất đi. Bao giờ chẳng có khối chuyện si tình ngu ngốc mà cứ tưởng là bình thường nhất. Nào, hãy kể cho tôi nghe chuyện của cậu đi. Kể xem con bé đã làm gì với cậu nào.

Custardoy là một kẻ t ãn thường và trẻ con, cứ như nổi khắc khoải chờ đợi nhanh đến tuổi người lớn từ thời trẻ con vẫn còn để lại dấu ấn trẻ thơ trong cái tuổi người lớn hiện nay. Anh ta nói năng bạt mạng, mặc dù với tôi anh ta đã ki ền chế bớt đi phần nào, tôi muốn nói rằng anh ta đã giảm bớt t ãn s ỡ và giọng điệu những đi ầu vô ý hoặc các từ ngữ thô tục, chỉ riêng với tôi thôi, ấy là tôi muốn nói như vậy. Với những người bạn khác, anh ta sẵn sàng đòi ngay khi chỉ mới phát hiện ra âm hộ của vợ bạn và sẽ kể cho người khác quiliba là thế nào, một từ không thể nào dịch ra được và cũng rất may là nó không bao giờ được nói đến ở tất cả các tổ chức quốc tế; vì thế tôi xứng đáng được dịch vòng vo lung tung cho qua chuyện.

- Anh phải trả ti ền cho tôi. - Tôi nói với anh ta để biến lời nói kia của anh ấy thành trò đùa.

- Được thôi, tôi sẽ trả ti ền cho cậu, cậu muốn bao nhiêu nào? Xem nào, một ly whisky để bắt đầu đã nhé.

- Tôi không muốn thêm ly whisky nào nữa, ngay ly này tôi cũng không uống đâu. Hãy để cho tôi yên.

Custardoy đã cho tay vào túi, anh ta là một trong những người đàn ông thường để ti ền lẻ trong túi qu ần, phải nói thật là tôi cũng thế.

- Cậu không muốn nói chuyện này à? Thật đáng kính đấy, cậu không thích nói chuyện này. Thế thì nâng ly chúc sức khỏe cậu và con bé của cậu nhé. - Nói r ồi anh ta làm một ngụm bia. Anh ta dò xét xung quanh trong khi dùng môi cạy những giọt bia còn lại. Có hai người đàn bà khoảng ba mươi tuổi đang ng ồi nói chuyện ở qu ầy rượu, một trong hai người, người ở trước mặt (cũng có lẽ cả hai), để lộ ra cả cặp đùi vô tình hay hữu ý. Đó là một cặp đùi quá rám nắng đối với thời tiết mùa xuân lúc này, giả làm da nâu, da rám nắng ở trong hồ bơi và kem chống nắng, may ra thì là như vậy. Bây giờ Custardoy mới chăm chú nhìn tôi bằng cặp mắt không trang điểm diêm dúa, hoặc không có gì bảo vệ. Anh ta nói thêm. - Dù sao đi nữa thì tôi cũng hy vọng cậu sẽ khá hơn bố cậu, và tôi không muốn đem lại rủi ro, tôi cầu cho cậu tai qua nạn khỏi. Cầu cho sự nghiệp của cậu phát triển tốt, không có Barbazul<sup>[16]</sup>, may mắn là nó không tiếp tục, người đàn ông ấy đã hơi có tuổi r ồi.

- Chẳng đến mức đó đâu. - Tôi nói. Tôi đã nghĩ ngay đến bác gái Teresa và mẹ Juana của tôi, cả hai đều đã mất, Custardoy nhắc đến cả hai người,

gộp cả hai người vào chung cái chết với thái độ cường điệu hóa hoặc với dụng ý xấu. “Không có Barbazul”, anh ta đã nói. “Rủi ro”, anh ta đã nói. Không có Barbazul. Chẳng ai nhớ đến Barbazul.

- À, không ư? - Anh ta nói. - Chuyện đó đã dừng lại nửa chừng với mẹ cậu, nếu bà ấy không cẩn thận thì đã không có cậu đâu. Nhưng này, chính bà cũng đã từng sống sót đấy, không có ai chịu nổi ông ta đâu. Cậu mong cho bà được an nghỉ bình yên, phải không? - Anh ta nói với vẻ tôn trọng hài hước. Anh ta nói đến Ranz với vẻ thán phục, có lẽ với vẻ khâm phục thì đúng hơn.

Tôi nhìn về phía hai người đàn bà, vốn từ nãy không hề chú ý gì đến hai chúng tôi, họ đang bận nói chuyện với nhau (chắc chắn là về một câu chuyện gì đó), nên thỉnh thoảng vọng đến một câu đôi câu rời rạc được họ lên giọng nói to hơn (“Nhưng cái đó siêu mạnh mẽ”, tôi đã nghe thấy bà quay lưng lại phía chúng tôi kinh ngạc nói như vậy, còn bà kia thì để hở cặp đùi hết sức vô phép và từ góc khác có thể nhìn thấy mép của quần lót, đây là tôi đoán vậy, cặp đùi siêu mạnh mẽ màu nâu rám của bà ta đã khiến tôi nghĩ đến Miriam, người đàn bà ở La Habana mấy ngày trước đây. Tức là, nhớ đến hình ảnh của cô ta và nghĩ rằng vào một lúc khác cần phải nghĩ đến cô ấy. Chỉ mới mấy ngày trước đây, có lẽ Guillermo, cũng giống như chúng tôi, cũng đã trở về rồi).

- Đó chỉ là chuyện ngẫu nhiên, không ai được biết thứ tự của cái chết, có thể là ông ta, cũng như cũng có thể người ta sẽ chôn chúng ta. Mẹ tôi sống khá thọ đấy.

Cuối cùng thì Custardoy con cũng châm một điếu thuốc lá và để chiếc bật lửa lên bàn, tắt ngọn lửa đi và hít một hơi. Thỉnh thoảng anh ta lại xoay người nhìn hai người đàn bà cỡ tuổi ba mươi đang ngửi trước quầy rượu và nhả khói thuốc về phía họ. Tôi hy vọng là anh ta không đứng dậy và đến nói chuyện với họ, đi đâu mà anh ta thường làm và hết sức thoải mái, và trong nhiều trường hợp còn chả thèm nhìn ngó gì trước, chỉ thoáng nhìn thấy hoặc đi qua một người đàn bà là anh ta đã bắt chuyện ngay được. Cứ như anh ta đã biết ngay từ giây phút đầu tiên ai là người muốn nói chuyện và với mục đích gì, ở trong một địa điểm hay trong một buổi dạ hội hoặc thậm chí ở ngoài phố, hoặc có lẽ chính anh ta là người nghĩ ra ý định và mục đích. Tôi đã tự hỏi anh ta đã bắt chuyện với ai trong buổi hôn lễ của tôi ở Casino, nơi mà tôi chỉ thoáng nhìn thấy anh ta. Anh ấy lại quay nhìn



thẳng vào tôi với cặp mắt hết sức khó chịu nhưng vốn đã quá quen thuộc đối với tôi.

- Tùy cậu muốn hiểu là một sự ngẫu nhiên cũng được. Nhưng ba lần là hơi nhiều ngẫu nhiên đấy.

- Ba lần cơ à?

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi được nghe nói bóng gió đến một phụ nữ nước ngoài mà mình chẳng có họ hàng thân thích gì cả, và về người đó bây giờ tôi mới biết được đôi chút nhưng vẫn chưa nhiều, sẽ không bao giờ tôi được biết đủ cả. Lúc đầu tôi muốn tin là người ta đã sai hoặc đã nhầm lẫn, và Custardoy, lúc đầu, đã lầm, có lẽ chỉ dự định nói về bác gái Teresa của tôi mà thôi hoặc chẳng dự kiến nói gì cả, không định kể cho tôi nghe đi đâu mà những ngày đó là những dự cảm hết sức tai hại và những gì mà tôi không thể không biết đến ở những bước đầu tiên trong cuộc sống vợ chồng, mặc dù rất khó được biết liệu mình có muốn biết hay không hoặc cứ tiếp tục lơ đi chuyện mà ta vừa được biết.

- Tôi muốn nói là hai. - Custardoy vội nói, có lẽ là hoàn toàn ngoài dự kiến và không có dụng ý xấu, dù vẫn có thể có dụng ý, bình thường hoặc tốt, Custardoy không phải là người có suy nghĩ chín chắn nhưng đúng là người luôn có dụng ý sẵn. Anh ta vội vàng mỉm cười (những chiếc răng dài của anh ta đối lập với gương mặt sắc nét thân mật hoặc gần như không thân thiết gì) đồng thời nhả thêm khói thuốc về phía hai người đàn bà. Người ng ồi quay lưng lại, dù không biết nó từ đâu đến nhưng vẫn lấy tay bực bội xua đi như xua muỗi. Custardoy liền nói tiếp. - Mà này, cậu phải hiểu rõ là tôi chẳng hề có ý định chống lại bố cậu đâu nhé, ngược lại là đằng khác, cậu biết quá rõ về đi đâu đó mà. Nhưng đúng là một trong hai người đó đã tự tử ngay sau đám cưới thì đó không phải là chuyện ngẫu nhiên đâu. Đó không bao giờ có thể ở trong thứ tự của cái chết mà cậu vừa nói đâu.

- Anh cho là tự tử à?

Custardoy cắn môi trong một cử chỉ biểu hiện quá mạnh mẽ để được coi là ngẫu hứng tự nhiên. Ngay sau đó anh ta li ền giờ hai ngón tay vẫy gọi b ả bàn và nhân tiện nhìn một cách dĩ thỏa hai người đàn bà mà lúc này vẫn chẳng thèm để ý đến chúng tôi (mặc dù một trong hai người đã chú ý đến làn khói thuốc lá của chúng tôi như đối với con muỗi. Người ng ồi quay mặt về phía chúng tôi nói lớn và vui vẻ: “Tốt, tốt, tốt thôi, đó là việc

làm tôi ghê tởm”. Bà ta nói một cách thích thú, suýt chút nữa thì đã vỗ hai tay vào cặp đùi nâu). Ngược lại, Custardoy đang chăm chú nhìn họ giống như khi nói chuyện với tôi, luôn như muốn tách mình thành hai nhân cách, luôn muốn mình không chỉ là một người duy nhất và muốn ở nơi mà mình không có mặt. Tôi đã tin là anh ta chuẩn bị đứng dậy và cố ngăn lại: “Anh cho là tự tử à?”. Nhưng anh ta chỉ đề nghị b<sup>ỏ</sup> bàn đưa thêm cốc bia.

- Thêm cốc bia nữa nào. Cậu chớ nói là không biết chuyện đó nhé.

- Anh nói về chuyện gì vậy.

Custardoy vẫn về bộ ria mép hãy còn mỏng và gom đuôi tóc cho gọn lại giống như động tác của cánh đàn bà. Tôi không biết vì sao anh ta để cái đuôi tóc nực cười và bấn thủ kia làm gì, trông giống như một nghệ sĩ hoặc một anh chàng mười tám tuổi kịch c<sup>ổ</sup>m. Anh ta t<sup>ỏ</sup>p một ngum bia. Đã gần bốn mươi tuổi, anh ta vẫn đeo đuôi theo m<sup>ốt</sup>, rất hăng hái. Hoặc có lẽ trong trường hợp của anh đó chính là ảnh hưởng của hội họa.

- Nhi<sup>ều</sup> bọt quá. - Anh ta nói. - Khó chịu quá. - Anh ta nói thêm - Hóa ra cậu không biết gì cả à, lạ thế nhỉ làm sao gia đình lại im không nói gì cho con cái thế cơ chứ, người ta thì biết những gì cậu biết về gia đình tôi mà ngược lại tôi lại mù t<sup>ịt</sup> chẳng h<sup>ề</sup>có một ý niệm cóc khô nào.

- Tôi không biết. - Tôi vội nói.

Anh ta lại bật lửa, điều thuốc đã tắt từ n<sup>ãy</sup>, hơi hám, khó chịu.

- Hình như tôi đã quá sa đà r<sup>ồi</sup>. Ranz sẽ giận dữ lắm đây. Tôi đã không biết là cậu chẳng biết gì về bà chị gái của mẹ cậu đã chết như thế nào.

- Chết vì bệnh, mọi người luôn nói với tôi như vậy. Tôi chưa bao giờ thọc mạch hỏi kỹ cả. Nào, thế anh biết gì nào.

- Có thể không phải là sự thật. Bố tôi đã kể cho tôi nghe từ lâu lắm r<sup>ồi</sup>.

- Ông ấy kể thế nào?

Custardoy hai lần sờ mũi. Suốt trong thời gian này anh ta không đi vào nhà vệ sinh làm gì cả, nhưng vẫn cứ b<sup>ị</sup>t mũi như vừa ở đó ra. B<sup>ậ</sup>t r<sup>ồi</sup> tắt lửa.

- Đừng nói với Ranz là tôi đã nói với cậu, đ<sup>ề</sup>ng ý chứ? Tôi không muốn vì chuyện này mà ông ấy cá t<sup>ừ</sup> với tôi. Biết đâu tôi lại nhớ nhầm hoặc hiểu sai.

Tôi không trả lời, biết rằng anh ta sẽ kể hết dù tôi chẳng hứa hẹn gì.

- Anh nhớ lại chuyện gì? Anh đã hiểu cái gì?

Custardoy châm một điếu thuốc mới. Thái độ ngẩn ngại của anh ta chỉ là giả dối. Anh ta còn vui vẻ hít hai hơi dài và phun ra luồng khói không kịp nuốt vào họng về phía hai bà ba mấy tuổi (làn khói này, đậm đặc và lan chậm hơn so với khói đã được hít vào người). Bà chìa lưng về phía chúng tôi ngay lập tức quay người lại, một cách máy móc, và nghiêng nghiêng thổi phù phù để xua làn khói đi. Bà ấy cũng để lộ cặp đùi vốn chưa lai vãng đến bất cứ hồ bơi nào. Mắt của bà đã chiếu thẳng vào Custardoy, dù chỉ trong mấy giây đồng hồ, trong lúc đó bà kia ngưng một tý rồi mới nói một cách chắc chắn và khinh miệt về cái người mà bà ta đã nhắc đến: “Tôi đã làm cho nó phát điên lên rồi nhưng tôi lại không thích bộ mặt của anh ta, và hẳn tự mãn quá, thế chị làm gì nào?”.

- Rằng bác gái của cậu đã tự bắn vào mình, không lâu sau chuyển đi hưởng tuần trăng mật cùng với Ranz trở về Còn chuyện này thì chắc cậu đã biết, bà ấy đã kết hôn với ông ta.

- Vâng, tôi có biết việc này.

- Bà ấy vào phòng tắm, đứng trước tấm gương, cởi áo, tháo xu chiêng ra và gí nòng súng ngắn của chính bố mình, lúc đó còn đang ở trong phòng ăn với gia đình và khách khứa, vào vị trí của trái tim. Đó là những gì mà tôi nhớ là bố tôi đã kể lại.

- Ở trong nhà của ông bà ngoại tôi ư?

- Tôi hiểu là như vậy.

- Thế bố tôi cũng ở đấy chứ?

- Lúc đó thì không, một lúc sau ông mới đến, tôi tin là như vậy.

- Tại sao bà bác tôi lại tự vẫn?

Custardoy xoa mũi, có lẽ vì làn gió lạnh nhẹ nhàng của mùa xuân, mặc dù cảm dị ứng chẳng phải là một của đàn ông, đó là thói đua đòi. Anh ta lắc đầu.

- Tôi không hề có một ý niệm gì, và tôi tin là bố tôi cũng chẳng biết đâu, hoặc biết mà ông không nói với tôi. Nếu có ai đó biết việc này thì chắc người ấy phải là bố cậu, nhưng có lẽ ông ấy cũng mù tịt. Chẳng dễ gì biết được tại sao người ta tự vẫn đâu, ngay cả với những người gần gũi nhất, tất cả mọi người đều có lúc rối rắm trong lòng. Tôi chưa nói chuyện với Ranz về vấn đề này, làm sao ta có thể hỏi bạn về người vợ của anh ta

vừa cưới nhau xong đã tự bắn vào mình mà chết? Dù đã qua hàng thế kỷ đi chẳng nữa. Tôi không biết, liệu có thể hỏi cậu được không nếu chính cậu cũng trải qua chuyện tương tự. Tôi không muốn đem lại rủi ro, tôi cần cho tai qua nạn khỏi. Nhưng không phải với một người bạn đã quen biết từ bao nhiêu năm tháng và tôi rất kính trọng. Lòng tôn trọng làm ức chế một số cuộc chuyện trò mà người ta không có bao giờ.

- Vâng, lòng tôn trọng cũng gây ức chế.

Anh ta lại nói đến từ “cenizo”<sup>[17]</sup>, tôi tự động nghĩ ngay đến việc dịch nó các thứ tiếng Anh, tiếng Pháp hoặc tiếng Italia mà tôi biết, nhưng không tìm được từ tương ứng trong các ngôn ngữ này, “mal de ojo”<sup>[18]</sup> đúng, “evil eye”, “jettatura”, nhưng không có cùng một ý nghĩa. Mỗi lần anh ta nói sờ đến gỗ, thì lại không sờ gỗ, mà sờ thủy tinh của chiếc cốc đang cầm<sup>[19]</sup>. Ngược lại, tôi vẫn sờ chiếc ghế đang ngồi.

- Tôi rất tiếc, tôi cứ tưởng cậu đã biết rồi.

- Đối với bọn trẻ con người ta thường đưa ra những lời giải thích ngọt nhạt màu mè về những gì đang diễn ra hoặc đã xảy ra, tôi cho rằng sau đó sẽ rất khó làm cho chúng tỉnh ngộ ra được. Làm sao ta có thể chọn được thời khắc thích hợp, bao giờ thì chúng không còn là trẻ con nữa, rất khó vạch ra một ranh giới, khi nào thì là đã muộn để thừa nhận một lời dối trá trước đây hoặc nói ra một sự thật đã được giấu kín bấy lâu nay. Người ta cứ để thời gian trôi đi, tôi phỏng đoán là như thế, và thế là người nói dối dần dần lại tin vào chính đi đầu dối trá kia hoặc lại quên lãng đi mất, cho đến khi ai đó như anh chẳng hạn gí mũi vào và quan tâm đến sự im lặng có chủ ý của cả một đời người.

Cụm từ “mal de ojo” bằng tiếng Pháp tôi cũng không được biết, hoặc đã biết mà quên đi mất, “guignon” (vận rủi, số đen), tôi bỗng nhớ ra. “Xem nào, liệu với những thứ này chị có mang lại vận đen cho tôi không đây”. Tôi đã nghe thấy người đàn bà tóc vàng da xạm nắng kia nói, bà ta là một người nói năng đầy biểu cảm với chất giọng khàn khàn, một trong số những người phụ nữ Tây Ban Nha không mấy khi tính toán cường độ của giọng nói và cũng chẳng để ý đến âm thanh của lời nói, sự thô thiển trong cử chỉ của mình và độ dài ngắn của chiếc váy đang mặc. Luisa không phải là người như vậy, thế hệ mới của phụ nữ Tây Ban Nha cũng khinh khi nhưng kìm nén hơn, Luisa hiền dịu hơn, mặc dù với tính bộc trực của mình

nhều khi nàng cũng trở nên rất nghiêm nghị, nhiều khi tỏ ra không thích đùa, nàng tin tôi và bố tôi ngay bây giờ, nhưng thật thất vọng vì bố tôi đã đi khỏi nhà và vì thế tôi đang nghe những tiết lộ của Custardoy, nếu chúng là sự thật, có lẽ là đúng rồi, bởi vì anh ta chưa bao giờ bộc lộ khả năng sáng tạo nào, trong câu chuyện của anh ấy luôn luôn phù hợp với những gì đã có hoặc đã xảy ra, có lẽ vì thế anh ấy phải sống với các sự việc và thực nghiệm sự hai nhân cách của mình, bởi vì chỉ có như vậy mới kể ra được, chỉ có như thế mới lĩnh hội được điều không thể lĩnh hội được. Có những người không thể biết được những điều kỳ diệu nếu không từng trải qua chúng, có những người không có khả năng tưởng tượng ra bất cứ điều gì và vì thế ít khả năng lường trước tương lai. Có trí tưởng tượng sẽ tránh được nhiều tai ương, ai tự tưởng tượng ra cái chết của bản thân thì sẽ ít khi tự sát, ai hình dung ra cái chết của những người khác thì hiếm khi trở thành kẻ sát nhân, thà giết người và tự sát bằng tư tưởng còn hơn, không để lại hậu quả cũng chẳng có dấu vết, thậm chí với động tác từ xa của cánh tay ôm. Tất cả chỉ là vấn đề khoảng cách và thời gian, nếu ai đó đứng ở xa thì con dao chỉ chém vào không khí thay vì đâm thẳng vào ngực, không cắm vào da thịt đen hoặc trắng mà chỉ đi trong không gian và chẳng xảy ra chuyện gì cả. Cuộc hành trình của con dao đâu có được ghi lại trong máy tính điện tử, cũng chẳng được lưu lại trong bất cứ hồ sơ nào và người khác hoàn toàn không biết gì. Không ai trừng phạt được những ý định, những mưu đồ bị thất bại bao nhiêu lần thì vẫn cứ ở trong vòng im lặng và còn bị chính những người nghĩ ra chúng phủ định hoàn toàn bởi vì mọi thứ vẫn còn nguyên sau những mưu đồ kia, bầu không khí xung quanh vẫn vậy và cũng chẳng thấy da hay thịt bị thay đổi và chẳng có tí xây xước nào, vẫn hoàn toàn yên ổn, chiếc gối bị đè bẹp vì phía dưới chẳng có gương mặt nào, và sau đó mọi vật vẫn nguyên như trước; bởi vì những cú đánh không hề có đối phương và sự ngạt thở mà chẳng hề có miệng ai cả thì không đủ để làm thay đổi các thứ cũng như các mối quan hệ, không phải là sự lặp đi lặp lại, cũng chẳng là sự kiên trì, cũng không là sự thực thì bị hỏng cũng chẳng phải là sự đe dọa, chỉ là sự nghiêm trọng hơn trong tâm tưởng, nhưng không làm thay đổi gì xung quanh.

- Có thể tôi đã gí mũi vào chuyện này mất rồi. - Custardoy con nói. - Nhưng tôi cho rằng thà biết chuyện ngay còn hơn để đến lúc quá muộn mới biết. Chuyện này đã diễn ra từ lâu lắm rồi, trong thực tế ai cần biết

làm quái gì chuyện bác gái của cậu đã nghèo thế nào.

Bố tôi đã có một người đàn bà bị chết, một người chết thật sự, trong số những người không theo thứ tự như Custardoy đã nói trước đây. Người chết nhiều hơn chính là người tự tay mình gây ra cái chết cho bản thân, có lẽ chết nhiều hơn nữa chính là người chết vì chính tay ta. Anh ta cũng nói: “Nhưng ba lần là quá nhiều ngẫu nhiên”, tuy sau đó anh ta có cải chính lại. Tôi đã nghi ngờ giả sử quay lại chuyện đó, nếu nắn nỉ liệu anh ta có nói hết những gì đã có hoặc đã biết không, chắc chắn là một phần chuyện gì đó hoặc có thể chỉ là chuyện hiểu lầm. Có lẽ đã có chuyện gì đó xảy ra, nhưng đi đâu này thì chắc là đúng này: Khi chưa biết thì có thể anh ta cũng chẳng muốn biết làm gì, nhưng sau đó thì không còn phải như vậy nữa, anh ấy đã nói có lý, biết hết chuyện là tốt, nhưng chỉ sau khi đã biết rồi (tôi vẫn chưa biết). Lúc này tôi bỗng nhớ lại một đi đâu đã quên lãng từ thời bé, từ lúc đó - thời thơ ấu - một kỷ niệm nhỏ nhoi và bằng lăng đã có thể mất hút đi từ lâu, mấy cảnh mờ mờ vô nghĩa bỗng vụt đến như tiếng hát rì rầm hoặc là những hình hài hoặc những cảm nhận tức thời trong hiện tại của đi đâu gì đó trong quá khứ, một kỷ niệm vốn bị ngăn cản bỗng đến trong khi ta đang nhớ lại những ngày xa xưa. Lúc đó tôi đang chơi với mấy tượng lính tráng nho nhỏ ở bên nhà bà ngoại người La Habana, và bà thì đang quạt, như biết bao buổi chiều thứ Bảy khác mà mẹ thường gửi tôi đến nhờ bà trông hộ. Nhưng lần này thì mẹ bị ốm và chính Ranz đến để đón tôi về trước bữa ăn tối. Ít khi tôi thấy chỉ có hai người, bố và bà ngoại, với nhau, thường thì bao giờ cũng có cả mẹ nữa, nhưng lần này thì không. Tiếng chuông gọi cửa vang lên vào lúc chiều tà và tôi nghe thấy tiếng bước chân của Ranz đang đi dọc hàng lang hun hút theo sau cô hầu gái đến căn phòng tôi đang ngồi chơi với bà ngoại, tôi thì say sưa với trò chơi cuối cùng còn bà hát rì rầm và thỉnh thoảng mỉm cười trước những câu nói của tôi, giống như các người bà thường cười với cháu của mình. Lúc đó Ranz vẫn còn trẻ mặc dù tôi thì không thấy như vậy, vì là bố tôi mà. Ông bước vào phòng với chiếc áo khoác gabadin vắt trên vai, găng tay vừa tháo ra, trời xuân mát mẻ, còn bà ngoại thì thường quạt trước thời gian, có lẽ đó là cách của bà để gọi mùa hè đến sớm, hoặc biết đâu bà quạt cả bốn mùa trong năm. Trước khi Ranz kịp nói, bà liền hỏi ngay: “Juana có khỏe không?”. “Hình như là đỡ rồi ạ”, bố tôi nói. “Nhưng trước khi đến đây, con chưa về qua nhà”. “Nó đã đi khám bệnh chưa?”. “Khi con đi thì chưa ạ, cô ấy bảo là phải đến hết giờ

chiều mới đi được, có lẽ bây giờ cô đang ở chỗ bác sĩ đấy. Chúng ta sẽ gọi cho cô ấy, nếu mẹ muốn”. Chắc là họ còn nói thêm với nhau dăm ba chuyện nữa, hoặc có lẽ đã gọi điện, nhưng trong trí nhớ của tôi vào lúc này (đang ngồi bên bàn đối diện với Custardoy) chỉ chú ý đến đi đâu mà sau đó bà ngoại có nói với bố tôi: “Mẹ không hiểu nổi làm sao con có thể đi giải quyết việc của mình mà lại để Juana ốm đau một mình ở nhà. Mẹ chẳng hiểu được làm sao con lại không cầu nguyện và làm dấu thánh giá mỗi khi vợ bị cảm. Con đã mất hai người rồi đấy, con ạ”. Tôi nhớ lại, hoặc tôi tưởng là đã nhớ lại là hành động tiếp theo tức thì của bà ngoại là giơ tay lên miệng, bà ngoại bịt ngay miệng lại như muốn ngăn không cho lời nói thoát ra từ đó nữa và tôi đã nghe thấy và lúc đó chẳng hề để ý gì đến chuyện hai người bí mật, hoặc có lẽ tôi làm việc đó chỉ vì - như đang chứng tỏ bây giờ - bà đã bịt miệng để nén lời lại. Bố tôi không trả lời, và bây giờ sau hai mươi năm hoặc hơn nữa, hành vi đó mới bộc lộ ý nghĩa, hoặc nói đúng hơn, là cách đây gần một năm ý nghĩa của việc đó mới được bộc lộ, trong khi tôi ngồi đối diện với Custardoy và nghĩ ngợi về đi đâu anh ta đã nói: “Ba lần là quá nhiều ngẫu nhiên”, và đã nói chữa lại ngay, và sau đó tôi đã nhớ rằng về phần mình bà ngoại tôi cũng đã từng nói: “Con đã mất hai người rồi đấy, con ạ”, và rồi bà cũng đã hối hận vì câu nói này. Bà đã dùng từ “con” để gọi Ranz, con rể hai lần của bà hoặc con rể đúng của bà.

Tôi không nài nỉ Custardoy nữa, tôi không muốn biết thêm gì vào lúc đó, và ngoài ra anh ấy cũng đã chuyển sang nói chuyện khác rồi.

Custardoy uống thêm một hớp bia nữa và đứng dậy với thuốc lá và chiếc bật lửa trên tay (chẳng còn tý bột nào nữa). Những bước chân của anh ta đi về hướng quầy rượu vang lên rộn ràng tiếng kim khí cứ như dưới gót giày có miếng sắt hoặc gót sắt của người vũ công nhảy điệu claqué<sup>[20]</sup>, hoặc là những miếng đệm, anh ta bỗng chốc trông cao hãnh lên, khi đi xa dần.

Hai người đàn bà cười với anh ta khi tôi đã rút tiền từ trong túi ra để lên bàn và rời khỏi đó để về nhà với Luisa. Tôi đi ra mà không kịp chào Custardoy (hoặc tôi vẫy tay chào từ xa) và không chào hỏi gì hai cô gái ba mươi tuổi kia, họ sẽ trở thành người bạn chưa quen biết và những người thân tình gần gũi đến khủng khiếp của anh ấy sau giây lát nữa thôi, sau những ly bia và kẹo cao su, và rượu mùi, và rượu bồ, và nước đá, và khói thuốc lá, và lạc, và tiếng cười, và những liều ma túy, và miệng ghé sát tai,

và những lời nói mà chẳng ai nghe thấy, tiếng thì thào không ai hiểu nổi nhưng lại dễ dàng được ta. Miệng bao giờ cũng được nhét đầy và đó là thừa thãi.

Tối hôm đó, nhìn thế giới từ chiếc gối của mình cùng với Luisa ở ngay bên cạnh, như thói quen của những cặp vợ chồng mới cưới, chiếc vô tuyến trước mặt, và trên tay cần cuốn sách không đọc đến, tôi kể cho Luisa nghe câu chuyện mà Custardoy con đã nói với tôi và đi đầu mà trước đây tôi đã không muốn ai kể cho mình nghe. Sự gắn bó thật sự của những cuộc hôn nhân và ngay cả sự gắn bó của những cặp vợ chồng cũng là do những lời nói đem lại, hơn cả những lời được nói ra. - Nói ra một cách tự nguyện - những lời nói không thể im được - không im được bất chấp ý nguyện của ta. Không đến mức giữa hai người cùng chung chăn gối lại chẳng có lấy những bí mật riêng tư bởi vì họ quyết định đi đầu đó - chuyện gì tương đối nghiêm trọng để trở thành đi đầu bí mật, và chuyện gì thì không, nếu ta im lặng không nói ra - bao nhiêu đi đầu không thể không nói ra, không thể không kể lại được, và không thể không bàn luận đến và không thể không thông báo, cứ như đó là hoạt động cơ bản nhất của hai người, trừ khi đó là của những người mới cưới và vẫn còn lười nói chuyện với nhau. Không chỉ với mái đầu nằm trên gối người ta mới nhớ lại quá khứ và thậm chí tuổi niên thiếu, mà những chuyện xa xôi, nhỏ nhoi nhất cũng có thể ào đến trí nhớ và biến thành lời nói và tất cả mọi chuyện đầu trở nên có giá trị và cũng tỏ ra xứng đáng để được nhớ đến trong lời kể. Và cũng không chỉ có việc chúng ta sẵn sàng kể về toàn bộ cuộc đời mình cho người dựa đầu trên chính chiếc gối của ta cứ như chúng ta phải cần người đó *nhìn thấy ta* ngay từ đầu - nhất là từ đầu, nói đúng hơn là từ thời trẻ con - và người đó có thể *tham gia* qua lời kể chuyện vào tất cả những năm tháng khi hai người chúng ta chưa hề quen biết nhau và bây giờ chúng ta cho rằng đó là thời gian hai người chúng ta đã từng chờ đợi nhau. Cũng chẳng phải chỉ là chuyện so sánh, hoặc chỉ là thuyết tâm lý song song, hoặc chỉ là chuyện cố tìm những gì trùng hợp với nhau khi người ta cứ muốn biết người kia ở đâu trong các giai đoạn khác nhau của đời mình và rồi tự huyễn hoặc nhau về cái khả năng hai người đã từng quen biết nhau *từ trước đây*. Với các người tình bao giờ cũng cảm thấy sao quen biết nhau chậm quá vậy, cứ như thời gian say đắm nhau chưa bao giờ là đủ hoặc chưa



bao giờ đủ dài trong quá khứ (hiện tại chỉ toàn nghi ngờ nhau mà thôi), hoặc có lẽ người ta còn không chịu được vì sao trước đây hai người lại không say mê nhau, thậm chí tại sao đã chẳng linh cảm thấy chuyện đó, trong khi cả hai cùng tồn tại trên thế gian này, cùng tham gia vào đó bằng những bước chân gấp gáp và tuy nhiên lại quay lưng vào nhau, không hề quen biết nhau có lẽ cũng chẳng thèm muốn biết nhau làm gì. Cũng chẳng phải người ta cố lập ra một hệ thống thăm vấn hàng ngày mà vì mệt mỏi hay nhàm chán, các đôi vợ chồng thường cố lẩn tránh và cuối cùng thì vẫn phải trả lời. Ở bên cạnh ai đó đúng ra cũng chỉ là một cách nghĩ bằng lời nói, tức là, nghĩ mọi chuyện đầu hai lần thay vì một lần, một lần với ý nghĩ trong đầu và lần khác là bằng lời kể chuyện, hôn nhân là một cơ cấu kể chuyện. Hoặc giả trước đây đã có nhiều thời gian ở bên nhau (trong các cuộc hôn nhân hiện đại, thời gian ở bên nhau dù ít ỏi đến đâu thì vẫn luôn được coi là nhiều), khiến các cặp vợ chồng (nhưng nhất là người đàn ông vốn thường cảm thấy mắc lỗi khi giữ im lặng) thỉnh thoảng cũng phải ra tay khi suy nghĩ và chợt thấy cần để giải khuây cho người kia, và thế là cuối cùng thì chẳng còn một chút sự kiện gì và ý nghĩ của một người mà không được truyền đạt lại hết cho người kia nghe, hoặc đúng hơn là được diễn giải lại giữa hai vợ chồng. Những sự việc và ý nghĩ của những người khác vốn được họ tin cần nói riêng cho ta biết cũng được truyền đạt lại giữa hai vợ chồng, và từ đó mới có câu nói cửa miệng như sau: “Ở trên giường mọi chuyện đều được kể lại hết”, làm gì có bí mật giữa những người cùng ngủ trên một giường, chiếc giường chính là phòng xưng tội. Vì tình yêu hoặc vì cái gì đó bản chất như vậy - kể chuyện, báo cáo, thông tin, cho ý kiến, giải khuây, nghe và cười, và lập dự án một cách vô tích sự - người ta đã phản bội lại người khác, phản bội lại bạn bè, phản bội lại bố mẹ, anh chị em, những người cùng chung huyết thống và cả những người không cùng chung huyết thống, phản bội lại những mối tình cũ và những niềm tin, những người tình trước đây, phản lại ngay chính cái quá khứ và chính tuổi niên thiếu, chính ngay miệng lưỡi đã không còn nói nữa và chắc chắn là cả tổ quốc, mà với ai cũng có những đi đâu bí mật, hoặc có lẽ cũng có một quá khứ. Để làm vui lòng người yêu, người ta có thể bỏ đi tất cả những phần còn lại của cuộc sống, khước từ và ruồng bỏ tất cả để chỉ giữ lại và níu kéo một ai đó có thể bỏ đi, sức mạnh của lãnh địa được giới hạn trong phạm vi chiếc gối nhiều đến mức có thể hất ra khỏi nó tất cả những kẻ không cùng chung chăn gối, và do bản chất của nó lãnh địa này chỉ cho

phép đôi vợ chồng, hoặc đôi tình nhân được ở lại, và một khía cạnh nào đó, họ là *những người duy nhất* và vì thế họ có thể nói và chẳng cần phải im miệng, hoàn toàn vô ý thức. Chiếc gối tròn trịa và mềm mại và thường là màu trắng, và thời gian qua đi cái vật tròn trịa và trắng tinh kia sẽ thay cho cả thế giới, và thay cho cả cái vòng xoay luân hồi yếu ớt của nó nữa.

Ở trên giường tôi cũng đã nói với Luisa về cuộc chuyện trò của mình và những nghi ngờ của chính tôi về cái chết khốc liệt (theo Custardoy) của bác gái tôi và khả năng là bố tôi cũng đã từng có một cuộc hôn nhân khác nữa, cuộc hôn nhân thứ ba mà có lẽ là cuộc hôn nhân đầu tiên của ông, trước khi ông kết hôn với những cô bé là bác và mẹ tôi sau này và tôi chẳng được biết tí gì về cuộc hôn nhân đó, nếu nó là có thật.

- Tại sao anh không hỏi ông ta tiếp? - Nàng hỏi tôi. Một lần nữa lại ở trên giường, như chỉ vài nọ, chỉ cách nay có mấy ngày, nhưng bây giờ đang là hoặc sẽ là chuyện bình thường, như mọi đêm, vào ban đêm, tôi cũng đang nằm dưới những tấm drap vẫn còn rất mới (một phần của ajuar), lúc này nàng không còn bị ốm mệt, không đeo chiếc xu chiêng chặt căng khiến nàng khó chịu nữa, mà là chiếc áo sơ mi rộng thùng thình mà tôi vừa thấy nàng mặc vào người mấy phút trước đây, ngay trong phòng này, khi mặc nó vào người nàng còn quay lưng lại phía tôi, nàng vẫn chưa quen với việc có ai đó đứng trước mặt mình, trong vài năm tới, có lẽ vài tháng tới, nàng sẽ không nhận ra tôi đang ở trước mặt, hoặc tôi không còn là người xa lạ nữa.

- Anh không biết liệu mình có muốn biết thêm gì nữa không. - Tôi trả lời.

- Sao lại thế? Ngay em bây giờ cũng rất tò mò với chuyện anh vừa nói đây này.

- Tại sao?

Chiếc máy vô tuyến vẫn bật nhưng không có tiếng. Tôi thấy trên màn hình xuất hiện Jerry Lewis, diễn viên hài, một cuốn phim cũ, có lẽ từ thời tôi còn là trẻ con, không nghe thấy gì cả ngoài tiếng nói của hai chúng tôi.

- Sao anh lại hỏi tại sao? Nếu có gì cần biết về người mà em quen, thì dứt khoát em phải biết đi đâu đó. Hơn nữa đó lại là bố anh. Và bây giờ lại là bố chồng của em, làm sao em lại không quan tâm muốn biết chuyện gì đã xảy ra với bố được chứ? Hơn thế nữa người ta lại cố giấu nhem đi. Anh sẽ

hỏi bố chứ?

Tôi ngẩn ngại trong giây lát. Tôi nghĩ là mình cũng muốn biết, không chỉ là chuyện đã xảy ra mà còn xem những lời nói của Custardoy có đúng không hay chỉ là chuyện tưởng tượng đơm đặt hoặc chỉ là lời đồn đại mà thôi. Nhưng nếu là sự thật thì tôi sẽ phải tiếp tục hỏi.

- Anh không tin chuyện này. Nếu xưa nay bố không bao giờ muốn nói với anh chuyện này thì bây giờ anh cũng không thể ép bố làm việc đó. Có lần, từ mấy năm trước, anh có hỏi bố về bác gái và bố đã nói là không muốn lui lại bốn chục năm làm gì nữa. Suýt nữa bố tổng cổ anh ra khỏi quán ăn nơi hai bố con đang ngồi dùng bữa.

Luisa cười. Chuyện gì cũng làm nàng cười, bình thường nàng luôn chỉ thấy mặt hài hước của mọi việc, thậm chí cả ở những chuyện lâm ly hoặc khủng khiếp nhất. Sống với nàng tức là sống trong một vở hài kịch, tức là, trong tuổi thanh xuân vĩnh hằng, cứ như sống bên cạnh Ranz, có lẽ vì thế đã có hai người phụ nữ nữa, hoặc ba người, đã từng muốn sống với ông. Mặc dù thực tế nàng còn trẻ và có thể còn thay đổi theo thời gian. Và nàng cũng thích bố tôi, ông luôn khiến nàng vui vẻ. Luisa muốn nghe bố tôi nói chuyện.

- Em sẽ hỏi bố. - Luisa nói.

- Tùy em thôi.

- Chắc là bố sẽ kể cho em nghe. Biết đâu bố đã chờ đợi biết bao nhiêu năm nay để xuất hiện một người như em khả dĩ có thể làm trung gian được giữa bố và anh, vì hai cha con anh thường rất vụng về trong cách cư xử với nhau. Có lẽ bấy lâu nay bố không kể chuyện của mình với anh bởi vì ông không biết phải làm việc đó như thế nào hoặc anh chẳng hỏi han bố cho ra hồn. Em sẽ biết cách làm cho bố phải kể hết cho em nghe.

Jerry Lewis đang đi đầu khiến chiếc máy hút bụi trên vô tuyến. Chiếc máy hút bụi cứ như con cún và cưỡng lại ông ta.

- Thế nếu có đi đầu gì đó không thể kể được thì sao?

- Anh muốn nói đi đầu gì vậy? Chuyện gì chẳng kể được. Chỉ cần bắt đầu, hết lời này sẽ đến lời khác.

- Một đi đầu gì đó mà người ta không nên kể ra nữa. Đi đầu gì đó mà thời hiệu của nó đã qua đi rồi, mỗi thời có câu chuyện của riêng nó, và nếu đến thời hiệu của nó qua đi rồi thì đôi khi tốt nhất là giữ im lặng mãi mãi. Mọi

chuyện đầu có thời hiệu của chúng và sẽ trở nên lỗi thời.

- Em không tin là lại có chuyện gì đó có thể mất thời hiệu, tất tần tật mọi chuyện vẫn nguyên đó, chờ để được quay trở lại. Hơn nữa ai cũng thích được kể lại chuyện của mình, kể cả những người chẳng hề có chuyện gì. Nếu các chuyện khác nhau, thì ý nghĩa vẫn là một.

Tôi hơi xoay người lại để nhìn thẳng vào nàng hơn. Nàng sẽ mãi ở đó, bên cạnh tôi, ít nhất ý nghĩ này cũng là một phần trong câu chuyện của đời tôi, ngay trên giường của tôi mà giờ đây không còn chỉ là của tôi nữa mà là của chúng tôi, hoặc có lẽ là của nàng, nơi tôi luôn sẵn sàng kiên trì chờ đợi giờ nàng trở về, nếu có lần nào đó nàng ra đi. Khi tôi cử động, cánh tay tôi lướt nhẹ trên ngực nàng, khuôn ngực để trần dưới làn vải mỏng, vẫn nhìn thấy qua làn vải này. Cánh tay tôi giữ nguyên để việc lướt nhẹ kia sẽ kéo dài mãi mãi, và chỉ ngưng lại nếu nàng xoay người.

- Em này... - Tôi nói. - Những người giữ bí mật trong lòng suốt thời gian dài không phải lúc nào cũng là vì xấu hổ hoặc để tự bảo vệ mình đâu, mà nhiều khi là để bảo vệ người khác đấy, hoặc để giữ gìn tình bạn hữu, hoặc giữ gìn tình yêu, hoặc những cuộc hôn nhân, hay để làm cho cuộc sống của con cái dễ chịu hơn hoặc để giảm bớt nỗi sợ hãi, bởi vì người ta thường có khá nhiều điều sợ hãi. Đơn giản cũng có thể họ không muốn cho thế giới biết một sự việc đáng lý không nên để xảy ra. Không kể cũng có nghĩa là xóa bớt đi một tý, quên đi một chút, chối bỏ nó, không kể chuyện của ai đó có thể coi là một việc làm ớn nhỏ đối với thế giới. Phải tôn trọng điều này. Có lẽ em đã không muốn biết hết mọi chuyện của anh, có lẽ em đã và sẽ không muốn biết trong suốt thời gian qua và cả sau này, cũng có thể anh không biết hết mọi chuyện của em. Có lẽ em chẳng muốn rằng đứa con sau này sẽ biết hết mọi chuyện của chúng mình. Chuyện về từng người chúng mình, chẳng hạn, trước khi ta quen biết nhau. Thậm chí chúng mình cũng chẳng biết hết về nhau, trước đây khi còn độc thân và cả bây giờ khi đã ở bên nhau rồi.

Luisa xoay người đi một chút theo thói quen tự nhiên, tức là, ngực nàng xích ra khỏi cánh tay tôi, cánh tay không còn lướt nhẹ trên ngực nàng nữa. Nàng lấy một điều thuốc lá từ trên bàn đầu giường, châm lửa, hít hai hơi thật nhanh, định gạt tàn thuốc tuy chưa có nhiều tàn, bỗng nàng trở nên luống cuống, khác hẳn với thói quen của nàng. Đây là lần đầu tiên chuyện con cái được nhắc đến, cho đến lúc này chưa có ai trong hai chúng tôi từng

đề cập đến kế hoạch có con, quá sớm, kể cả bây giờ, gợi ý đầu tiên về con cái lúc này không hề là kế hoạch, mà chỉ là một giả thiết và để minh họa cho một vấn đề mà thôi. Nàng nói, không nhìn tôi.

- Đương nhiên là em đã từng muốn biết liệu một ngày nào đó anh có định giết em hay không, như người đàn ông nọ đã nói ở trong khách sạn ở La Habana, cái lão Guillermo ấy. - Nàng nói mà chẳng nhìn tôi và nói một lèo thật nhanh.

- Em đã nghe thấy ông ta nói ư?

- Tất nhiên là em nghe thấy, em ở đó cũng như anh thôi, làm sao mà không nghe thấy được.

- Anh không biết, em ngủ mê mết vì sốt nên anh chẳng kể lại chuyện đó với em làm gì.

- Ngày hôm sau anh cũng chẳng thêm kể lại cho em nghe, nếu anh tin là em chẳng biết tý gì. Đáng lý ra anh phải kể hết cho em nghe như chuyện anh vừa kể với em vừa rồi. Có khi anh chưa hề kể hết cho em nghe cũng nên.

Bỗng nhiên Luisa trở nên giận dữ, nhưng tôi không thể biết được nàng giận hờn vì tôi đã không kể lại đi đâu mà nàng vừa thừa nhận là đã nghe thấy hay nàng tức giận cái anh chàng Guillermo, hoặc có lẽ là mẹ Miriam, hoặc thậm chí là giận tất cả đàn ông, đàn bà, đôi khi người ta giận tất tần tật mọi người cùng một lúc. Cũng có thể nàng tức giận bởi vì lần đầu tiên nhắc đến chuyện con cái mà chỉ là một giả thiết và nhân tiện nói lướt qua chứ không phải là một lời đề nghị hay một ước mong.

Nàng cầm cái điếu khiên từ xa lên và lướt nhanh các kênh truyền hình, cuối cùng lại quay trở lại chương trình cũ từ lúc này. Jerry Lewis đang cố ăn món mì spaghetti, đã bắt đầu xoay qua xoay lại cái đĩa và lúc này cả cánh tay ông ta quấn đay sợi mì. Ông ta sợ hãi nhìn và cố há to miệng để nuốt. Tôi cười như một đứa trẻ con, phim này tôi đã từng xem hồi bé.

- Em thấy cái anh chàng Guillermo kia thế nào? - Tôi hỏi nàng. - Em nghĩ anh ta sẽ làm gì nào? - Bây giờ tôi đã có thể có được cuộc nói chuyện mà đã có lúc cả tôi và Luisa đều không muốn, vì cơn sốt. Mọi thứ đều có thể hồi phục lại, nhưng chẳng cái gì có thể quay lại y như cũ. Bây giờ cũng chẳng quan trọng nữa rồi, nàng đã bày tỏ đi đâu đó một cách kinh khủng và lại hết sức nhẹ nhàng, nàng đã nói với tôi: “Em đã từng muốn biết liệu một

ngày nào đó anh có định giết em hay không”. Tôi vẫn chưa trả lời chuyện này, quá dễ để không trả lời đi đâu mà người ta không muốn giữa những người vốn luôn bàn luận với nhau về mọi chuyện và nói liên tục không ngơi nghỉ, từ ngữ cứ chằng chéo lên nhau và ý tưởng thì không kéo dài được, chúng mất hút thật nhanh, mặc dù đôi khi vẫn quay lại, nếu người ta cứ đòi hỏi.

- Đi đâu tệ hại nhất chính là ông ta không làm gì cả. - Luisa nói. - Mọi chuyện vẫn nguyên như cũ, cái bà Miriam nào đó thì chờ đợi và người phụ nữ kia thì vẫn cứ hấp hối, nếu như bà ta ốm hoặc là con người tởn tại thật, như bà Miriam nọ đã từng nghi ngờ.

- Anh không biết liệu bà ta có ốm thật không, nhưng chắc chắn là tởn tại thật. - Tôi nói - Người đàn ông đó có vợ mà. - Tôi nhận xét.

Luisa vẫn không nhìn tôi, nói về phía Jerry Lewis và vẫn còn bức bối. Nàng còn trẻ hơn tôi, có lẽ hồi bé chưa được xem phim này. Tôi rất muốn mở âm thanh lên, nhưng lại không làm việc đó vì nó sẽ làm chấm dứt mất cuộc nói chuyện. Hơn nữa, nàng đang cầm cái điếu khiên từ xa, còn tay kia đang cầm điếu thuốc đã cháy được phân nửa. Trời hơi nóng, nhưng không quá mức. Tôi nhìn thấy chiếc áo hở ngực của nàng bỗng bị ướt, lấp lánh mồ hôi trên ngực nàng.

- Cũng thế mà thôi, dù bà ta có chết thì ông ta cũng chẳng làm gì đâu, ông ta sẽ không mang người đàn bà từ La Habana sang đây.

- Tại sao? Em đâu có thấy bà ta. Trông khỏe đẹp lắm.

- Chắc chắn là như vậy rồi, nhưng cũng là loại đàn bà chuyên quấy rầy người khác, đi đâu này ông ta biết rõ hoặc cảm nhận được. Luôn luôn quấy quả, ở đây hay ở bên kia thì cũng thế dù là người tình hay là vợ, người đàn bà đó chẳng quan tâm gì khác hơn là những thứ từ bên ngoài đem đến, chỉ biết phụ thuộc vào người khác, hiện vẫn còn nhiều người như vậy, người ta chỉ dạy cho họ tự lo lấy bản thân trong quan hệ với những người khác. - Luisa dừng lại, nhưng nói tiếp ngay, cứ như nàng thấy hối hận vì đã dùng chữ “dạy”. - Cũng có thể họ chẳng dạy đi đâu đó, đơn giản là họ được thừa hưởng đi đâu đó, mới sinh ra đã thấy chán bản thân rồi, em đã từng quen biết nhiều người như vậy. Họ trải qua nửa đời người trong chờ đợi, hoặc sống được chẳng hay chớ, sau đó nửa đời còn lại chỉ biết hồi tưởng chuyện cũ và ăn thứ mà họ cho là quá ít hoặc chẳng đáng là bao. Bà chúng ta là như vậy, rồi mẹ chúng ta cũng là như thế. Với cái bà Miriam kia

tương lai chẳng hề có lợi lộc gì, chỉ có lúc này mà thôi, càng về sau càng tệ hại hơn, thay đổi để làm gì: kém đẹp đi, ít mong muốn hơn, phải năn nỉ nhiều hơn. Người đàn bà kia đã chơi hết mọi con bài rồi, ngay từ đầu đã không còn con bài tốt nào nữa, ở bà ta chẳng có gì gây bất ngờ nữa, không thể làm gì hơn những việc đã làm. Người ta chỉ lấy vợ lấy chồng nếu chờ đợi điều bất ngờ nào đó, hoặc chờ được lợi, một cải thiện nào đó. Chà, không phải bao giờ cũng như thế. – Nàng im lặng một giây và sau đó nói thêm. – Em thấy thương hại cho người đàn bà kia.

- Có lẽ chẳng làm được gì nữa, nhưng ngược lại có thể trút được gánh nặng, đó là cái lợi tương lai đối với bà ta. Có thể trút được gánh nặng nếu Guillermo cưới bà ta trong một ngày nào đó. Cũng có những người đàn ông như vậy ở trên đời chứ.

- Đàn ông như thế nào?

- Đàn ông tự thấy chán ngán bản thân và chỉ lo quan hệ với người khác, hoặc với đàn bà khác. Những người đàn ông này rất thích hợp cho việc được quấy rầy, việc bị làm phiền nhiều sẽ giúp họ vượt qua thời gian hàng ngày, làm cho họ được giải sầu, được khẳng định mình, giống như những người đàn bà chuyên đi quấy rầy người khác.

- Cái ông Guillermo kia không phải là người như vậy đâu. – Luisa phán xét (cả hai chúng tôi đều là những người hay phán xét).

Bây giờ thì nàng nhìn tôi, mặc dù đó là cái liếc nhìn, một cái nhìn đầy ngờ vực - nghi ngờ cũng được thừa kế lại - hoặc tôi tưởng là như vậy. Có một câu hỏi có thể được đưa ra, vẫn có lẽ được đưa ra và vẫn bắt buộc phải nói ra, nhưng có thể nàng sẽ đặt ra hoặc chính tôi sẽ làm việc đó: “Vì sao em lấy anh?”. Hoặc: “Vì sao em tin là anh đã lấy em?”.

- Chiều hôm nay Custardoy đã hỏi anh vì sao anh đã lấy em? - Đó là cách làm của tôi và không đặt thẳng câu hỏi.

Luisa đã nhận ra rằng điều đáng chờ đợi chính là câu hỏi lại của nàng: “Thế anh đã trả lời anh ta thế nào?”. Nàng cũng có thể im lặng, nàng vốn có đầy đủ ý thức về ngôn từ như tôi, vì chúng tôi cùng làm một nghề mà, mặc dù bây giờ nàng bắt đầu làm việc ít hơn. Nàng im lặng một lúc, dùng cái điếu khiến từ xa rà lại thật nhanh các kênh truyền hình, chỉ trong mấy giây đồng hồ rồi lại trở lại chỗ cũ hoặc khôi phục lại Jerry Lewis, mà lúc này đang ở cùng với một người đàn ông xúng xính trong bộ veston giữa

một căn phòng rộng vắng ngắt. Luisa đã không nói, “Thế anh đã trả lời ông ta thế nào?”, mà là câu:

- Và anh đã trả lời ông ta chứ?

- Không. Ông ta chỉ muốn biết chuyện chăn gối, trên thực tế đi đâu ông ta muốn hỏi chỉ là chuyện đó thôi.

- Và anh đã không trả lời ông ta.

- Không.

Luisa bật cười, rồi nàng bỗng nhiên lấy lại trạng thái vui vẻ.

- Nhưng đó chỉ là cuộc nói chuyện của con nít. - Nàng vừa cười vừa nói.

Tôi tin là mình hơi đỏ mặt, đúng là tôi xấu hổ vì Custardoy, chứ không phải vì tôi, lúc đó hai người mới quen biết nhau sơ sơ nên trước mặt nàng, tôi tự cảm thấy mình chịu trách nhiệm cho Custardoy, người mà tôi nói đến, một người bạn cũ, không thật chính xác.

- Vì thế anh đã không muốn bập vào câu chuyện đó. - Tôi nói.

- Tiếc thật. - Nàng nói. - Bây giờ anh đã có thể kể cho em nghe đi đâu anh đã nói với ông ta.

Bây giờ chính tôi lại là người chẳng muốn cười, bao nhiêu lần tôi đã cười lạc lõng trong mấy giây đồng hồ. Nhưng cái cười vẫn luôn được chờ đợi.

Tôi đã ở trong tình trạng khó chịu. Tôi đã cảm thấy xấu hổ. Tôi giữ im lặng. Tại sao lại phải kể. Sau đó tôi nói.

- Thế tức là em không tin rằng Guillermo sẽ không bao giờ giết người vợ đang bị ốm. - Tôi trở lại câu chuyện ở La Habana vốn đã làm cho nàng trở nên nghiêm nghị. Tôi muốn nàng nghiêm nghị trở lại.

- Giết, giết cái gì chứ! - Nàng trả lời rất chắc chắn. - Chẳng ai giết ai theo đề nghị của một kẻ có thể chạy trốn được ngay. Hoặc đã có thể làm xong việc đó rồi, những chuyện khó khăn dường như khả thi khi ta nghĩ kỹ hơn một chút, nhưng nó sẽ bất khả thi nếu ta nghĩ hơi quá nhiều. Anh có biết chuyện gì sẽ xảy ra? Một ngày nào đó người đàn ông sẽ không đi Cuba nữa, họ sẽ quên nhau, ông ta tiếp tục gắn bó suốt đời với vợ, dù bà ta ốm đau hay không, và nếu bà ta ốm thì ông ấy sẽ làm mọi cách chữa cho bằng khỏi. Đó là sự bảo đảm của ông ta. Ông ta sẽ tiếp tục có nhân tình, cố tìm



những người không gây rắc rối phiền phức cho ông ta. Ví dụ như những bà đã có chồng.

- Đó là đi đâu mà em thích ư?

- Không, đó là đi đâu sẽ xảy ra.

- Thế còn bà kia thì sao?

- Bà ta là người khó lường hơn. Bà ta có thể sớm gặp được người đàn ông khác và những gì chung sống với ông ta bà ấy sẽ cho là quá ít hoặc chẳng ra gì. Cũng có thể bà ấy sẽ tự sát như đã từng nói, khi thấy đúng là ông ta không sang đó nữa. Bà ta cũng có thể chờ đợi rồi sau đó sẽ hối hận lại. Dù sao đi nữa thì bà ta cũng đã bị bán rẻ đi rồi. Mọi chuyện sẽ không bao giờ diễn ra như bà ta mong muốn.

- Người ta nói rằng kẻ nào tuyên bố sắp tự tử thì sẽ không làm.

- Vớ vẩn. Có đủ hạng người mà.

Tôi giở chiếc điếu khiên từ xa trên tay nàng. Tôi để lên bàn cạnh giường cuốn sách suốt từ nãy đến giờ mà tôi chưa đọc một dòng nào. Đó chính là *Pnin*, của Nabokov<sup>[21]</sup>. Tuy chưa đọc xong nhưng tôi rất thích.

- Thế bố anh thì sao, và bác gái anh nữa? Hóa ra là bác ấy đã tự tử ư, theo Custardoy.

- Nếu muốn biết liệu bác ấy có tuyên bố trước hay không thì đi mà hỏi bố anh ấy. Anh không thích để em hỏi, đúng không?

Một lúc sau tôi mới trả lời:

- Không. - Tôi ngừng lại suy nghĩ rồi sau mới nói. - Anh tin là không. Anh phải nghĩ thêm đã.

Tôi mở tiếng cho bộ tuyển tập các đoạn phim của Jerry Lewis. Luisa tắt đèn ở phía bên nàng và xoay người lại như chuẩn bị ngủ.

- Anh tắt ngay bây giờ đây. - Tôi nói với nàng.

- Ánh đèn không làm em khó chịu đâu. Nếu được, anh làm ơn tắt phần tiếng đi.

Lúc này Jerry Lewis đang ở trong rạp chiếu phim tay cầm một túi đầy bắp rang trước khi buổi chiếu bắt đầu. Khi vỗ tay, ông để tất cả bắp rang rơi xuống đầu một mệnh phụ tóc bạc trắng, đang ngồi phía trước. “Ồ, thưa bà”, ông ta nói, “Ngô rơi hết xuống đầu bà mất rồi, xin bà để tôi nhặt ra cho ạ”, và chỉ trong mười lăm giây đồng hồ, ông ta đã làm rồi tung mớ

tóc búi rất đẹp của quý bà nọ. “Ô, xin bà ng ỡng yên một lát ạ”. Ông nói với bà ta trong khi hai tay cố v ớan lại mái tóc, lúc này đã rối bù như tóc của mụ đàn bà nát rượu. “Tóc v ớ tai”. Ông ta trách quý bà. Tôi bật cười, cảnh ng ỡng ngủ này h ữi bé tôi chưa được xem, tôi chắc chắn là như vậy, đây là lần đầu tiên tôi được xem và được nghe.

Tôi tắt tiếng đi, như Luisa yêu cầu. Tôi chưa buồn ngủ, nhưng khi hai người ngủ bên nhau thì buộc phải có một thỏa thuận tối thiểu về giờ giấc đi ngủ và dậy, giờ giấc ăn trưa và ăn tối, còn điểm tâm là chuyện khác, tôi nghĩ là chưa mua sữa, ngày mai chắc Luisa sẽ cần nh ần đây. Mặc dù tính tình nàng rất tốt.

- Anh quên mua sữa mất r ửi. - Tôi nói với nàng.

- Thôi, em sẽ xuống dưới đó một lúc cũng được. - Nàng trả lời.

Tôi tắt vô tuyến, căn phòng chìm trong bóng tối, đèn phía bên tôi chưa bật lên bởi vì từ n ầy tôi chưa đọc sách. Trong vòng mấy giây đ ồng hồ tôi chẳng nhìn thấy gì, sau đó mắt tôi quen với bóng tối một tý, nhưng không bao giờ quen nh ần được, Luisa thích đóng cửa chớp khi ngủ, còn tôi thì không. Tôi xoay người, quay lưng lại phía nàng, chúng tôi chưa nói lời chúc nhau trước khi ngủ, nhưng có lẽ cũng không cần thiết phải làm việc đó thường xuyên, tối nào cũng chúc nhau cho suốt bao nhiêu năm sau này. Nhưng buổi tối hôm ấy thì có lẽ nên làm.

- Chúc ngủ ngon. - Tôi nói với nàng.

- Chúc ngủ ngon. - Nàng trả lời.

Khi chúc nhau, chúng tôi đã không nhắc đến các từ thừa gửi thân mật thường dùng, các đôi vợ chồng không thể không có các từ gọi nhau thân thương đó, có mấy từ nữa là đẳng khác, hoặc ít nhất cũng có một từ để tin là không phải là người khác hoặc không phải lúc nào cũng chỉ như vậy bất biến và để tránh phải gọi nhau bằng tên thật, vì tên đó sẽ để giành cho việc chửi nhau hoặc dùng khi tức giận hoặc lúc phải báo cho nhau một tin xấu, ví dụ như đến lúc phải từ bỏ người kia chẳng hạn. Bố tôi đã từng nhận được từ gọi thân mật của ít nhất ba người phụ nữ, cả mấy từ đó ông đã thấy chẳng khác gì nhau, giống nhau, cứ như từ này lặp lại từ kia, có lẽ đã từng làm ông lẫn lộn, hoặc có lẽ không, mỗi từ là dùng riêng cho một người phụ nữ, còn khi phải báo hung tin cho họ, thì ông sẽ gọi tên, nào là Juana, và Teresa, và tên của bà khác mà tôi chưa được biết nhưng chắc là ông

không thể quên được. Với mẹ tôi, ông đã giành bao nhiêu năm tháng dài bất tận, còn với bác gái Teresa của tôi thì hầu như ông không có nhiều thời gian, có lẽ cũng chỉ bằng thời gian mà Luisa và tôi đang chung sống với nhau kể từ ngày cưới mà thôi, thời gian mà ông và bác gái của tôi giành cho nhau quá ngắn không kịp có những năm tháng tương lai, vì bà đã tự vẫn, theo như lời kể của Custardoy. Với người phụ nữ thứ ba, mà thực ra là người thứ nhất, ông đã giành bao nhiêu thời gian, ông đã dùng từ thân mật nào để gọi bà ta khi tạm biệt và quay lưng lại với nhau hoặc chỉ bà quay lưng lại với ông hoặc chỉ có ông quay lưng lại với bà và mỗi khi từng người ôm lấy chiếc gối chung của cả hai (và đó chẳng qua chỉ là cách nói thôi, chứ thật ra bao giờ vợ chồng chẳng dùng hai chiếc gối).

- Anh đã chẳng hề muốn biết liệu em có nghĩ sẽ giết anh một ngày nào đó hay không. - Tôi nói trong bóng tối với Luisa.

Có lẽ những lời đó được cất lên một cách nghiêm túc, bởi vì nàng đã quay người lại và ngay tức khắc tôi cảm nhận cú lướt nhẹ mà đã mất đi từ lúc này, bộ ngực quá quen thuộc của nàng sát ngay lưng tôi, và ngay lúc đó tôi cảm thấy mình đang có chỗ dựa. Tôi xoay người lại, và ngay lúc đó tôi nhận thấy đôi bàn tay nàng đang để trên hai bên thái dương của tôi, đang xoa nhẹ hay đang giầy vò tôi, và tôi nhận ra những nụ hôn của nàng trên mũi, mắt và miệng, trên cằm, trán và hai má (trên toàn bộ gương mặt). Gương mặt tôi cứ để nguyên cho nàng hôn ở tất cả những nơi có thể hôn được, bởi vì lúc này, sau câu nói kia - sau khi quay mặt lại phía nàng - chính tôi đã trở thành người đang bảo vệ nàng, và đã làm chỗ dựa cho nàng.

**K**hông lâu sau, như tôi đã nói, sau chuyến đi hưởng tuần trăng mật và sau mùa hè, tôi đã phải bắt đầu vắng nhà để đi làm công việc của người biên dịch và phiên dịch (bây giờ chủ yếu là phiên dịch) ở các tổ chức quốc tế. Thỏa thuận với Luisa là nàng sẽ làm việc ít đi trong khoảng một thời gian để tập trung vào việc sửa chữa tân trang ngôi nhà chung của chúng tôi vì đó là ngôi nhà mới (một cách giả tạo), cho đến khi cả hai có thể có mặt hoặc vắng mặt cùng một chỗ, thậm chí, có thể chúng tôi phải chuyển nghề khác. Vào mùa thu, khoảng giữa tháng Chín, ở New York sẽ bắt đầu các phiên họp thường kỳ của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc sẽ kéo dài trong ba tháng, và tôi sẽ phải sang đó, như những năm trước khi chưa quen biết

Luisa, trên cương vị một phiên dịch theo hợp đồng thời vụ (người ta cần một số phiên dịch làm việc trong quá trình diễn ra kỳ họp của Đại Hội đồng), tám tuần lễ làm phiên dịch sau đó trở về Madrid và không đi đâu cũng chẳng dịch gì nữa ít nhất cũng tám tuần lễ.

Tôi thường chẳng vui thú gì ở các thành phố này, kể cả ở New York, bởi vì ở đó tôi phải làm việc quần quật năm ngày trong một tuần và hai ngày còn lại thật vất vả (chẳng khác gì một thứ đẽm thêm) và ta đã mệt rồi chỉ còn muốn nghỉ ngơi ấy lại hơi sức cho tuần tới, đi dạo chút ít, nhìn từ xa những kẻ nghiện ma túy và những tên tội phạm tiềm tàng của tương lai, đi cửa hàng (rất may là hầu hết đều mở cửa cả Chủ nhật), đọc báo *New York Times* khổng lồ suốt ngày, uống nước tăng lực hoặc Tutti Frutti<sup>[22]</sup> và xem vô tuyến gồm chín mươi kênh (khá dễ dàng tìm thấy những kênh có Jerry Lewis xuất hiện). Tôi cũng muốn cho lỗ tai và lưỡi của mình được nghỉ ngơi, nhưng không thể được, thế nào thì cuối cùng vẫn phải nghe và nói, dù có ở một thân một mình. Đó không phải là trường hợp của riêng tôi. Phần lớn những người làm việc theo hợp đồng thời vụ đều thuê một căn hộ khép kín tồi tàn để ở trong thời gian lưu trú ở đó, bao giờ cũng phải rẻ hơn thuê khách sạn, một căn hộ có bếp sẵn, và tất cả đều phải đắn đo suy nghĩ xem nên nấu ăn ở tại căn hộ để phải chịu đựng mọi thứ mùi mà mình sẽ ăn hay ăn sáng, trưa, hoặc tối ở bên ngoài, và phải chịu mọi vất vả phiền toái và cực kỳ đắt đỏ ở một thành phố mà không có thứ gì được bán đúng giá. Tôi lại may mắn có một người bạn gái người Tây Ban Nha ở ngay tại thành phố này. Cô ấy nhiệt tình cho tôi cư ngụ tại nhà mình trong suốt tám tuần tôi làm phiên dịch tại Đại Hội đồng. Tôi được sống thường xuyên ở đó, cô ấy là một đồng nghiệp cũng làm phiên dịch nhưng biên chế cố định ở Liên Hợp Quốc, đã ở New York mười hai năm rồi, có nhà rất dễ chịu và không chật chội, khép kín, trong đó thỉnh thoảng có thể nấu nướng được mà không sợ mùi thức ăn xâm chiếm phòng khách và các phòng ngủ (trong các căn hộ bé nhỏ thì chỉ có một phòng duy nhất dùng cho tất cả). Tôi quen biết cô ấy còn lâu hơn số năm tháng mà tôi chu du ở bên ngoài Tây Ban Nha, tôi làm quen với cô từ thời đại học, cả hai chúng tôi đều là sinh viên, mặc dù cô ấy lớn hơn tôi đến bốn tuổi, tức là bây giờ cô ấy đã ba mươi chín tuổi, và cách đây một năm, sau khi lấy vợ tôi đã ở đó, trong dịp mà tôi đang nói hay tôi đang chuẩn bị nói đến. Hồi chúng tôi còn là sinh viên, tức là ở Madrid và cách nay đã mười lăm năm, chúng tôi cũng đã ngủ với nhau

hai lần, hoặc có lẽ là ba hoặc bốn lần gì đó (chứ không hơn), chắc chắn là không ai trong hai đứa nhớ kỹ bao nhiêu lần, nhưng chúng tôi *đều biết* chuyện ấy, và việc biết chuyện này, và trên cả sự hiểu biết, chính ngay sự việc này cũng đã làm cho chúng tôi đối xử với nhau tình tế và tin tưởng hơn, tôi muốn nói là chúng tôi kể cho nhau nghe mọi chuyện và chúng tôi nói với nhau những lời an ủi hoặc những lời vui đùa hoặc khuyến khích dù đã biết trước là những lời nói này chẳng cần thiết. Chúng tôi cũng nhớ nhung nhau (mơ hồ thôi) khi không ở bên cạnh nhau, mỗi người thường có thói quen báo cho người kia biết mọi chuyện xảy ra, nghĩ đến khi mình gặp chuyện gì đó... Ta vui lòng chấp thuận cả những thất bại chỉ để sau đó kể lại cho bốn hoặc năm người kia. “Chuyện này mình phải kể cho Berta nghe”, tôi nghĩ (thậm chí tôi đã nghĩ nhiều lần).

Berta bị một tai nạn giao thông cách đây sáu năm. Một chân bị gãy, nhiều vết thương mở, bị viêm xương, người ta đã định cắt chân ấy đi, cuối cùng thì cô đã thoát nạn nhưng vẫn bị cưa mất một đoạn xương đùi nên từ đó cứ phải đi hơi cà nhắc. Không đến mức buộc phải đi giày cao gót (cô chỉ đi giày cao gót cho ra dáng vẻ yếu điệu thôi), nhưng một chiếc giày phải dài và cao hơn một chút so với chiếc kia, và giày phải được làm riêng đặc biệt. Nhưng người ngoài khó mà phát hiện ra sự chênh lệch gót giày này nếu không được báo trước, nhưng người ta vẫn nhận ra cách đi hơi cà nhắc, nhất là khi cô bị mệt mỏi hoặc ở nhà, nơi chẳng cần phải cố làm cho bước đi thật yếu điệu làm gì. Cô bỏ ngay giày ra khi đóng cửa lại và cho chìa khóa vào túi, thế là chẳng phải giả vờ làm gì nữa, thoải mái đi cà nhắc bao nhiêu lần tùy thích. Trên mặt còn có một vết thương, rất nhỏ, nhỏ và mờ đến mức cô chẳng muốn phẫu thuật thẩm mỹ làm gì, giống như núm đồng tiền bên má phải mà thỉnh thoảng, khi trần trọc khó ngủ hoặc khi bức mình hoặc rất mệt mỏi, thì nó đen hơn một chút và nhìn rõ hơn. Lúc đó, trong giây lát, tôi tin là cô ấy bị vết bẩn, bị dây mực, và tôi vội nói với cô. “Là sọc đấy”, cô nhắc tôi, vì nó đã ngả sang màu xanh dương hoặc màu xám.

Cô đã lấy chồng từ hồi còn trẻ, một phần vì vậy mà cô đã sang Mỹ và đi tìm việc ở đó. Ba năm sau thì ly dị, rồi lấy chồng hai lần nữa và lần sau cùng thì lại ly dị nữa. Từ đó chẳng có gì kéo dài ở cô cả. Từ sáu năm trước, từ sau tai nạn, cô đã cảm thấy một cách vô lý là mình đã già và hạn chế khả năng có thể chinh phục được ai đó (một cách lâu dài, ta phải hiểu như vậy).

Cô là một người phụ nữ đẹp, dù chưa bao giờ mang những nét trẻ trung, chính vì thế lại làm cho cô hầu như không thay đổi gì mấy kể từ hồi học đại học. Có lẽ thế mà về già dần ở cô lại trở nên dễ thương, cứ như không hề có thay đổi nào quá rõ ràng ở trên gương mặt cô trong suốt thời gian từ xưa đến nay, chuyện ấy cũng thường xảy ra với ngay bản thân chúng ta vốn chẳng mấy khi được nhìn ngắm một cách phù hợp gương mặt mình nên cứ thấy hầu như nó chẳng mấy thay đổi. Trong những năm tháng qua, cứ mỗi lần đến cư ngụ trong căn nhà của cô trong thời gian làm phiên dịch theo hợp đồng thời vụ ở thành phố này, là tôi lại chứng kiến bao nhiêu gã đàn ông ra vào tầng nhà đó nhưng tất cả bọn họ đều không hề tỏ ra quan tâm gì đến việc làm quen với tôi và vì thế chắc chắn họ cũng chẳng hề quan tâm tí gì đến cô cả (sự quan tâm có tính lâu dài, ý tôi muốn nói như vậy). Lần lượt từng người trong số những gã đàn ông đó đều làm cho cô thất vọng hoặc chủ động từ bỏ cô, trong nhiều trường hợp chỉ sau một đêm cùng chăn gối duy nhất. Cô cũng đã từng có ảo tưởng với từng người trong bọn họ, và đúng như vậy. Càng ngày cô càng khó giữ lại được ai và càng ngày cô càng cố tìm kiếm với nhiệt tình càng lớn hơn (như tôi đã nói, cô chưa đến thời kỳ hormone lạnh nhạt với đàn ông, và cũng chẳng ở thời kỳ giả dối vô liêm sỉ).

Hai tuần lễ sau khi tôi đến New York trong năm cưới vợ, Berta (là một dịp cuối tuần, cũng là năm thứ hai và đã bắt đầu chùng chất bao nhiêu mệt mỏi) đưa cho tôi một bức thư đến trong hộp thư mà cô đã thuê để nhận thư tín từ chuyên mục *Personals*. Cô thường đưa cho tôi đọc để cùng giải khuây (nỗi buồn đau thì để sau, chia sẻ với nhau ít hơn), nhưng trong trường hợp này thì có lẽ cô muốn thử xem liệu tôi có thấy những gì trong bức thư giống với cô không.

- Để xem cậu thấy nó thế nào nhé! - Cô nói khi đưa bức thư cho tôi.

Bức thư được đánh máy bằng tiếng Anh và không nói đi đâu gì to tát cả, giọng điệu thoải mái nhưng tỏ ra có giáo dục, thậm chí có vẻ hơi trang trọng đối với loại thư tín kiểu này. Kẻ kia đã xem mẫu quảng cáo của Berta trên chuyên mục *Personals* của một tạp chí hàng tháng và tỏ ra quan tâm muốn thiết lập các mối quan hệ. Hắn ta nói sẽ có mặt tại thành phố khoảng hai tháng (điều này người ta có thể nhận ra nó là rất hấp dẫn nhưng cũng có thể là chuyện răn đe), và nói thêm rằng vẫn thường xuyên đi lại khu vực Manhattan, mấy lần trong năm (đó là điều đáng khích lệ và thoải mái, hẳn

nói, bảo đảm sẽ không quấy nhiễu mệt nhọc gì). Vì không quen viết kiểu thư này và không biết rằng bình thường khởi đầu người ta đầu dùng một bí danh hoặc một tên giả hoặc dùng chữ cái đầu tiên trong tên mình, nên hẳn ta xin lỗi là chỉ ký tên “Nick” (chữ ký viết tay), và hẳn còn thanh minh bằng cách nói bóng gió rằng, khi làm việc “trong phạm vi hoặc lĩnh vực rất dễ thấy hoặc công khai” (“as I work in a very visible arena”, đó là những từ ngữ chính xác của hẳn), trước mắt phải rất kín đáo, chứ không phải là giữ kẽ, chứ không phải là bí mật gì đâu. Hẳn nói như vậy, “chứ không phải giữ kẽ, chứ không phải bí mật”.

Sau khi đọc bức thư tôi có nói với Berta đi đâu mà Berta chờ đợi:

- Bức thư này do một người Tây Ban Nha viết.

Tiếng Anh trong bức thư này là tương đối đúng, nhưng vẫn có một vài chỗ chưa chuẩn, một sai sót không thể nhầm lẫn vào đâu được và một vài cách biểu đạt không còn là nguyên thủy tiếng Anh nữa, mà hình như là những câu dịch quá thoáng từ tiếng Tây Ban Nha sang tiếng Anh. Cả Berta cả tôi và Luisa đều quá quen với việc phát hiện ra vẻ bên ngoài trong cách viết hoặc cách nói ngoại ngữ của những người đồng hương của chúng tôi rồi. Trong bức thư của “Nick” đi đâu làm cho cô tò mò nhất chính là “Lĩnh vực rất dễ nhìn thấy”. Đúng là từ khi bắt đầu các mối tiếp xúc với những người không quen biết chưa bao giờ cô cảm thấy bị phấn kích đến như vậy ngay sau bức thư đầu tiên. Chà, “Lĩnh vực rất dễ thấy” cơ đấy, cô kêu lên và vừa nhắc lại vừa cười, một phần vì vẻ kênh kiệu và hài hước của câu nói đó, một phần vì niềm hân hoan chờ đợi đang cháy bỏng trong lòng. “Anh ta làm việc trong lĩnh vực nào nhỉ? Một lĩnh vực rất dễ thấy, cái này nghe có vẻ là phim ảnh hoặc truyền hình. Sẽ là người dẫn chương trình chăng? Có mấy người thích mình lắm, nhưng, đương nhiên, nếu anh ta là người Tây Ban Nha thì mình lại không hề quen biết, những người này mình chưa quen ai cả, nhưng có lẽ cậu thì chắc là quen biết họ đấy”. Cô trở nên trầm ngâm, và một lát sau nói thêm: “Có lẽ là một vận động viên thể thao, hoặc một chính khách, mặc dù mình tin là một chính khách sẽ không dám mạo hiểm làm những chuyện này. Mặc dù ở Tây Ban Nha người ta trơ trẽn đến trắng trợn. Nói làm việc trong lĩnh vực rất dễ nhìn thấy cũng có nghĩa là người nổi tiếng. Vì thế bước đầu anh ta muốn mạo danh người Mỹ đây mà. Anh ta là ai được nhỉ?”.

- Có thể cái lĩnh vực làm việc kia cũng chỉ là chuyện giả dối, một mẹo

vật để ra về ta đây và gây chú ý mà thôi. Hắn đã đạt kết quả này với cậu r ồi đây.

- Cũng có thể, nhưng dù sao đi nữa thì câu chữ này, “Arena”, cũng khá thú vị đấy chứ. Mặc dù từ này là đặc sệt tiếng Mỹ, và cũng rất Tây Ban Nha, anh ta lôi từ này ở đâu ra nhỉ?

- Từ vô tuyến, nơi mà người ta có thể học được đủ mọi thứ. Cũng có thể chẳng có tiếng tăm gì nhưng hắn vẫn cứ tưởng mình là người như vậy. Biết đâu hắn là một nhân viên chứng khoán, hoặc một viên bác sĩ, hoặc một thương nhân, và tự cho là mình quan trọng và vì thế là người của công chúng, trong khi chẳng ma nào biết cái anh chàng nhân viên này, nhất là ở nước Mỹ.

Tôi khuyến khích cô ấy tìm kiếm và ôm ấp ảo tưởng, đó là điều tối thiểu mà mình có thể làm được. Tức là, việc tối thiểu mà tôi có thể làm là nghe cô ấy nói, chú ý đến thế giới của cô, động viên cô, nói lên tầm quan trọng của những sự việc mà cô ấy đang theo đuổi và tỏ ra mình là người lạc quan để đem lại niềm tin cho cô, đó chính là chức năng đầu tiên của tình bạn, theo nhận xét của tôi.

- Cũng có lẽ là một danh ca cũng nên. - Cô ấy nói.

- Cũng có thể là một nhà văn. - Tôi đáp lời.

Berta đã viết thư trả lời thông qua hộp thư bưu điện mà “Nick” đã chỉ dẫn, tức là, “P.O. Box”, đó là tên gọi hộp thư theo tiếng Anh, mọi người đều sử dụng, có đến cả triệu người trong số họ rải rác khắp nước này. Nhưng, nếu như trong thời gian tôi ở đó Berta luôn cho tôi xem bất cứ bức thư và video nào nhận được, thì ngược lại cô chẳng bao giờ cho tôi xem các bức thư trả lời mà cô gửi đi và không bao giờ lưu lại bản sao, và tôi hiểu điều này, bởi người ta có thể cho phép những nhận xét bên lề các hành động không bao giờ có thể nhìn thấy rõ hoàn toàn được và sẽ bị đình lại bất cứ lúc nào, nhưng chẳng đại gì cho phép người khác nhận xét về những lời có thể đọc được một cách rõ ràng và có mặt thường xuyên (mặc dù ý kiến nhận xét thẳng vào vấn đề kiểu này chỉ là vô tình và có lợi xuất phát từ người đưa ra ý kiến đó, và không trình bày nó ra).

Mấy ngày sau Berta đã nhận được h ồi âm cho thư mà cô đã gửi, một bức thư mà cô đã không thể không đưa cho tôi xem. Vẫn tiếp tục với một thứ tiếng Anh chĩn chu và đáng ngờ, thứ ngoại ngữ mà Berta đã dùng để



viết thư trả lời hần ta. Lần này hần không ký là “Nick” nữa mà là “Jack”, một cái tên mà hần thích dùng cho “tuần lễ này”, hần nói, và cái tên này cũng vẫn được ký bằng tay, chữ c và chữ k vẫn giống hệt nhau trong cả hai bức thư. Hần đề nghị Berta gửi cho một video để biết mặt và giọng nói, còn hần thì xin lỗi chưa gửi được video của mình (đáng lý ra Berta phải là người yêu cần chuyện này trước mới phải). Vì vẫn ở ngay thành phố này trong hai tháng nên chưa có thời gian đi mua máy quay phim hoặc cũng chưa biết được nơi nào có thể thực hiện được công việc này, lần tới hần sẽ gửi ngay. Lần này, hần không nói gì đến lĩnh vực làm việc của mình nữa và cũng chẳng kể gì thêm về bản thân, chỉ nói chút ít về Berta, theo sự tưởng tượng ngắn ngủi của hần (ba dòng) hết sức riêng tư thân mật. Cô tiếp tục cười đùa, hai mắt sáng rực lên, đi đờ cà nhắc hơn, vẫn vui vẻ quên đi trong giây lát rằng cái người đàn ông mà đang thèm muốn cô hoặc muốn làm chuyện ấy với cô vẫn chỉ là những bức thư mà thôi.

Cô nhận thức rõ tất cả điếu này (thời quá khứ), nhưng vẫn trả lời “Jack” như đã trả lời “Nick” và gửi cho hần một bản sao video do hãng mai mối thực hiện và chờ đợi. Trong những ngày chờ đợi cô có vẻ sốt ruột nhưng vui vẻ, thân mật âu yếm tôi như những người đàn bà khi đang ấp ủ một ảo tưởng, mặc dù cô ấy vẫn thường đối xử với tôi như vậy. Chiều nọ khi tôi đi làm trở về trước Berta và tôi cần thư từ có trong hộp thư của cô, còn cô thì về chậm hơn mọi khi nhiều. Cô chỉ mở cửa và cất chìa khóa vào trong túi (và không bỏ qua ngay những việc làm thường nhật ở nhà, vốn làm cho cô không được tập trung), đi ngay đến chỗ tôi và vội vàng hỏi tôi, thậm chí chưa kịp chào tôi.

- Cậu lấy thư lên hay không có thư hả?

- Mình lấy cả lên đây rồi. Những gì của cậu mình đã để trên bàn nhỏ kia. Mình có thư của Luisa.

Cô chạy ngay đến bàn và nhìn các phong bì (một, hai và ba), và không mở bất cứ chiếc phong bì nào cho đến khi cởi xong áo khoác ngoài và vào phòng tắm và đi đến tủ lạnh và đi một đôi giày đế mỏng làm cho hai chân càng khập khiễng thêm. Tối hôm đó cả hai chúng tôi đều không đi ra ngoài, và trong khi tôi xem cuộc thi *Family Feud* trên truyền hình thì cô ấy đọc sách (may quá không phải là Kundera), và nói với tôi.

- Mình dốt quá đi mất, mình cuống quýt cả lên, thế là quên mất bao nhiêu thứ, trước đây mình cứ tin là trong thùng thư thế nào cũng có cái gì

đó của *Lĩnh vực hoạt động rất dễ thấy*. Nếu anh ta viết thư cho mình thì chắc chắn là phải có trong hộp thư, không phải ở đây, anh ta đâu có biết ký hiệu và tên của mình đâu, mình mất hết dấu vết rồi, tệ thật đấy nhỉ. - Cô dừng lại một giây lát và ngay sau đó liền nói thêm. - Cậu có tin là anh ta sẽ lại trả lời không, hả?

- Chắc chắn là có chứ. Làm sao anh ta lại không viết thư sau khi đã xem băng video của cậu. - Tôi trả lời.

Cô ấy im lặng, tiếp tục theo dõi cùng với tôi cuộc thi *Family Feud*. Sau đó nói.

- Cứ mỗi lần chờ đợi thư trả lời là mình lại thấy hoảng sợ trước ý nghĩ là thư đó sẽ không tới và cũng sợ là nó sẽ tới nữa. Tất cả sau đó đều là một thảm kịch, nhưng trong khi mọi việc chưa xảy ra thì mình cứ có cảm tưởng là hoàn toàn trong sạch và khả năng thì vô tận. Mình cảm thấy như mới có mười lăm tuổi, không hề bị quan thất vọng, lạ thật đấy. Mình không thể không ôm ấp ảo tưởng. Phần lớn những kẻ mà sau đó mình gặp mặt đều không đáng gặp lại lần nữa, toàn những kẻ tởm lợm, đôi khi mình đi ăn tối ở bên ngoài với họ và chỉ thế thôi, chẳng qua là vì trước đó đã chờ đợi, thư qua thư lại, nếu không phải vì thế thì đừng hòng mình chịu đi phở cùng với loại người đó. Mình cũng chắc họ nghĩ về mình y như vậy.

Cô ngừng một tý, hoặc có lẽ để theo dõi một câu hỏi khác của *Family Feud*.

Berta nói đây về chán chường, mệt mỏi, chiếc chân tàn tật được giấu dưới thân người vốn đang ngồi trên ghế bập bênh, và một tay đang cầm cuốn sách, dường như cô vừa muốn tiếp tục đọc sách vừa muốn tiếp tục theo dõi chương trình thi trên vô tuyến mà tôi đang xem. Vì vậy, lời nói của cô cứ như một đoạn văn trong ngoặc đơn, tức là không muốn nói gì nữa.

- Cũng còn đỡ là người ta chỉ quay một số thời khắc trong cuộc đời, nhưng những thời điểm này, cậu hãy để ý mà xem, không bao giờ lừa dối, không chỉ vì nó được diễn ra cụ thể trước mắt người xem, mà trước hết nó được quay khá chân thật. Khi xem các băng video của những người đàn ông này, tâm hồn mình đổ sụp xuống, mặc dù mình vẫn cười và sau đó còn đi theo một số trong bọn họ.

Berta không nhận ra mình đang định úp cuốn sách đang mở lên mặt.

Khi các trang sách chạm vào mặt mình, cô liền để cuốn sách rơi xuống sàn nhà và thế là cô đành lấy hai tay che mặt, như ý định ban đầu của cô. Berta không khóc, chỉ muốn che mặt một chút, trong giây lát. Tôi thôi không xem *Family Feud* nữa và đứng dậy và tiến lại gần cô ấy. Tôi cầm cuốn sách từ sàn nhà lên và đặt tay lên vai cô. Berta nắm lấy tay tôi và xoa xoa (nhưng chỉ trong giây lát) sau đó từ từ bỏ ra, hoặc từ chối tay tôi một cách nhẹ nhàng.

Cô cầm trên tay một chiếc hộp (chiếc hộp hình thù bằng video), giơ lên và vừa cười vừa vẩy vẩy để chỉ cho tôi thấy, để báo cho tôi biết là đã nhận được nó rồi. Cô đứng bất động, không đi cà nhắc.

- Tối nay, chúng mình cùng xem sau khi ăn tối chứ? - Cô tự tin hỏi tôi.
- Tối nay mình ăn ở ngoài. Mình không biết mấy giờ mới về đến nhà.
- Thế à, nếu chịu đựng được thì mình sẽ chờ đến khi cậu về. Nếu không, mình sẽ để nó trên máy vô tuyến và cậu sẽ xem sau, trước khi đi ngủ, để sáng mai cho ý kiến nhận xét.

- Tại sao chúng mình không xem ngay bây giờ?
- Không, mình vẫn chưa được chuẩn bị sẵn sàng. Mình muốn để mấy giờ trôi qua đã, biết mình đã có nó mà vẫn chưa xem nó. Mình sẽ cố chờ cậu đến lúc nào có thể được.

Suýt nữa thì tôi đã hủy bỏ cuộc hẹn. Berta thích được xem băng video cùng với tôi, để cảm thấy được bảo vệ trong khi xem hoặc cho mắt thấy được tầm quan trọng của những gì đã nói ra bằng miệng từ mấy ngày trước. Đó đúng là một sự kiện, có lẽ là long trọng, phải cho nó tầm quan trọng để bạn bè thông cảm. Nhưng cuộc hẹn của tôi lại là một lời hứa gần như công việc, một vị công chức cao cấp của Tây Ban Nha, bạn của bố tôi và đang ở thăm thành phố này, có trình độ tiếng Anh tạm tạm nhưng không đủ độ tin cậy, đã nhờ tôi nếu có thể được thì đi cùng với ông ta và phu nhân (bà ta trẻ hơn ông ấy) đến một buổi ăn tối với hai vợ chồng khác, vị thượng nghị sỹ Mỹ và phu nhân người Mỹ (bà này cũng trẻ hơn ông nọ), để giải khuây cho hai quý bà trong khi hai người đàn ông nói về những phi vụ bẩn thỉu và đồng thời cũng giúp ông ấy một tay trong chuyện dịch tiếng Anh nếu cần, mà cần là cái chắc. Các quý bà không những chỉ trẻ trung, mà còn phù phiếm phát rồ đến mức sau bữa cơm cứ đòi đi nhảy và đã đạt được mục đích. Họ nhảy với tôi và những kẻ khác suốt đêm (không bao

giờ nhảy với chồng mình, lúc đó còn mãi bàn chuyện bản thủ) và hai quý bà ôm rất chặt, nhất là bà người Tây Ban Nha mà vú vè của bà ta ép vào ngực tôi sát đến nỗi tôi nhận ra là chúng chứa đầy silicon, cứ như miếng gỗ bị ướt, tôi không dám xác minh lại bằng tay. Hai đôi vợ chồng đó có tiền bạc và thế giới, đàn ông thì làm các phi vụ và đàn bà thì bơm chất dẻo, kẻ thì nói về những mưu mô đối với Cuba, người thì nhảy ôm thật chặt.

Mãi sau hai giờ sáng tôi mới về đến nhà, cũng may là ngày hôm sau là thứ Bảy, vì buổi dạ tiệc là vào thứ Sáu). Đèn vẫn sáng chắc là Berta đã đọc đi đọc lại, cô cũng hay để đèn sáng khi ngủ và khi tôi chưa về, bản thân tôi cũng để đèn sáng khi cô ấy chưa về. Tôi không buồn ngủ, trong tai vẫn ừ ừ tiếng bản nhạc của điệu son khi nhảy với hai quý bà phù phiếm kia và tiếng hai vị đàn ông bàn chuẩn bị kế hoạch cho Cuba mới (nhiều lần tôi đã phải dịch vì vị quan chức gặp khó khăn về ngoại ngữ). Tôi nhìn đồng hồ để biết giờ và liên nhớ đến câu nói của Berta, “Mình sẽ cố chờ cậu đến lúc nào có thể được”. Cô đã không thể chờ tôi đến cuối buổi nhảy đầm được. Trên chiếc máy vô tuyến, như cô đã nói, có băng video cùng với tấm bưu thiếp, bưu thiếp của “Bill” (“có thể đây sẽ là tên vĩnh viễn của tôi”) mà tôi đã nói ở trên kia. Cuốn băng ngắn giống như các cuốn băng cá nhân khác, đang ở cuối băng, chưa quay lại từ đầu. Tôi cho vào máy quay xem lại, trong khi tôi vẫn mặc chiếc áo khoác trên người. Tôi cho băng video bắt đầu chạy và xem, vẫn ngó trên chiếc áo khoác của mình. Khi tắt màn hình và mất ánh sáng của nó, tôi liên nhìn thấy Berta ở ngay sau lưng mình, phản chiếu trên mặt kính bây giờ đã tối đen, và tôi quay lại. Cô ấy vận bộ đồ ngủ, đứng với gương mặt còn như đang ngủ hoặc nói đúng hơn là còn ngái ngủ, không biết cô ấy đã xem và nghe băng video này bao nhiêu lần trước khi tôi về nhà, và lúc này đã ra khỏi phòng ngủ của mình để xem lại lần nữa, cùng với tôi hoặc trong khi tôi xem lần đầu tiên. Cô cho hai tay vào túi, đang đi chân trần, với mái tóc rối bù vì đã lăn đi lăn lại trên gối, trông cô thật đẹp, không chút trang điểm nào. Sẽ cà nhắc nếu cô đi lại, đang đi chân trần mà. Cô không động đây gì. Trong đầu tôi không còn văng vẳng tiếng nhạc nhảy, nhưng cuộc nói chuyện về Cuba thì vẫn còn. Berta rút hai tay ra khỏi túi và bắt chéo hai cánh tay như “Bill” đã làm khi nói với cô và để không lộ bản thân; dựa lưng vào tường cô nói với tôi.

- Thế là cậu đã xem xong rồi.

Chiếc áo khoác của tôi đã bị nhàu nhĩ đến kinh khủng. Tôi đứng dậy.

- Mình xem xong rồi. - Tôi nói.

**T**rong những ngày tiếp theo tôi chờ Berta lại nói về ông ta, về “Nick” hoặc về “Jack” hoặc về “Bill” hoặc *Lĩnh vực dễ nhìn thấy* hoặc có lẽ Pedro Hernández, hoặc biết đâu chẳng là Guillermo của cô Miriam, mặc dù ngay sau đó tôi đã định quên luôn khả năng này, bởi vì chúng ta thường nghi ngại ấn tượng đầu tiên của chính mình về một điều gì đó hoặc ai đó mà cứ bắt buộc ta phải có thêm ấn tượng thứ hai và thứ ba và thêm nữa, về cái người mà những lời nói hoặc hình ảnh của họ cứ luẩn quẩn trong trí nhớ của ta suốt một thời gian dài, như một bản vũ khúc cứ nhảy múa suốt trong ý nghĩ của ta. Nhưng trong suốt những ngày đó, trong suốt những ngày cuối tuần ngay sau đó (toàn bộ thứ Bảy và Chủ nhật), Berta không nói một lời nào hoặc không muốn đề cập đến đề tài này, cô đi tha thẩn trong nhà và đi ra ngoài như kẻ thất thần, không phải với thái độ cáu bẳn nhưng cũng chẳng vui vẻ gì, không còn ở trong trạng thái bồn chồn mong đợi, mà lại hay hỏi han tôi hơn thường ngày, cô liên tục hỏi kế hoạch của tôi, hỏi về cuộc hôn nhân của tôi về nhà mới của tôi, về bố tôi và về Luisa dù chỉ quen nàng qua ảnh và điện thoại mà thôi. Nếu như tôi còn hay nghĩ đến “Bill” thì cô ấy không làm gì khác hơn là nghĩ đến ông ta, kẻ đã mặc áo choàng để nói với cô ấy, muốn nhìn được mọi thứ trước khi chấp nhận gặp cô, cái người đàn ông cứ muốn biết mọi chi tiết của những thứ vốn đã rõ ràng. Hai chúng tôi không ai dùng máy video đó trong mấy ngày cuối tuần cứ như nó là một điếu đờn dử hoặc nó bị ô nhiễm nặng, và băng video của “Bill” nằm nguyên trong đó, không ai quay lại hoặc rút nó ra ngoài, một lần nữa nó dừng lại ở cuối băng như lần đầu tôi thấy và sau đó khi xem xong tôi lại để nguyên như vậy.

Tuy vậy, hôm thứ Hai, khi cả hai chúng tôi đều đi làm vào buổi sáng, buổi chiều lúc về đến nhà, tôi đã thấy Berta, cũng vừa mới về (chiếc túi vẫn còn mở, trong đó có chiếc chìa khóa, chiếc áo khoác vừa cởi ra vắt trên thành ghế), băng video đang hiện ra trên màn hình. Cô ấy đang xem lại cuốn băng một lần nữa và lúc thì bấm cho nó ngừng lại, lúc tiến lên, rồi ngừng lại một cách vô ích, bởi vì, như tôi đã giải thích, hình ảnh không hề thay đổi trong ba hoặc bốn phút là độ dài của cuốn băng. Thời gian này, ngày đã tương đối ngắn, trời đã xâm tối, lại là thứ Hai, công việc của Đại Hội đồng đã quá mệt mỏi đối với tôi, và có lẽ cả với cô ấy cũng thế, sau

đó chúng tôi cần phải được giải trí, chứ không phải là lại nghe tiếp. Nhưng Berta vẫn nghe. Tôi không nói gì, chỉ chào cô ấy, rồi đi về phòng mình, đi vào buồng tắm, tắm mát, khi quay lại phòng khách vẫn thấy cô ấy nghiêng cứu đoạn băng, bấm cho nó dừng lại rồi tiến lên một tý rồi lại dừng lại.

- Cậu đã để ý là có lúc thấy chiếc cằm của ông ta không? - Cô nói với tôi. - Đây này. - Cô ấy giữ nguyên hình ảnh của “Bill” nghiêng chiếc cằm xuống nên hiện ra trong khuôn hình.

- Có, mình đã để ý thấy ngay từ tối hôm trước rồi. - Tôi trả lời. - Chiếc cằm hơi bị lẹm.

Cô ấy ngưng hỏi trong một giây đồng hồ (nhưng chỉ trong một giây mà thôi).

- Chỉ với thế này thì cậu cũng không thể nhận ra ông ta được, đúng không? Nếu như cậu bỗng gặp ông ta ở đâu đó, ý mình nói vậy đấy. Giả dụ cậu có thấy mặt ông ta ở một nơi nào đó.

- Đương nhiên là không, làm sao mình nhận ra nổi ông ta được. - Tôi nói. - Nhưng tại sao?

- Thậm chí kể cả khi biết ông ta ư? Kể cả trong trường hợp cậu biết ông ta từ trước, mình định nói là, cả khi cậu cho rằng đó chính là ông ta.

Tôi nhìn vào màn hình, chiếc cằm được giữ nguyên bất động.

- Nếu biết trước thì có lẽ có thể nhận ra ông ta, có lẽ cũng có thể khẳng định được. Tại sao?

Berta dùng bộ đi đầu khiến từ xa tắt máy và hình ảnh vụt biến mất (hình ảnh có thể lại xuất hiện tùy theo nguyện vọng của cô ấy). Anh mắt của cô ấy lại sáng lên hoặc linh hoạt hẳn lên.

- Nay, tay này làm cho mình thấy tò mò rồi đấy. Hẳn là một tên Sở Khanh, nhưng mình muốn gửi cho hắn những gì hắn yêu cầu. Trước đây mình chưa làm việc này với bất cứ ai, chưa có kẻ nào dám đề nghị những chuyện đó, theo kiểu này, và mình cũng chưa bao giờ đáp ứng những chi tiết con heo bản thủ này, chắc cậu cũng hình dung ra chứ. Nhưng trên thực tế đây cũng có thể là trò vui, làm thử một lần xem sao. - Berta không muốn cố công tìm lý do bào chữa cho mình, vì thế đã ngừng lại và chỉ thay đổi giọng nói, cười. - Như thế thân hình mình sẽ được lưu lại cho mai sau, mặc dù chỉ trong một thời gian rất ngắn, tất cả mọi người thường xóa băng đi để dùng trở lại mà. Nhưng mình sẽ sao ra một bản giữ lại dành cho tuổi già

của chính mình.

- Hình ảnh cái chân của cậu cũng để cho mai sau à? - Tôi nói với cô ta.

- Chúng ta sẽ xem xét chuyện cái chân sau, nó đúng là con của gái đi thật. - Mặt cô ấy đánh lại trong giây lát khi thốt lên câu chửi (nhưng chỉ trong giây lát thôi). - Nhưng trước khi quyết định mình phải thấy hắn ta đã, phải biết thêm đi đâu gì đó về hắn, thật là khó chịu hết sức khi chỉ thấy hình người cuộn trong áo choàng mà không thấy mặt. Mình phải biết mặt mũi hắn ra sao đã.

- Nhưng cậu không thể nhìn thấy hắn nếu chưa gửi thứ kia, hắn đã nói, và dù thế cũng chưa chắc chắn đâu. Hắn phải duyệt cậu trước đã, thật là một thằng con của gái điếm. - Mặt tôi cũng đánh lại trơ trẽn, tôi đoán vậy, từ đầu cuộc nói chuyện, chứ không phải chỉ trong câu chửi thế này. Có khi từ ba đêm nay rồi cũng nên.

- Mình không thể làm gì được bởi vì hắn đã xem băng video của mình rồi và đã biết mặt mình. Nhưng cậu thì hắn chưa nhìn thấy; và cũng chẳng biết là cậu có tồn tại ở trên đời này hay không. Chúng mình đã biết số hòm thư của hắn, chắc là hắn phải thỉnh thoảng đến đó. Mình đã xác minh được hòm thư đó ở đâu, nó thuộc khu vực Kenmore, không xa mấy. Cậu có thể đến đó, tìm ra hòm thư, canh chừng ở đó, chờ đợi và sẽ thấy mặt hắn ta khi đến lấy thư tín.

Berta vừa nói “chúng mình đã biết”, cô ấy đã đưa cả tôi vào chuyện tò mò và ý thích của mình, hoặc còn hơn thế nữa. Cô ấy đang đồng hóa tôi.

- Cậu điên à? Làm sao biết bao giờ hắn đến đó, có khi hàng mấy ngày hắn không đến đó. Cậu muốn gì, bắt mình suốt ngày chầu chực ở bưu điện ư?

Ánh mắt của Berta tỏ ra bức bối. Đó không phải là chuyện thường xuyên ở cô ấy. Cô đã quyết định việc phải làm, không chấp nhận ai nói ngược lại, thậm chí một lời bắt bẻ.

- Mình đâu có định như thế. Mình chỉ muốn mấy ngày sắp tới cậu đi qua đó hai lần, lúc rỗi rãi, sau giờ làm việc, khoảng nửa tiếng đồng hồ, may ra thì gặp hắn, thế thôi. Ít nhất thì cũng thử xem sao đã. Nếu trong hai lần đó mà không gặp may, thì thôi, chúng ta quên hắn đi. Nhưng làm thử thì có gì nghiêm trọng đâu. Mấy ngày hôm nay hắn đang chờ trả lời của mình, băng video mà mình chưa gửi cho hắn, có lẽ ngày nào hắn cũng ra đó xem

liệu nó đã đến chưa. Nếu đúng là hắn đang ở đây vì công việc, thì thời gian biểu hàng ngày là từ chín giờ cho đến năm giờ, rất có thể hắn sẽ đến hộp thư sau giờ làm việc, sau năm giờ chiều, đó cũng là việc mình thường hay làm. Có thể chúng ta sẽ gặp may. - Cô ấy lại dùng đại từ nhân xưng số nhì<sup>ai</sup>, trước đây đã dùng “chúng ta quên hắn đi”. Đáng lý tôi đã phải nhìn thấy cô ấy với vẻ suy tư hơn là với vẻ tức giận, bởi vì cô đã trở nên đi<sup>ên</sup> tĩnh và mỉm cười, nói thêm. - Xin cậu làm ơn. - vết sẹo, v<sup>à</sup>ng trắng khuyết, ngược lại, đã trở nên xanh hơn. Suýt nữa thì tôi đã lau sạch nó đi khỏi má của cô.

Tôi đã đến bưu điện ở khu Kenmore Station đến ba lần, lần đầu tiên là ngay buổi chiều hôm sau sau giờ làm việc, lần thứ hai là hai ngày sau đó, hôm thứ Năm của tuần này, cũng sau ngày làm việc mệt mỏi vì phiên dịch. Cả hai lần này tôi đã không ở đó nửa tiếng, như Berta đề nghị, mà gần một giờ đồng hồ, hết sức ức chế vì chờ đợi một cách vô ích, lại sợ rằng nhớ mà mình vừa đi thì hắn ta lại đến, hơi chậm hơn, giống y như trường hợp cô gái lai Miriam trong buổi chiều nóng nực ở La Habana hôm nào, khi cô ta lê đôi giày cao gót ở phía bên kia khu đất trống mà Guillermo chẳng chịu xuất hiện nhưng cô ấy đã không bỏ đi. Lần này thì Guillermo cũng không xuất hiện hôm thứ Ba và thứ Năm, hoặc là “Bill”, hoặc là “Jack”, hoặc là “Nick”, hoặc là Pedro Hernández, chẳng có ma nào xuất hiện cả. Cũng may là ở New York, vào bất cứ giờ nào và bất cứ đâu cũng có quá nhì<sup>ai</sup> đối tượng khả nghi hoặc phần tử tội phạm để không ai thèm để ý đến một gã mặc áo khoác gabadin, tay cầm báo và sách, đứng lù lù ngay ở khu vực người ra kẻ vào tập nập để lấy hoặc trao các gói bưu phẩm và thỉnh thoảng lại có người vội vàng vàng đến, tay cầm chìa khoá để mở hòm thư màu bạc rút tay vào quơ quảng và đôi khi lấy ra một tập bì thư, hoặc đôi khi tay trắng lại hoàn tay trắng. Nhưng không có ai bén mảng đến hộp thư P.O. Box 524, mà tôi xác định được ngay từ đầu.

- Cậu thử đến một lần nữa xem. - Berta đề nghị tôi vào buổi tối hôm thứ Sáu, một tuần sau khi nhận được băng video, sau bảy ngày chìm nổi của chúng tôi. - Sáng mai, cậu lại đến đó nhé, là cuối tuần rồi, có lẽ hắn quá bận rộn nên chỉ có thể đến đó vào các ngày thứ Bảy được cũng nên.

- Hoặc có lẽ hắn quá rồi rã nên ngày nào cũng đến đó vào bất cứ giờ nào khi mình không có mặt. Đó chẳng nghĩa lý gì cả, lần nào mình cũng ở đó cả tiếng đồng hồ.



- Mình biết rồi, mình vô cùng biết ơn cậu, chắc cậu chưa biết mình tri ơn cậu đến mức độ nào đâu. Nhưng chỉ một lần này thôi, mình xin cậu làm ơn giúp nhé, để thử tìm hấn vào ngày nghỉ cuối tuần. Nếu không gặp, thì chúng mình bỏ hấn luôn.

- Nhưng giả sử hấn xuất hiện đi nữa. Thì liệu cậu sẽ rút ra được điều gì về hấn nào? Mình miêu tả hấn cho cậu hình dung ra ư? Mình đâu phải là nhà văn. Và làm sao mình biết cậu liệu cậu có thích hay không. Ngoài ra có thể mình sẽ bịa ra để lừa cậu nữa chứ, và mình nói với cậu là hấn đẹp trai tuy thật ra là một kẻ xấu xí, hoặc nói hấn xấu xí nhưng hấn lại là một người đẹp trai, cậu muốn gì nữa nào. Cậu sẽ không gửi gì cho hấn nữa hoặc thôi không gửi những thứ mà hấn vừa đề nghị chỉ vì mấy lời miêu tả của mình về hấn thôi à. Cậu sẽ làm gì nếu mình nói hấn là một con quỷ, hoặc có dáng vẻ của một kẻ đáng treo cổ? Cũng thế thôi. Có lẽ mình sẽ nói toẹt cả ra để cậu không gửi gì và không tiếp tục quan hệ với hấn nữa.

Không có câu trả lời của Berta đối với những lời cuối cùng của tôi, tôi cho rằng cô chẳng hề có ý định tìm hiểu xem tại sao tôi lại muốn cô không tiếp xúc với hấn nữa, hoặc cô biết điều đó nhưng chán chẳng buồn nghe nữa làm gì.

- Mình không biết, cũng chẳng biết mình sẽ phản ứng ra sao về những gì cậu sẽ nói với mình. Nhưng mình cần được biết thêm đôi điều về hấn, mình không thể chịu được chuyện lão này đã nhìn thấy mặt mình, ở nhà mình, còn mình thì chẳng thấy mặt hấn, và chẳng ai nhìn thấy hấn cả, tức là cậu cũng chẳng hề thấy mặt hấn, thấy cái lĩnh vực dễ thấy ấy, đúng là một thằng cha lấu cá. Sau khi cậu thấy hấn, mình sẽ quyết định. Mình chưa biết quyết định về cái gì, nhưng chỉ khi đó mình mới đưa ra quyết định. Nếu mình đi, thì hấn sẽ nhận ra ngay, và chắc chắn lúc đó hấn sẽ không muốn biết gì nữa.

Đến lúc đó thì chính tôi sẽ cho tiện để hấn không muốn biết gì nữa.

Ngay sáng hôm sau, ngày thứ Bảy của tuần lễ thứ năm mà tôi lưu trú ở đây (vào tháng Mười), cầm theo số báo *New York Times* dày cộp tôi đi đến bưu điện khu Kenmore Station, sẵn sàng chờ đợi một lần nữa trong một giờ, hoặc có lẽ là lâu hơn. Ai chờ, dù chẳng thích thú gì, thì cũng đành phải mong muốn tận dụng mức cao nhất tất cả mọi khả năng của mình, hoặc thành ra chờ đợi công cốc. Cũng như hai hôm trước, thứ Ba và thứ Năm, tôi đứng dựa lưng vào một chiếc cột vừa để che bớt thân người vừa để nghỉ

ngôi hoặc thỉnh thoảng co một chân lên (dựa vào cột như khi ta đá hậu vậy), và tôi cũng bắt đầu đọc tỉ mỉ tờ báo, tất nhiên cũng không quá chăm chú để sao nhãng việc theo dõi bất cứ kẻ nào bén mảng đến từng hòm thư và từ tốn, hoặc sốt ruột đút tay vào đó, rồi đóng nó lại với vẻ hài lòng hoặc bực bội cố nén lại. Vì là ngày thứ Bảy nên cũng ít người lai vãng hơn so với ngày thường, và những bước chân cũng bớt e thẹn hơn hoặc tỏ ra có cá tính hơn khi nện gót xuống mặt sàn đá hoa cương, vì vậy chỉ cần ngược mắt lên nhìn khi xuất hiện một người sử dụng hòm thư loại P.O. Box. Sau khoảng bốn mươi phút (khi tôi đã đọc đến các trang thể thao) thì nghe thấy những bước chân rất chối tai và có cá tính hơn những bước chân khác, cứ như dưới giày có mang gót sắt hoặc của một người phụ nữ đi giày cao gót có gót to cao hơn lệ thường. Tôi ngược mắt lên và thấy một gã đang vội vàng tiến đến và ngay lập tức nhận ra đó là một người Tây Ban Nha chỉ vì chiếc quần mà hắn đang mặc, những người đồng hương với tôi không thể lẫn vào đâu được vì có một vẻ rất đặc trưng, tôi không thật biết rõ nét đặc trưng đó là gì nhưng chính nó đã làm cho những người Tây Ban Nha chúng tôi hình như có chân quá thẳng và hông thì quá cao (tôi không chắc nét đặc trưng này có đem lại lợi lộc gì hay không). (Nhưng mọi chuyện này mãi sau tôi mới nghĩ đến.) Chẳng cần nhìn ngắm gì lôi thôi, hắn đến ngay hòm thư *của tôi*, tức là hòm thư số 524, và thò tay vào túi chiếc quần mang nét đặc sắc dân tộc kia để tìm chìa khóa. Cũng có thể hắn sẽ mở số 523 hoặc 525, đó là ý nghĩ vụt đến với tôi trong lúc hắn đang tìm chìa khóa (có thể túi đựng bật lửa, túi ở ngang thắt lưng, nhưng chỉ trong vòng có một giây đồng hồ). Hắn để ria mép, nhìn tổng thể thì trông hắn ăn mặc bảnh bao, chắc chắn là người châu Âu rồi (nhưng cũng có thể là người New York hoặc Anh quốc), khoảng năm mươi tuổi (nhưng trông còn trẻ, hoặc nói đúng hơn, là biết giữ gìn phong độ), tương đối cao, đi qua chỗ tôi đứng nhanh đến mức khi tôi muốn nhìn mặt thì chỉ còn thấy tấm lưng của hắn nữa mà thôi, hắn tìm chìa khóa và quay lại hòm thư của mình. Tôi gấp tờ báo lại theo bản năng (một sai lầm), và quan sát hắn ta (một sai lầm khác) và thấy hắn mở hòm thư 524 rồi thọc cả cánh tay vào tận sâu bên trong. Lôi ra mấy phong bì, ba hoặc bốn gì đó, chắc chắn lúc này không cái nào là của Berta, rõ ràng hắn trao đổi thư từ với nhiều người, có lẽ tất cả đều là những người đàn bà hiếu kỳ, những người viết thư đến chuyên mục *Personals* thường không chỉ giới hạn trao đổi với một người duy nhất, mặc dù có một lúc nào đó, như Berta bây giờ, (nhưng chắc không phải gã “Bill”

bây giờ), chỉ tập trung vào duy nhất một cá nhân nào đó và quên đi những kẻ khác, tất cả đều là những người lạ. Hắn đóng cửa hòm thư và lại nhìn mấy chiếc phong bì không tỏ ra hài lòng cũng chẳng có vẻ gì giận dữ (trông hình dáng bên ngoài và kích thước thì hình như một trong những chiếc phong bì kia có thể là một băng video). Sau hai bước đi, hắn ta dừng lại, rồi lại tiếp tục rảo bước đi và qua trước mặt tôi, ánh mắt hắn đọng với ánh mắt của tôi lúc này không còn chăm chú nhìn vào tờ báo nữa. Có lẽ hắn cũng nhận ra tôi là người Tây Ban Nha, có lẽ nhờ chiếc quần tôi đang mặc. Hắn nhìn tôi chăm chú trong giây lát, và vì thế tôi nghĩ, nếu nhìn lại lần nữa chắc hắn nhận ra mình mất (cũng như tôi nhận ra hắn). Ngoài việc nhàu lông mà lúc này không biểu hiện ra ngoài (hắn mặc veston, đeo cavat và vắt trên tay chiếc áo khoác sẫm màu, cứ như vừa bước ra khỏi chiếc xe ô tô nhưng không trực tiếp lái), thì những nét giống với diễn viên Sean Connery chỉ còn thấy hai hàng lông mày đậm và cong dài đến tận thái dương, đi đầu đó khẳng định, cũng giống như Connery, hắn cũng có những biểu hiện linh hoạt. Tôi đã không biết nhìn chiếc cằm của hắn và so sánh với hình ảnh trong băng, nhưng cũng kịp nhìn thấy những nếp nhăn trên trán khá rõ nét nhưng trông vẫn chưa phải già cả, chắc chắn là một người đàn ông có cử chỉ điệu dàng khi nói năng. Không phải là xấu trai, là loại người luôn bận rộn và già dặn và quyết đoán, một kẻ có tiền bạc và hơi có vẻ chơi bời (có thể mới đây thôi), làm nghề kinh doanh, có thể ngoài nơi vẫn nhảy nhót ôm chặt bạn nhảy, chắc cũng nói về Cuba với những mưu đồ chẳng tốt đẹp gì, nếu là Guillermo - Guillermo của ngoài Miriam - Nhưng sẽ chẳng làm trò gì nên hèn, ánh mắt nhếch nhếch kia sẽ cấm hắn làm những chuyện đó.

Tôi đi theo hắn một đoạn, đó là cách kéo dài sự chờ đợi, dù thực ra thì cũng chẳng phải chờ gì nữa. Khi nhìn thấy hắn đi ra khỏi bưu điện, khi tôi tính là chiếc cửa xoay ra vào khép lại sẽ làm giảm tiếng gót giày của tôi trên nền đá hoa cương vốn chẳng kín tiếng chút nào này, thì tôi sẽ ra đi theo sau hắn, với những nhịp bước nhanh nhẹn để không bị bỏ quá xa. Từ cửa ra phố tôi thấy hắn đã tiến đến một chiếc taxi đang đứng như thế nào và từ trên vỉa hè hắn trả tiền cho lái xe và từ biệt ông này, có lẽ hắn đã quyết định đi bộ một lúc, đẹp trời mà (hắn không mặc áo khoác, bây giờ đang vắt nó trên vai, tôi thấy nó màu xanh dương đậm, trông thật điệu, còn tôi thì mặc áo khoác vào người, một chiếc áo khoác gabardin màu nguyên

thủy, màu truyền thống). Ông ta vừa đi vừa thỉnh thoảng nhìn mấy chiếc phong bì, bỗng mở một chiếc ra nhưng vẫn giữ nhịp đi, đọc nhanh nội dung, liếc qua cả hai thứ, phong bì và nội dung, rồi quẳng thùng rác ngay bên đường rồi đi ngay. Tôi không dám lục lại thùng rác kia, mới nghĩ đến tôi đã thấy gương ngạo nghễ và cũng sợ mất hút bóng hắt ta. Hắn tiếp tục đi, hai mắt nhìn phía trước, loại người này thường ngẩng cao đầu, để tỏ ra mình cao ráo hoặc tỏ ra là người có quyền thế. Trên tay vẫn cầm hai chiếc phong bì còn lại và gói đựng băng video (chắc chắn là băng video rồi). Lúc đó, khi nhìn kỹ bàn tay, tôi nhìn thấy chiếc nhẫn trên ngón tay đeo nhẫn ở bàn tay phải, ngược với tôi, vốn đeo nhẫn bên tay trái từ mấy tháng nay, tôi đã quen với việc này rồi. Một lần nữa, không giảm nhịp bước, hắn lại mở thêm một chiếc phong bì nữa và lại làm như lúc này với chiếc bì thư đầu tiên, nhưng lần này thì đút những mảnh giấy vào trong túi áo, có lẽ vì không có thùng rác nào ở chỗ này (đúng là một người đàn ông có ý thức xã hội). Hắn dừng lại nhìn cửa hàng bán sách ở Đại lộ số 5, Scribner's nếu tôi không nhớ nhầm, chắc chắn có gì hấp dẫn hắn hoặc hắn chỉ quan tâm đến cửa hàng, bởi vì ngay lập tức hắn lại vội bước. Khi dừng lại lần này, hắn để chiếc áo khoác, chà, nói đúng hơn là quàng chiếc áo vào vai nhưng không thọc hai tay vào tay áo, giống như bố tôi, Ranz, vẫn làm từ xưa đến nay và bây giờ vẫn chuyên khoác áo kiểu đó, và ngược lại, nhiều người Mỹ lại không mặc áo khoác kiểu này (chỉ trừ những kẻ cướp, đại loại như George Raft). Tôi vẫn bám gót theo hắn ở một khoảng cách vừa phải, đương nhiên trong những trường hợp như thế này thì không nên quá gần, chỉ có đi đầu từ xưa tới nay tôi chưa bao giờ đi theo dõi ai cả. Hắn chẳng có lý do gì để nghi ngờ, mặc dù thực ra chẳng có cuộc đi dạo nào với những bước đi gấp gáp đến như thế này và không dừng lại thậm chí ở giao lộ có đèn xanh đỏ, đó không phải là chuyện thường xuyên xảy ra, tuy thứ Bảy xe cộ đi lại ít hơn. Hình như hắn đang vội, tuy không đến mức phải giữ chiếc xe taxi lúc này lại. Hắn lại đi loanh quanh, nhưng rõ ràng là sẽ đến một nơi có ý định sẵn từ trước, có lẽ chính cái băng video đang cầm trên tay đã buộc hắn phải vội vàng và lại cần chờ đợi, có thể ngoài phong bì của chiếc băng kia không ghi người gửi, chỉ có một danh thiếp ở trong phong bì thôi, có lẽ "Bill" nghĩ rằng đây chính là băng video của cô bạn gái Berta, cho hắn "BSA", có lẽ hắn nghĩ lúc này đang cầm trên tay hình ảnh trần truồng của cô bạn. Một lần nữa hắn dừng lại trước cửa hàng mỹ phẩm, có lẽ hắn bị choáng trước đủ thứ mùi thơm của các hãng mỹ phẩm trộn vào nhau bay ra

ngoài phố. Hắn vào, và tôi cũng vào theo sau (tôi thấy nếu đứng chờ ở ngoài cửa càng dễ bị lộ). Ở đó không có nhân viên bán hàng để phục vụ trực tiếp, các khách hàng đi lung tung trong cửa hàng, tự chọn các lọ dầu thơm rồi thanh toán ở cửa ra vào. Tôi thấy hắn dừng lại trước quầy của hãng Nina Ricci, và ở đó, chống tay trên tấm kính, hắn mở nốt chiếc phong bì thứ ba và đọc bức thư một cách chậm rãi hơn. Bức thư này hắn không xé đi, mà đút vào túi áo khoác gabardin màu xanh dương đậm (bức thư bị xé hắn để trong túi áo veston, đó là một người đàn ông nề nếp). Hắn cầm một lọ nước hoa mẫu của Nina Ricci và nhỏ mấy giọt vào cổ tay trái, nơi không đeo đồng hồ và cũng chẳng đeo bất cứ thứ gì khác. Chờ mấy giây theo quy định sau đó mới ngửi nhưng ngoài mặt không tỏ ra chút ấn tượng nào, bởi vì hắn lại đi tiếp sang các quầy khác ít quan trọng hơn, nơi trưng bày sản phẩm của nhiều hãng khác nhau. Hắn cầm lọ Eau de Guerlain nhỏ đầm nước xuống cổ tay kia - có lẽ tưới đầm cả lên chiếc đồng hồ màu đen và to đùng. Hắn ngửi (dây đeo đồng hồ) sau mấy giây chờ đợi để tôn trọng lời khuyên thường lệ của các vị chuyên gia, và có lẽ là thích loại này nên quyết định mua một lọ. Sau đó hắn còn dạo qua khu vực mỹ phẩm dành cho quý ông, lúc này hắn cũng thử hai lọ nước hoa ở hai cổ tay, thế là chẳng có chỗ nào không bị ô nhiễm mùi nước hoa. Hắn cầm lọ nước hoa của Mỹ có tên mang dáng dấp Kinh Thánh, Jericho hay Jordan hoặc Jordache gì đó, tôi không còn nhớ nữa, có lẽ hắn muốn biết các sản phẩm của địa phương. Tôi chọn loại Trussardi cho phụ nữ, một người đã có vợ thì chẳng thừa cái gì bao giờ, tôi nghĩ (tôi thường xuyên nghĩ đến Luisa), hoặc cũng có thể tặng lọ nước hoa này cho Berta (tôi lấy thêm một lọ nữa, khi chợt nghĩ đến đi đầu này). Thế là cả hai cùng ra xếp hàng trả tiền (mỗi người một hàng khác nhau, cách một hàng khác ở giữa, hắn gần với quầy thu ngân của hàng kia hơn tôi), khi quay đầu lại và nhìn thấy tôi, chắc là hắn đã nhận ra tôi. Anh mắt của hắn đầy vẻ châm chọc, giống như khi tôi thấy hắn ở bưu điện, nhưng không hề để lộ ra bên ngoài bất cứ biểu hiện nào là chăm chú, kinh ngạc, bức bối hay dè dặt nghi ngờ (cũng không hề sợ hãi hay đe dọa), có vẻ châm chọc nhưng rất mù mờ, cứ như việc nhìn chăm chú của hắn chỉ là mù quáng, giống như một trong những nhân vật trên vô tuyến chỉ chăm chăm nhìn vào ống kính chứ chẳng nhìn ai khác. Hắn ra ngoài và tiếp tục đi, và bất chấp tất cả tôi vẫn đi theo sau hắn dù biết là đã bị hắn phát hiện ra. Lúc này hắn hay dừng bước hơn trước, giả vờ nhìn ngắm các tủ trưng bày hàng hóa hoặc nhìn đồng hồ so sánh giờ với các đồng hồ khác trên dọc phố, và

thường quay lại theo dõi tôi, khiến tôi cũng phải giả vờ mua báo chí và bánh mì kẹp xúc xích nóng được bán trong các quầy bên đường mà mình chẳng thích thú gì. Nhưng cuộc đi bộ của hắn không kéo dài thêm nữa, khi đến phố 59 “Bill” vội quặt ngay sang bên trái và tôi mất hút bóng hắn trong mấy giây đồng hồ, và khi tôi đến góc phố đó thì hình bóng hắn lại vào trong tầm ngắm của tôi, may mắn kịp thấy đang chạy vội lên các bậc thang của khách sạn Plaza sang trọng và mất hút sau cánh cửa ra vào vội vã đến mức quên cả đáp lại cử chỉ chào kính cẩn của những người gác cổng mặc đồng phục và đội mũ. Trên tay hắn vẫn cầm chiếc băng video và cái túi đựng mỹ phẩm, còn trên tay tôi là tạp chí *New York Times* dày cộp, túi mỹ phẩm và chiếc bánh mì kẹp xúc xích nóng. Hắn cố chạy thật nhanh từ góc phố tới khách sạn với hy vọng tôi không nhìn thấy hắn đi vào đâu. Khách sạn Plaza nổi tiếng, mà hai chữ cái đầu tiên PH bí ẩn, chiếc áo choàng cho mượn và thế là tôi biết tên hắn không phải là Pedro Hernández.

Tôi đã kể tất cả chuyện này cho Berta nghe, mặc dù không nói cảm giác của mình rằng gã kia có thể chính là kẻ đã từng làm cho cô gái lai Miriam có đôi chân mập mạp với chiếc túi to và cử chỉ sốt ruột phải chờ đợi trong bụi bụi suốt buổi chiều ở La Habana, cũng chính là kẻ đã có vợ và vợ hắn đang ốm, hoặc là vẫn khỏe mạnh. Berta hăng say lắng nghe tất cả và tỏ vẻ đắc thắng (cô tự cho là mình đã thắng vì việc tôi đi đến Kennmore Station thắng lợi chính là nhờ chính ý tưởng của cô). Tôi không thể nói dối cô được, không thể nói với cô rằng “Nick”, “Jack” hay “Bill” kia là một tên quỷ sứ, hắn không phải như vậy và tôi đã nói đi đâu này với Berta. Tôi cũng không thể nói về bên ngoài của hắn trông đáng bị treo cổ, bởi vì nó không phải là như vậy và tôi đã nói đi đâu đó với Berta, mặc dù tôi cũng chẳng thích thú gì cách khoác chiếc áo gabadin đầy vẻ ngạo mạn và ánh mắt châm chọc và bí ẩn của hắn và cặp lông mày cong lên gây xuống giống hết lông mày của Connery và cả bộ ria mép tia tốt quá cẩn thận và chiếc cằm lẹm và tiếng nói như máy cưa của hắn. Với giọng nói này hắn đã thương thảo chuyện kinh doanh và bàn bạc về những mưu đồ xấu xa đối với Cuba. Cũng với giọng nói này hắn đã quyến rũ được Berta. Tôi không hề thích hắn. Tôi tặng lọ nước hoa Trussardi đầu tiên cho Berta.

Suốt mấy ngày Berta và tôi đều không nhắc gì đến hắn (tôi im lặng để cố thuyết phục, còn cô ấy thì có lẽ đang cân nhắc tính toán), những ngày làm việc căng thẳng ở Liên Hợp Quốc.

Tôi kể chuyện về công việc của mình cho Berta nghe ngay trong đêm khi ở nhà, và cô ấy, trái với lẽ thường khi nghe chuyện cười, chẳng hề tỏ ra thích thú gì cả và cũng chẳng hề tỏ ra ngạc nhiên, lại càng không say mê chút nào, đầu cô chắc đang tập trung vào những gì rối rắm trong ngày hôm đó, hoặc bao nhiêu ngày qua, một dự kiến “Bill”, chắc là vậy.

- Cậu giúp mình quay băng video được không? - Cô hỏi ngay sau khi tôi vừa kể xong chuyện của mình.

- Giúp cậu ư? Băng video nào?

- Nào, cậu đừng giả vờ ngớ ngẩn nữa. Băng video. Chính cái băng mình sẽ gửi cho hần đây. Mình đã quyết định gửi băng video của mình cho hần ta. Nhưng một mình thì không thể tự quay phim được, băng đó sẽ không ra gì. Những khuôn hình sẽ không chuẩn, máy quay không thể để cố định một chỗ mãi được, phải di động. Thế cậu giúp mình nhé, được không nào? - Giọng cô nhẹ nhàng, gần như là dụ dỗ làm cho vui. Có lẽ tôi đã nhìn cô ấy với vẻ mặt của một thằng ngố, bởi vì cô nói thêm (và giọng không còn nhẹ nhàng nữa). - Cậu sẽ giúp mình chứ? Rõ ràng là nếu chúng mình không gửi băng video thì hần sẽ không còn đưa ra thêm những dấu hiệu về sự sống nữa đâu.

Tôi nói (không hề cân nhắc đến lời nói của mình):

- Thì sao nào? Sẽ có hậu quả nghiêm trọng lắm nếu hần không đưa thêm những dấu hiệu ư? Ai vậy? Cậu hãy nghĩ kỹ đi. Ai vậy? Nếu chúng mình không gửi cho hần thì liệu có quan trọng gì không? Lúc này chúng mình vẫn có thể không gửi cho hần, hần vẫn chưa là ai hết, thậm chí cậu còn chưa nhìn thấy mặt hần cơ mà.

Cô ấy lại dùng động từ ở ngôi số nhì ầu: “Nếu chúng mình không gửi”, cô ấy vừa nói như vậy cứ như tôi đã nhận lời tham gia rồi. Có lẽ việc dùng từ ngữ này cũng hợp lý kể từ khi tôi đi đến Kenmore Station và các nơi khác, cho đến tận gần cổng khách sạn Plaza. Và bản thân tôi cũng vừa dùng số nhì ầu, vì bị đờng hoá, vì bị lây nhiễm, “nếu chúng mình không gửi”, “chúng mình cũng có thể không gửi”. Tôi đã làm việc này một cách vô tình, không có chủ ý gì.

- Đối với mình thì việc này có t ần quan trọng đấy, đó sẽ là một việc nghiêm trọng.

Tôi bật vô tuyến, đã đến giờ của *Family Feud*, chương trình hàng ngày,

và các hình ảnh trên màn hình sẽ làm giảm bớt những bất đồng đang nảy sinh, có lẽ sẽ làm im đi mọi lời nói, thỉnh thoảng không thể không nhìn màn hình đang được mở.

- Tại sao cậu không thử thương lượng một cuộc gặp gỡ? Cậu hãy viết thư cho hắn một lần nữa xem nào, biết đâu hắn sẽ trả lời, mặc dù cậu không gửi cái mà hắn đòi.

- Mình không muốn mất thêm thời gian nữa. Cậu có giúp mình hay không nào?

Lúc này giọng nói của cô ta không còn gì nhẹ nhàng nữa, mà là mệnh lệnh phải làm hoặc là chấm hết. Tôi nhìn màn hình. Tôi nói:

- Mình chỉ muốn không phải làm việc đó.

Cô ấy cũng nhìn màn hình. Nói:

- Mình chẳng còn ai khác để nhờ làm việc này.

Sau đó Berta giữ im lặng suốt buổi tối, nhưng không phải bên cạnh tôi, mà giữa bếp và phòng ngủ của cô ấy. Khi đi ngang qua lại để lại mùi nước hoa Trussardi phảng phất.

Nhưng những ngày cuối tuần chúng tôi lại cùng ở nhà như mọi khi (đây là cuối tuần thứ sáu của thời gian tôi lưu trú ở đây, và đang đến gần thời khắc trở về Madrid, trở về căn nhà mới với Luisa, tôi đã thường xuyên nói chuyện với nàng tuần hai lần, chẳng bao giờ hết chuyện cả như mọi cuộc nói chuyện vội vàng và tình cảm, và hơn nữa lại là xuyên lục địa), và hôm thứ Bảy Berta lại thúc giục tôi. “Mình phải làm băng video này”, cô nói, “Cậu phải giúp mình mới được”. Trong những ngày cuối cùng này cô đi cà nhắc nhiều hơn so với bình thường cứ như vô tình muốn gọi lòng trắc ẩn ở tôi. Đúng là vô lý quá. Tôi không trả lời và cô nói tiếp: “Mình không thể nhờ ai giúp được cả. Mình đã suy nghĩ kỹ rồi, người duy nhất mà mình còn tin tưởng là Julia, nhưng cô ấy chẳng biết tý gì về việc này, cô ấy biết về hãng tư vấn và về việc mình gửi thư cho *Personals* và thỉnh thoảng mình đi với ai đó nhưng chẳng đưa lại kết quả gì, nhưng thậm chí không biết tý gì về việc mình gửi và nhận các băng video, cũng chẳng hề biết mình đã từng ngủ với ai. Cô ấy không hề biết về “Visible arena” (phạm vi dễ thấy), còn cậu thì ngược lại đã biết rành rẽ mọi chuyện ngay từ đầu, thậm chí đã nhìn thấy mặt hắn, cậu đừng bắt mình bây giờ phải kể lại mọi chuyện từ đầu cho ai đó, người ta chẳng ai kín miệng đâu, trước sau rồi



cũng nói với người khác thôi. Mình sẽ ngưng lắm nếu các bạn đừng nghiệp biết chuyện này. Cậu phải giúp mình thôi!”. Cô ngưng giây lát và ngần ngại có nên nói tiếp hay không và cuối cùng thì đành nói (ý muốn thường đến chậm hơn miệng lưỡi mà). “Dù sao thì cậu cũng đã từng nhìn thấy mình khỏa thân rồi, đó cũng là một thuận lợi đấy!”.

“Bất cứ mối quan hệ nào giữa những con người với nhau bao giờ cũng là một đồng vấn đề, về quây phá nhau, cũng về tức giận và sỉ nhục nhau nữa chứ”. Tôi đã nghĩ vậy. “Mọi người cứ ép buộc nhau.” Tôi cũng đã nghĩ như vậy.

“Thôi, được rồi, nhưng chúng mình phải làm việc đó thật nhanh nhé, ngay bây giờ”. Tôi nói với Berta. “Nào, chúng mình làm nhanh lên”. Và tôi đã dùng đại từ nhân xưng số nhiều, hoàn toàn hợp lý.

“Cậu làm cho mình ư?”. Cô ấy nói với vẻ biết ơn chân thật và bất ngờ, và thở phào nhẹ nhõm.

“Cậu nói ngay cho mình biết những việc cần phải làm và mình sẽ làm ngay. Nhưng phải nhanh lên đây nhé, nào, cậu đi chuẩn bị ngay đi, chúng mình bắt đầu và kết thúc càng sớm càng tốt.”

Berta đến gần và hôn vào má tôi. Cô ra khỏi phòng khách và đi tìm máy quay phim, nhưng ngay lập tức chúng tôi đi đến căn phòng nơi cô ấy vừa lấy máy quay phim đưa ra, bởi vì Berta đã chọn phòng ngủ của chính mình làm bối cảnh, với chiếc giường nhàu nhĩ. Chúng tôi vừa ăn sáng xong, vẫn còn là buổi sáng.

Thân hình kia chẳng liên quan gì với tấm thân mà tôi vẫn nhớ hoặc tôi đã không còn nhớ đến nữa, nhưng đúng là bây giờ tôi chỉ nhìn thân hình kia qua ống kính quay phim, để lấy khuôn hình và lấy cận cảnh những chỗ mà cô ấy chỉ dẫn, cứ như nhìn gián tiếp cũng chỉ là một cách không nhìn đến, mỗi lần chúng tôi ngưng quay trong mấy giây để nghĩ một tư thế mới hoặc thay đổi góc quay (tôi thay đổi, còn cô ấy thì nghĩ) tôi lại phải nhìn xuống đất hoặc ra xa, về phía bức tường và chiếc gối, tránh nhìn hình ảnh của cô ấy, với ánh mắt nhìn của tôi mờ mờ ảo ảo. Lúc đầu Berta ngồi ở cuối giường, như gã “Bill” đã làm với chiếc áo choàng màu xanh dương nhạt, và Berta cũng bắt chước giống như thế, cũng khoác chiếc áo choàng của mình (nhưng màu trắng) sau khi đã bảo tôi chờ cho cô tắm tã xong, và khi ra tóc còn ướt và chiếc áo choàng thì khép kín, sau đó mới hơi mở ra, để hở phần ngực, từ thắt lưng trở xuống thì áo choàng vẫn buộc, tôi không

còn nhớ cặp vú ngày xưa có nở nang như bây giờ không hay chúng đã được hoàn thiện theo thời gian hoặc do được sờ nắn, tôi không thể tin là bộ ngực kia được bơm, nhưng trông cứ như chúng đã được phát triển thêm hoặc nhờ chức năng làm mẹ so với bộ ngực hồi xưa từ khi mà tôi không còn nhìn thấy nữa, và vì vậy tôi không chỉ cảm thấy tò mò, mà còn rối trí nữa (có lẽ cũng giống như người cha không còn nhìn thấy con gái mình khỏa thân, khi con gái không còn là đứa trẻ con nữa, mà bỗng ông ta thấy do vô tình hay bất hạnh con mình trở thành thiếu nữ). Toàn thân của Berta, được nhìn qua ống kính dường như khỏe mạnh hơn so với tấm thân mà tôi đã từng ôm trong vòng tay ở Madrid cách đây mười lăm năm, có lẽ cô đã tập bơi hoặc thể dục trong suốt mười hai năm ở Mỹ, một đất nước nơi người ta rất chăm chú giữ gìn và sửa sang thân hình, chắc là chỉ thế thôi. Nhưng ngoài vẻ rắn khỏe, tấm thân ấy trông cũng già hơn, nước da đã sạm đi như vỏ trái cây khi sắp bị hư thối, những nếp bên hai nách, ở ngang thắt lưng, những rãnh dài ở đôi chỗ trên làn da chỉ có thể nhìn thấy thật gần (những vết nứt này hầu hết đều có màu trắng, giống như những nét vẽ bằng cọ mỏng hơn trên bàn), ngay hai bầu vú khỏe khoắn cách xa nhau hơn mức bình thường, khoảng trống ở giữa hai bầu vú khá rộng rất khó cho mọi việc cất may. Berta đã dẹp bỏ sự ngượng ngùng sang một bên, hoặc hình như thế thì phải, còn tôi thì ngược lại không thể làm thế được, tôi chỉ cố gắng nghĩ rằng mình đang quay phim cho những đôi mắt khác, cặp mắt của “Bill” hoặc Guillermo, đôi mắt sắc lẹm và khó giải mã của kẻ đang ở khách sạn Plaza, PH, ánh mắt của hắn vừa sắc lẹm vừa sần thắm sẽ nhìn thấy những gì tôi đang nhìn, những gì được giành cho mắt hắn chứ không phải đôi mắt tôi, sần thắm nhưng không sắc lẹm. Dường như tôi chẳng nhìn gì đến những thứ đó, mặc dù góc quay mà tôi chọn sẽ là góc nhìn của hắn, phụ thuộc vào tôi (cũng phụ thuộc cả vào Berta nữa) tất cả những gì mà sau này hắn sẽ thấy trên màn hình, chỉ thế thôi, không hơn cũng chẳng kém, chỉ là những gì chúng tôi quyết định cho hắn xem, những gì mà chúng tôi quay cho mai sau hết sức ngắn gọn. Berta đã để cho chiếc áo choàng hở ra đến tận eo lưng, thắt lưng thì vẫn buộc, hai chân vẫn được che trong chiếc váy ngắn, chỉ có ngực hở (nhưng hở hoàn toàn). Tôi chỉ quay lướt qua khuôn mặt, như một động tác cơ động máy và chợt đến đó, có lẽ chỉ là muốn phân ranh giới giữa khuôn mặt đã được biết (mũi, mắt và miệng; cằm, trán và hai má, tất cả khuôn mặt) với phần chưa được biết của thân thể, thân hình già hơn và mạnh mẽ hơn, hay đó chính là tấm thân mà tôi đã

quên rồi. Nó không giống với thân hình của Luisa, tức là thân hình mà hồi xưa và bây giờ tôi đã quá quen thuộc, mặc dù tôi nhận ra rằng mình chưa bao giờ nhìn ngắm tỉ mỉ thân hình của Luisa với một chiếc máy quay phim như thế này, thân hình của Berta như một miếng gỗ ướt ở đó người ta cắm những chiếc dao, thân hình của Luisa như sàn đá hoa cương bí ẩn nơi vang vọng những tiếng gót chân đi, một thân hình trẻ trung hơn và ít mệt mỏi hơn, ít biểu cảm hơn và nguyên vẹn hơn. Khi quay chúng tôi không nói gì với nhau, máy quay video ghi âm được cả tiếng nói, có lẽ lúc này chẳng còn là trò vui hay niềm thanh thản đối với cô bạn Berta của tôi nữa, đối với tôi thì không bao giờ có những chuyện đó, những lời nói làm hạ thấp ý nghĩa những gì xảy ra, lời bình phẩm làm mờ nhạt đi những sự kiện, và kể chuyện cũng như vậy. Chúng tôi dừng lại một lát, tôi thôi không quay nữa, tất cả xảy ra trong thời gian rất ngắn, phải ghi hình trong mấy phút mà thôi, nhưng chúng tôi vẫn chưa quay xong. Mỗi lúc trôi qua tôi lại cảm thấy mình đang nhìn nhiều hơn bằng con mắt của “Bill”, nhưng không phải là Berta, không phải là mắt của tôi mà là mắt của hắn, không ai có thể vu cho tôi là đã nhìn với ánh mắt ấy, đã nhìn theo cách nhìn ấy, như tôi đã nói ở trên, bởi vì chẳng phải hoàn toàn là tôi mà chính là hắn qua cặp mắt của tôi, cặp mắt của hắn và cặp mắt sâu não của tôi, cặp mắt của tôi mỗi lúc thêm sắc sảo hơn. Nhưng Berta không biết đến những cặp mắt đó, vẫn chưa xong việc... Berta cởi dây lưng và mở chiếc áo choàng ở ngang bụng dưới, đôi chân vẫn được chiếc váy ngắn che đi, tức là để hở có thể thấy được bên trong của cặp đùi nhưng không phải phía trên cũng chẳng phải phía dưới của cặp đùi, phần còn lại, chiếc váy rơi thẳng xuống như thác nước màu xanh che đi hai ống chân (hoặc đúng hơn là thác nước màu trắng), một bên dài hơn và bên kia ngắn hơn, một ống chân ngắn hơn và bên kia dài hơn, và tôi quay phim, lia ống kính sát vào gần hơn, trong mấy giây của băng video, cho tương lai sau này, Berta sẽ sao lại một bản, cô ấy đã nói như vậy. Berta khép áo choàng lại ngay, khi tôi vừa ghi xong khúc cuối của cặp đùi và tôi kéo ống kính ra xa hơn một chút. Tôi cứ nghĩ vết sẹo của cô ấy tím bầm, tôi vẫn tiếp tục không nhìn vào thân hình Berta, nhưng vẫn còn phải nói đi đâu gì đó với cô, chúng tôi vẫn chưa xong việc, chúng tôi vẫn còn thiếu chưa làm xong hết những gì mà “Bill”, “Jack” hoặc “Nick” yêu cầu, chúng tôi còn thiếu phần ghi hình chiếc chân. Tôi châm điếu thuốc lá và để tàn thuốc rơi xuống chiếc giường nhàu nhĩ, nhưng cũng còn kịp dập tắt lửa không để nó nuốt chửng chiếc khăn trải giường. Lúc này tôi mới nói

được đi đầu đó với cô ấy, hoặc chính “Bill” đã nói với cô ấy qua tôi hoặc Guillermo nói đi đầu đó với chất giọng cưa xẻ của chúng tôi. “Chân”, chúng tôi đã nói với cô ấy, tôi đã nói với cô ấy. “Chúng mình còn chưa quay cái chân”. Tôi nói, “Câu nhớ là Bill muốn thấy chân đây nhé”.

Nếu như bây giờ tôi nhớ đến tất cả mọi chuyện này cũng là vì những gì xảy ra sau đó, ngay sau đó và và khi tôi vẫn còn ở New York, về một phương diện (nhưng tôi cho rằng chỉ trên một phương diện thôi, hoặc là hai phương diện, hoặc ba) những sự việc này lại rất giống với những gì sẽ xảy ra mãi sau này (nhưng chỉ thời gian ngắn sau), khi tôi đã trở về Madrid với Luisa và tôi trở lại, một cách mạnh mẽ và có lẽ có nhiều lý do hơn. Cái linh cảm về tai họa đã từng ám ảnh tôi ngay từ buổi hôn lễ và cho đến nay vẫn chưa tiêu tan đi được (không hề bớt đi, và có lẽ sẽ không bao giờ rời khỏi tôi). Hoặc có thể đây chính là đi đầu khó chịu thứ ba, khác với hai đi đầu khó chịu trước đây mà tôi đã trải qua trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật (nhất là khi ở La Habana) và kể cả trước đó, một cảm giác khó chịu mới, tuy nhiên, cũng giống như lần thứ hai, có thể đây chỉ là một thứ cảm giác tự nghĩ ra hoặc sản phẩm của sự tưởng tượng hoặc đã được tìm thấy câu trả lời cần thiết nhưng lại chưa đủ cho câu hỏi đáng sợ trong lần khó chịu đầu tiên, “Và bây giờ thì sẽ ra sao đây?”. Một câu hỏi được trả lời hai, ba lần rồi nhưng vẫn luôn luôn xuất hiện, hoặc là lại tự thay thế hoặc luôn luôn ở đó mà không chịu ra đi, cứ khỏe mạnh như vâm sau mỗi câu trả lời, như câu chuyện về chiếc tàu tốt mà tất cả bọn trẻ đều nghe một cách sốt ruột và tôi cũng đã từng được bà ngoại người La Habana kể cho nghe vào những buổi chiều khi mẹ đưa tôi đến gửi cho bà, những buổi chiều trôi qua trong tiếng hát, trò chơi và tiếng kể chuyện và những ánh mắt nhìn vô tình những tấm hình của những người đã khuất, hoặc trong những buổi chiều bà lặng lẽ ngẩn ngẩn thời gian trôi đi. “Thế cháu có muốn bà kể câu chuyện chiếc tàu tốt không nào?”. Với nụ cười ranh mãnh bà ngoại tốt bụng hỏi. “Có ạ”. Tôi trả lời như mọi đứa trẻ khác. “Bà không nói với cháu rằng có hay rằng không, mà hỏi cháu có muốn nghe bà kể câu chuyện chiếc tàu tốt không”. Bà tiếp tục cười. “Không ạ”. Tôi thay đổi câu trả lời như mọi đứa trẻ khác. “Bà không nói với cháu rằng có hay không, mà hỏi cháu có muốn nghe bà kể câu chuyện chiếc tàu tốt không”. Bà lại cười nữa, và cứ thế cho đến khi đứa trẻ tuyệt vọng và mệt mỏi, chẳng còn thiết tha gì

nghe kết cục của câu chuyện nữa, “Cháu muốn bà kể câu chuyện chiếc tàu tốt”, chỉ cần nhắc lại câu này là đứa trẻ đã được cứu thoát rồi, hoặc đứa trẻ cứ phải nhắc đi nhắc lại mãi câu trả lời, bởi vì nó đang ở vào độ tuổi chỉ biết trả lời có hoặc không chứ chưa thể nghĩ ra câu trả lời khác, và nó cũng chẳng nhọc công tìm từ có lẽ hoặc đáng lẽ làm gì. Nhưng đó là câu hỏi thời xa xưa còn câu hỏi bây giờ còn tệ hại hơn, và nhắc lại câu hỏi này cũng chẳng để làm gì, cũng như nó cũng đã từng vô tích sự, hoặc đã chẳng đáng được trả lời, hoặc vì nó không bị hủy bỏ nên tôi đã trả lại nó cho bố mình ở ngay khách sạn Casino de Alcalá 15 ngay khi ông nói to trong lúc chỉ có hai cha con đang ngủ ở trong phòng sau hôn lễ. “Con nói như vậy đấy”. Tôi đã nói. “Thế bây giờ thì sao?”. Ông đã hỏi. Cách duy nhất để gỡ bỏ câu hỏi này ra khỏi đầu là không thêm nhắc lại nó nữa, coi như nó không hề tồn tại và không cho mình và cho bất cứ ai khác nhắc lại câu hỏi đó với mình. Nhưng đó là một việc không thể được, và có lẽ vì vậy, để trả lời câu hỏi đó, phải nghĩ ra các vấn đề, và phải chịu những áp lực, phải nghi ngờ và nghĩ về tương lai trừu tượng, nghĩ ngợi với bộ não bệnh hoạn hoặc suy nghĩ hết sức bệnh hoạn trong đầu, “so brainsickly of things” như người ta nói với Macbeth đừng có làm, hãy nghĩ đến cái không hề có để có một cảm giác gì đó, hãy sợ bệnh tật hoặc cái chết, hãy sợ hãi, sự từ bỏ, hoặc sợ sự phản bội, và hãy tự tạo ra những sự đe dọa, mặc dù đó chỉ là làm hộ người khác, mặc dù đó chỉ là việc làm tương tự hoặc tượng trưng, và có lẽ chính cái đó đã đưa ta đến việc đọc tiểu thuyết, các bài phóng sự và xem phim, tìm đến việc tìm tòi những sự giống nhau, những biểu tượng, tìm đến việc được thừa nhận, không phải là việc được biết đến. Kể lại tức là đã bóp méo đi một phần, kể lại các sự kiện là làm sai đi một phần các sự kiện đó, đã xuyên tạc, và gần như đã từ chối các sự kiện đó rồi, tất cả những gì được người ta kể lại thì đều trở nên phi thực tế và chỉ gần đúng mặc dù đó là những sự kiện có thật. Sự thật không phụ thuộc vào việc các sự kiện đó đã là như thế nào hoặc đã xảy ra như thế nào, mà là phụ thuộc vào việc các sự kiện đó đã được che giấu ra sao, không được người ta biết đến và không được kể lại, khi chúng được nhắc đến, được kể lại hay chúng tự bộc lộ, hoặc được chỉ ra, dù có vẻ hết sức thực tế đi chăng nữa, trên màn hình vô tuyến hoặc trên báo chí, trong cái được gọi là sự thật hoặc trong cuộc sống hoặc kể cả trong cuộc sống thực tế thì chúng đã trở thành một phần của sự tương tự và biểu trưng mất rồi, và chúng không còn là những sự việc nữa mà biến thành sự thừa nhận. Sự thật không bao giờ lóe sáng hiện ra, như

công thức đã nói, bởi vì sự thật duy nhất chính là cái mà không được biết và không được truyệ̀n tụng, cái mà không được biến thành lời nói hoặc hình ảnh, cái được che kín và không bị bóp méo, và có lẽ vì thế mà người ta cứ kể nhiều hoặc kể hết, mỗi khi nó đã được kể ra rồi, thì chẳng còn có gì đã từng xảy ra nữa.

Còn chuyện xảy ra sau khi trở về thì tôi chẳng biết rõ sự thể ra làm sao, hoặc nói đúng hơn, hiện tôi không biết và có lẽ trong nhiều năm nữa cũng sẽ chẳng biết chuyện gì đã xảy ra trong khi mình đi vắng. Tôi chỉ biết rằng trong một đêm trời mưa, một tuần lễ sau khi trở về từ New York, sau tám tuần lễ làm việc và ở cùng với Berta, khi đang ở nhà với Luisa, tôi nhòm dậy trên giường, rời chiếc gối và đi đến chỗ tủ lạnh. Trời rét hoặc vì hơi lạnh từ tủ lạnh tỏa vào người, tôi đi vào phòng tắm và khoác chiếc áo choàng (ý định ban đầu là dùng áo choàng trong phòng tắm nhưng sau lại thôi, chỉ dùng áo choàng thông thường), và sau đó, trong khi đến lượt Luisa dùng phòng tắm để rửa chân tay, thì tôi sang phòng làm việc ngồi chơi một lát và đứng xem lại các tài liệu, tay cầm lon coca-cola và đã hơi buồn ngủ. Trời đang mưa như mọi khi trên thành phố Madrid vắng tanh, mưa rơi đều đều, chậm rãi, mệt mỏi không hề có cơn gió nào thổi, cứ như nó biết là cần phải kéo dài trong nhiều ngày nữa nên chẳng bức bối và vội vàng làm gì. Tôi nhìn ra bên ngoài, về phía những hàng cây và phía những chùm ánh sáng tỏa ra từ các ngọn đèn đường đang chiếu rọi làm những hạt mưa rơi lóng lánh, và tôi bỗng phát hiện ra một bóng người ở chính ngay góc phố mà sau này đã từng có mặt người chơi đàn ống nhỏ xách tay và người đàn bà Di-gan tóc tết đuôi sam, tay cầm đĩa, chính ngay cái góc phố mà từ cửa sổ nhà tôi chỉ có thể nhìn thấy một phần mà thôi, hình bóng một người đàn ông mà, khác với hai người kia, nằm trọn vẹn trong tầm quan sát của cặp mắt tôi bởi vì ông ta đang đứng tránh mưa dưới mái hiên một tòa nhà và nằm trong quầng sáng đèn đường, và chúng tôi gần như đối diện với nhau, ông ta dựa lưng vào tường, xa hẳn đường phố nên khó mà bị xe ô tô cán phải, và hơn nữa lúc này cũng có rất ít xe cộ đi lại. Ông ta còn che mưa bằng chiếc mũ, một điếu ỉu thấy ở thành phố Madrid này và còn ít thấy hơn trong những ngày mưa, chỉ có những ông lớn tuổi, như bố tôi, Ranz. Bóng người kia (thấy khá rõ) không phải là hình bóng của một người lớn tuổi, mà là của một người còn trẻ, cao và thẳng lưng. Vành mũ, đêm tối và khoảng cách đã không cho phép tôi nhìn rõ mặt anh ta, tôi muốn nói là

khó mà phân biệt được những nét trên gương mặt (tôi nhìn thấy mảng trắng trên gương mặt người trong tranh tối tranh sáng, gương mặt của anh ta ở hơi xa chùm sáng của đèn đường gần nhất), bởi vì lý do chính khiến tôi phải dừng lại nhìn vì anh ta đang ngẩng cao đầu và hai mắt nhìn lên trên cao, chính xác là đang nhìn lên cửa sổ nhà chúng tôi - hay tôi tin là như vậy - hoặc nói đúng hơn, là đang nhìn về phía cánh cửa sổ phía trái, tức là cánh cửa sổ của phòng ngủ của chúng tôi. Từ chỗ đứng của mình, người đàn ông kia không thể nhìn thấy gì bên trong phòng ngủ của chúng tôi, duy nhất anh ta có thể thấy - và có lẽ là thứ mà anh ta nhìn - là đèn trong phòng còn sáng hay là không, hoặc có lẽ - tôi nghĩ - anh ta có thể thấy bóng hình của chúng tôi, hình bóng của Luisa và hoặc của tôi nếu chúng tôi đến tương đối gần cửa sổ hoặc khi chúng tôi đã từng đến sát cửa sổ, tôi không còn nhớ rõ rằng vừa nãy liệu chúng tôi có đến gần đó hay không. Có thể anh ta đang chờ một dấu hiệu bằng ánh sáng đèn bật hoặc tắt, như một thứ ám hiệu mà con người đã làm từ ngàn xưa là nháy mắt và dùng ngọn đuốc sáng từ xa. Đúng là tôi nhận ra anh ta ngay dù không phân biệt được từng nét trên gương mặt, những hình ảnh từ thời niên thiếu là không thể lẫn lộn được ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào ngay từ cái nhìn đầu tiên mặc dù đã bị thay đổi hoặc đã lớn lên hoặc đã già đi kể từ thời xa xưa ấy. Nhưng tôi chỉ mất mấy giây đồng hồ để nhận ra anh ta, dù được che khuất dưới vành mũ và dưới trời mưa nhưng tôi vẫn nhận ra đó chính là Custardoy con đang nhìn về phía cánh cửa sổ trong căn phòng kín đáo nhất của hai vợ chồng chúng tôi, đang chờ đợi, dò xét, giống như một kẻ đang yêu, hơi giống như Miriam hoặc cũng giống như tôi chỉ mới mấy ngày hôm trước, Miriam và tôi thì ở một thành phố khác tận bên kia đại dương, còn Custardoy thì ở ngay đây, góc phố gần nhà tôi. Ở bên kia tôi đã không chờ đợi như một kẻ tình si, nhưng có lẽ cũng cùng một mục đích cuối cùng mà lúc này có lẽ Custardoy đang chờ đợi là Luisa và tôi tắt đèn luôn để có thể tưởng tượng là chúng tôi đã ngủ và quay lưng vào nhau, không nghiêng mặt vào nhau hoặc chúng tôi đang ôm nhau cùng thức. “Custardoy làm gì ở đó nhỉ?”, tôi nghĩ. “Đó là một việc ngẫu nhiên, anh ta bất chợt gặp mưa khi đi ngang qua phố của chúng tôi và đang tránh mưa dưới hiên nhà phía trước, không dám gọi và cũng chẳng dám lên nhà, khuya rồi mà, nhưng có thể không phải như vậy, anh ta đang đứng dựa lưng vào tường, có lẽ đã đứng đó khá lâu rồi, có lẽ đứng như vậy nếu nhìn vào cử chỉ của anh ta và việc anh ta cứ ngهن cao cổ lên khỏi chiếc áo khoác vốn được hai bàn tay gầy guộc đẩy

xương túm chặt để khép lại cho kín người trong khi hai tròng mắt xa nhau, màu đen và to hầi như không chớp đang rướn lên nhìn vào phòng ngủ của chúng tôi, anh ta nhìn gì, tìm gì, muốn gì, tại sao lại nhìn như vậy, tôi biết rằng đã có vài lần khi tôi đi vắng, anh ta đã cùng Ranz đến thăm Luisa, bố tôi đưa anh ta đến, nói là đi qua đây tạt vào nhà, một cuộc viếng thăm của bố ch ồng và một người bạn của ông và trên danh nghĩa cũng là bạn của tôi, có lẽ anh ta cũng đã mê Luisa, nhưng anh ta lại không yêu, tôi không biết liệu Luisa có nhận ra chuyện này hay không, nhưng thật kỳ lạ là trong một đêm mưa, khi tôi đã trở về, mà anh ta còn đứng ở ngoài phố người ướt lướt thướt như con chó hoang”. Đó là những ý nghĩ đầu tiên, chớp nhoáng và lộn xộn của tôi. Tôi nghe thấy tiếng động khi Luisa đi ra khỏi phòng tắm và trở về phòng ngủ. Từ đó nàng gọi tên tôi và nói với tôi (một bức tường ngăn cách ở giữa nhưng cửa ra vào của hai căn phòng trở ra hành lang đầu mở).

“Anh chưa về ngủ à? Nhanh lên nào, chúng mình sẽ ngủ muộn mất đấy”. Tiếng nói vang lên hết sức tự nhiên và háo hức; như mọi khi trong suốt những ngày qua từ khi tôi trở về, đã một tuần nay rồi, cũng vẫn là giọng ấy cách đây mấy phút khi nàng nói với tôi về những chuyện yêu đương xung quanh chiếc gối chung của hai chúng tôi. Và đáng lý phải nói với nàng về những gì đang xảy ra, đi đâu vừa nhìn thấy, đi đâu đang nghĩ thì tôi lại im lặng và cũng không đi ra sân thượng, gọi to tên của Custardoy và hỏi ngay anh ta, “Ê! Nhưng cậu làm gì ở đó thế?”. Cũng chính là câu hỏi mà Miriam đã từng hỏi tôi dù chẳng hề quen biết gì nhau khi cô ta đứng ở bãi đất trước khách sạn, đó là câu hỏi rất tự nhiên mà ta thường hỏi một ai đó thân quen. Và tôi đã trả lời bằng một câu nói dối trá (dối trá để che đậy mối nghi ngờ, mặc dù tôi chưa biết rõ nghi cái gì), “Cứ tắt đèn đi nếu em muốn, anh vẫn chưa buồn ngủ, anh phải rà soát lại công việc một lát nữa đã”. “Được thôi, nhưng đừng muộn quá anh nhé.” Nàng nói, và qua hành lang tôi thấy đèn được tắt ngay. Tôi cẩn thận đóng cửa phòng làm việc của mình lại và bước tiếp theo là tôi tắt luôn ngọn đèn nho nhỏ mà tôi vừa bật lên để đọc các văn bản, và thế là tôi biết chắc tất cả các cửa sổ của nhà chúng tôi đều đã chìm trong bóng tối. Tôi lại nhìn qua cửa sổ phòng mình, Custardoy con vẫn nhìn lên phía trên, mặt ngược lên cao, mảng trắng vẫn ngẩng lên phía bầu trời tối đen, dù đã có vành mũ che nhưng nước mưa vẫn dội thẳng vào mảng trắng đó, những giọt nước mưa rơi xuống hai má



có lẽ đã trộn lẫn với m òhôi chứ không phải là nước mắt, những giọt nước mưa từ mép vành mũ chỉ rơi xuống đúng một chỗ trên mặt đất làm cho chúng mềm nhũn ra, để cho nước cứ thấm ngay vào và tạo thành những chiếc lỗ và có lẽ thành những đường dẫn nước, lỗ và đường dẫn nước như chỗ nọ của Berta mà tôi đã thấy và ghi hình lại và giống cái của Luisa mới cách đây mấy phút. “Bây giờ thì anh ta sẽ bỏ đi”, tôi nghĩ, “Khi thấy đèn đã tắt thì anh ta sẽ đi, cũng như tôi đã từng từ bỏ nơi chờ đợi khi nhìn thấy những ngọn đèn trong nhà Berta tắt mới cách đây không lâu. Hôm đó đúng là việc tắt đèn là một ám hiệu theo thỏa thuận, và tôi cũng đã phải đứng chờ một lúc lâu ở dưới phố giống như Custardoy bây giờ, cũng giống như Miriam cách đây đã lâu hơn, chỉ có khác là trong trường hợp của Miriam, cô ta không hề biết rằng mình bị quan sát từ phía trên bởi hai gương mặt hoặc hai mảng trắng và bốn con mắt, của Guillermo và của tôi, và trong trường hợp này Luisa không biết rằng mình bị theo dõi bởi hai con mắt từ dưới đường phố mà vẫn chưa được thấy, và Custardoy cũng chẳng biết được rằng hai con mắt của tôi đang canh chừng anh ta từ trên bầu trời tối đen, từ trên cao, trong khi mưa vẫn rơi với những giọt như thủy ngân hay giọt bạc trong quầng sáng của đèn đường. Ngược lại, ở New York, cả hai chúng tôi, Berta và tôi đều biết rõ nơi mà mỗi người chúng tôi đang có mặt, hoặc chúng tôi có thể dự đoán được. “Bây giờ anh ta sẽ bỏ đi”, tôi nghĩ, “Anh ta phải đi để tôi có thể quay lại phòng ngủ với Luisa và tôi sẽ không còn biết về sự có mặt của anh ta nữa, tôi không thể ngủ được hoặc làm chỗ dựa cho Luisa đang ngủ nếu biết rằng Custardoy vẫn còn ở phía dưới. Tôi đã từng thấy anh ta nhìn bao nhiêu lần về phía cửa sổ phòng ngủ của tôi thời niên thiếu, cũng như bây giờ tôi nhìn, khao khát bên ngoài và thêm khát thế giới mà mình đã hòa nhập vào và lúc này bị ngăn cách bởi một ban công và mấy tấm kính, đang quay lưng lại phía tôi với chiếc gáy không tóc và đang đe dọa tôi ngay trong căn phòng của tôi. Anh ta vốn là một đứa trẻ đáng sợ và một người đàn ông đáng sợ, là một người đàn ông mà ngay từ giây phút đầu tiên đã biết phân biệt ai là người muốn nói chuyện và với mục đích gì, ở một địa điểm nào đó hoặc trong một buổi lễ hội nào đó hoặc thậm chí ở ngay ngoài đường phố và rõ ràng là cả ở trong căn nhà nơi anh ta đến thăm hoặc chỉ là qua đường ghé lại, hoặc có lẽ anh ta chính là người đề xướng ra một cuộc gặp và những mục đích, trong trường hợp Luisa thì trước khi tôi đi công tác, nàng đã chẳng hề có ý định gặp gỡ và mục đích gì khác cả, ngược lại ở Berta, thì trước khi tôi đến và

trong cả quá trình tôi ở đó và cả sau khi tôi đã đi khỏi thì cô ấy đã có những cuộc gặp gỡ và những mục tiêu rõ ràng, tôi chắc chắn là đúng như vậy. Cô ấy vẫn tiếp tục gặp gỡ Bill, mà tên là Guillermo chứ? Cô đã gặp lại hắn ta chứ nhỉ? Hoặc có thể Guillermo đã quay về Tây Ban Nha như tôi sau hai tháng làm ăn theo kế hoạch ở đó, trong ba người chỉ có Berta là còn ở lại đó mà thôi, mình phải gọi cho cô ấy mới được, mình đã đi khỏi đó nhưng vẫn bị ràng buộc và dính líu vào những chuyện kia, cách dùng đại từ nhân xưng số nhiều đã không thể nào tránh khỏi và thế là lại xuất hiện ở khắp nơi, Custardoy muốn gì ở chúng tôi đây và, bây giờ anh ta tìm gì ở chúng tôi”.

Hôm đứng chờ ở bên ngoài nhà của Berta tôi không muốn gì và cũng chẳng tìm gì, đó chỉ là một việc bất ngờ mà cả hai chúng tôi đều không lường trước. Đó là những ngày nghỉ cuối tuần lần thứ tám trong kế hoạch tám ngày nghỉ cuối tuần của tôi ở thành phố ấy, còn ngày nghỉ cuối tuần thứ Bảy thì tôi đã kể ở trên rồi, trong ngày đó tôi đã quay một đoạn băng chỉ dài có mấy phút, và trong những ngày trước của ngày gần cuối cùng kia thì việc trao đổi thư tín qua bưu điện đã được tiến hành, băng video của chúng tôi đã được gửi từ hôm thứ hai (mặc dù Berta đã không sao lại bản nào) và đã có tác dụng, tức là “Bill” đã thấy cuốn băng đó đủ sức hấp dẫn, đáng cho hắn phải mạo hiểm. Hắn chỉ phúc đáp lại bằng mấy lời ghi ngắn ngủi, không thêm xin lỗi vì cách trả lời chẳng giống ai này và vẫn chưa chịu cho xem mặt dù chỉ là trên một tấm ảnh mặt hạng, nhưng hắn lại đề nghị một cuộc gặp vào ngày thứ Bảy sắp tới, phong bì của hắn đến với chúng tôi vào đúng hôm thứ Sáu, chắc là đến đúng ngày hôm đó bởi vì suốt trong tuần này chiều nào sau giờ làm việc Berta cũng đáo qua hòm thư của mình ở Old Chelsea Station. Mấy lời ghi ngắn ngủi của “Bill” vẫn được viết bằng tiếng Anh, như mọi khi, nhưng rõ ràng cách thức hẹn gặp vẫn theo phong cách tiếng Tây Ban Nha, một buổi chiều vào ngày hôm sau. “Anh sẽ nhận ra em”. Hắn viết, ở Oak Bar của khách sạn Plaza, một nơi hẹn hò trước khi đi nhà hát hoặc đi dùng bữa tối hoặc thậm chí đi nghe hát opera. Hắn đâu ngờ rằng cô ấy đã biết rõ đó chính là nơi hắn đang lưu trú, tức là nơi hắn có căn gối. Để đi gặp hắn vào tối hôm đó, Berta phải hủy bỏ lời hứa tham dự một bữa ăn tối đã hẹn từ mấy tuần trước với cô bạn Julia và một vài người khác, và tôi cũng được mời cùng đi với cô ấy và Berta đành quyết định tốt nhất là không báo trước sự vắng mặt của mình để những người kia khỏi năn nỉ, chèo kéo hoặc kéo đến thăm nếu cô lấy lý

do là bị ốm, và chính tôi, khi đã ở nhà hàng bên hải cảng, sẽ thay mặt cô ấy nói lời xin lỗi vì bị đau đầu không chịu nổi, và thế là dù cảm thấy hết sức vô duyên tôi cũng đành đến đó một mình mà chẳng quen biết gì những người kia lắm.

Trước khi đi, trong khi tôi còn đang cạo râu và chuẩn bị, thì Berta cũng lo chăm chút trang điểm (có lẽ bắt chước tôi) để đi gặp “Bill” và “Jack” và “Nick”. Hai chúng tôi âm thầm tranh nhau sử dụng chiếc gương ở phòng tắm, và ngay cả phòng tắm nữa. Cô ấy tỏ ra rất sốt ruột và người đã tỏa ra mùi hương của Trussardi. “Cậu vẫn chưa xong cơ à?”, cô bỗng nhiên hỏi khi thấy tôi còn đang cạo râu. “Mình không biết là cậu đã sắp đi”, tôi trả lời, “Mình đã có thể cạo râu ngay trong phòng ngủ của mình”. “Không, phải tiếng nữa mình mới đi”. Đó là câu trả lời khô khan của cô, tuy nhiên cô đã mặc trên người bộ đồ được nghiên ngẫm rất kỹ lưỡng, chỉ còn thiếu việc trang điểm phấn son nữa thôi, một việc mà theo tôi biết thì cô làm rất nhanh (đi giày cô còn làm nhanh hơn nữa, cô luôn giữ đôi chân rất sạch sẽ). “Chà, cậu mặc bộ đồ này đẹp lắm rồi”. Tôi trả lời trong lúc dùng chiếc cavat đang treo lưng lửng ở cổ để lau kính áp tròng. Cô ấy đi ra và mấy phút sau đã quay lại với bộ khác, trông kêu gọi hơn nếu như từ này có một ý nghĩa nào đó, tôi cho rằng nó có nghĩa như thế khi được dùng để tả trang phục của phụ nữ và được dùng trong tất cả các ngôn ngữ mà tôi được biết, các ngôn ngữ nói chung không bao giờ cùng sai cả. Cô ngắm nghía mình trong gương từ một khoảng cách nhất định để có thể nhìn được toàn thân càng nhiều càng tốt (trong nhà không có chiếc gương to có thể nhìn được toàn thân và tôi phải tránh sang một bên để chỉnh nút chiếc cavat); cô hơi nghiêng một chân và dùng tay chỉnh lại chiếc váy hơi ngắn và bó sát người, cứ như sợ rằng một nếp gấp tưởng tượng nào đó có thể làm xấu đi bộ môn của mình, hoặc có lẽ cố chỉnh lại chiếc quần lót hơi bị xộc xệch qua lớp vải ở ngoài. Cô tỏ ra lo lắng về vẻ bề ngoài của mình, “Bill” đã nhìn rõ cô khỏa thân rồi, dù chỉ trên màn hình.

- Thế cậu có sợ chút nào không? - Tôi hỏi.

- Ý cậu là sao?

- Với một kẻ chưa quen biết, người ta không bao giờ có thể lường trước hết mọi chuyện đâu. Mình không muốn làm nguội lạnh nhiệt tình của cậu, nhưng đúng như cậu đã nói, trên thế giới có rất nhiều kẻ ta không nên gặp chúng ở ngoài đường.

- Phần đông bọn chúng làm việc trong lĩnh vực dễ nhìn thấy. Hàng ngày chúng mình vẫn nhìn thấy họ ở Liên Hợp Quốc và cả thế giới vẫn gặp họ ở ngoài đường phố. Hơn nữa, đối với mình thì chẳng hề hấn gì cả. Mình đã quen rồi, nếu sợ thì mình đã chẳng quen ai ở trên đời này. Bao giờ ta cũng có thể lùi bước được, chỉ không may khi không lùi kịp mà thôi. Chà, đôi khi cũng chẳng kịp thật đấy.

Cô ấy tự ngẩng đi ngẩng lại mình trong gương, khi thì trực diện, lúc lại bên cạnh, phía này rồi sang phía khác, lúc ngoảnh lại nhìn phía sau lưng, nhưng không còn hỏi tôi xem bộ trước hay bộ đang mặc đẹp hơn, còn tôi cũng chẳng muốn can thiệp vào việc ăn mặc của cô ấy làm gì nếu cố ấy không đồng ý. Cô ấy đã đồng ý tôi.

- Mình gay to rồi, mình không biết có bị béo lên hay không nữa đây. - Cô ấy nói.

- Cậu đừng ngại, trông cậu vẫn chuẩn lắm, chỉ mới cách đây mấy ngày cậu còn tự cho là mình quá gầy cơ mà. - Tôi nói với cô. - Và nói thêm để đánh lạc hướng ánh mắt nhìn và những lời tự nhận xét về bản thân của cô ta. - Theo cậu hẳn sẽ đưa cậu đi đâu?

Berta nhúng chiếc bàn chải nhỏ xíu vào vòi nước đang chảy và dùng nó để chải hai hàng lông mày cao ngược lên cho thật nổi bật.

- Dường như hẳn chẳng thích vòng vo lằng nhằng và lại hẹn mình ở khách sạn, nên mình cho rằng hẳn sẽ đưa mình thẳng đến phòng ngủ. Nhưng mình chẳng hề có ý định nhịn bữa ăn tối hôm nay.

- Có thể hẳn sẽ tổ chức một buổi ăn tối ở trên phòng, giống như những kẻ quyến rũ dụ gái ở trong phim ảnh ấy.

- Nếu như thế thì sẵn sàng thôi. Cậu hãy nhớ là mình chưa được nhìn thấy mặt hẳn. Biết đâu sau khi nhìn thấy mặt hẳn mình chẳng thêm ng ời xuống ăn uống gì thì sao. - Berta tự an ủi, dường như không được tự tin cho lắm, ngay lúc đó muốn suy nghĩ xem liệu mọi chuyện có thể sẽ diễn ra như chúng cần phải diễn ra hay không, rằng cô vẫn cần phải được bảo đảm chắc chắn, tức là phải được quyến rũ. Cô đã biết mọi chuyện sẽ ra sao bởi vì phần lớn chúng phụ thuộc vào chính cô, cô đã bị quyến rũ từ lâu trước cả khi “Nick” viết thư cho cô, chính là vì ý thức sẵn sàng và mục đích theo đuổi, vốn là hai điểm cơ bản thuyết phục được cô và là những gì quyến rũ cô nhất. Vì vậy ngay lập tức Berta đã nói thêm, cứ như trước mặt tôi, cô

chỉ muốn tự dối lòng trong giây lát mà thôi. - À, mà cậu chớ lo lắng gì nếu mình không về nhé, có lẽ mình không quay về đâu.

Tôi ra khỏi phòng tắm và thắt xong chiếc cavat ở trong phòng ngủ của mình, với sự hỗ trợ của chiếc gương nhỏ cầm tay. Chuẩn bị xong xuôi, tôi sắp ra khỏi nhà đi đến chỗ cuộc hẹn của mình, mà thực ra là cuộc hẹn của cô ấy và sẽ diễn ra sớm hơn cuộc hẹn mà cô ấy chuẩn bị đi, đương nhiên không phải là cuộc hẹn của tôi. Tôi mặc chiếc áo veston và cầm chiếc áo khoác trên tay rồi tiến đến cửa phòng tắm một lần nữa để chia tay Berta, lúc này thì tôi không dám vượt qua cửa phòng nữa rồi, cứ như khi đã trang điểm xong thì người ta không được quyền vào trở lại đó nữa mặc dù thực ra giữa hai chúng tôi mọi quy tắc xã hội thông thường đều bị lãng quên rồi, kể từ cách đây mười lăm năm.

- Cậu có thể làm ơn giúp mình một việc nhỏ này không? - Tôi bỗng thò đầu vào phòng tắm, hỏi (bỗng hỏi là vì thực ra tôi vẫn chưa quyết định có hỏi chuyện đó hay không, khi nói ra câu trên là lúc tôi vẫn đang còn nghĩ ngợi cân nhắc).

Cô ấy đã ngưng việc tự ngắm nhía qua gương (cô đang dùng chiếc nhíp sửa sang lại những sợi lông mày chưa vừa ý trước tấm gương soi). Cô nói:

- Cậu nói đi xem nào.

Tôi lại phải suy nghĩ cân nhắc chuyện này một lần nữa và lại nói ra miệng trước khi quyết định có nói hay không (như khi tôi phiên dịch và đôi khi tôi nói trước lời của người được dịch bởi vì tôi đã đoán được ý tiếp theo của người ấy), trong khi tôi vẫn còn đang nghĩ: “Nếu mình đề nghị chắc cô ấy sẽ đòi giải thích”.

- Trong khi nói chuyện, liệu cậu có thể quan tâm nói đến cái tên Miriam, xem hẳn ta phản ứng ra sao rồi sau đó kể lại với mình, được không?

Berta dùng nhíp nhổ mạnh một sợi lông mày bị tuyên án. Bây giờ cô mới nhìn tôi.

- Cái tên Miriam ư? Tại sao? Cậu biết gì về cái tên đó? Đó là một người đàn bà à?

- Không, mình chẳng biết gì cả đâu, chỉ là chuyện thử xem thôi mà, chỉ là một ý tưởng.

- Để xem nào. - Cô ấy nói, và dùng ngón trỏ bên tay trái ra hiệu cho tôi tiến lại gần, hoặc dường như có ý muốn nói: “Nôn ra đi”, hoặc “Giải thích xem nào”, hoặc “Hãy kể xem nào”. Ngón tay cứ vung lên đưa xuống liên tục.

- Thực sự là mình không biết gì đâu, cũng chẳng là chuyện nào hết, chỉ là một chút nghi ngờ thôi, một tí tưởng tượng của mình ấy mà, và bây giờ cũng chẳng còn thời gian nữa, mình phải đến đó đúng giờ để còn báo cho mọi người biết cậu sẽ không có mặt, ngày mai mình sẽ kể cho cậu nghe nhé. Nếu cậu nhớ và có thể thì cứ nhắc cái tên đó trong khi nói chuyện xem sao, chẳng có gì quan trọng cả, cậu cứ nói là đã phải hủy bỏ một cuộc hẹn ăn tối với người bạn gái tên là như thế, cậu cứ bịa ra bất cứ lý do nào, chỉ cần nhắc đến cái tên đó là được. Nhưng cậu cũng chớ nên nhấn mạnh quá làm gì.

Berta rất thích thú được biết chuyện lạ, trên đời này ai mà chẳng muốn làm thử một đi đâu gì đó rồi sau đó buôn chuyện, dù chẳng biết vì mục đích là gì.

- Được thôi. - Cô ấy nói. - Mình sẽ cố làm chuyện này. Thế cậu có thể làm ơn giúp mình việc này được không?

- Cậu nói đi. - Tôi đáp.

Cô ấy nói ngay không hề nghi ngờ, hoặc có thể đã nghĩ sẵn từ trước và phải làm bằng được.

- Cậu có sẵn bao cao su, cho mình được không? - Cô nói nhanh với chiếc miệng nho nhỏ và không còn nhìn tôi nữa (cô đang cẩn thận tô son môi).

- Có lẽ mình có một ít để trong hộp kia. - Tôi trả lời cũng hết sức tự nhiên cứ như cô vừa nhờ tôi lấy hộ chiếc nhíp tẩy lông mày vậy, chiếc nhíp của cô còn để trên lavabo; nhưng đó là một thái độ tự nhiên giả vờ gượng gạo nên tôi không thể không nói thêm. - Mình tưởng là cậu từng mong muốn là một ngày nào đó không phải mang bao cao su đi đến chỗ hẹn.

Berta bật cười và nói:

- Đúng thế nhưng mình không muốn mạo hiểm nhờ đâu gã “Phạm vi để nhìn” kia lại không mang theo bao cao su thì gay.

Trong tiếng cười của cô chứa đựng niềm vui, như tiếng hát thì thầm mà tôi vẫn còn nghe thấy (cô đang chải đầu trước gương, lúc này chỉ đứng một

mình, tôi không còn đứng dựa vào cánh cửa nữa) trong khi tôi đang đi dầm ra phía cửa ra vào nhà, đó là tiếng cười và tiếng hát thì thầm của những người đàn bà may mắn, vẫn chưa lên chức bà nội, bà ngoại, chưa phải là bà góa cũng chẳng phải bà cô không chồng, đó là khúc ca vô nghĩa và chẳng hướng về ai và chẳng được ai thưởng thức, và bây giờ vẫn chưa phải là khúc dạo đầu của giấc mơ hay biểu hiện của nỗi mệt mỏi, mà vẫn đang là nụ cười ngơ ngẩn hoặc biểu hiện và khúc dạo đầu của nỗi ước ao, hoặc của đi đầu đã được dự đoán, hay của đi đầu đã biết.

Nhưng lại xảy ra đi đầu bất ngờ, mà sau đó khi nghĩ kỹ thì lại chẳng phải là đi đầu bất ngờ gì cả. Khoảng mười hai giờ đêm tôi trở về nhà, và như mọi khi, trước lúc đi ngủ, nếu ở nhà một mình, tôi thường bật máy vô tuyến lên và lướt qua các kênh xem trên thế giới đã có những chuyện gì xảy ra trong lúc mình đi vắng. Tôi đang ngó xem thì cửa ra vào, mà tôi chỉ khép hờ, bỗng bật mở và Berta xuất hiện. Chưa vội cất chìa khóa vào túi cô vẫn cầm nó trên tay. Đi cà nhắc ít hơn so với mọi khi, hoặc giả vờ không hề đi cà nhắc. Áo khoác không cài khuy, tôi để ý là không mặc bộ đầm mà tôi thấy lần cuối trong phòng tắm trước khi tôi đi dự tiệc tối, ai mà đoán nổi cô đã thay bao nhiêu bộ sau khi tôi rời khỏi nhà. Đó là một bộ đầm cũng khiêu khích và đẹp, và trên gương mặt hiện rõ vẻ vội vã (hay là vẻ lo sợ, hoặc vẻ bối rối hoặc là ban đêm, gương mặt của đêm tối).

- May quá cậu vẫn chưa đi ngủ. - Cô ấy nói.

- Mình vừa mới về. Chuyện gì vậy?

- Bill đang ở dưới kia. Anh ta không muốn chúng mình đi khách sạn, mà thậm chí anh ta cũng không nói với mình là anh ta có ở khách sạn hay không. Vấn đề là anh ta không muốn chúng mình đến nơi anh ta đang ở, và muốn đến đây. Mình đã nói với anh ta là ở đây có người bạn trai đang ở nhờ vài ngày, và anh ta nói là không muốn có nhân chứng, mà chuyện đó là bình thường, đúng không? Chúng mình có thể làm gì được bây giờ?

Lúc này cô ấy đã lại rất tỉnh táo khi dùng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều, mặc dù rõ ràng là trong cái số nhiều này không loại trừ tôi, mà loại trừ gã “Bill” đang chờ ở dưới kia, cũng có thể bao gồm cả ba cũng nên.

- Thì giống như đi đầu mà chúng mình thường làm thời sinh viên ấy, mình nghĩ là như vậy. - Tôi nói và đứng dậy và nhớ đến một đại từ nhân xưng số nhiều chỉ bao gồm hai chúng tôi thôi, cái mà đã từng có thời xa

xưa. - Mình sẽ đi dạo ở đâu đó.

Cô ấy đã không hề nghi ngờ gì chuyện này sẽ diễn ra như vậy, cô đã mong như thế. Cô không phản đối, cô đang muốn đề nghị như thế mà.

- Sẽ nhanh thôi. - Cô ấy nói. - Một tiếng, một tiếng rưỡi, mình không biết được. Ở Đại lộ số 4, không xa đây mấy, có cửa hàng bán đồ ăn nhanh mở hai mươi bốn giờ trong ngày đấy, cậu sẽ thấy nó rộng lớn khủng khiếp. Mà, cũng chưa khuya khoắt gì lắm đâu, có nhiều cửa hàng, khu vui chơi còn mở cửa đây. Cậu thấy thế nào, có phiền quá không?

- Không, đương nhiên là không. Cậu sẽ có tất cả thời gian mà cậu muốn, tốt hơn hết là ba tiếng được chứ?

- Không, không nhiều đến thế đâu. Chúng mình có thể hẹn với nhau thế này nhé. Mình sẽ để đèn phòng này sáng, có thể nhìn thấy từ dưới phố. Khi anh ta đi, mình sẽ tắt nó ngay. Từ phía dưới phố, cậu có thể thấy nếu cả nhà tối đen thì có thể lên được, đúng ý không?

- Được đấy. - Tôi nói. Thế ngộ nhớ hẳn muốn ngủ lại thì sao?

- Không, cái đó thì chắc là không đâu. Cậu mang theo cái gì để đọc nhé.  
- Cô nói đi đâu này như một người mẹ nói với con.

- Mình sẽ mua báo của ngày mai. Hẳn ta đang ở đâu? - Tôi hỏi. - Cậu nhớ là hẳn đã từng nhìn thấy mình rồi, bây giờ mà thấy mình đi ra, hẳn sẽ nhận ra ngay, chuyện chẳng hay ho gì đâu.

Berta đi về phía cửa sổ và tôi đi ngay sau cô ấy. Cô nhìn sang phía bên trái rồi sang phía bên phải và phát hiện ra “Bill”, đang ở phía bên phải. “Anh ta đứng kia kìa”, cô nói và dùng ngón tay chỉ. Ngực tôi lướt nhẹ lưng cô ấy, chiếc lưng đang rung lên vì nhịp thở gấp, nhanh vội hoặc lúng túng hoặc lo lắng hoặc ban đêm. Đêm nhuộm màu đỏ quạnh và đầy mây, nhưng hình như từ tối đến giờ không hề có mưa. Tôi nhìn thấy hình bóng của gã “Bill”, kín đáo, cách tương đối xa cửa nhà chúng tôi, đang chờ đợi, cũng xa hẳn khỏi chùm ánh sáng trong phạm vi quan sát của chúng tôi (Berta sống trên dãy phố toàn nhà tháp và ở tầng thứ ba, chứ không phải ở trên một đại lộ với những tòa nhà chọc trời).

- Cậu đừng lo nhé. - Cô ấy nói. - Mình sẽ xuống với cậu để báo cho anh ta biết. Anh ấy là người đầu tiên lo lắng không muốn để ai nhìn thấy mình. Khi ra khỏi nhà, cậu đi sang phía trái và thế là xong, anh ta chỉ quay đầu lại khi mình đến tận nơi báo cho biết. Cậu có chắc là không phiền lòng chứ? -



Và Berta âu yếm xoa má tôi như những người đàn bà khi đang ấp ủ trong lòng một ảo tưởng nào đó dù chỉ trong chốc lát hoặc ảo tưởng đó cũng sắp hết.

Tôi ra khỏi nhà và đi lang thang một lúc. Tôi chui vào mấy cửa hàng còn mở cửa, ở thành phố này tất cả đều còn đang mở cửa. Berta vẫn còn suy nghĩ như một người phụ nữ Tây Ban Nha, có lẽ bởi vì có một gã đang chờ cô ấy và cô ấy lại đang nói với một người khác. Trong một quán ăn của người Hàn Quốc vốn không bao giờ đóng cửa, tôi đã mua tờ *New York Times* số Chủ nhật, tờ dày nhất trong tuần, và mua sữa vì ở nhà đã hết. Tôi vào trong cửa hàng băng đĩa nhạc và mua một đĩa nhạc nguyên gốc của một cuốn phim cũ, chưa được chuyển sang đĩa compact, chỉ là một đĩa đen đã quá đắt không nằm trong danh mục nữa. Vẫn là thứ Bảy, đường phố đông nghẹt người đi lại, tôi thấy những kẻ nghiện ma túy và những tên tội phạm tì nhăng từ phía xa xa. Tôi vào trong một cửa hàng sách bán vào ban đêm và mua một cuốn sách của tác giả Nhật Bản có tựa đề tiếng Anh là *House of the Sleeping Beauties*<sup>[23]</sup>, tựa đề này tôi không thích nhưng tôi vẫn mua vì ái mộ tác giả. Chiếc túi nhỏ tôi mang theo đã gần đầy, và tôi liền tổng tất cả vào túi nylon to nhất của chiếc đĩa hát và vứt tất cả những túi khác đi, những chiếc túi bằng giấy đựng đồ mua trong quán ăn không có quai nên rất bất tiện và vướng cả tay, hoặc nói đúng hơn là làm đầy cả tay, giống như làm đầy hai bàn tay của người đàn ông trong đêm tân hôn và cũng làm đầy hai bàn tay của những người phụ nữ, mà ở thời nay cũng giống như lần thành hôn đầu tiên, thật dễ bị lãng quên nếu không có lần thứ hai, thậm chí nếu không có lần thứ ba, lần thứ tư, lần thứ năm, dù ai cũng biết. Chúng ta đang ở trong đêm tân hôn của “Bill” và Berta, đêm tân hôn này diễn ra khi tôi phải đi lang thang chờ đợi ở trong thành phố người ta quen gọi đó giết thời gian. Tôi đã nhìn thấy nơi bán thức ăn nhanh mà Berta đã nói với tôi, trên thực tế tôi đã đi đến đó mà chẳng hề suy nghĩ gì cả, chỉ là theo lời nói của cô ấy. Tôi chưa vào ngay, còn để dành cho lúc sau bởi vì khác với những cơ sở mở suốt hai mươi bốn giờ khác, chỗ này chắc sẽ có lúc tôi phải cần đến, tôi đọc bảng quảng cáo. Bầu trời không còn thấy được ở trên các đại lộ, quá nhiều ánh đèn sáng trưng và quá nhiều góc cạnh che khuất, tôi đã biết là trời nhuộm màu đỏ và đầy mây, sẽ không mưa. Tôi vẫn bước đi, tuy không rời quá xa khu vực này và thời gian cứ thế trôi qua, thời gian trôi rất dễ nhận ra khi ta đang giết nó, mỗi giây đồng

hồ đường như đạt được tính riêng tư và chắc chắn của nó giống như những viên sỏi mà ta vừa đi vừa rải xuống đất, như những hạt cát rơi xuống trong chiếc đồng hồ cát, thời gian trở nên nhẵn nhúm và gãy vụn, cứ như đã trở thành quá khứ hoặc đã trôi qua hết cả rồi, người ta nhìn thời gian trôi đi, nhưng đó chẳng phải là trường hợp của Berta và Guillermo.

Khoảng hai giờ rưỡi sáng thì tôi đã cảm thấy đói, bữa ăn tối của tôi đã lùi về xa rồi, tôi quay lại nơi cửa hàng mở cửa suốt hai mươi bốn giờ và gọi một chiếc bánh mì kẹp thịt, bia và mở tờ *New York Times* khổng lồ ra, đọc những trang tin tức quốc tế và thể thao, bắt đầu cảm thấy thật khó khăn với việc chờ đợi thời gian trôi qua, tôi không muốn trở về nhà trước khi kết thúc ba giờ đồng hồ mà mình đã đăng hiến cho Berta, mặc dù ai mà biết được liệu gã “Bill” kia đã đi khỏi hay chưa. Tôi trả tiền và đi ra, và tôi vẫn từ từ đi trở lại dãy phố hướng về nhà, lúc này đã vắng người hơn, ở đây người ta không có thói quen đi chơi khuya như ở Madrid, ở đây mọi sự đam mê cùng nhiệt đều dồn vào tối thứ Sáu và tối thứ Bảy, ở thành phố kia đầu tiên người ta chỉ toàn nhìn thấy những chiếc xe taxi chạy ào ào. Đã ba giờ hai mươi sáng khi tôi về đúng đến điểm mà “Bill” đã đứng chờ cho tôi cút xéo khỏi căn hộ, khá xa cửa ra vào ngôi nhà, cũng xa chùm ánh sáng duy nhất lúc này, từ trên vỉa hè, tôi nhìn thấy những chùm ánh sáng ở xa xa, trên các phố thì bao giờ cũng tiết kiệm hơn trên những đại lộ ngập tràn ánh sáng. Từ nơi này không thể nhìn thấy ánh đèn ở phòng khách, quá xa nên hình đã bị thu ngắn lại, tôi đi thêm mấy bước, tầng thứ ba, tôi tiến lại gần hơn để có thể đứng ở vị trí đối diện và tôi thấy ánh đèn sáng, vẫn còn sáng, “Bill” chưa chịu đi, vẫn tiếp tục ở đó, vẫn chưa coi Berta là một người xa lạ. Và thế là tôi không thể đi tiếp được nữa, đành phải đứng chờ đợi ở dưới phố, quá muộn để đi tìm một khách sạn, đáng lý ra mình phải làm việc này từ trước mới phải, tôi cũng ngại phải đi bộ quay lại quán bán thức ăn nhanh, giờ này cũng chẳng còn nhiều cửa hàng còn mở cửa nữa, mà tôi thì không hề đói bụng, chỉ hơi khát nước, cũng chẳng thiết tha gì đi lang thang nữa, quá mệt mỏi vì đi bộ và giết thời gian rồi. Tôi bỗng nhớ đến diễn viên Jack Lemmon trong một cuốn phim từ những năm sáu mươi, không bao giờ vào được căn hộ của mình, tôi đành đứng bên cạnh cột đèn đường, dựa vào cột đèn đường như một kẻ say rượu nực cười, chiếc túi nhựa đựng những hộp sữa đặt ở dưới đất còn trên tay thì cầm tờ báo để đọc dưới ánh đèn đường. Nhưng nào tôi có đọc được gì đâu, chỉ biết đứng

đợi như Miriam đã từng làm, chỉ có khác là tôi chẳng phải bận tâm đến chuyện dáng vẻ của mình bị tổn hại trong khi chờ đợi và tự biết rõ tình hình chính xác, tức là, tại sao mình phải chờ, chẳng phải cầu giận gì ai, chỉ phải chờ một ám hiệu duy nhất thế thôi. Tôi liên tục nhìn lên chiếc cửa sổ, như bây giờ Custardoy đang nhìn về phía cửa sổ phòng ngủ của tôi, còn lúc đó thì tôi đang canh chừng đêm tân hôn giả của “Bill” và Berta, như bà mẹ vợ người Cuba trong bài hát và câu chuyện nọ cũng đang canh chừng đêm tân hôn của đứa con gái của mình với một kẻ ngoại quốc mà ngay sáng ngày hôm sau sẽ biến thành con rắn (hoặc cũng có thể ngay trong buổi tối, trong đêm tân hôn, đứa con gái đã kêu cứu nhưng không ai chịu nghe, gã con rể đã lừa và thuyết phục được người mẹ vợ khi gọi bà là “mẹ vợ của con”) và để lại một vết máu trên tấm khăn trải giường, hoặc đó chính là máu của cô gái còn trinh vừa bị ép làm vợ hờ, da thịt thì thay đổi hoặc làn da thì bung ra hoặc một thứ gì đó bị xé rách, Berta sẽ chẳng để lại dấu vết máu me gì của mình trong đêm nay. Ranz đã được biết ba đêm tân hôn thật sự đúng nghĩa, trong những đêm ấy cũng có những thứ gì đó bị xé rách, theo kiểu cổ xưa mà. Ánh đèn vẫn sáng có lẽ còn tiếp tục trong thời gian rất dài nữa, mười lăm phút nữa là đến bốn giờ sáng, nói chuyện, nhắc lại, tiếp tục chuyện trò, không còn những nụ cười nữa, hoặc “Bill” đã quyết định ngủ lại đêm nay, có lẽ không thể như thế được, người ta không còn nghe thấy tiếng ầm ì của xe cộ trên các đại lộ nữa, tôi bỗng cảm thấy lo lắng cho Berta, thế cậu không sợ tý nào à? Tôi đã từng nói như vậy với cô ấy, chỉ không may khi không lùi kịp thôi, cô ấy đã trả lời như vậy. Con người sẽ phải chết, dường như không thể nhưng con người sẽ phải chết như bà bác gái Teresa của tôi và người vợ đầu tiên của bố tôi, dù đó là ai thì tôi vẫn chưa biết gì về bà ta, chắc chắn là tôi đã không muốn biết. Ngược lại với Luisa thì có, Luisa đang toan tính muốn biết, ai mà biết được lúc này liệu Luisa có gặp nguy hiểm gì không ở nơi xa xôi kia, phía bên kia bờ đại dương, cũng như người vợ ốm yếu của Guillermo vốn cũng chẳng biết tý gì về âm mưu của chính mình, trong khi tôi bỗng sợ hãi cho Berta đang ở gần ngay đây, phía sau ô cửa sổ của phòng khách sáng ánh đèn, một ám hiệu, ánh đèn trong phòng ngủ của tôi đã tắt vì tôi đã làm việc đó, còn ánh đèn của phòng cô ấy thì không thể biết được vì nó không quay ra phía phố này, và trong đó chính là nơi cô ấy đang ở cùng với “Bill” với giọng nói như tiếng rít của cửa gỗ, tiếng nói nhất ngừng vào lúc này.

Ý nghĩ này làm cho tôi hoảng sợ và tôi chẳng muốn nghĩ đến nữa, đi đâu bí mật mà không được lan truyền ra ngoài thì chẳng làm hại ai cả, khi con có đi đâu bí mật nào đó hoặc nếu con đã có rồi thì đừng kể cho ai biết nữa, bố đã nói như thế với tôi sau khi đã nói với tôi câu đó và bây giờ thì sao, bây giờ thì sao nào; những đi đâu bí mật của bác gái sẽ chẳng còn là bí mật nữa nếu con biết rõ chúng, ông cũng đã nói như vậy, nhưng ở Luisa chẳng có gì thay đổi đối với tôi, hoặc có thay đổi, thì tôi cũng chẳng cần phải sợ hãi, bởi vì nàng không còn ở xa xôi mãi phía bên kia đại dương nữa, mà ở ngay gần kề, ở ngay phòng bên kia thôi, tôi sẽ sang ngay bên cạnh nàng, hỗ trợ cho nàng, khi Custardoy đi khỏi chỗ kia. Tôi đã chẳng nói chuyện gì nhiều với Luisa, chẳng kể chút gì về “Bill”, về Guillermo, không nói tý gì về tấm áo choàng và hình tam giác trên ngực đầy lông, về băng video, về giọng nói như cưa gỗ, về chiếc chân bị tật và cuộc chờ đợi vào cái đêm thứ Bảy nọ, tất cả những chuyện đó thật ra chẳng phải là đi đâu bí mật gì hoặc có thể không đáng là đi đâu bí mật, nhưng có lẽ chúng đã trở thành bí mật vì tôi đã im lặng không nói đến chúng suốt cả tuần lễ kể từ khi trở về, đi đâu bí mật không có tính chất bí mật, mà nó trở thành bí mật vì bị che giấu và vì sự im lặng, hoặc vì sự thận trọng, hoặc vì sự quên lãng, không bàn đến và không kể lại bởi vì nghe là đi đâu nguy hiểm nhất và không thể tránh được, và chỉ đến lúc đó thì mọi việc mới xảy ra, khi người ta chưa kể, kể lại chuyện gì đó tức là xua đuổi nó và xua đuổi đi các sự việc đã xảy ra, các đôi vợ chồng kể cho nhau nghe mọi chuyện liên quan đến những người khác, chứ không phải những chuyện của riêng mình, trừ những chuyện mà họ tin là của chung cho cả hai; và lúc đó miệng liền tai, “I have done the deed”, và trong cái thông báo thuần túy này đã có sự thay đổi, hoặc sự khước từ đối với sự việc này hoặc chiến công. “Ta đã làm việc này”, Macbeth đã dám nói, và ông ta nói ra đi đâu đó ngay khi vừa thực hiện xong, ai dám làm việc gì đó chưa chắc đã dám nói ra ngay việc mình làm, cuộc sống hoặc những năm tháng tương lai không phụ thuộc vào việc ta đã làm, mà vào chuyện người ta biết gì về ta, về chuyện người ta biết gì về việc ta đã làm và phụ thuộc vào chuyện người ta không biết gì, bởi vì không có nhân chứng và người ta đã im lặng. Có lẽ cũng phải chấp nhận sự lừa dối, rằng một phần sự thật là sự thật của sự lừa dối, ý nghĩ của chúng ta thường dao động và lập lờ và chẳng tha thứ cho việc không có nghi ngờ, trong ý nghĩ của chúng ta luôn có khoảng tối và ta luôn nghĩ với bộ não bệnh hoạn.

Tôi lo sợ cho Berta, đã bốn giờ trôi qua rồi, tôi bỗng sợ rằng cô đã bị giết, con người ai cũng đều phải chết, những người mà ta quen biết bị chết dù ta đã tưởng đó là một việc không thể xảy ra, chỉ có cô ấy biết ám hiệu là phải tắt đèn, còn tên sát nhân thì chẳng cần biết đi đâu đó khi bỏ trốn khỏi nhà, đèn phải tắt ngay sau khi hắn đi khỏi đó, để báo cho tôi biết và nhấn nhủ tôi “Lên đi”, bóng tối có nghĩa là “Lên đi”. Có lẽ bóng tối ở nhà chúng tôi cũng có một ý nghĩa nào đó với Custardoy, vì thế anh ta cứ nhìn mãi. Tôi cần chiếc túi đặt ở dưới đất lên và bắt đầu từ tốn băng qua đường để leo lên nhà không chờ thêm nữa, đã đi được bốn bước, từ lâu đã không còn có xe cộ nào qua lại ở đây nữa rồi, đã bốn giờ hai mươi sáng sớm, quá nhiều thời gian cho hai kẻ xa lạ kia. Khi tôi qua được nửa đường phố thì xuất hiện một chiếc taxi đang từ từ bò lại cứ như đang dò tìm số nhà gần đầu đó để đón khách. Tôi đi thụt lùi được bốn hoặc hai bước và quay lại vỉa hè, người lái taxi chạy xe đến ngang chỗ tôi đang đứng và nhìn tôi với ánh mắt dò xét không thật tin tưởng (những người hành khất và những kẻ nghiện ma túy thường cần các túi nhựa, ngược lại, những người say rượu thường ôm những túi giấy không có quai); khi nhìn tôi kỹ hơn hoặc thấy thái độ bình thản của tôi, ông ta liếc ra hiệu bằng cách hất đầu để hỏi số nhà của Berta ở đâu, cố lắm tôi mới đoán được câu hỏi của ông ấy. “Nhà kia kìa.” Tôi nói và chỉ chiếc cửa ra vào nơi có biển số nhà không thể nhìn thấy trong đêm tối trời đầy mây lại xa chùm đèn đường đơn độc, và ngay lập tức tôi rời khỏi đó, đi ra khỏi quầng sáng của đèn đường cứ như đang vội vã đi tiếp con đường của mình. Đó chính là chiếc taxi mà “Bill” đã gọi điện đến đón để trở về khách sạn Plaza, có lẽ hắn sắp đi khỏi và đèn sẽ tắt, nếu Berta còn sống, một vụ cưỡng đoạt hay không, ai mà biết được, nhưng trong quá nhiều giờ. Tôi dừng lại ở một khoảng cách nhất định, còn xa hơn nơi gã *Linh vực để nhìn thấy* đã từng đứng đợi để lên nhà mà không có nhân chứng hiện diện, tôi nghe thấy tiếng còi xe ngắn gọn và khô khan, có ý nghĩa “Hãy nghe đây”, hoặc “Tôi đã đến đây rồi” hoặc “Xuống đi”. Ngay sau đó cửa nhà mở ra và tôi nhìn thấy chiếc quần đầy bản sắc dân tộc bước ra, chiếc áo khoác gabadin trong bóng đêm có màu xanh xám, bầu trời vẫn màu đỏ, có lẽ sẽ thẫm dần. Tôi nghe thấy tiếng cửa xe taxi đóng lại và tiếng động cơ xe nổ giòn, nó tăng tốc vượt qua nơi tôi đang đứng, tôi chẳng cần quay lưng lại. Tôi đi quay lại đến chỗ đèn đường, và đèn ở phòng khách lúc này đã tắt, Berta còn nhớ đến tôi và vẫn còn sống, còn những ngọn đèn ở nhà chúng tôi cũng tắt, tôi vừa làm cho phòng làm việc

của mình trở nên tối hẳn, còn Luisa cũng làm như vậy trong phòng ngủ, trước đó một lúc, chỉ khoảng vài giây đồng hồ. Trời vẫn mưa, những hạt mưa trắng như thủy ngân hay bạc rơi dưới ánh đèn đường, đêm của chúng tôi thì mang màu da cam hay màu xanh giống như bao nhiêu đêm khác ở Madrid ẩm ướt. Custardoy vẫn nhìn lên phía trên với gương mặt như một mảng trắng đang ngừng lên trời. “Cút đi”. Tôi nói với anh ta với bộ não bệnh hoạn của mình. Lúc đó anh ta đưa một tay lên mũ, còn tay kia thì ghì chặt cổ áo veston, đi ra khỏi mái hiên nhà, rẽ sang góc phố và khuất khỏi tầm nhìn của tôi, người chắc đã ướt đầm như một kẻ tình si, hoặc như một con chó hoang.

**A**i chẳng đã có lúc nghi ngờ, ai chẳng đã có lúc ngờ vực người bạn tốt nhất của mình, ai chẳng đã từng bị phản bội và bị tố cáo trong thời niên thiếu của mình. Ở trường trung học ta đã từng gặp một người mà sau này lại thấy người đó ở ngay cái thế giới thêm khát của mình, những ngăn trở và những cuộc phản bội, sự im lặng và cạm bẫy, những cuộc rình mò; cũng có đôi ba người bạn thân nói “Chính tớ đây”, đó là hình thức đầu tiên thừa nhận trách nhiệm, lần đầu tiên trong đời ta buộc phải nói, hoặc phải nghe: “I have done the deed”, và sau đó, càng ngày càng trưởng thành và thế giới càng trở nên nhỏ bé hơn, bởi vì nó không còn ngoài tầm với của chúng ta nữa, ta nói và nghe chuyện ấy ngày càng ít hơn, thứ ngôn ngữ của trẻ con bị cho ra rìa, ta quảng đi vì nó quá khuôn sáo và đơn giản, nhưng những câu trần trụi và phi lý mà hễ trẻ ta cảm thấy đầy khí phách thì vẫn không từ bỏ ta hoàn toàn, mà còn tiếp tục sống sót trong ánh mắt nhìn, trong thái độ, trong dấu hiệu, trong cử chỉ và trong các âm thanh (những câu cảm thán, những gì không thốt ra thành lời được) mà cũng có thể và cần được dịch ra bởi vì nhiều khi chúng rất trong sáng rõ ràng và chính chúng mới thật sự nói lên được *điều gì đó* và chúng mới thật sự dẫn ra các sự kiện (lòng thù hận vô biên và tình yêu thuần khiết), không còn có nỗi đau của cái đáng lẽ ra và cái có lẽ phải là, không còn có lớp vỏ che đậy cho những ngôn từ đã chẳng được dùng để giới thiệu hoặc để kể lại hoặc để giao tiếp mà cũng chẳng để gieo rắc nhảm lẫn hay che giấu và trốn tránh trách nhiệm, đi đâu nói ra bằng miệng cũng ngang với những sự việc đáng trân trọng và không thể trộn lẫn được với nhau. Hôn hoặc giết ai đó là hai sự việc có lẽ là đối nghịch nhau, nhưng kể lại về hôn và kể lại về cái chết

thì lại đồng hóa và gắn kết ngay hai việc đó với nhau, thiết lập sự giống nhau và dựng lên một biểu tượng. Trong cuộc sống của người lớn, do ngôn từ chi phối, người ta không nghe thấy một tiếng có và một tiếng không, không có ai nói “Tôi đây”, hoặc “Là tôi đó mà”, nhưng tất cả đều tiếp tục nhìn thấy, thế mà gần như bao giờ cũng “Không phải là tôi”, những câu nói khí phách ngày nào đã được chuyển vào kho tàng của những lời nói nhàn lẩn.

Tôi đã không nói gì cả, không hỏi han gì và vẫn chưa hỏi, thời gian càng trôi đi tôi lại càng khó có thể làm đi đâu đó. Nếu ta để một ngày trôi qua mà không nói, thì sẽ có hai ngày, và một tuần lễ, sau đó là nhiều tháng trời vô tình qua đi, và những biểu hiện của nghi ngờ cứ được hoãn lùi dần rồi sẽ trở thành chuyện của quá khứ, thành một chuyện nhỏ nhất vô thưởng vô phạt và có khi lại sẽ làm cho ta mỉm cười cũng nên. Trong suốt khá nhiều ngày liên tục, trước khi đi ngủ tôi thường nhìn qua cửa sổ, từ phòng làm việc, xuống phía dưới, về hướng góc phố; nhưng mấy đêm sau đó Custardoy không còn xuất hiện ở đây nữa, và lần gặp anh ta tiếp theo sau đó chính là ở ngay trên nhà tôi, chỉ trong một lát. Khoảng tám giờ rưỡi bố tôi đến nhà cùng uống với Luisa và tôi ly rượu trước khi đi ăn tối ở một nơi nào đó do Custardoy mời, và vì vậy khoảng mười giờ thì anh ta đã đến đón bố tôi. Anh ta ngẩng mấy phút, nhanh chóng uống ly bia và tôi chẳng nhận ra đi đâu gì bất thường, không hề có biểu hiện thân mật dù là tối thiểu mới phát sinh giữa Custardoy và Luisa, nhưng thông qua bố tôi, có lẽ họ đã quen biết nhau trong thời gian tôi vắng nhà, có lẽ bố tôi đã từng giới thiệu anh ta với vợ tôi hai hoặc ba lần, tất cả chỉ có thể hoặc có khi tôi tưởng là như vậy chẳng. Giữa Ranz và Luisa thì có nhiều biểu hiện thân mật hơn nhiều, hai người đúng là có gặp gỡ riêng với nhau và thường xuyên nữa là khác, bố tôi thường cùng với nàng đi mua đồ đạc cho căn nhà của chúng tôi, bố cũng đã từng dẫn nàng đi ăn trưa hoặc ăn tối, đã cho nàng những lời khuyên nhủ (một người đàn ông có khiếu thẩm mỹ, một chuyên gia về nghệ thuật), đương nhiên là hai người động viên nhau, vui vẻ với nhau. Trong lần đến thăm ấy, bố tôi có nói về Cuba, nhưng với ông nó chẳng có gì lạ, vì Cuba chính là đất nước mà ông thường nhắc đến, các mối quan hệ của ông với đất nước này vốn thường xuyên, kể từ khi ông kết hôn với hai người con gái của một người mẹ gốc La Habana cho đến cả một số những giao dịch lớn mà tôi đã từng được biết. Ông đã từng đi đến Cuba vào tháng

12, năm 1958, mấy tuần lễ trước khi Batista bị lật đổ<sup>[24]</sup>, bố tôi đã dự kiến trước những gì sẽ xảy ra (và dự kiến trước cả những người chủ), nên đã kịp mua với giá hời khá nhiều đồ trang sức và những bức tranh quý của các gia đình chuẩn bị bỏ trốn khỏi đất nước. Một số tranh ông đã giữ lại (ít thôi), số khác ông đã bán cho các viện bảo tàng ở Baltimore, Boston hoặc Malibú, hoặc được bán đấu giá ở châu Âu (còn đồ trang sức có lẽ đã được các thợ kim hoàn ở Madrid tháo bung ra chế tác lại, và một số được dùng làm tặng phẩm). Đó là điều ông thường khoe khoang, và ông lại tiếc là mình không còn đủ nhạy bén để đoán trước các cuộc cách mạng và những cuộc bỏ chạy tiếp theo của những kẻ giàu có. “Khi bỏ đi, những người giàu có không bao giờ muốn để lại bất cứ thứ gì cho những kẻ thù của mình”. Ông thường nói như vậy với nụ cười châm biếm vĩnh hằng trên đôi môi đàn bà của mình. “Thà đốt hoặc phá hủy hết còn hơn là để rơi vào tay kẻ thù, nhưng những kẻ giàu có biết rõ tốt hơn hết là bán chúng đi”. Nếu h ồi đó ông đi Cuba có lẽ là vì đã có những mối quan hệ và có thể là có bạn bè từ trước, nhưng những lần có mặt của ông ở châu lục đó thường xen kẽ với nhau, những chuyến đi cứ bị ông kể lẫn lộn lung tung (chính ông tự lẫn lộn chúng với nhau), đã biết bao nhiêu lần ông đi làm cố vấn cho các viện bảo tàng đáng kính của nước Mỹ và tư vấn cho những ngân hàng Nam Mỹ trong hoạt động gian lận, còn những chuyến đi sang Cuba rõ ràng là đầu diễn ra trước khi cách mạng ở đó thành công. (Đối với các con, mặt khác, ông kể về các chuyện đó một cách lộn xộn tùy theo mức độ trưởng thành và ý muốn của chúng, các câu chuyện cứ được kể lúc thì từ từ theo thứ tự lúc thì nhảy cóc, và thế là đối với những người con toàn bộ cuộc đời trước đây của bố mẹ mình hóa ra thật lộn xộn.) Dù sao đi chăng nữa thì mọi quan hệ bạn bè của ông ở hòn đảo Cuba đã bị mất hết từ đầu năm 1959 và chấm hết cái đặc quyền kia, mặc dù có một điều rất kỳ lạ mà tôi nhớ là không bao giờ ông giao tiếp với những người Cuba lưu vong trên đất Tây Ban Nha. Hoặc là họ không bao giờ đến nhà và tôi không được giới thiệu. Từ lúc đó ông không quay sang đó nữa, và vì thế mỗi khi nói đến Cuba, Ranz cũng chỉ nhắc đến chuyện cũ chứ không biết gì về sự nghiệp cả.

Nhưng trong dịp kia cách nói của ông lại có vẻ bất thường và khác hẳn, cứ như sự có mặt của Luisa đã tăng sức nặng đến mức làm ông phải thay đổi các cách nói và niềm hứng thú không còn giọng điệu, khích bác vẫn thường dùng khi nói chuyện với tôi, thời niên thiếu cũng như khi tôi đã



lớn, có lẽ đó là cách trò chuyện riêng với nàng chẳng. Và khi Luisa đi ra khỏi phòng một lát để nói chuyện điện thoại thì cách bình phẩm và kể chuyện của bố tôi lại đổi khác, hoặc nói đúng hơn là đã ngừng lại. Cứ như ông bỗng chợt nhận ra tôi đang ở đó, liền hỏi tôi về New York những đi đâu mà ông cũng đã từng hỏi ngay sau khi tôi trở về (ba ngày sau chúng tôi đã từng ăn cơm với nhau ở quán La Ancha) và những câu trả lời thì ông đã biết rõ và chẳng hề thích thú gì cả. Mặc dù tôi ngẩng trước mặt, nhưng ông chỉ trông ngóng Luisa và khi nàng trở lại ông mới bắt đầu lại câu chuyện với những lời bình phẩm sống động khác thường, mặc dù trong cả cuộc đời mình Ranz luôn luôn là một người năng động. Có lẽ nụ cười của Luisa luôn phù hợp, có lẽ nàng đã cười vào những lúc thích hợp (tức là vào đúng những lúc mà bố tôi mong muốn), có lẽ nàng lắng nghe như ông muốn hoặc nàng biết để vào câu chuyện những câu hỏi thích hợp và đúng lúc, hoặc đơn giản chính nàng là người mà ông muốn cho biết và kể cho nghe mọi chuyện, là người mà ông có thể kể những câu chuyện về mình không nháy cóc mà theo tuần tự, bởi vì nàng muốn biết rõ ngay từ đầu và ông cũng chẳng phải chờ nàng trở thành người lớn mới kể. Bố tôi còn kể cho chúng tôi nghe mấy chuyện mà trước đây tôi chẳng hề biết gì, như chuyện một người làm giả cổ các tác phẩm nghệ thuật ở Venice; ông ta đã chế tác các pho tượng nhỏ Đức mẹ đồng trinh bằng đá theo phong cách La Mã cổ, và sau khi đã hoàn thành một cách tinh xảo, liền cho vào trong xu chiêng của vợ, một chiếc xu chiêng to lớn; những chất tiết ra từ vú (nhiều lắm) và mồ hôi toát ra từ hai nách (mạnh lắm) đã làm cho những bức tượng nhỏ kia có được lớp màu y như cổ vật. Hoặc là câu chuyện của vị giám đốc một ngân hàng ở Buenos Aires, vốn rất yêu nghệ thuật, cứ dứt khoát không chịu nghe lời khuyên và quyết định mua bằng được một tác phẩm của Custardoy cha mà Ranz đã mang sang đó theo đề nghị của một gia đình giàu có nhưng rất bủn xỉn chỉ muốn mua một bản sao tác phẩm của Ingres<sup>[25]</sup> được cả nhà rất khâm phục; trước khi bản sao này, vẫn chưa đóng khung, được bàn giao thì vị giám đốc ngân hàng nhìn thấy ở trong phòng của khách sạn (tức là khách sạn Plaza ở thành phố Buenos Aires), ông ta say mê bức tranh đến mức không chịu để ngoài tai mọi lời giới thiệu đó chỉ là bản sao; bố tôi phải giải thích hàng ngàn lần cho ông ấy về nguồn gốc và nơi được gửi đến của bức tranh và rằng nguyên bản của tác phẩm này đang ở Montauban, nhưng vị giám đốc ngân hàng cứ nghĩ rằng bố tôi

đang lừa dối ông ta và rằng bố tôi đã lừa lấy được nguyên bản tác phẩm bậc thầy này cho khách hàng khác, còn bản ở Montauban chỉ là bản sao. “Trong trường hợp này”, bố tôi nói, sau khi không thể nào thuyết phục được vị giám đốc kia, “nếu ông mua bức tranh của tôi mà ông cho là tranh thật, thì đương nhiên ông phải trả theo giá của tranh thật”. Những lời nói can ngăn này, vị giám đốc ngân hàng lại coi là một bằng chứng cho nhận định của ông ta là đúng đắn. “Chưa bao giờ Custardoy kiếm được nhiều tiền như vậy chỉ với một bản sao tranh”, bố tôi nói. “Thật tiếc là chúng ta không có nhiều những tên giám đốc ngân hàng hoặc giám đốc bảo tàng cứng đầu cứng cổ như vậy. Đáng tiếc là nói chung họ tin tưởng mù quáng vào bố và bố lại không thể dùng đó là phương pháp làm việc được”. Và ông vui vẻ nói, cười với Luisa, “Bố không gặp lại ông ta, bố thấy thế mà lại hay. Bố hy vọng là người ta không truy tố ông ta về tội lãng phí ngân quỹ”. Bố tôi cười sung sướng và Luisa cũng cười sung sướng, nhưng bố thì tỏ ra thích thú hơn nhiều, tôi cứ nghĩ nàng muốn rút ra được điều gì thì tùy, điều này tôi không nghĩ một cách ngẫu nhiên, mà nghĩ rằng có lẽ nàng đang tìm cách đi đầu tra về bố tôi và tôi thì không muốn thế tôi tin như vậy, mặc dù tôi cũng không từ bỏ ý nghĩ kia, tức là, không hoàn toàn gạt bỏ cái được coi là một sự nghi ngờ, tôi cứ cho rằng người ta không thể chung sống đồng thời với mấy mối nghi ngờ cùng một lúc, vì thế đôi khi phải gạt bỏ đi - sự nghi ngờ nào ít có khả năng đúng nhất, hoặc có khi những nghi ngờ có khả năng đúng nhất; những điều nghi ngờ mà chưa trôi vào quá khứ, những điều mà vẫn buộc ta phải hành động và làm cho lo sợ và vất vả và làm thay đổi tương lai cụ thể - và lại còn nuôi dưỡng những nghi ngờ khác - những nghi ngờ mà trong trường hợp được xác định là những sự việc đã vô phương cứu chữa, và chỉ thay đổi quá khứ và tương lai trừu tượng mà thôi. - Tôi tin rằng mình sẽ loại bỏ bất cứ nghi ngờ nào về Luisa, nhưng ngược lại tôi đã buộc phải ấp ủ những mối nghi ngờ chưa hiện rõ ràng về bố tôi, hoặc chính Luisa là người vào đúng buổi chiều hôm đó, chỉ ít phút trước khi Custardoy bấm chuông gọi cửa, đã cất cao lời nhắc nhở điều ấy với tôi bởi vì giữa tiếng cười và những câu chuyện mà lần đầu tôi mới nghe, nàng đã nói với Ranz với giọng nói cương quyết và cách xưng hô đầy tôn trọng như nàng vẫn thích làm.

- Đúng là con chẳng thấy ngạc nhiên khi bố đã từng kết hôn đến mấy lần, đó là một nguần vô tận về chuyện kể kỳ lạ khó tin và vì vậy mà chúng

trở nên hấp dẫn. - Và nàng nói bổ sung ngay, dường như để tạo cơ hội trả lời cho phần thứ hai và không muốn đề cập thêm đến phần thứ nhất, vừa được nói đến xong (đó là một dấu hiệu của lòng tôn trọng): - Có rất nhiều người đàn ông nghĩ rằng những phụ nữ cần được cảm thấy mình được yêu thương nồng thắm và được vuốt ve tán tỉnh, thậm chí được cưng chiều, và cái mà chúng con cần lại chính là những gì làm cho chúng con giải khuây, tức là, làm cho chúng con không suy nghĩ quá nhiều về chính mình. Đó là một trong những lý do mà chúng con thường yêu thích con cái mình. Bố chắc phải biết rõ đi đâu này, nếu không thì bố đã không yêu thương con cái đến vậy.

Ngược lại, tôi không hề nhận ra là mình đã được ngụ ý nhắc đến trong câu nói trên. Tôi cũng đã từng kể cho Luisa rất nhiều chuyện lạ khó tin, mặc dù cho đến lúc đó tôi vẫn giữ im lặng câu chuyện về “Bill” và Berta, những câu chuyện đã làm cho nàng giải khuây rất nhiều; nhưng chuyện này cũng là chuyện của riêng tôi và có lẽ vì thế tôi đã im lặng. Câu chuyện về Guillermo và Miriam tôi cũng đã giữ im lặng cho đến khi chính Luisa nhắc đến nó và đến lúc đó tôi mới biết chuyện ấy cũng thuộc về nàng nữa, và chính hôm mà chúng tôi quen biết nhau tôi cũng đã từng im lặng hoặc nói đúng hơn là thay đổi ý tứ trong những câu trao đổi giữa hai nhà lãnh đạo cao cấp mà tôi phải dịch, những ý tứ trong các câu nói của họ (nhất là của vị lãnh đạo của đất nước tôi) mà tôi cho là dở hoặc không phù hợp hoặc đáng chê trách. Tuy nhiên trong dịp đó sự phê phán của tôi không hề ảnh hưởng gì đến Luisa, bởi vì nàng hiểu đầy đủ hoặc có khi còn hiểu sâu hơn tôi nữa, cả hai thứ ngôn ngữ, nàng chính là “chiếc lưới” để bắt tôi cơ mà. Im lặng và nói là hai hình thức can thiệp trong tương lai. Tôi nghĩ rằng cái năng lực gây hứng thú mà Luisa gán cho bố tôi cũng có thể áp dụng cho cả Custardoy con: anh ta cũng biết kể, khi muốn, những câu chuyện hoàn toàn không thể tin nổi đủ sức cuốn hút bố tôi, cả tôi nữa, anh ta cũng đã từng kể biết bao nhiêu chuyện, khi chúng tôi còn là lũ trẻ con, và mới đây thôi là câu chuyện giữa Ranz và bác gái Teresa của tôi và với người phụ nữ khác mà tôi chẳng hề có mối quan hệ họ hàng nào cả, và về một phương diện nào đó thì câu chuyện này cũng liên quan trực tiếp đến tôi (có lẽ đó cũng là câu chuyện của tôi; có thể là vì thế mà Luisa muốn nghe anh ta, Custardoy con kể chẳng).

Ranz vẫn chưa chịu ngưng tiếng cười, không những thế còn kéo dài

thêm ra quá mức, một cách giả tạo, dường như để tranh thủ thời gian và quyết định chọn đoạn nào trong những lời nói của Luisa để trả lời và trả lời ra sao (hoặc là trả lời tất cả hoặc không đáp trả gì). Ông vẫn cười khi không còn đáng cười nữa, cho đến mức không thể giải thích được và sự kéo dài của tiếng cười này cũng không còn trong phạm vi có thể phê phán được nữa, và biết đâu sự kéo dài đó cũng mang hàm ý gì chẳng.

- Người ta không yêu bố nhiều đến thế đâu. - Cuối cùng thì ông cũng nói với giọng rất khác so với giọng bình thường của ông, cứ như ông vẫn còn đang lưỡng lự. Nếu đang kể chuyện cho tôi nghe thì chắc ông chẳng chút lưỡng lự nào và cũng chẳng thêm kéo dài thêm tiếng cười dù chỉ trong một giây (hai việc này đều là dấu hiệu của sự tôn trọng, tôn trọng đối với Luisa). - Và khi họ làm như vậy thì bố cũng không xứng đáng đâu. - Ông nói thêm, nhưng đó chẳng phải là một câu nói điệu dàng gì: tôi quá biết rõ tính khí của ông để phân biệt được ngay.

Luisa còn đủ can đảm để nài ép, dù bớt đi một chút lòng kính trọng (hoặc có thể đó là cách nàng báo cho tôi biết rằng cuộc truy tìm của nàng đã được tiến hành và chẳng thể nào dừng lại được nữa, dù tôi nghĩ gì thì nghĩ, tính gì thì tính. Câu chuyện có thể trở thành của nàng nếu tôi không chịu nhận lấy trách nhiệm truy tìm, Ranz thì đã bắt đầu bị kéo vào cuộc rồi. Có lẽ đó là một biểu hiện khác của sự tôn trọng, tôn trọng đối với tôi, nàng đã chờ cho tôi có mặt mới bắt đầu cuộc truy tìm, cứ như muốn thông báo: “Từ bây giờ trở đi em sẽ làm cho anh chú ý đến chuyện này đấy”).

- Nhưng con được biết rằng, ngoài mẹ chồng của con ra, bố còn kết hôn với chị của bà nữa. Không phải dễ dàng gì mà cả hai chị em đều cùng yêu thương một người. Và để xem nào, có bao nhiêu người phụ nữ khác đã từng yêu bố trước đó nữa.

Giọng của Luisa vừa đùa nhẹ nhàng, vừa pha trò như người ta vẫn hay dùng khi nói chuyện với người lớn tuổi để họ thêm vui vẻ và khuyến khích họ nói, một giọng nói nhạt nhẽo vô vị mà chính Ranz cũng thường dùng khi chuyện trò với người khác và với chính ông, có lẽ để tự động viên mình. Tuy nhiên giọng nói trong câu trả lời lúc vừa rồi của ông thì không phải như vậy. Ông nhìn tôi thật nhanh với ánh mắt nóng bỏng, như để khẳng định thông tin vừa rồi của Luisa là do chính tôi cung cấp và không có gì hơn là những tin tức mà tôi được biết. Đương nhiên là như vậy, chẳng có gì là lạ cả; cùng ngồi đầu trên gối người ta sẽ kể cho nhau nghe tất tần mọi

chuyện về kẻ khác. Nhưng tôi không hề trao cho ông bất cứ một dấu hiệu nào. Sau đó ông nói:

- Con chớ tin đi đâu đó, những chị em còn ít tuổi tính khí thất thường lắm, hay say mê những người lớn tuổi hơn. Bố không nói đó là trường hợp này, nhưng đó chẳng phải tốt đẹp gì, ngược lại thì có.

- Thế trước đó? - Luisa lại dằn ép, , và đương nhiên là nàng chẳng hy vọng ông sẽ kể gì vào lúc này, ông sẽ chẳng nói ra đi đâu gì cơ bản đâu, Ranz sắp đi ăn tối, đúng ra đây chỉ như việc chuẩn bị mặt bằng và thông báo trước với ông về một tương lai cụ thể, hoặc là một việc ngay trước mắt. Tôi cảm thấy kinh ngạc thật sự, không chỉ trước sự kiên trì truy tìm của nàng và cả phản ứng của bố tôi nữa. Tôi nhớ có lần gần như ông đã muốn tống cổ tôi ra khỏi tiệm ăn vì tôi đã dám hỏi ông về quá khứ (“Bố muốn được nghỉ ăn một cách yên tĩnh, và trong ngày hôm nay chứ không phải trong cái ngày cách đây đã bốn mươi năm đâu.”), tôi chỉ hỏi về cái quá khứ không lâu la gì lắm chứ không đến nỗi như cái quá khứ xa xôi mà Luisa đang vặn hỏi ông. Ranz lại nhìn tôi, dường như bây giờ ông nghi ngờ ngu ồn thông tin từ tôi, hoặc ông không biết liệu trên thực tế tôi có ngu ồn thông tin đó hay không. Tôi không hề trao lại cho ông bất cứ một dấu hiệu nào. Ông lấy lại giọng nói bình thường và trả lời cùng lúc với cử chỉ vung hơi quá bàn tay đang cầm điều thuốc lá:

- Trước đó ư? Trước đó thì xưa quá rồi bố đâu có nhớ gì nữa.

Vừa lúc đó tiếng chuông gọi cửa vang lên, và trong khi Luisa đứng dậy để đi ra mở cửa, rồi trong khi đi ra cửa để đón Custardoy con (“Chắc là Custardoy đấy”). Bố tôi nói trong khi nàng đi về phía hành lang, ra khỏi tầm nhìn của hai chúng tôi), nhưng nàng vẫn còn đủ thời gian, hoặc còn đủ khí thế để nói với ông. “Mà bố phải từ từ nhớ lại đi, con sẽ còn hỏi đấy và hôm sau, một ngày nào đó bố con mình nghỉ riêng với nhau”, bố phải trả lời.

Custardoy uống một ly bia và thời gian có mặt của anh ta trong nhà là hết sức ngắn, đến mức tối thiểu, có lẽ cũng giống như tôi, có lẽ như một người đang yêu. Đế giày phân nửa bằng kim loại của anh ta hầu như không gây tiếng động, giống như đôi giày của “Bill”, chỉ gây nên những tiếng động nhẹ nhàng trên mặt sàn đá hoa cương của nhà bưu điện nhưng không phải trên mặt đường nhựa ở dãy phố nhà Berta, khi ra khỏi nhà và leo lên xe taxi, dường như đôi giày của hắn cũng cố giữ bí mật.

Bao nhiêu sự việc đã không được nói ra trong suốt cuộc đời hoặc trong câu chuyện hoặc trong lời kể, mà thỉnh thoảng chẳng ai muốn thế hoặc chẳng định giấu giếm. Tôi không chỉ im lặng không nói về những chuyện đã dẫn ra ở trên, mà trước hết cũng hoàn toàn không dấn động gì đến những nỗi bức bối và những linh cảm về tai họa đã theo tôi suốt gần một năm qua, kể từ buổi hôn lễ đến nay. Bây giờ đã nhẹ bớt và có lẽ sẽ dần tan biến, trong thời gian tới. Tôi đã không nói những chuyện đó trước Luisa, cũng không nói với Berta và với bố, đương nhiên với bất cứ ai ở nơi làm việc, với Custardoy lại càng không. Những người đang yêu thường xuyên giữ im lặng, thậm chí những kẻ mê đắm nhất. Giữ im lặng thường là người đã có đi đâu gì đó rồi và sợ bị mất, chứ không phải là người đã bị mất cái đó hoặc người sắp đạt được đi đâu gì đó. Berta đã luôn mồm nói về “Bill”, là một ví dụ, và về “Jack” và về “Nick” trong khi cô ta chưa hề nhìn thấy được thân hình, gương mặt của hắn ta (chỉ nói về những lời hứa, không nói gì về hiện tại mà nói về tương lai, cái tương lai cụ thể và trừu tượng; cũng nói về những mất mát, nếu mới xảy ra). Nhưng sau đó thì cô ta lại im lặng, sau bốn tiếng đồng hồ dài đằng đặc tôi phải đi lang thang và lo ngại, và đi mua, và chờ đợi, khi được vào nhà thì tôi thấy cô ấy vẫn thức và vận chiếc áo choàng ngủ đang ngủ ối không phải ở trong phòng ngủ của mình. Cô ấy ngủ ối một mình, nhưng vẫn cố giữ tư thế không bị thọt, đó tức là, không để quay lại ngay trạng thái cô đơn đã quen thuộc cũng chưa vội quay lại sự tin cậy với tôi, không dễ dàng gì, cũng chẳng vội gì. Tôi đã không bật chiếc đèn mà cô ấy vừa mới tắt để báo hiệu cho tôi và để nói với tôi “Lên đi”, bởi vì cũng chẳng cần thiết. Cô đang ngủ ối trên ghế bành, trước màn hình vô tuyến đang mở nên ánh sáng của nó cũng đã đủ chiếu khắp phòng, và xem băng hình ngắn về “Bill” lại được chiếu lên một lần nữa, bây giờ cô đã có thể vừa xem hình ảnh vừa nhớ lại những gì vừa diễn ra với hắn, cuối cùng thì lúc này cô cũng đã biết rõ những gì có trong khoang hình tam giác hở ra của chiếc áo choàng màu xanh lơ, phía trên và cả phía dưới. Khi tôi vào nhà và không bật đèn, thì từ trên màn hình giọng nói của kẻ rao hàng hoặc của ca sĩ hạng xoàng, tiếng nói rin rít như tiếng cửa gỗ vẫn đang nhắc lại bằng tiếng Anh: “Đàn bà thì chỉ quan tâm đến bộ mặt, đôi mắt. Các bà thường nói như vậy. Đàn ông thì muốn biết bộ mặt và thân hình. Hoặc thân hình với bộ mặt. Như vậy đó”. Khi nhìn thấy tôi, Berta liền bấm nút dừng băng video lại. Cô đứng dậy và hôn tôi. “Mình xin lỗi”, cô nói, “Cậu đã phải chờ quá lâu”. “Không sao đâu”, tôi nói. “Mình mang sữa về đây này,

sữa ở nhà đã hết rồi mà, mình sẽ đi ngay vào tủ lạnh nhé”. Tôi đi đến tủ lạnh và không chỉ để sữa ở đó, mà còn lôi từ trong túi nhựa ra tất cả các thứ đã mua, cuốn sách của nhà văn người Nhật Bản, tờ báo, băng nhạc của cuốn phim *Cuộc sống riêng tư của Sherlock Holmes*, tôi thường làm việc này mỗi khi trở về nhà sau những chuyến đi, việc đầu tiên tôi làm là dỡ tung va li ra, lấy hết các thứ ra và để chúng vào những nơi thường xuyên và cất ngay chiếc va li vào tủ, để có thể nhanh chóng quên ngay chuyến đi, quên mọi việc đã xảy ra trong chuyến đi đó, để cho mọi thứ được yên ổn. Tôi vứt ngay túi nhựa vào thùng rác, để nhanh chóng quên đi chuyến đi dạo và mua đồ đạc vừa qua. Tôi trở lại phòng khách với món chiến lợi phẩm nho nhỏ trên tay, Berta không còn ở đó nữa, máy vô tuyến vẫn bật sáng, một chương trình hài với những màn gây cười gượng gạo đã thay cho băng video lúc nãy. Tôi nghe thấy tiếng cô ấy trong phòng ngủ, có lẽ đang thông gió cho trong sạch bầu không khí ở đó, thu dọn, sắp xếp lại giường, hoặc thay khăn trải giường, những việc chưa kịp làm khi tôi vào nhà quá nhanh. Nhưng không phải là những việc đó, ít nhất cũng không phải là đang thay khăn trải giường, bởi vì khi ra khỏi phòng ngủ, cô không mang theo đồng vải vóc kia, mà hai tay lại đút vào túi áo choàng ngủ bằng lụa, màu cam pha hồng, phía trong làn vải này tôi chắc là chẳng mặc gì cả, có lẽ cô ấy thích ngủ giữa mùi của “Bill” thấm đượm trong tấm khăn trải giường chăng. Cô ấy không còn tỏa ra mùi Trussardi, mà là mùi Guirlain khi đi sát người tôi, tôi đã nhìn thấy lọ nước hoa này (hộp để mở) ở trên bàn nơi chúng tôi thường để bưu phẩm, và cũng chính là nơi tôi vừa để tờ báo, cuốn sách, và đĩa nhạc của mình; còn lọ nước hoa này được mua lúc tôi không có mặt. Đó là dấu hiệu vật chất duy nhất còn lại của “Bill” trong căn hộ. “Thế nào?”. Tôi hỏi, đã đến lúc không thể không làm việc này, dù mọi việc đã yên ổn đâu vào đấy rồi, nhưng trong nhà bao giờ chẳng có việc cần làm. “Tốt thôi. Thế cậu thì sao? Cậu đã làm gì trong suốt thời gian ấy? Chắc là cậu đã buồn ngủ đến chết ấy nhỉ, đáng thương quá đi mất”. Tôi kể lướt qua chuyến đi lang thang của mình, nhưng không nói gì về nỗi lo ngại, tôi chỉ cho cô xem những thứ đã mua, không nói về cảnh chờ đợi của tôi ở dưới phố. Tôi không biết liệu có nên hỏi cô ấy gì nữa không. Bỗng nhiên Berta tỏ ra ngượng ngùng, đi ầu mà suốt cả mấy tuần trước đây hoàn toàn không có, kể cả ngay trong buổi chiều hôm ấy khi cô xin tôi mấy bao cao su (tôi đã nhìn thấy bao cao su, hai chiếc vứt trong thùng rác khi tôi bỏ túi nhựa vào đó và chúng đã bị túi nhựa che lấp, lần tới ai đến thùng rác sẽ

không còn nhìn thấy chúng nữa, việc phải đẩy nhanh chuyện quên lãng nhiều khi lại chẳng cần thiết, vật này lấp kín vật kia giống hệt như trong thùng rác vậy, những phút giây sắp đến không chỉ thay thế mà còn *chôi bỏ* những phút giây đã trôi qua). Bữa ăn tối của tôi với các bạn và Julia của cô ấy đã trở nên xa vời biết bao, Berta chẳng còn nhớ gì đến việc đó nữa, cô không hề hỏi han gì tôi về các bạn, còn tôi cũng chẳng thích thú gì gọi lại để phục vụ cho cuộc nói chuyện ngắn ngủi có thể diễn ra và thường diễn ra trước khi chúng tôi đi lên giường, dù khuya khoắt đến đâu. Lúc này đã muộn lắm rồi dù là tối thứ Bảy, có lẽ hai chúng tôi đều phải đi nằm, ngủ, quên hết tất cả khi chìm trong giấc ngủ, hoặc Berta có thể muốn níu kéo những kỷ niệm của riêng mình. Nhưng tôi lại muốn biết một chút, dù là tối thiểu những gì đã xảy ra với cô ấy, đó cũng là chuyện của tôi mà và đồng thời cũng chẳng phải của tôi (sau đó có thể muốn biết, và đã an toàn). Tôi đã đi lang thang suốt mấy tiếng đồng hồ dưới bầu trời đêm dọc theo các đại lộ và dưới ánh đèn đỏ quạch dọc các phố, đã đứng đợi đến ba lần trên nền đá hoa cương ở bưu điện Kenmore, đã cố đuổi theo chân có lót miếng kim loại ở gót giày cho đến tận khách sạn Plaza, tôi đã được thấy và ghi hình một băng video, nên tôi xứng đáng được biết ngay chút ít chuyện xảy ra chứ không phải đợi cho thời gian trôi qua. “Nào, kể cho mình nghe xem nào”. Tôi nói. “Thôi, chẳng có gì để kể cả”, Berta nói. Cô ấy đi chân trần, tuy nhiên không cà nhắc, ánh mắt hơi mơ màng, hoặc có lẽ là vì buồn ngủ. Trông có vẻ bình thản, giống như người đang ngẫm nghĩ chẳng chút vội vàng và không hề mệt mỏi. Có nụ cười từ tốn, ngơ ngẩn, nụ cười của người nhớ vợ vợ vẫn vẫn và đang sững lặng lặng. “Nhưng hắn ta là người Tây Ban Nha, đúng không?”, tôi hỏi. “Ừ, người Tây Ban Nha”, cô ấy trả lời, “Chúng mình đã biết rồi mà”. “Thế hắn tên là gì? Làm nghề gì?”. “Tên là Bill, cái tên rất hợp với anh ấy, và anh ấy không nói làm nghề gì. Bọn mình không nói đến chuyện đó”. “Nhưng cậu phải nói thêm với mình chút gì nữa chứ, hắn thế nào? Cậu có ấn tượng tốt về hắn chứ? Cậu có bị thất vọng không? Cậu có sợ không? Trong băng video trông hắn có vẻ dễ ghét lắm”. Và tôi chỉ vào chương trình có những nụ cười máy móc, vẫn đang phát trên vô tuyến nhưng âm lượng được hạ thấp xuống. “Lúc này mình vẫn chưa biết”, Berta trả lời, “Cái đó phụ thuộc vào mọi chuyện sẽ diễn ra như thế nào kể từ bây giờ”. “Hai người còn hẹn gặp lại nhau chứ?”. “Có, mình cho rằng có đấy. Chúng mình biết hộp thư của nhau rồi, anh ấy có thể gọi điện cho mình, mình đã cho anh ấy số điện thoại”.



Berta tỏ vẻ muốn cắt đứt câu chuyện, giống như hai người đang yêu lại không hòa hợp với nhau, ai cũng muốn che giấu và nín nhịn; cũng có thể không phải như vậy, đó là chuyện khôi hài, có lẽ cô ấy đang say mê, hoặc có lẽ là chưa muốn nói chuyện vào lúc này, khi hẳn ta vừa đi khỏi sau bốn giờ đồng hồ dài ở bên nhau, trên thực tế bốn giờ cộng thêm bốn giờ nữa, họ đã gặp nhau từ lúc tám giờ rưỡi. Có thể Berta muốn được suy nghĩ một mình, về những gì đã xảy ra, củng cố lại kỷ niệm mà từ khi “Bill” đi ra khỏi cửa cứ mờ nhạt dần, chính vì vậy mà cô ấy đã phải xem lại băng video và bị ngắt quãng khi tôi bước vào nhà. “Có lẽ ngày mai”, tôi nghĩ, “Có lẽ ngày mai cô ấy sẽ sẵn sàng nói và kể chuyện cho mình nghe, chuyện này chẳng phải quan trọng ghê gớm gì đối với mình, cũng đúng thôi, nhiệm vụ của mình thế là xong, mình phải coi là nghiêm túc tất cả những gì Berta cho là nghiêm túc, giúp cô ấy đến với ai mà cô muốn đến và có lẽ còn phải giành giật lấy người đó nữa. Đó là tất cả. Sự có mặt của mình ở đây cũng sắp chấm hết rồi, một tuần nữa mình sẽ đi khỏi đây và có thể phải một năm nữa mình mới quay lại, và có lẽ lúc đó Berta sẽ kể hết cho mình nghe như một chuyện của quá khứ, một câu chuyện nhẹ nhàng và thoáng ngáy khiến cả hai cùng cười và sẽ cùng cảm thấy như chính mình đã chẳng hề tham gia vào đó hoặc đã chẳng làm những việc ấy, một chuyện mà có thể được kể lại đầy đủ từ đầu cho đến kết thúc, chứ không phải như bây giờ, nó vẫn đang còn diễn ra, và vẫn chưa được biết”. Nhưng tôi cũng biết rằng mình không thể lên giường mà không hỏi thêm Berta về hai chuyện, tối thiểu cũng hai chuyện. “Hắn mang theo bao cao su chứ?”, tôi hỏi. Trong bóng tối chớp choạng, tôi thấy hình như Berta ngượng đỏ mặt, cô nhìn tôi với vẻ e thẹn mà khi hỏi xin bao cao su cô không hề biểu hiện ra, và cũng chẳng hề tỏ ra như thế - tôi tin là như vậy, khi tôi nhìn cô ấy chỉ qua máy ghi hình - “Mình không biết,” cô ấy nói, “Anh ta không kịp, trước khi anh ta kịp lấy ra thì mình đã đưa ra những cái của mình rồi, mấy cái mà cậu cho mình ấy. “Cảm ơn nhé”. Và câu “Cảm ơn nhé” chắc cũng kèm theo đỏ mặt. “Thế Miriam? Cậu có kịp hỏi hắn về Miriam không?”. Berta không còn quan tâm đến chuyện này nữa, cô đã quên bồng đi mất, cô làm một cử chỉ giống như muốn nói: “Chuyện đó đã bao nhiêu năm rồi”, cái tên Miriam có lẽ đã mất hút ngay từ đầu buổi gặp gỡ và có lẽ không mang lại bất cứ một tin tức gì. “Có”, cô trả lời, “Mình có nhắc đến cái tên này, như tên của một người bạn gái người Tây Ban Nha. Nhưng hình như chẳng có ý nghĩa gì cả, và mình cũng không nhắc lại, cậu đã dặn mình là không nhắc đi nhắc lại mà”. Bây

giờ cô ấy chẳng buồn hỏi tôi cái đó là cái gì và cũng không còn nghi ngờ gì cả hay cô đã biết rồi (cô ấy đã chẳng nói với tôi “Cậu hãy mở miệng ra xem nào”, hoặc “Cậu giải thích xem nào” hoặc “Cậu kể lại xem nào”), đã trôi qua bao nhiêu giờ đồng hồ, hình ảnh hoặc ý nghĩ về tôi đã nhạt nhòa đi rồi chẳng. Berta lại ngồi dựa lưng vào ghế bành, có lẽ rất mệt mỏi sau một đêm dài lo tìm hiểu và cố chịu đựng không đi cà nhắc. Tôi thấy hai chân cô gác hẳn lên ghế những ngón chân dài, hai bàn chân đẹp, sạch sẽ đối với “Bill” - đã không phải đi trên nền nhựa đường - rất đáng được sờ mó đến. Tôi cũng đã từng sờ đến chúng nhưng cách đây đã lâu lắm rồi (nếu có nhớ đến thì cũng chỉ dùng cử chỉ ra hiệu với ý nghĩa: “Chuyện đó đã lâu lắm rồi”), vẫn là đôi chân đó thôi, cũng sau tai nạn, chúng đã đi được bao nhiêu bước rồi, bao nhiêu lần chúng được người ta sờ mó đến trong suốt mười lăm năm qua. Có lẽ “Bill” cũng đã sờ đến chúng mới cách đây không lâu, có lẽ hẳn làm việc đó một cách lơ đãng trong khi nói chuyện với Berta sau khi đã tổng khứ tôi ra đường, nói chuyện về gì đi đâu nhỉ, họ chẳng nói về lĩnh vực dễ nhìn thấy, thế thì họ sẽ nói về đi đâu gì, có lẽ về tôi chẳng, có lẽ Berta đã kể cho hẳn nghe mọi chuyện của tôi nói để mà nói thôi mà, trên chiếc gối người ta có thể phản bội và bội nhọ những người khác, để lộ những bí mật lớn nhất của đời mình và nói ra ý kiến duy nhất tán dương người đang nghe và đó là sự chê bai tất cả những thứ còn lại; tất cả những gì xa lạ với xứ sở này đều là đồ bỏ đi và là thứ yếu, nếu không phải là thứ đáng kinh tởm, đó chính là nơi người ta thờ ốt nhiều nhất từ chối bỏ tình thân hữu và cả những mối tình trong quá khứ và cả những mối tình trong hiện tại, cũng giống như tôi có lẽ cần chối bỏ và xem thường việc Luisa đã có thể chung chăn gối với Custardoy trong thời gian tôi vắng nhà, ở rất xa, tận bên kia bờ đại dương, ký ức về tôi mờ nhạt, đầu óc của tôi xa vắng, chẳng để lại dấu vết gì trong suốt tám tuần lễ, có lẽ em đã quen ngủ nằm chéo trên giường, ở đó không có ai khác đã từ lâu rồi, và chẳng khó khăn gì rũ bỏ tầm quan trọng của người không có mặt, tối thiểu là bằng lời nói, bằng lời bàn luận, giống như Guillermo không hề khó khăn gì trong việc nói năng đầy vẻ hắt hủi đối với người vợ ốm đau của mình đang ở châu lục khác và cứ tưởng là chẳng có ai nghe thấy những gì hẳn đang nói trong một căn phòng khách sạn tại La Habana, dưới ánh trăng tròn vành vạnh và cửa ra vào ban công hé mở, hẳn cứ bình thản nói đến chuyện giết vợ hoặc tối thiểu cứ để cho vợ chết dần dần: “Anh đang để cho mẹ ấy chết dần”. Hẳn đã nói như vậy. Và sau đó còn nói thêm: “Anh đã lấy nốt niềm ước

vọng sống ít ỏi của mẹ ấy. Em vẫn thấy thế là chưa đủ hay sao?”. Nhưng Miriam thấy như thế vẫn chưa đủ, cô ta đã phải chờ đợi quá lâu rồi và chờ đợi là nỗi thất vọng lớn nhất, khiến người ta nói càn và làm hao mòn tâm trí và làm cho người ta phải thốt lên: “Em sẽ đi theo anh” hoặc “Anh là của em” hoặc “Em sẽ đi theo anh đến tận địa ngục” hoặc “Em sẽ giết anh”, cứ như một tấm vải dệt khổng lồ nhưng không có đường may nào cũng chẳng có đờn trang trí hay nếp gấp nào, cứ như bầu trời vô hình hoặc bầu trời màu đỏ quạch không có góc cạnh nào ngăn cản nơi chân trời, một tổng thể đơn điệu và bất động trong đó nội dung chủ yếu thì không nổi bật và chỉ có những sự lặp đi lặp lại, nhưng không phải sự lặp đi lặp lại sau một khoảng thời gian, không những có thể chịu đựng được mà còn vui vẻ nữa, và còn cần thiết nữa (ta không thể chấp nhận được rằng một số việc lại không được lặp lại), mà đó là sự lặp lại liên tục và không ngưng nghỉ. Chẳng có gì được coi là đủ khi người ta phải chờ đợi, phải có cái gì đó cần được gọt giữa bằng lưỡi dao sắc hoặc phải có cái gì đó cần được đốt cháy, chẳng có cái gì được cho là đủ sau khi bị khinh thường và sau những lời thề thốt giả dối và sau khi bị khinh bỉ, sau đó đành phải thừa nhận bước tiếp theo, sự hủy bỏ, sự thủ tiêu, cái chết của kẻ bị đuổi ra khỏi lãnh địa tiếp giáp với chiếc gối đầu. Mặt trăng tròn vành vạnh, cửa ban công khép hờ hững, chiếc xu chiêng bị vớt xuống, tấm khăn ướt, tiếng khóc âm thầm trong phòng tắm, lọn tóc hoặc nếp nhăn trên trán, người đàn bà say ngủ và người đàn bà sắp ngủ, tiếng hát thì thầm của người tiếp tục chờ đợi. “Anh phải giết mẹ ta đi”. Miriam đã nói như vậy. Và Guillermo đã trả lời, đã thề thốt rằng vợ của hắn ta đang ốm ở phía bên kia đại dương và hắn đã quá chán ngán giống như một người mẹ cứ phải trả lời liên tục bất cứ vấn đề gì mà chẳng kịp suy nghĩ, tuyên án ai bằng miệng thì quá dễ, chẳng có gì xảy ra cả, ai cũng biết mình chẳng hề phải chịu trách nhiệm gì về điều mình nói mặc dù luật pháp đôi khi trừng phạt điều đó, lời nói rỉ tai, lời nói chẳng giết ai, không phạm tội, chẳng việc gì: “Được rồi, được rồi, anh sẽ làm mà, bây giờ em hãy âu yếm anh đi đã nào”. Và cô ả sau đó lại năn nỉ, giọng điệu tro tro nếu không phải là đã mơ màng: “Nếu anh không giết bà ta thì em sẽ tự giết mình. Đẳng nào thì anh cũng có một xác chết, hoặc là bà ta hoặc là em”.

“Cậu đã không kể với hắn là mình đã từng theo dõi hắn, đúng không nào?”, tôi hỏi Berta. “Không, chuyện đó thì không, có lẽ sau này hăng hay,

nêu cậu thấy được. Nhưng mình có kể cho anh ấy nghe về cậu, về những suy đoán và giả thiết của chúng mình”. “Thế hẳn nói gì?”. “Chẳng nói gì, chỉ cười thôi”. “Thế hóa ra hai người đã nói chuyện với nhau về mình cơ đấy”. “Chà, mình có kể với anh ấy một vài chuyện, dù sao đi nữa bọn mình đã đuổi cậu ra ngoài đường cho anh ấy được lên nhà, đương nhiên anh ấy thế nào chẳng tò mò muốn biết cái người bị quấy rầy đó là ai chứ”. Tôi thấy câu trả lời của Berta như là một lời xin lỗi nhẹ nhàng cho một việc chẳng đáng gì. Ít ra thì câu hỏi của tôi cũng chỉ hơi trách móc nhẹ nhàng nhưng những từ cuối đã biến nó thành câu khẳng định, một việc đã rồi, nên cho nó qua đi luôn. Berta không muốn nói chuyện, tiếp tục trả lời một cách uể oải chán ngắt chỉ để không bị coi là bất lịch sự mà thôi, hoặc chỉ để đền bù lại chút ít cho chuyện đi bộ lang thang của tôi trong đêm khuya kia. Cô đã không cài cúc để chiếc áo choàng nửa kín nửa hở, và qua những chỗ hở tôi nhìn thấy phần nửa bộ ngực và qua làn vải lụa mỏng thấy rõ toàn bộ hai bầu vú của cô ấy, chính bộ ngực trần mà tôi đã không muốn nhìn khi ghi hình cho băng video, còn bây giờ thì tôi lại thích nhìn cặp vú đó, một ước muốn bột phát nhất thời. Berta mặc bộ đồ ngủ hết sức khiêu khích. Đó lại là một người bạn gái. Tôi không nài ép.

- Thôi, mình đi ngủ đây, khuya quá rồi. - Tôi nói.

- Ừ, mình cũng đi ngủ ngay đây. - Cô ấy trả lời. - Mình muốn thu dọn lại một chút nữa đã.

Cô ấy nói dối giống như sau này, khi đã ở phía bên kia đại dương tôi cũng đã nói dối Luisa, lúc thực sự chưa muốn đi ngủ chỉ để chăm chú quan sát Custardoy từ cửa sổ phòng làm việc của mình. Cô ấy chẳng có gì phải thu dọn lại cả, trừ lọ nước hoa Eau de Guerlain còn để trên bàn, trong hộp mở. Tôi cần cuốn sách, đĩa nhạc, tờ báo đưa về phòng ngủ của mình. Tôi vẫn mặc chiếc áo khoác trên người.

- Chúc cậu ngủ ngon nhé. - Tôi nói với Berta. - Hẹn gặp lại cậu ngày mai.

- Hẹn ngày mai gặp cậu. - Berta trả lời.

Cô ấy tiếp tục ở lại chỗ này, ngẩng dựa lưng vào ghế bành, hai chân đưa lên cao, áo ngủ nửa kín nửa hở, với nụ cười cứng nhắc, mệt mỏi, có lẽ đang nghĩ về cái tương lai cụ thể mới mà trong đêm hôm nay vẫn chưa có thể làm cho cô chán ngán. Hoặc có lẽ cũng chẳng thêm nghĩ đến nó. Tôi ghé vào phòng tắm một lát, và trong khi tôi đánh răng và tiếng nước chảy từ vòi

ra lẫn át những tiếng động khác, tôi vẫn cảm thấy cô ấy đang lơ đãng hát lầm nhảm, đôi khi ngắt quãng mà chẳng để ý giống như khi đang rửa ráy người mình hoặc đang âu yếm người ng ồi bên cạnh, mặc dù lúc này Berta chẳng rửa người (có lẽ cô đang muốn lưu lại mùi hương) và ở bên cạnh cũng chẳng có ai ng ồi. Và khúc ca mà cô đang hát lầm nhảm là bằng tiếng Anh, như thế này: “In dreams I walk with you. In dreams I talk to you.”, khúc mở đầu của một bài hát nổi tiếng và đã xưa r ồi, có lẽ từ cách đây đến mười lăm năm. Tôi không quay lại phòng khách trong đêm hôm đó nữa, tôi đi thẳng từ phòng tắm về buồng ngủ của mình. Tôi cởi bỏ quần áo, chui vào giường mà chẳng có thứ mùi nào, biết rõ sẽ rất khó ngủ ngay, tôi đã chuẩn bị cho việc tiếp tục thức lâu hơn nữa. Tôi vẫn để cửa ra vào không khép như mọi khi để không khí lưu thông (ở New York cửa sổ bắt buộc phải đóng kín ở phía hướng ra đường phố, nhất là các tầng thấp). Và lúc đó, khi tôi tỉnh táo hơn bất cứ lúc nào trong suốt đêm và cũng không có tiếng động nào khác, tôi lại nghe thấy rất nhỏ, cứ như qua bức tường ngăn, tiếng nói của “Bill” hoặc tiếng nói của Guillermo, tiếng nói của người chèo thuyền đang hát, tiếng nói giống như tiếng cửa gỗ đang nhắc lại từng từ bằng tiếng Anh vang lên từ màn hình. Hiệu quả thật đen tối. “Chuyện này phải như vậy. Nếu vú và chỗ ấy của em, chân của em thuyết phục được anh thì cũng đáng mạo hiểm. Nếu em vẫn tiếp tục thích thú. Có lẽ em không muốn tiếp tục với việc này. Em sẽ phải nghĩ rằng anh là người rất thẳng thừng. Tàn bạo. Độc ác. Anh không phải là người độc ác. Anh không thể mất nhiều thời gian. Anh không thể mất nhiều thời gian”.

**T**ám tuần lễ thực ra cũng không dài lắm, nhưng sẽ là dài nếu cộng thêm tám tuần lễ khác nữa r ồi lại thêm từng ấy tuần lễ khác chỉ cách nhau có mười một hoặc mười hai tuần. Chuyện đi tám tuần lễ sắp tới của tôi là đến Geneve vào tháng Hai, và đó là chuyến cuối cùng. Tôi muốn sau chuyến đi này được có một thời gian dài ở nhà, chẳng thể nào hiểu được Luisa và tôi cưới nhau r ồi cứ liên tục xa nhau, khiến tôi không thể chứng kiến những thay đổi trong hôn nhân và không thể quen được với những thay đổi đó, và r ồi lại phát sinh những nghi ngờ để sau đó tôi lại phải phủ nhận. Tôi tự hỏi liệu bản thân mình có thay đổi gì không, tôi không nhận ra, tôi đoán rằng là mình có thay đổi bởi vì Luisa có thay đổi về bên ngoài (phụ kiện trang phục, c ầu vai, kiểu tóc, găng tay, kiểu son môi), thay đổi nhà mà

hôm tân gia khá phù phiếm cũng đã lùi hơi xa về quá khứ, thay đổi việc làm, công việc của tôi thì ngày càng nhiều thêm và công việc của nàng thì ngày càng giảm bớt hoặc gần như hết việc (nàng đang tìm một việc gì đó ở Madrid, cố định luôn); từ khi tôi đi New York cho đến khi từ Geneve trở về tức là từ giữa tháng Chín cho đến gần cuối tháng Ba, nàng chỉ phải đi công tác xa có một lần, và không phải cả tuần lễ mà chỉ có mấy ngày, sang London để thay cho một phiên dịch viên chính thức của vị lãnh đạo cao cấp đã quen biết, không đi được vì đã bị lây bệnh thủy đậu của những đứa con (bây giờ vị lãnh đạo cao cấp đã có phiên dịch chính thức phục vụ riêng cho mình, một vị trí công tác được một người láu cá, tên không rõ ràng chiếm giữ - một phiên dịch viên tài năng, đúng là như vậy -, bởi vì từ khi giành được vị trí này, anh ta bắt mọi người phải gọi theo hai họ của mình, De la Cuesta và De la Casa), và chuyển đi chớp nhoáng (của vị lãnh đạo cao cấp, chứ không phải viên phiên dịch bị lây bệnh thủy đậu bị cấm không được vào nước kia) là để chia buồn với người đồng nghiệp vừa bị thay thế và cũng nhân dịp này nói chuyện với những vị lên kế nhiệm về những nội dung mà những người đại diện cho đất nước chúng tôi nói là phải thảo luận với những người Anh, về Gibraltar và về IRA và về ETA.<sup>[26]</sup> Luisa không kể những câu chuyện khó tin - nhưng tôi không cần nàng nói ba thứ này với tôi làm gì - và nàng đã kể chút ít về cuộc gặp gỡ kia, tôi muốn nói là nàng chỉ kể cho tôi thôi, bởi vì ai cũng biết rằng những người phiên dịch dù là người đã cam kết hoặc không (nhưng chủ yếu là những người phiên dịch được làm thường xuyên hơn là những người làm theo thời vụ, trường hợp của tôi vừa làm thường xuyên vừa làm thời vụ là rất hiếm, mặc dù tôi cũng chỉ thỉnh thoảng mới được làm liên tục, những người được làm liên tục thì ghét những người làm theo thời vụ và những người làm theo thời vụ thì lại căm tức những người được làm liên tục), thì hầu như tất cả khi ra ngoài đều phải giữ im lặng không được nói lại những gì đã dịch trong phòng kín, những người có kinh nghiệm thì không bao giờ phản bội lại những đi đầu bí mật. Nhưng đối với tôi thì nàng có thể kể lại được. “Cuộc gặp gỡ ấy nhạt nhẽo lắm”. Nàng nói với tôi về buổi nói chuyện đã diễn ra vẫn ở trong dinh thự chính thức của nữ lãnh đạo cao nhất trong chính quyền nước Anh mà chỉ còn vài ngày nữa là buộc phải rời khỏi nơi này: xung quanh bà ấy có những hộp đựng gần đầy những viên tròn. “Đường như ông ấy chỉ coi bà ta như một người bạn cũ không còn trách nhiệm và

quyền hành gì nữa, và bà ấy thì quá buồn bã để tiếp nhận giải quyết những vấn đề xưa cũ mà ông ấy đề cập đến, có lẽ họ chỉ trao đổi trước với nhau nổi lưu luyến mà thôi”. Chỉ duy nhất có một lúc cả hai đầu hồi tưởng lại cuộc nói chuyện riêng tư mà tôi đã làm lạc hướng trong ngày tôi quen biết Luisa. Dường như chính nữ lãnh tụ của nước Anh đã nhắc đến Shakespeare, và một lần nữa nói về *Macbeth*, mà có lẽ bà đã đọc hoặc xem diễn lại liên tục: “Ngài còn nhớ”, bà nói với khách, “những gì mà Macbeth đã nghe nói khi giết Duncan chứ? Câu nói nổi tiếng lắm đây”. “Ngay lúc này thì hình như tôi chưa thể nhớ ra được, nhưng nếu để trí nhớ của tôi hồi phục thì...”. Vị đại diện của đất nước ta đã xin lỗi. “Macbeth tin là đã nghe thấy tiếng hét: “Macbeth does murder Sleep, the innocent Sleep” (Luisa đã dịch cho vị lãnh đạo cao cấp của chúng ta nghe như sau: “Macbeth đã giết chết Giấc ngủ rảnh, Giấc ngủ vô tội thơ ngây.”). “Đúng như vậy”, quý bà nói thêm, “Tôi cảm thấy việc truất chức bất ngờ của tôi cũng giống y như cuộc mưu sát trong khi tôi đang ngủ, tôi chính là Giấc ngủ vô tội ngây thơ đang an tâm nghỉ ngơi giữa những người bạn, giữa những người canh gác cho giấc ngủ của tôi, và chính những người bạn đó, những kẻ giống hệt như lũ Macbeth, Glamis, Cawdor, đã đâm dao vào tôi lúc tôi đang ngủ. Những kẻ thù khốn kiếp nhất lại chính là bạn hữu đây, người bạn của tôi ạ”, bà đã cảnh báo một cách vô ích cho vị lãnh tụ của chúng tôi, vốn cũng đang xa dần con đường ken đầy những người bạn đã chết; “Ngài đừng bao giờ tin vào những kẻ thân cận ở bên mình, những kẻ mà dường như chẳng cần phải buộc chúng thương yêu ta. Và ngài đừng say ngủ, những năm tháng an toàn dự ta ngủ say, làm chúng ta quen cảm thấy được an toàn mất rồi. Tôi đã an tâm ngủ chỉ trong chốc lát và ngài đã thấy chuyện gì đã xảy ra với tôi rồi đấy”. Và nữ cự lĩnh đạo cao cấp chỉ vào những chiếc hộp mở chứa những viên tròn ở xung quanh mình, cứ như đó là biểu hiện của điếu ô nhục hoặc là những giọt máu chảy ra trong vụ bà bị ám sát. Ngay sau đó vị cự đồng nghiệp người Tây Ban Nha đã từ biệt vị cự lĩnh tụ người Anh để đi đến gặp người sẽ kế tục bà, hoặc có thể đúng, là đến gặp những Macbeth, Glamis, Cawdor của bà ấy.

Đó là công việc duy nhất của Luisa trong suốt cả thời gian dài, mặc dù, đương nhiên, nàng chẳng tỏ ra là một người thụ động; căn nhà ngày càng trở nên thực sự là nhà ở hơn và nàng càng ngày càng chứng tỏ đúng là một cô con dâu thực thụ, mặc dù đó cũng không phải là điều tôi muốn thấy ở

nàng.

Ở Geneve tôi không có bạn trai và bạn gái nào sống thường xuyên ở đó, vì vậy trong những tuần lễ làm phiên dịch cho ủy ban Quyên Con người của ECOSOC (chữ viết tắt của một trong những thứ ngôn ngữ mà tôi nói được, khi đọc lên nghe cứ như câu dịch của một trong những thứ thậm vô lý, “Bít tắt của tiếng vọng”), tôi đành lưu trú trong một căn hộ bé xíu có trang thiết bị được thuê và không có phương tiện giải trí gì khác ngoài việc đi dạo trong thành phố vào buổi chiều tà, đi xem phim có phụ đề bằng ba thứ tiếng, đi ăn cơm tối với đồng nghiệp hoặc bạn cũ của bố tôi (vốn cũng hay bắt quen bạn bè trong các chuyến đi của mình) và xem vô tuyến, ở đâu cũng luôn xem vô tuyến, đó là thú giải trí duy nhất mà không ở đâu thiếu cả. Nếu như tám tuần lễ ở New York trôi qua nhanh và thậm chí còn vui vẻ và cả căng thẳng nữa vì sự gần gũi và những câu chuyện của Berta (người mà, như tôi đã nói, tôi luôn thương nhớ một cách mơ hồ và vẫn theo dõi tin tức của cô trong nhiều tháng) thì những tuần lễ ở Geneve thật nhàm chán và mệt mỏi. Không phải là tôi chẳng bao giờ say mê công việc, nhưng ở cái thành phố đó vào giữa mùa đông, làm cho tôi không chịu nổi, bởi vì đi đâu tra tấn ta nhiều nhất không phải là công việc phải làm mà chính là ta chẳng biết rõ có gì chờ ta hoặc không chờ ta khi rời khỏi công việc hàng ngày, mặc dù có đỡ chán hơn một chút khi thọc tay vào hộp thư ở bưu điện. Ở thành phố đó chẳng có ai hoặc việc gì chờ đợi tôi sau giờ làm việc, chỉ một cuộc điện thoại ngắn ngủi với Luisa, mà những lời nói yêu thương của nàng cũng giúp tôi đỡ mất ngủ trong hai tiếng đồng hồ trong số những giờ phút dài vô tận. Sau đó, đôi khi có một bữa ăn tối không hẹn trước ở ngay căn hộ của tôi, khiến nó ngập trong mùi thức ăn, vốn chẳng phải sơn hào hải vị và cũng chẳng phải ngon lành gì cho lắm, tuy nhiên, vẫn để lại mùi vị, ở trong bếp cũng như ở giường ngủ. Sau hai mươi và ba mươi lăm ngày kể từ khi tôi ở đây, Luisa có sang thăm tôi trong những ngày nghỉ cuối tuần dài (mỗi lần bốn đêm), trên thực tế thì nàng sang lúc nào và ở bao lâu cũng được, bởi vì tôi không bị trói buộc vào bất cứ nhiệm vụ nào không thể trì hoãn, và vào bất cứ thứ giờ giấc cố định nào. Nhưng những chuyến thăm này như điên báo trước rằng tôi sắp từ bỏ công việc phiên dịch theo thời vụ, vì nó làm cho chúng tôi cứ phải đi lại liên tục và xa đất nước trong thời gian quá lâu, và nàng thấy đi đâu quan trọng hơn - quan trọng hơn việc cùng với tôi chấm dứt hoàn cảnh chia xa đáng lên án này và



cảnh sống tạm thời - chính là phải chuẩn bị và gìn giữ cuộc sống cố định, tức là khi tôi trở về là để ở lại luôn. Những chuyến đi thăm này cũng chứng tỏ nàng đã đi những bước tiến thẳng vào trạng thái mới, đã chôn vùi quá khứ, trong khi ngược lại tôi vẫn còn gắn bó với cuộc sống độc thân lang thang bất định, chẳng hợp thời và chẳng đáng mong chờ; cứ như nàng thì đã lấy chồng còn tôi thì chưa lấy vợ, cứ như nàng thì luôn chờ đợi người chồng lãng tử trở về còn tôi thì ngược lại vẫn còn chờ đợi ngày kết hôn của mình, Luisa đã định cư và cuộc sống của nàng đã thay đổi, còn cuộc sống của tôi - khi ở nước ngoài - vẫn y như trong những năm tháng trước đây.

Một lần trong số các chuyến nàng sang thăm, hai vợ chồng chúng tôi đã đi dùng bữa tối với người bạn của bố tôi, trẻ hơn bố tôi và lớn tuổi hơn tôi (có lẽ ông hơn tôi khoảng mười lăm tuổi); ông ấy chỉ dừng chân ở Geneve có một buổi tối, trên đường đi sang Lausana hoặc Lucerna hoặc Lugano, và tôi đoán rằng ông ấy có những phi vụ làm ăn tối tăm hoặc bẩn thỉu ở bốn thành phố này, ông là một người có ảnh hưởng, một người trong bóng tối, giống như bố tôi hồi còn làm việc ở Viện bảo tàng Prado, bởi vì Giáo sư Villalobos (đây là tên gọi của ông ấy) được biết đến trước hết (trong giới học thuật) là nhờ vào những nghiên cứu của mình về hội họa và kiến trúc Tây Ban Nha thế kỷ XVIII, ngoài ra còn vì bệnh ấu trĩ của ông. Đối với một lớp người hẹp hơn nhưng ít uyên bác hơn, thì ông là một trong những người lăm thủ đoạn nhất trong chuyện học thuật và chính trị ở các thành phố Barcelona, Madrid, Sevilla, Roma, Milan, Estrasburgo và kể cả Brucxen (trừ Geneve; ông ta rất tức giận là chưa có được quyền lực ở Đức và Anh). Trong đời, tôi gần như chưa được gặp ông, nhưng một buổi chiều thứ Hai (những người có mưu thâm thường không đi lại vào những ngày cuối tuần) ông ấy gọi vào điện thoại của tôi theo chỉ dẫn của bố tôi (như ở New York vị quan chức cấp cao người Tây Ban Nha nọ mà có người vợ khoái nhảy đầm và thích ngoại tình) với mục đích không muốn để cho buổi chiều của cái đêm duy nhất quá cảnh ở thành phố này trở nên tẻ nhạt khi phải ở một mình trong khách sạn (những kẻ mưu thâm tại địa phương thường về nhà nghỉ ngơi sau một ngày mệt mỏi vì mưu ma chước quỷ, để mặc những kẻ mưu thâm muốn làm gì thì làm vào lúc chiều buông xuống). Mặc dù tôi chẳng thích thú gì chuyện lãng phí mất một đêm với Luisa, nhưng giữa hai chúng tôi cũng đã có thỏa thuận ngầm là thà chịu

thiệt hại một chút trong đời sống giữa hai vợ chồng còn hơn là thất hứa với người khác để lại hậu quả nghiêm trọng.

Villalobos không những muốn mời hai vợ chồng chúng tôi mà còn muốn tạo ấn tượng đối chúng tôi, có lẽ chủ yếu là đối với Luisa hoặc gây áp lực theo một cách khác lên nàng. Villalobos tỏ ra rất xác xược, hình như đó là thói quen của ông ta, bằng cách phê phán cái nghề mà tôi đã lựa chọn hoặc tôi đã bị cuốn theo. “Cháu sẽ đi đến đâu với cái thứ nghề ngỗng này nhỉ?”. Ông ta nói với cái nhếch mép kẻ cả trên đôi môi mọng và ướm (bản thân đôi môi đã ướm, nhưng ông ta lại uống rất nhiều rượu vang) và với cái vế làm cha người khác (những người bạn của cha mẹ thường cứ nghĩ mình cũng có quyền tiếp nhận cả thái độ đối xử của cha mẹ này với con cái của họ). Với Luisa, ngược lại, ông ta không hề trách cứ gì về chuyện đi sai đường, có lẽ vì thực ra nàng cũng chẳng mấy khi hành nghề phiên dịch, hoặc trong thâm tâm ông ta cho rằng Luisa cũng chẳng cần đi theo con đường nào cả. Ông ta tỏ ra là người dễ thương, đằm dáng, có kiến thức uyên bác, mô phạm và hoạt khẩu, thích chứng tỏ mình không bị ngạc nhiên trước bất cứ chuyện gì, biết cả những đi đầu bí mật nhất và luôn hiểu hết mọi chuyện xảy ra trên thế giới, mới hôm qua hoặc từ bốn thế kỷ trước đây. Bỗng nhiên, khi ăn món tráng miệng, ông ta rơi vào im lặng trong mấy phút, cứ như bao nhiêu mệt nhọc do việc làm hăng hái trong mấy ngày qua tự nhiên rơi úp xuống người ông hoặc ông bỗng chùn trong những ý nghĩ tăm tối đáng sợ, có lẽ ông dường như chợt nhớ ra mình là một con người bất hạnh. Dù sao đi nữa thì đó cũng là người có tài, có thể chuyển một cách đột ngột từ trạng thái biểu hiện tâm lý phấn chấn sang trạng thái mệt mỏi, buồn chán mà không hề tỏ ra giả dối và thiếu chân thành. Cứ như ông ta định nói: “Hết rồi còn gì nữa đâu”. Cuộc nói chuyện bị tắc nghẽn lại (ông chính là người từ nãy đến giờ dẫn dắt cuộc nói chuyện theo sáng kiến của mình) trong khi hai mắt của ông thì nhìn đi tạt đầu tạt đầu, tay cầm chiếc thìa nhỏ trên cao với một miếng bánh ngọt.

- Chú có chuyện gì vậy? - Luisa hỏi và để những ngón tay lên cánh tay ông.

Giáo sư Villalobos hạ chiếc thìa con xuống bắt tiếp một mẫu bánh nữa trước khi trả lời, cứ như cần phải làm một động tác gì đó trước khi ra khỏi nỗi kinh ngạc bên trong người mình.

- Không có gì. Không có gì. Làm sao có chuyện gì có thể xảy ra với chú

được. Cháu gái yêu, nói xem nào. - Và giả vờ là sự say đắm của mình chỉ là giả tạo. Sau đó ông ta hời phục lại hoàn toàn và nói liên thoảng cùng với chiếc thìa vung lên vung xuống. - Hóa ra bố vợ cháu chẳng hề nói quá gì về cháu cả. Cháu yêu, nói tất cả những gì cháu muốn xem nào và chú sẽ chiều cháu ngay tức thì.

Ông đã uống quá nhiều. Luisa chỉ bật một tiếng cười khô khốc rồi nói:

- Chú quen bố cháu từ khi nào vậy?

- Quen Ranz ư? Trước cả con trai của ông ấy, tức là trước cả chồng mới cưới của cháu đang ở đây này. - Tôi không thể biết chính xác chuyện này, ta thường chẳng quan tâm gì những sự việc xảy ra trước khi mình ra đời, chẳng bao giờ hỏi bố mẹ đã có những bạn bè gì trước khi có mình. Vị giáo sư này luôn tỏ ra mình thông thạo và biết hết mọi vấn đề hoặc mọi tin tức so với những người khác, vì thế ông quay sang nói với tôi. - Thậm chí chú còn quen biết mẹ cháu và bác gái Teresa của cháu trước cả khi bố cháu quen biết họ nữa đấy, cháu có hình dung nổi không. Bố của chú, vốn là bác sĩ, mỗi khi đến Madrid thường ghé thăm ông ngoại cháu. Thỉnh thoảng chú đi cùng bố mình nên quen biết tất cả những người này, còn bố cháu lúc đó chú chỉ nhìn thấy thôi, đó là sự thật đấy. Thế cháu có biết tại sao ông ngoại cháu bị chết không?

- Vì cơn đau tim, cháu tin là như vậy. - Tôi lúng túng nói. - Đúng là cháu không biết rõ chuyện này, ông ngoại đã mất không lâu trước khi cháu ra đời và đó là một trong những chuyện mà cháu không quan tâm lắm.

- Thế là dở đấy. - Vị giáo sư nói. - Mọi chuyện đều cần phải được quan tâm, với thái độ thờ ơ như vậy thì chẳng đi được đến đâu đâu. Về bệnh lý thì ông đã chết vì một cơn đau tim, đúng vậy, nhưng nghệ thuật mà nói, tức là nguyên nhân thật sự của cái chết và đó chính là điều quan trọng, ông đã chết vì lo lắng, vì buồn bực và sợ hãi, do tội lỗi của bố cháu đấy. Toàn bộ căn bệnh ông mắc phải đều do một thứ mà không phải là bệnh tật. - Ngoài những điều cơ mật, Giáo sư Villalobos còn thích đồn cân não nhỏ nhoi gây ra với người nghe khi kể bất cứ chuyện gì, bí ẩn hay không bí ẩn.

- Vì tội của bố cháu ư? Tại sao lại là tội của bố cháu?

- Từ sau cái chết của bác gái Teresa của cháu ngay khi vừa kết hôn với bố cháu, ông nội cháu đã vô cùng sợ hãi bố cháu. Ông cháu sợ bố cháu như sợ một con quỷ, với tất cả sự mê tín vốn có của mình, cháu có biết

chuyện gì đã xảy ra không? Không hả?

Vị Giáo sư không hề làm bộ làm tịch, như Custardoy. Ông nói thẳng vào bản chất sự việc, đối với ông bất cứ việc gì cũng đáng được mọi người biết đến, đó là một chuyện đương nhiên, hoặc có thể nói ông luôn cho rằng sự hiểu biết chẳng hề gây hại, hoặc nếu nó có gây hại thì phải biết tự kiềm chế. Lúc đó tôi liền nghĩ - chỉ thoáng nghĩ thôi - rằng đã đến phiên tôi được biết đây, cứ như những câu chuyện đã được nghỉ ngơi trong suốt bao nhiêu năm trời nay đã đến lúc phải thức dậy và không có gì có thể ngăn được sự quay lại của chúng, có lẽ chỉ có thể làm chậm lại chút ít sự xuất hiện của chúng mà thôi, chậm lại một chút, chứ không làm mất hết tác dụng.

- Có, cháu biết chuyện đó, cháu biết là bác ấy đã tự sát bằng một phát súng. - Và tôi thừa nhận chỉ biết một chút về những gì mà trên thực tế bản thân mình cũng chưa thật hiểu chắc chắn, và đó chỉ là một tin đồn mới nghe được qua Custardoy và qua tôi truyền đến cho Luisa.

Giáo sư Villalobos tiếp tục uống rượu vang và ăn bánh ngọt thật nhanh, sử dụng chiếc thìa thành thạo như bố ông đã từng dùng dao mổ. Sau khi ăn mỗi miếng bánh hoặc uống một ngụm rượu, ông lại đưa khăn ăn lên lau cái miệng ướt, nhưng lại càng làm nó ướt thêm sau khi lau. Trong vấn đề này ông cũng có nhiều thông tin hơn tôi.

- Bố mẹ của chú cũng ở đó vì được mời dự bữa ăn mà. Khi trở về Barcelona, hai ông bà hết sức hoảng sợ và bác được nghe kể lại nhiều lần. Bác gái của cháu đứng dậy khỏi bàn ăn, cầm khẩu súng ngắn của ông ngoại cháu, lên đạn, đi vào buồng tắm và ở trong đó đã tự bắn vào ngực mình. Bố mẹ của chú đã thấy bà ấy chết, và tất cả gia đình của cháu đều thấy trừ bà ngoại của cháu mà mấy ngày hôm đó đang ở xa thành phố Madrid, ở nhà một người em gái của bà ấy đâu như ở Segovia, hoặc ở El Escorial.

- Ở Segovia. - Tôi nói. Về chuyện này thì tôi đã có thông tin.

- Đó là điều may mắn cho bà ấy, hoặc có lẽ bác gái của cháu đã để ý đến việc này, cũng không chắc chắn lắm. Ngược lại, ông ngoại cháu thì không bao giờ hồi phục lại được sau khi nhìn thấy con gái mình máu me đầy mình đang nằm dưới sàn buồng tắm, với bộ ngực nát bét. Trước đó suốt bữa ăn trưa, bác gái của cháu vẫn tỏ ra bình thường, à, chỉ giữ im lặng và hầu như không ăn uống gì cũng chẳng kể gì, cứ như cảm thấy tủi thân vì không ai để ý đến mình, mới khoảng một tuần lễ trước bà ấy vừa đi du

lịch hưởng tuần trăng mật trở về. Nhưng chuyện này bố mẹ bác chỉ nhớ lại sau này, chứ trong lúc ăn trưa chẳng ai lường trước chuyện gì sẽ xảy ra. - Và thế là Giáo sư Villalobos tiếp tục kể về những gì mà tôi không muốn biết, nhưng lại phải biết. Ông kể một mạch trong mấy phút liền. Kể với đầy đủ chi tiết. Ông kể và kể. Tôi đã có thể không nghe những chuyện này nếu bỏ đi. Và trước khi ngừng, ông còn nói thêm. - Mọi người đều nói rằng Ranz thật không may mắn, bởi vì đây là lần thứ hai ông ấy góa vợ. - Sau đó vị Giáo sư ngừng kể và ăn hết chiếc bánh ngọt mà trước đó ông còn tạm thời chưa đụng đến (chiếc thìa lúc đó còn mãi làm nhiệm vụ hòa nhịp với những lời kể chuyện) trong lúc ông kể các chi tiết và nhắc đến một chiếc bánh ngọt khác và cốc kem vào thời xa xưa kia đang chảy rữa ở trên bàn. Nhưng cả Luisa và tôi đều chưa nói gì cả, và thế là ông để chiếc thìa xuống đĩa và quay lại từ đầu, theo thói quen của một vị giáo sư. - Cháu thử tưởng tượng mà xem sau đó ít lâu Ranz đã kết hôn với mẹ cháu, thế là ông ngoại cháu phải thường xuyên ở trong trạng thái lo sợ. Cứ mỗi lần nhìn thấy bố cháu là ông lại tái mặt và đỏ tay lên trán. Bà ngoại cháu thì có sức chịu đựng mãnh mẽ hơn, và hơn nữa vì không được thấy hình hài người con gái lúc bị chết, chỉ dự lễ chôn cất. Từ đó, ông ngoại của cháu thực sự không còn sống được bao lâu nữa, nhưng lại luôn phấp phỏng cứ như bị tuyên án tử hình mà không biết lúc nào thì bị thi hành án, và mỗi ngày khi tỉnh dậy lại tưởng như hôm đó mình sẽ bị hành hình. Sự so sánh không hoàn toàn đúng lắm, ông chỉ canh cánh lo cho con gái, người con duy nhất còn lại, bị chết đến mức gần như ông không ngủ được. Ông giật bắn mình mỗi khi nghe tiếng chuông điện thoại hoặc tiếng chuông gọi cửa hoặc nhận được một bức thư, hoặc một bức điện, và vì vậy bố mẹ của cháu đã không đi du lịch hưởng tuần trăng mật, vui thế nào được trong hoàn cảnh đó, thậm chí không dám đi ra khỏi thành phố Madrid trong thời gian ông ngoại cháu còn sống. Theo lời kể của bố bác, thì chưa bao giờ thấy một ví dụ về cái chết do lo sợ rõ ràng như cái chết của ông ngoại cháu. Đau tim chỉ là biểu hiện lâm sàng, chỉ là phương tiện, cũng có thể có những nguyên nhân khác, bố chú nói như vậy. Sau khi ông ngoại cháu mất, những cuộc viếng thăm giữa hai gia đình chúng ta ít thường xuyên hơn. Mấy năm sau chú nối lại mối quan hệ với Ranz là vì mục đích khác. Cháu thấy sao? - Trong câu nói cuối cùng, ông tỏ ra hài lòng, trên đời ai chẳng thích đưa ra chứng cứ và tỏ ra mình thông thạo mọi tin tức. Vị Giáo sư gọi người phục vụ bàn đến và thật kinh ngạc là vừa ăn xong chiếc bánh ngọt mà ông lại gọi tiếp đĩa pho mát

cùng với rượu vang. - Bác đói bụng quá, trưa nay bác chưa ăn gì mà. - Ông tỏ ý xin lỗi.

Luisa và tôi uống cà phê. Có hai câu hỏi cần phải đưa ra, hai câu hỏi chính mà hai chúng tôi không thể không đưa ra. Đúng ra hai câu hỏi này phải dành cho bố tôi mới phải, nhưng ông ở xa và với ông không thể nói về những chuyện xa xưa được. Hoặc có lẽ bây giờ đã có thể làm được việc đó, tôi bỗng lảng máng hình dung ra rằng chính Ranz mấy tháng trước đã cử Custardoy và bây giờ lại nhờ Villalobos để từng bước báo trước cho tôi, chuẩn bị tinh thần cho tôi để đón nhận câu chuyện mà ông muốn tôi phải biết tường tận vào lúc này, có lẽ bởi vì đây là lần đầu tiên tôi cưới vợ, còn ông thì đã thành hôn đến ba lần và hai trong ba lần đó ông đã từng bị thất bại, hoặc, như mọi người đã từng nói h ồi đó, và bây giờ vị giáo sư vừa nhắc lại là ông đã không gặp may. Nhưng cũng có thể chính ông đã nhờ vị quan chức cao cấp có vợ lẳng lơ kia đến gặp tôi, nhưng ông này chẳng kể chuyện gì cả. Luisa và tôi gần như đồng thanh nói:

- Nhưng, tại sao bác gái lại tự sát? - Luisa hỏi chỉ trước tôi có một giây đồng hồ

- Ai là người vợ đầu tiên của bố cháu? - Tôi nói hơi bị chậm một tý.

Giáo sư Villalobos dùng món pho mát Brie và loại pho mát Camembert, cả hai đều phủ kem. Ông quét loại trước vào miếng bánh mì nướng và đưa lên miệng cắn ngon lành. Nhưng vẫn còn một miếng quá to để có thể cắn ngay một lần, nên bị chảy ra cả ve áo và chiếc khăn.

- Người ta không biết tại sao bà ấy lại tự sát. - Ông trả lời khi miệng vẫn còn thức ăn nhưng đã vào quy củ rồi, cứ như ông đang chuẩn bị trả lời cả đồng câu hỏi trong lớp học. Ông uống khá nhiều rượu vang để dễ nuốt trôi thức ăn. - Đến bố cháu cũng không biết, theo như ông ấy nói. Khi ông đến nhà bố vợ vào lúc mọi người chuẩn bị ăn món tráng miệng thì cũng thấy kinh ngạc như tất cả mọi người đang có mặt ở đó cũng như những người sẽ đến sau đó, nhưng nỗi đau khổ của ông thì chắc chắn lớn hơn. Ông nói rằng trước đó mọi chuyện giữa hai vợ chồng vẫn diễn ra hết sức tuyệt vời, chẳng hề có chuyện gì khúc mắc giữa họ, hơn nữa họ đều cảm thấy rất hạnh phúc. Ông ấy không giải thích và cũng chẳng thể giải thích nổi chuyện này. Khi họ chia tay nhau vào buổi sáng hôm đó ông đã không nhận ra một biểu hiện bất thường nào, họ đã dùng những lời nói yêu thương để chào nhau y như những ngày bình thường khác, những lời nói

thông dụng hàng ngày như hai cháu sẽ nói với nhau tối nay hoặc ngày mai. Nếu đó là sự thật, thì mấy chục năm qua ông ấy đã bị dằn vặt đau khổ không ít. Chắc là mẹ cháu cũng đã an ủi ông ấy rất nhiều đấy. Có lẽ Ranz đã phải tìm hiểu xem liệu bác gái cháu Teresa có sống hai mặt không, mà mặt dẫn đến tự tử thì ông không hề biết, những chuyện như vậy vẫn thường xuyên xảy ra. Giả dụ có tìm ra được đi đâu gì thì chú cho rằng ông vẫn giấu kín. Chú không biết. - Vị giáo sư lau miệng, lúc này lại càng phải làm để chùi những vụn bánh mì khô và vết ướt của pho mát Brie.

- Còn ve áo, thưa chú. - Luisa nhắc.

Vị Giáo sư lạnh lùng và ngạc nhiên nhìn xuống. Đó là ve áo hăng Gigli rất đắt tiền. Ông lúng túng chùi không sạch, Luisa phải nhúng đầu khăn ăn của mình vào nước và giúp ông lau vết bẩn, nàng nhúng đầu chiếc khăn vào nước giống như tôi cũng đã nhúng chiếc khăn rửa mặt vào nước trong buồng tắm ở khách sạn bên La Habana hồi nào để lau mặt, cổ và gáy cho nàng (tóc nàng đã bết vào gáy và một vài sợi còn vương trên trán trông giống như những nếp nhăn làm tối hắt gương mặt của nàng).

- Cháu có nghĩ là vết bẩn này sẽ hằn lại trên áo không? - Vị giáo sư hỏi nàng. Ông là một người ưa làm dáng, trông có vẻ thanh lịch dù có gương mặt to bè.

- Cháu không rõ ạ.

- Thôi được chúng ta sẽ nghiên cứu về việc này sau. - Vị Giáo sư nói, và với ngón tay giữa dài ngoằng ông làm một động tác khinh khi đối với chiếc áo Romeo Gigli đắt tiền không còn sạch sẽ nữa. Ông phết pho mát Camembert (không lên ve áo mà vào một lát bánh mì nướng khác, trộn các loại mùi vị khác nhau vào với nhau), uống rượu vang và tiếp tục nói, để không ngắt mạch chuyện. - Về người vợ đầu tiên của bố cháu, chú không được biết gì nhiều trừ việc bà ấy là người Cuba, giống như bà ngoại của cháu. Ranz đã có một thời gian sống ở La Habana, như các cháu đã biết, một hoặc hai năm gì đó, vào khoảng những năm năm mươi, đúng không nhỉ? Đảm nhiệm một chức vụ chính thức nho nhỏ trong đại sứ quán, đúng không? Tùy viên văn hóa chẳng? Chà, cháu, chắc là biết rõ về bố mình, nên chú nghĩ là ông ấy đã đảm nhiệm chức đại loại như cố vấn nghệ thuật cho Batista, thế ông ấy không kể gì cho cháu nghe về chuyện này ư?

Vị Giáo sư muốn được tôi khẳng định đi đầu này như đã làm với chi tiết Segovia. Nhưng tôi chẳng hề biết rằng bố mình đã từng sống ở Cuba. Một

hoặc hai năm.

- Thế ai là Batista vậy? - Luisa hỏi. Nàng còn trẻ và hay đăng trí, không có trí nhớ tốt trừ khi phải làm việc dịch thuật.

- Cháu không biết đi đâu này. - Tôi nói để trả lời cho Villalobos chứ không phải cho Luisa. - Cháu không biết rằng bố cháu đã từng sống ở Cuba.

- Thôi, chú cũng chẳng quan tâm gì đến chuyện này. - Vị Giáo sư kên kiệu nói. - Mà, mặc kệ cháu. Ở tít bên đó ông ấy đã kết hôn với bà nọ và chú cũng tin rằng chính ở bên ấy ông ta đã quen biết mẹ và bác gái của cháu, vì vào thời điểm đó hai chị em cùng đi với mẹ sang La Habana trong khoảng mấy tháng để giải quyết chuyện thừa kế tài sản gì đó hoặc cả hai chị em cùng không muốn để quá già mới quay về thăm lại nơi đây kỷ niệm tuổi thơ, chú không biết rõ chuyện này, các cháu phải biết rằng mọi đi đâu này chú đều nghe lỏm những cuộc chuyện trò giữa bố mẹ mình mà thôi, mà đã lâu lắm rồi, và bố mẹ đâu có nói với chú đâu. - Giáo sư Villalobos thanh minh, ông không còn say sưa kể chuyện nữa, ông tỏ ra mệt mỏi khi phải nhắc đến các chi tiết ông lại vốn ghét những gì không đầy đủ và không chính xác, ông chưa hề viết lách gì ngoài việc những nghiên cứu về các tác phẩm, chứ không phải là các công trình về tiểu sử người khác, những cuốn tiểu sử thì hầu như không bao giờ kết thúc. Ông dứt một miếng vào mồm, còn chúng tôi đang say sưa với món cà phê. Nhưng động tác của ông thô đến mức tôi cũng không thể tin nổi (ông dứt miếng bánh vào miệng như nuốt viên thuốc). Ông vẫn chưa ăn hết món pho mát, tôi thấy hình như được trộn quá nhiều vị. Dù sao đi nữa thì trên đĩa cũng bớt đi một miếng. - À mà bà ngoại của cháu đã đem hai cô con gái cùng sang đó một thời gian, ba tháng thì phải. Bên đó bố của cháu cũng chỉ quen biết sơ sơ hai cô gái đó thôi, còn mối tình với bác gái cháu thì mãi sau này, đương nhiên sau khi ông đã góa vợ và đã trở về Madrid. Ông là người cao to, khỏe mạnh, bây giờ trông vẫn vậy, một người đàn ông góa vợ buồn bã và đồng thời lại nói năng dí dỏm, thật hấp dẫn, lúc đó ông ấy còn để râu nữa chứ, hình như ông đã cạo râu đi khi cưới vợ lần thứ ba thì phải và sau đó không bao giờ để râu nữa, có lẽ vì mê tín. Nhưng chú không biết gì về người vợ đầu tiên của ông ấy. - Vị giáo sư tỏ vẻ khó chịu vì không lường trước cuộc nói chuyện này và không thu thập được nhiều thông tin hơn về những chuyện đang được đề cập đến. - Và các cháu đã biết những chuyện đã từng xảy ra, về



những cái chết lần lượt thay nhau thì người ta thường ít nói hoặc chẳng nói gì cả với những người đến sau để thay thế những người đã chết, ông ta cho rằng trước gia đình của cháu hoặc trước những người quen biết cũng chẳng nên gọi nhớ đến những người xa lạ trước đây làm gì, kể cả bác gái Teresa của cháu, chẳng nên nhìn về quá khứ.

Chuyện đời là vậy, đúng không nào? Người ta có thể nhìn về phía trước hoặc nhìn về phía sau, tùy theo cách chọn mà ý nghĩa sẽ thay đổi tương đối đấy. Thôi, nào ta quay về chuyện đang nói dở: chú cho rằng tất cả đều biết về bà ấy nhưng chẳng ai chịu nhớ lại cả, có những người mà đáng lý ra không nên tồn tại thì tốt hơn; mặc dù việc bác gái cháu tự vẫn không có cách nào khác là người ta vẫn phải nhớ đến trong một thời gian ngắn, một điếu không thể tránh khỏi trong lần góa bụa thứ hai của bố cháu. Mẹ cháu đã không chịu chung số phận như vậy khi thay thế cho bác gái cháu, và cũng không thể quên được người chị gái của mình khi chiếm vị trí của bà ấy, nhưng với một người nước ngoài xa lạ thì có thể quên ngay được. Đó đã là một thời xa cũ rồi. - Vị Giáo sư gằn như thở dài.

- Trong nhà của bố mẹ cháu bao giờ cũng treo bức ảnh của bác gái. - Tôi nhận xét, để trấn an Villalobos. Tuy ông không có đủ thông tin chi tiết, nhưng tối thiểu tôi cũng cảm ơn ông vì những đoán định hợp lý mà ông vừa đưa ra.

- Vậy đấy. - Ông nói, cứ như chẳng thấy quan trọng gì những lời đúng đắn của chính mình (nhưng thật ra ông rất thích mọi người cho những gì mình nói ra là đúng đắn). Ông lấy tay đẩy đĩa pho mát ra xa, chắc là đã no rồi. Nhưng không phải, ông không ăn nữa mà gọi tách cà phê. Khi đẩy đĩa pho mát ra xa, ông đã để cổ tay áo Gigli hơi bị dây bẩn. Bây giờ ông khoanh tay để lên bàn, trông thanh lịch hơn.

- Và vì sao bà ấy chết? - Luisa hỏi.

- Ai cơ? - Giáo sư hỏi lại.

- Bà vợ đầu tiên ấy. - Tôi nói, và tôi tin rằng khi nói điếu này ra thì Luisa cũng nhận ra ngay rằng tôi cũng muốn nói đến chuyện khác, đại khái là “Tốt rồi”, hoặc “Tiến lên nào”, hoặc “Em đã thắng rồi đấy”, hoặc “Bây giờ được rồi”. Nhưng điếu này, nếu tôi có nói ra, thì cũng chỉ nói với Luisa, chứ không nói với Villalobos.

- Này cô, cậu, thứ lỗi cho chú nhé, về chuyện này chú cũng chẳng biết

rõ lắm đâu. - Vị giáo sư có vẻ bức bối và lại uống rượu, tôi chắc là ông sẽ chuyển đề tài, ông vốn không quen nói nhiều lần câu “Không biết”. Ông lại xin lỗi. - Với bố cháu chú chỉ có quan hệ, ta có thể nói thẳng là, chủ yếu về học thuật chứ không hẳn là mối quan hệ riêng tư cá nhân, mặc dù về mặt cá nhân chú và bố cháu đều tôn trọng lẫn nhau. Tất cả mọi chuyện này chú đâu chỉ biết qua lời kể của bố mình, mà ông thì đã mất từ lâu rồi, chú cũng chưa bao giờ nói chuyện với Ranz về những việc này.

- Thôi, dường như chú không quan tâm đến chuyện này. - Tôi nói. Tôi không thể tránh được một chút hỗn xược đối với chú ấy, một chuyện đáng ra không nên có, nhưng dù sao thì chú ấy cũng mắng mỏ tôi đến ba lần rồi.

Vị Giáo sư nhìn tôi qua cặp kính với vẻ vừa bức bối vừa thương hại, nhưng vẻ bức bối của người cha với con. Còn thương hại thì là theo thói quen nghề nghiệp.

- Còn quan tâm hơn cậu đấy, đồ ngu ạ. Còn hơn cậu nữa đấy. - Lời nhục mạ của ông chẳng phù hợp gì cả, hơi nhẹ và còn có vẻ dạy đời, khiến tôi suýt bật cười, tôi thấy Luisa cũng vậy. - Nhưng chú cũng biết các giới hạn của các mối quan hệ. Chú chỉ nói chuyện với bố cháu về Villanueva và Villalpando. - Ông Villalobos nói - Có lẽ cháu không biết họ là ai đâu.

- Cháu không biết họ là ai thật. - Luisa nói.

- Ngay bây giờ các cháu sẽ biết. - Giáo sư nói như với một cô học sinh đang sốt ruột muốn được học ngay. - Chú nói ngay đây. Quả thật chú không biết rõ lý do vì sao người vợ đầu tiên bị chết và thậm chí cũng chẳng biết bà ta tên là gì. Chỉ biết mọi việc xảy ra ở tận bên Cuba. Mà này, các cháu cũng chớ nên chú ý quá vào điều chú nói sau đây, bởi vì chú cũng không còn tin chắc là liệu có phải đã được nghe thấy hay không nữa, nhưng chú lảng máng biết là bà ấy chết trong một vụ cháy. Đương nhiên đó chỉ là một ý nghĩ mơ hồ có lẽ do ảnh hưởng của một cuốn phim nào đó mà chú đã xem hồi đó chẳng, tức là từ hồi chú còn trẻ cộng với những gì nghe được về bố cháu và về hai lần góa bụa của ông ấy. Các cháu còn trẻ, có lẽ chưa đến mức như chú, nghĩa là khi đến một thời điểm nào đó ta thường hay lẫn lộn giữa những gì mình nhìn thấy với những gì mình nghe thấy, những gì mình được chứng kiến với những gì mình đã biết, những gì đã xảy ra với mình với những gì mình đã từng đọc được ở đâu đó, trong thực tế nếu ta phân biệt được rạch ròi mọi chuyện đó là một điều kỳ diệu đấy, tất cả mọi câu chuyện mà suốt cả cuộc đời ta đã được

nghe và đã thấy, qua phim ảnh, vô tuyến truyền hình, sân khấu, báo chí, tiểu thuyết sẽ được tích tụ lại trong ta và rất dễ bị nhầm lẫn, khó mà phân biệt đâu là thật đâu là không thật. Thật là ngạc nhiên nếu ta biết rằng phần lớn người đời vẫn chưa phân biệt rõ ràng chuyện gì thật sự đã xảy ra với mình. Như thế lại càng khó có thể phân biệt được chuyện gì đã xảy ra với người khác và những người đó có kể cho ta nghe đi chẳng nữa thì nhiều khi ta vẫn cứ tưởng đó là những chuyện bịa đặt, hoặc là chuyện thật nhưng quá xa vời, thật với những người mình chẳng hề quen biết hoặc là những người của quá khứ. Ta hãy cho rằng, trừ những trường hợp ngoại lệ, trí nhớ riêng của từng người vẫn còn nguyên vẹn, tương đối khỏe mạnh, ta có thể nhớ lại được những gì bản thân mình đã thấy và đã được nghe theo một cách khác so với những gì ta nhớ được từ các cuốn sách hoặc cuốn phim, nhưng mọi chuyện sẽ không được phân biệt rạch ròi như vậy nếu đó là đi đâu mà những người khác đã nhìn thấy và nghe được, đã chứng kiến và đã biết rồi sau đó lại kể cho ta nghe. Và đó chính là đi đâu có khi người ta bịa đặt ra.

Giáo sư Villalobos không tự bào chữa nữa mà bắt đầu sa đà vào nói dông dài. Ông đã thay đổi đề tài, đã chán vấn đề trước rồi. Ông lấy chiếc thìa mới khuấy ly cà phê, bỏ đường vào ly sau khi đã ăn thật no. Ông không phải là người béo mập, cũng chẳng gầy. Một người hầu bàn đi qua, ông liền kêu một điều xì gà. “Một điều xì gà.” Ông nói bằng tiếng Pháp và tôi dịch hộ ông.

- Cháu cứ hay lẫn lộn tất cả các bài diễn văn đã dịch trong đời mình. Cháu chẳng nhớ gì hết - Tôi nói để phụ họa với ông và sửa chữa lại đôi chút sự hỗn hào không đáng có mà tôi gây ra với ông lúc này.

- Vụ cháy kia là loại gì vậy ạ? - Luisa không chịu thay đổi đề tài.

- Chú không biết. - Giáo sư nói. - Thậm chí chú cũng chẳng biết liệu có vụ cháy đó hay không nữa. Vào thời gian đó, khi bác gái của cháu bị chết và người ta có nói thêm về chuyện kia, chú còn sợ là trong đêm đó nhà bị cháy nữa và khi ngủ chú còn bị cơn ác mộng, đó là nỗi sợ hãi bình thường thời niên thiếu hoặc đó là chuyện thường xảy ra thời của chú, nhưng chú thường gắn với việc mình đã nhìn thấy hoặc nghe thấy ai đó đã bị đốt cháy ở trên giường khi ngủ. Hình ảnh này chú mơ mơ màng màng thấy như có liên hệ với cái chết của người vợ đầu tiên của bố cháu, nhưng thật ra thì chú không biết tại sao bà ta chết, chú cũng không nhớ là liệu đã có ai nói với mình về chuyện này hay chưa nữa, không có gì cụ thể về cái chết này,

khác với cái chết của bác gái của cháu nhiều người đã biết rõ. Có lẽ chú đã thấy cảnh này trong một cuốn phim xảy ra ở vùng nhiệt đới, gây ấn tượng mạnh cho chú đến mức gắn hai việc đó với nhau chẳng, Cuba và ngọn lửa, ngọn lửa với người đàn bà Cuba. Thời của chú có rất nhiều phim lấy bối cảnh ở vùng nhiệt đới, đó là trào lưu mà, sau cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai người ta thích xem và nghĩ về những nơi cách xa cuộc chiến ấy, ví dụ như ở vùng biển Caribeen, vùng sông Amazon.

Giáo sư Villalobos thay hẳn đề tài, không khó khăn gì, tôi cứ nghĩ ông đã chán ngấy sự có mặt của chúng tôi rồi. Chắc là ông không còn sợ lửa nữa, bởi vì khi người hầu bàn đưa hộp xì gà đến, không chút đắn đo ông lấy ngay một điếu (ông đã biết rõ nhãn hiệu của loại xì gà này), không cần phải ngửi thử (ông là người có giáo dục, cũng không mang nhẫn) và đưa lên miệng - cái miệng ướt và luôn đầy và đó là biểu hiện của sự phong lưu - và cho phép người hầu bàn đưa ngọn lửa lớn đến sát tận mặt mình. Điếu xì gà đó khá hôi, nhưng tôi đâu có hút. Vị giáo sư hít một hơi thuốc, hai mắt mơ màng hoặc đầu óc ông đang chìm ngập trong ý nghĩ đen tối chẳng. Ngay bây giờ ông cũng tỏ ra là người không chân thành: Khi ông mệt mỏi và im lặng thì trông ông giống như diễn viên người Anh họ đã tự tử cách đây mấy năm ở Barcelona, nơi Villalobos sinh sống, George Sanders, tên của người diễn viên vĩ đại kia. Có lẽ ông lại nghĩ thật là bất hạnh và tiếc là ông đã không được nghe ai kể chuyện đó và cũng không được đọc và cũng không thể bịa đặt ra được, cũng chẳng nằm trong một mưu đồ nào cả.

- Vùng Amazon. - Ông nói, tay vẫn cầm điếu xì gà. Ngọn lửa đang cháy lập lòe.

Tối hôm đó, khi về đến căn hộ, Luisa và tôi còn nói chuyện tiếp dù rất ngắn ngủi và chỉ sau khi đi nằm, sau hai chuyến đi xe taxi trong im lặng. Nhưng chuyện đêm ấy thì chẳng có ý nghĩa gì nữa, chuyện đáng nói xảy ra sau đó không lâu, chính xác là trong ngày tôi từ thành phố Geneve trở về, hoàn thành - hoặc đúng hơn là gần xong - tám tuần lễ làm việc, ba ngày sau buổi tối hôm mà dù chúng tôi có chuyện trò thêm thì cũng chẳng có ý nghĩa gì nữa kia. Hoặc có lẽ đúng, bởi vì chính lúc đó đã có được sự thỏa thuận. Hoặc có thể là không, bởi vì điều xảy ra sau ba tuần lễ là một sự pha trộn giữa thỏa thuận và ngẫu nhiên, ngẫu nhiên và thỏa thuận, giữa có lẽ và có thể.

Tôi về sớm hơn so với dự tính hai mươi bốn giờ. Đúng là lúc đầu tôi đã tính toán sai, không tính đến một ngày lễ ở bên Thụy Sĩ mà nhờ đó công việc của tôi đã chấm dứt vào thứ Năm chứ không phải vào thứ Sáu của tuần lễ thứ tám. Ngay từ hôm thứ Hai tôi đã nhận ra đi đầu này, và hôm đó tôi đã đi đổi lại vé từ thứ Bảy sang thứ Sáu. Tôi nói chuyện bằng điện thoại với Luisa ngay tối hôm đó, và cả tối hôm thứ Ba và tối thứ Tư, tối thứ Năm thì không, nhưng không lần gọi nào tôi báo cho nàng về sự thay đổi ngày về, vì muốn dành cho nàng một bất ngờ nho nhỏ, và cũng đồng thời muốn xem căn nhà của tôi ra sao khi không chờ đón tôi trở về hôm đó, nàng đang làm gì, nàng ra sao khi không có tôi ở bên cạnh, nàng ở đâu, mấy giờ thì về nhà, đang ở với ai hoặc đang đón tiếp ai. Ai đang đứng ở góc phố. Tôi muốn làm tan đi mọi mối nghi ngờ, mình đâu có muốn ôm mãi mỗi ngày vực nhưng đôi khi chúng cứ quay lại dù mình đã cố xua đuổi chúng đi, mỗi lúc việc cố gắng này mỗi yếu ớt thêm trong khi ta vẫn sống chung với ai đó, kể cả khi ta hỏi hoặc nghe thấy nó, “Đó không phải là em đâu”, cũng như khi ta im lặng. Đó chính là đi đầu ngẫu nhiên.

Còn sự thỏa thuận sẽ xuất hiện đúng lúc ta được biết đi đầu vốn âm ỉ suốt chín tháng trời, từ hôm làm lễ thành hôn của chúng tôi và không phải là từ trước đó, càng không phải từ khi chúng tôi quen biết nhau. Gộp tất cả lại, chính bố tôi là người đã mở đầu mọi chuyện ngay chính từ hôm diễn ra hôn lễ của tôi, mấy giờ ngắn ngủi sau đó ở trong phòng cưới của Casino de Alcalá 15, khi ông giữ tôi ở lại để nói chuyện riêng và ông đã hỏi tôi về đi đầu bản khoán trong đầu tôi suốt đêm hôm trước gần như không ngủ và có lẽ đã bắt đầu dụi mắt từ khi làm nghi lễ thành hôn. Không, không phải ở đó và sau đó cũng chưa phải, và đi đầu khó chịu ngày càng lớn hơn từ khi chúng tôi đi hưởng tuần trăng mật sau lễ cưới, ở Miami và New Orleans và Mexico, và nhất là từ La Habana, và có lẽ nếu Luisa không bị mệt thì linh cảm về tai họa đã có thể biến mất rồi cũng giống như cái tính giả tạo của căn nhà vậy, vì tính giả tạo này càng ngày tôi càng thấy nó dần biến thành một đi đầu tự nhiên, như căn nhà thời độc thân của mình vậy. Đi đầu bản khoán này kéo dài đã gần một năm nay rồi. Sự thỏa thuận diễn ra trong tối hôm mà tôi không nên tiếp tục nói, nhưng vẫn cứ cố nói đi đầu gì đó. Sau khi chia tay Giáo sư Villalobos ở cửa khách sạn (ông không đủ giàu có và khôn khéo để sau đó đi nhảy đầm, hoặc ngời than thở nhớ lại những nỗi bất hạnh của mình), khi về đến căn hộ, Luisa nói với tôi trong bóng tối (nàng

nói khi đã ngã đầu trên chiếc gối duy nhất, đó là một chiếc giường đơn với chiếc chăn lông chỉ dùng cho một người, mặc dù cũng đủ rộng cho hai người không trốn tránh sự chung đụng với nhau), “Anh vẫn chưa muốn biết à? Anh vẫn chưa muốn em hỏi bố anh ư?”. Tôi sợ câu trả lời của mình đụng chạm đến đi đâu nghi ngờ khác, “Thế em vẫn chưa hỏi bố à? Hai người thường gặp nhau cơ mà”. Luisa không tỏ ra bức bối, mọi người chúng ta đều biết sự tởn tại của những mối nghi ngờ. “Chưa, đương nhiên là chưa”, nàng nói với giọng nói không hề tỏ ra bị xúc phạm. “Em sẽ không làm đi đâu đó nếu anh không thích. Ông là bố chồng của em, và trước hết em rất quý mến bố, nhưng ông lại là bố của anh. Anh cứ nói đi đâu mình muốn đã”. Im lặng, tôi cũng chẳng vội vàng gì. Nàng đã đợi. Nàng đã đợi từ bao lâu nay. Chúng tôi không nhìn thấy nhau. Không có vài đáp. Chúng tôi cọ thân thể vào nhau. Đi đâu nàng thấy rõ là chính nàng, chứ không phải là tôi, là người sẽ phải hỏi Ranz, vì biết rằng nàng hỏi thì bố sẽ trả lời, còn tôi hỏi thì bố sẽ lờ đi. “Với anh, bố sẽ chẳng kể gì đâu”. Đã có lần tôi nói với nàng như vậy, dưới ánh đèn sáng và ngay trên giường của chúng tôi, đầy tự tin. “Ai mà biết được liệu có phải bao nhiêu năm nay người ta đã chờ đợi trong cuộc đời của anh xuất hiện một người như em để làm trung gian giữa anh với bố mẹ và những người con, sao những người trong gia đình anh lại vụng về trong đối xử với nhau như thế?”. Và nàng còn nói thêm hết sức có lý và giận dữ, “Có lẽ bố chưa bao giờ kể cho anh nghe về mọi chuyện của mình bởi vì ông không biết phải làm việc đó như thế nào hoặc anh không biết hỏi cho ra hồn. Em sẽ biết cách làm cho bố kể hết cho em nghe”. Và nàng còn nói thêm nữa, còn nói một cách thơ ngây và đầy lạc quan, “Tất cả mọi chuyện đều có thể kể lại được hết. Chỉ cần khởi đầu suôn sẻ, là từ ngữ sẽ lần lượt tuôn ra”. Tất cả mọi chuyện đều có thể kể lại được hết, kể cả những chuyện mà mình không muốn biết và không hỏi đến, ai đó nói ra và mình sẽ nghe.

Tôi nói mà không nhìn nàng, “ừ, có lẽ tốt hơn hết là em hỏi đi nhé”. Tôi nhận thấy nàng cũng nhận ra một chút lưỡng lự trong giọng nói của tôi, và chắc chắn vì thế nàng đã nói, “Anh muốn trước mặt anh, hay sau đó em sẽ kể lại cho anh nghe nào?”. “Anh không biết nên thế nào nữa.” Tôi trả lời, “Có lẽ bố sẽ không muốn nói nếu anh có mặt ở đó đâu.” Luisa để tay lên vai tôi, không vuốt ve, cứ như đã có thể nhìn thấy tôi (nàng đã quen với đôi vai của tôi, biết cơ thể của tôi). Nàng trả lời, “Em tin là nếu đã sẵn sàng

kể thì bố sẽ làm việc đó mà chẳng phải như anh nói đâu. Thôi cứ theo như anh muốn, Juan nhé.”. Nàng đã gọi tên tôi, mặc dù không phải để hạ nhục tôi, cũng chẳng phải đang giận cũng chẳng phải để từ bỏ tôi. Nhưng có lẽ để dự báo trước rằng nếu nàng kể cho tôi nghe những gì Ranz sẽ kể cho nàng, thì có thể chính nàng sẽ phải thông báo cho tôi một tin xấu. Từ miệng tôi không phát ra những lời nói chắc chắn không nhần lẫn, đại loại như “Tốt thôi”, hoặc “Em tiến lên đi”, hoặc “Em sẽ thắng”, hoặc “Bây giờ thì được rồi đấy”, mà tôi lại nói: “Anh không biết nên thế nào, không có gì vội vàng đâu, anh sẽ phải suy nghĩ về việc này”. “Anh sẽ nói với em nhé”, nàng nói, và rút tay ra khỏi vai tôi để ngủ. Chúng tôi chỉ có một chiếc gối, và tối hôm đó chúng tôi không nói chuyện thêm nữa.

Có hai chiếc gối trên giường của chúng tôi, đó là điều bình thường trong mọi cuộc hôn nhân, và chiếc giường này đã được chuẩn bị khi tôi từ Geneve trở về, vào giữa buổi chiều, một ngày sớm hơn so với dự kiến của Luisa. Tôi cảm thấy mệt mỏi như khi người ta từ sân bay về đến nhà, tôi mở cửa và trước khi xem có ai ở trong nhà hay không, tôi đã lập tức cho chìa khóa vào túi áo, giống như Berta vẫn thường cho chìa khóa vào chiếc túi xách tay để khỏi quên khi cần phải đi ra khỏi nhà một lần nữa. Từ cửa ra vào tôi gọi to tên của Luisa và không có ai trả lời, tôi để va li và túi xách xuống ngay ở cửa và đi đến tận phòng ngủ, tôi thấy chiếc giường đã được chuẩn bị sẵn, sau đó tôi vào buồng tắm, cửa mở và mọi thứ vẫn ngăn nắp, chỉ có chiếc vòi tắm bị rơi xuống chứ không được treo như mọi khi và chỉ có khăn tắm và áo choàng của Luisa, đầu có màu xanh thẫm; những khăn tắm và áo choàng của tôi, màu xanh nhạt thì vẫn ở trong tủ kể từ hôm tôi rời khỏi nhà chứ chưa đưa ra buồng tắm. Tôi nhận thấy vẫn chưa biết rõ chúng được để ở tủ nào, tôi vẫn chưa quen với chính căn nhà của mình, vốn đã có thay đổi trong những ngày tôi đi vắng, mặc dù bây giờ tôi hy vọng là trong một khoảng thời gian dài nữa mình sẽ không phải vắng nhà thêm lần nào nữa. Tôi đi vào bếp và thấy nó thật sạch sẽ, tủ lạnh khá đầy thức ăn, Luisa vốn là người ưa sạch sẽ, và ngăn nắp, không có sẵn sửa, nhưng tôi sẽ không đi xuống nhà mua. Trong phòng khách có một đồ vật mới mà tôi chưa được biết, đó là một chiếc salon màu xám rất dễ chịu, mới được đưa về nên đã làm thay đổi vị trí của những chiếc ghế khác và chiếc ghế bập bênh vốn là của bà ngoại của tôi và nơi Ranz thường ngồi khi đến thăm chúng tôi. Chiếc salon khá dễ chịu, tôi đã ngồi thử chốc lát.

Trong phòng làm việc của Luisa không có gì chứng tỏ là trong suốt thời gian khá dài nàng không làm việc gì ở đây. (Có lẽ một ngày nào đó đây sẽ là phòng của con chúng tôi.) Trong phòng làm việc của tôi cũng không có thay đổi nào, tôi thấy một đồng thư tín của tôi để trên chiếc bàn hình chữ u, quá nhiều để có thể xem vào lúc này. Khi sắp đi ra cửa thì tôi mới nhận ra một điều mới: Trên tường treo một bức tranh mà tôi đã từng thấy nhiều lần và tựa của nó có thể là, nếu nó có, *Đầu của người đàn bà với hai mắt nhắm nghiền*. Tôi tự nhủ, “Bố cho hai vợ chồng một tặng phẩm khác, hoặc bố cho Luisa, và nàng đã treo ở phòng tôi đây mà”. Cuối cùng thì tôi cũng ra phía cửa ra vào và giống như mọi lần, mỗi khi về đến nhà hoặc đến địa điểm cần đến, bao giờ tôi cũng mở va li và sắp xếp đồ đạc vào đúng vị trí của chúng, tôi làm rất cẩn thận và khẩn trương cứ như công việc này cũng là một phần của chuyến đi và chuyến đi như thế là đã kết thúc. Tôi cho quần áo bẩn vào máy giặt, ở trong đó tôi thấy đã có mấy thứ của Luisa, chắc là của Luisa thôi, dù tôi không nhìn kỹ cũng biết, tôi chỉ mở nắp ra và nhét mấy thứ của tôi vào, và không bật máy giặt làm gì, chẳng có gì vội vàng cả vì biết đầu nàng về lại muốn chạy theo một chương trình khác. Chỉ mấy phút sau va li và túi xách của tôi đã rỗng không và đã được cất giữ ở trong tủ như mọi khi mà tôi nhớ rất rõ (phía trên của tủ treo áo khoác ở ngoài hành lang) vì tôi đã từng lấy chúng ra ở chỗ này để chuẩn bị cho các chuyến đi sau khi cưới vợ. Tôi quá mệt mỏi, nhìn đồng hồ, Luisa có thể về bất cứ lúc nào hoặc chậm vài ba tiếng nữa. Bây giờ mới giữa buổi chiều. Tôi đi ra ngoài sân thượng và không thấy ai đứng ở góc phố cả, mặc dù có hàng trăm xe cộ và rất đông người đi lại, tất cả đều vội vàng tất bật đi từ nơi này qua nơi khác. Tôi quay lại phòng ngủ, mở tủ của chúng tôi, treo chiếc áo veston vẫn mặc trên người từ khi về nhà, tôi thấy trang phục của Luisa treo ngăn nắp về phía cửa nàng. Tôi nhận thấy trời đã ngả về chiều tối (hôm nay là thứ Sáu, tháng Ba). Tôi nằm vật xuống giường, dù không có ý định ngủ ngay, mà chỉ để nghỉ ngơi, bởi vì tôi không cuốn tấm vải phủ giường lên (có lẽ vẫn là những tấm drap cũ, Luisa dự định thay những chiếc sạch vào ngày mai, đúng ngày tôi trở về) và tôi cũng không cởi giày, tôi nằm chéo ngang giường và để thông chân xuống mép giường, để khỏi làm bẩn tấm vải phủ.

Khi tôi tỉnh dậy trời không còn sáng nữa, chỉ còn ánh đèn đường le lói chiếu vào, chứ không còn ánh nắng chiều. Tôi định nhìn đồng hồ nhưng



không nhìn được giờ nếu không có ánh đèn. Tôi định bật đèn đầu giường lên nhưng bỗng nghe thấy tiếng nói rì rào, ngay ở trong nhà, từ phòng khách vọng vào, tôi tin là như vậy, tâm trí tôi vẫn rối bời, nhưng ngay lập tức tôi đã trấn tĩnh được ngay, hai mắt tôi mở to trong bóng tối, cửa phòng ngủ đóng kín, đúng là tôi đã làm việc này, thói quen ban đêm, mặc dù đã tám tuần lễ qua tôi không làm như vậy trong phòng ngủ ở nơi xa kia. Một trong những giọng nói ở ngoài phòng khách chính là của Luisa, lúc này chính nàng là người đang nói, nhưng không nghe rõ nàng đang nói gì. Giọng của nàng từ tốn, đầy vẻ tin tưởng, thậm chí như đang cố thuyết phục. Nàng đã về Tôi lục tìm chiếc bật lửa trong túi quần và bật lên để xem giờ ở chiếc đồng hồ đeo tay, tám giờ hai mươi rưỡi, thế là tôi về nhà đã được gần ba tiếng đồng hồ. Nhưng cũng có thể nàng chưa nhận ra sự có mặt của tôi ở trong nhà. Nàng ít khi vào thẳng ngay phòng ngủ khi mới ở ngoài phố về nhà, trừ trường hợp phải vào thay đồ ngay tức thì. Nếu nàng về với ai đó thì chắc là cả hai đã vào ngay phòng khách, có lẽ nàng chỉ vào buồng tắm một tý, có lẽ cả vào bếp nữa để lấy ly hoặc những quả ô liu (đã thấy những trái ô liu khi mở tủ lạnh). Bây giờ có tiếng nói khác cất lên, nhưng người ấy nói quá nhỏ, còn nhỏ hơn tiếng nói của Luisa nên không thể nào hiểu được và điều này khiến tôi rất bức bối, giống như lần ở trong khách sạn ở La Habana mà hình như cũng đã xảy ra một lần khác nữa ở Sevilla- Biltmore, tôi không biết, trên một hòn đảo thì phải. Tôi bỗng thấy cần phải hành động nhanh. Trước sau gì thì tôi cũng sẽ biết ai đang ở với Luisa ngoài phòng khách, kể cả ngay lúc này người đó ra đi thì tôi vẫn còn kịp mở cửa ra nhìn thấy được vì người đó còn phải đứng chờ thang máy một lát. Nhưng phải nhanh lên vì những gì mà tôi chưa nghe được vào lúc này thì sẽ không bao giờ còn nghe được nữa; sẽ không thể có sự lặp lại, như khi người ta nghe băng ghi âm hoặc xem một băng video để có thể quay lại để nghe lần nữa, nên mỗi lời nói thì thẩn kia sẽ trôi đi vĩnh viễn. Đó là điều tệ hại xảy ra với ta khi sự việc không được ghi lại, và tệ hơn nữa là ta không được biết, không được thấy, không được nghe bởi vì sau đó chẳng còn cách nào để khôi phục lại được cuộc nói chuyện kia nữa. Tôi thận trọng mở hé phòng ngủ ra, cố không gây ra bất cứ một tiếng động nào dù nhỏ nhất, ánh sáng từ ngoài kia lọt qua khe cửa, và tôi vừa lo vừa mừng nhận ra đó là tiếng nói của Ranz, tiếng nói của bố tôi, tôi thấy vui hơn, bớt lo lắng đi.

Tôi có thói quen phải cố hiểu tất cả những gì người ta nói và mọi thứ vọng đến hai tai mình, dù cách xa, kể cả bằng những ngôn ngữ mà mình không biết, dù đó chỉ là những lời nói thì thào khó phân biệt được hoặc chỉ là những lời nói nhỏ đến mức gần như không thể nghe thấy, dù đó là trường hợp mà tốt hơn hết là không nên hiểu làm gì và đi đâu người ta nói không phải là để cho tôi nghe thấy, hoặc thậm chí cả trong trường hợp người ta cố tình không để cho tôi nghe được. Và khi cửa ra vào phòng ngủ đã được hé mở, thì những tiếng thì thào cũng đã được nghe thấy rõ, cả hai tiếng nói đều bằng chính ngôn ngữ mà tôi thông thạo. Có lẽ rút cuộc Luisa cũng đã quyết định nói chuyện với bố tôi để hỏi về những người vợ đã quá cố của ông, hỏi về Barbazul<sup>[27]</sup>, và để cho tôi, nếu may mắn tỉnh dậy thì sẽ được trực tiếp nghe chuyện luôn hoặc cứ để tôi ngủ tiếp nếu quá mệt mỏi sau chuyến hành trình từ Geneve trở về và tôi sẽ chỉ biết gián tiếp sau này qua lời kể lại của nàng, bằng những từ ngữ khác (giống như bản dịch và có khi còn bị kiểm duyệt nữa), hoặc tôi sẽ vĩnh viễn không bao giờ được biết nữa nếu hai người thỏa thuận như vậy. Có lẽ vào buổi tối hoặc buổi chiều hôm nay trên đường về nhà nàng vẫn chưa có ý định như vậy, cho đến khi về nhà và nhìn thấy chiếc hộp đồ dùng cần thiết thường nhật, chiếc bàn chải đánh răng của tôi, chiếc áo ấm của tôi, và sau đó, có lẽ cả thân hình tôi ngủ vùi trên giường của hai chúng tôi. Có lẽ nàng đã ló đầu vào phòng ngủ và đã đóng cửa lại. Vậy nên, khi nghĩ lại tôi chợt hiểu mọi việc có thể đã diễn ra như vậy, bởi vì chỉ đến lúc này tôi mới nhận thấy trên giường mọi thứ không còn ngay ngắn và ngăn nắp như khi tôi mới về nữa. Và tôi cũng tự hỏi Luisa và Ranz đã ở nhà bao nhiêu lâu rồi và bằng cách nào nàng đã dẫn dắt câu chuyện để đến khi tôi vừa hé mở cửa ra và quay lại giường thì cũng kịp nghe thấy dù hơi nhỏ những câu đầu tiên của Ranz (mặc dù từ xa vọng vào), những lời nói đầu tiên này như sau:

“Bà tự tử vì đi đâu bố đã nói với bà ấy. Vì cái đi đâu mà bố đã nói với bà ấy trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật của hai vợ chồng”.

Tiếng nói của bố tôi nghe rất yếu, nhưng không phải vì bố đã già. Đó là giọng nói ngập ngừng, cứ như ông đang nói trong trạng thái không tin chắc là mình muốn nói. Cứ như ông đang nhớ lại chuyện đó vậy.

“Bố không muốn kể chuyện này với con ư?”, tôi nghe thấy Luisa nói như vậy. Giọng nói của nàng tỏ ra thận trọng nhưng tự nhiên, không quá mức nắn nỉ thuyết phục cũng không quá dè chừng tế nhị hay thân mật.

Nàng nói một cách thận trọng thăm dò.

“Không phải là bố không muốn, ở vào thời điểm này, nếu con muốn biết chuyện đó”, Ranz trả lời, “Mặc dù đúng là bố chưa hề nói chuyện này với ai bao giờ cả, bố đã giữ kín trong lòng. Cũng đã ngót nghét bốn mươi năm rồi, dường như chuyện đó chưa từng xảy ra hoặc đã từng xảy ra với người khác, chứ không phải với bố và Teresa, cũng như với người vợ khác, như con đã nói. Hai người đàn bà đó đã không tồn tại từ lâu lắm rồi, những gì xảy ra với họ cũng đã quá lâu, chỉ có bố mới biết, chỉ có bố mới có thể nhớ lại được, và chuyện xảy ra đối với bố cũng giống như những hình ảnh đã mờ nhạt lắm rồi, dường như trí nhớ, giống như đôi mắt cũng mệt mỏi, già đi theo tuổi tác và trí nhớ của bố không còn đủ sức lực để nhìn rõ những hình ảnh đó nữa rồi. Không có loại kính nào cho trí nhớ đã mệt mỏi đâu, con yêu dấu ạ”.

Tôi ngồi dậy ở cuối giường, từ chỗ này có thể giơ tay ra mở cửa rộng thêm hoặc khép lại. Theo bản năng tôi tự thu dọn lại giường, trải lại drap, tẩm chăn và tẩm vải phủ giường vào vị trí cũ, thậm chí còn kéo căng drap, cho chăn xuống dưới tẩm vải phủ giường. Mọi thứ trở lại ngăn nắp, ánh đèn yếu ớt, lọt qua khe hở, ánh sáng ban đêm ở bên ngoài.

“Thế tại sao bố lại kể chuyện đó vậy?” Luisa hỏi. “Bố đã không tưởng tượng ra đi đâu gì có thể xảy ra ư?”.

“Hầu như chẳng ai tưởng tượng ra cái gì cả đâu, ít nhất khi người ta còn trẻ, và người ta trẻ trong suốt một thời gian dài hơn nhiều so với thời gian mà người ta tin là như vậy nữa đấy. Những gì xảy ra với người khác, những nỗi bất hạnh, tai họa rủi ro, tội ác... tất cả những chuyện đó đối với chúng ta cũng chỉ là của kẻ khác mà thôi, như không hề xảy ra. Thậm chí những điếu đó có xảy ra với chúng ta, nếu đã qua rồi, thì ta vẫn coi như là của kẻ khác. Có người sống như vậy suốt cả cuộc đời, mãi mãi trẻ, thật là một điếu bất hạnh. Ai đó kể, nói, những lời nói không mất tiền mua, đôi khi ào ra cả đống, chẳng hề có chút kiềm chế nào. Lời nói tiếp tục tuôn trào bất cứ dịp nào, thật là hiếm hoi những từ ngữ mà không có thêm những hậu quả xấu như nghĩa thông thường chúng vốn có. Hoặc có lẽ chúng ta không biết đầy đủ về việc này, ta cứ tưởng là chúng không nhiều và thế là tất cả đã trở thành tai họa vĩnh viễn do những gì ta nói ra. Cả thế giới nói liên tục không hề ngơi nghỉ, cứ trong giây lát lại có hàng triệu cuộc chuyện trò, kể chuyện, nói và nghe và không ai có thể kiểm soát nổi

những cuộc đối thoại này. Chẳng có ai có thể lường trước được tác dụng bùng nổ mà chúng gây ra, thậm chí chẳng thể nào theo dõi được chúng. Bởi vì mặc dù có bao nhiêu là từ ngữ và bao nhiêu là từ ngữ rẻ tiền, bao nhiêu từ vô nghĩa, thế nhưng rất ít người có thể có đủ khả năng sử dụng chúng để gây được chú ý. Khiến người ta quan tâm đến. Hoặc không, nhưng chí ít thì cũng được người ta nghe. Con không thể biết được đã bao nhiêu lần bố phải ngấm ngấm về những lời nói mà bố đã nói với Teresa trong cơn say mê tình yêu đến cuồng nhiệt. Bố đã có thể giữ im lặng và im lặng mãi mãi, nhưng bố lại tin là mình muốn hơn thế nữa bởi vì bố muốn kể ra những điều bí mật, kể chuyện rất giống với việc ta cho một tặng vật, tặng vật lớn nhất mà ta có thể làm cho ai đó, là sự trung thành lớn nhất, là bằng chứng lớn nhất về tình yêu và dâng hiến. Và kể chuyện là ta đã làm được việc tốt. Đột nhiên ta thấy không thể chỉ nói những từ ngữ nùng nòn mà lại nhanh chóng trở nên sáo rỗng hoặc cứ lặp đi lặp lại. Người nghe cũng thấy thế là chưa đủ, người nói thì đầy khát khao và người nghe cũng đầy khát khao, người nói cứ muốn mãi mãi giữ được sự chú ý của người khác, muốn dùng ngôn ngữ thấm sâu vào đáy lòng người nghe (“Ngôn ngữ như những giọt mưa, ngôn ngữ rót vào tai”, tôi nghĩ), và người nghe thì muốn được khuấy khoả mãi mãi, muốn nghe và biết nhiều hơn và nhiều hơn nữa, dù là những chuyện được bịa ra hoặc giả dối. Có lẽ Teresa đã không muốn biết. Nhưng bố đã nói một điều vội vàng, bố đã không kiềm chế được, và thế là bà ấy đã không thể không muốn biết được nữa, bà đã muốn biết, phải nghe bằng được chuyện đó”.

Ranz ngừng lại trong chốc lát, và tiếp tục nói, lúc này không còn ngập ngừng nữa và tiếng nói của bố mạnh mẽ hơn, gần như những lời tuyên bố, không còn là những lời thì thào, thì thầm nữa, đến mức dù đóng cửa tôi vẫn có thể nghe thấy. Nhưng tôi vẫn để cửa mở hé hé. “Bà ấy đã không chịu đựng được. Ở thời đó không có lệ ly dị, và bà ấy có lẽ vẫn chưa sẵn sàng cho việc hủy bỏ hôn nhân, bà ấy đâu có phải là người vô liêm sỉ, và cuộc hôn nhân của bố với bà ấy đã kết thúc, bố đã tin là nó đã kết thúc, từ trước khi trở thành cuộc hôn nhân nữa cơ. Nhưng một cuộc ly dị hay sự hủy bỏ hôn nhân cũng chưa đủ, nếu như điều đó là có thể được. Không phải chỉ có việc sau khi biết được chuyện ấy Teresa không thể chịu đựng được bố nữa, cũng không thể theo bố được, dù chỉ thêm một ngày, chỉ thêm một phút nữa, như bà ấy đã nói, mặc dù bà ấy vẫn ở với bố thêm mấy ngày nữa, mà

không biết phải làm gì. Mà thật ra chính bà ấy đã nói, trước đó khá lâu đã có lần bà ấy nói, và đi đâu bà ấy đã nói trước đó lúc này đã gây nên hậu quả. Bà ấy không chịu đựng được bố và cũng không chịu nổi bản thân mình vì một câu nói vội vàng trước đây, và bà ấy cũng không nhận ra là bà ấy chẳng hề có lỗi, bà ấy không thể có lỗi được, về những gì mà bố đã nghe thấy và bố cũng không có lỗi vì đã nghe (“Để xúi giục không thể chỉ bằng những lời nói mà thôi.” Tôi nghĩ, “Có thể dịch được những từ ngữ vô chủ này.”). Mấy ngày đau khổ đến cùng cực kể từ hôm bố kể cho bà ấy nghe dần dần trôi qua, và nỗi đau ngày càng tăng thêm, trước nay bố chưa từng thấy ai đau khổ đến như vậy, bà ấy hầu như không ngủ, không ăn, luôn buồn nôn, cố nôn ọe ra mà không được, chẳng thèm nói chuyện với bố, không nhìn mặt bố, hầu như không nói chuyện với ai, luôn gục mặt trong gối, trốn tránh mọi người mỗi khi có thể được. Bà ấy khóc lóc, khóc liên tục suốt những ngày ấy, tuy chỉ có đêm ngày thôi. Kể cả trong khi chớp mắt được đôi chút bà ấy cũng vẫn khóc, dù chỉ là mấy phút, khóc trong khi ngủ, nhưng ngay lập tức tỉnh dậy mồ hôi toát ra đầm đìa đầy sợ hãi và từ trên giường nhìn bố với vẻ lạ lùng, sau đó là với vẻ kinh hoàng (“Với ánh mắt chằm chằm nhìn vào bố nhưng chẳng hề nhận ra bố là ai và vẫn chưa biết mình đang ở đâu”, tôi nghĩ, “Đôi mắt nóng rực vì bệnh tật đó đã bùng tỉnh trong nỗi lo sợ và chưa hề được báo trước trong giấc ngủ là phải trở dậy.”), bà ấy dùng chiếc gối che kín mặt, như chẳng muốn nhìn, chẳng muốn nghe gì nữa. Bố cố trấn an bà ấy, nhưng bà lại sợ bố, trước đó bà ấy đã cảm thấy sợ, hoặc kinh tởm bố rồi. Người không muốn nhìn, không muốn nghe nữa thì sẽ không thể sống nổi, không có nơi để đến, trong thực tế bố không thấy lạ chuyện bà tử tử, nhưng bố đã không lường trước, đáng lý bố phải lường trước việc này mới phải. Bà ấy không thể sống như vậy được, nếu cảm thấy sốt ruột, nếu không thể chờ đợi cho thời gian trôi qua (“Tựa như bác ấy đã mất hết và chẳng còn tương lai trừu tượng nữa”, tôi nghĩ, “Mà đó mới là quan trọng bởi vì hiện tại không thể tô vẽ và đồng hóa được nó”). Mọi thứ đã bốc hơi, nhưng đi đâu này thì những người trẻ tuổi như các con không thể biết được. Lúc đó bà ấy còn rất trẻ.”

Bố tôi ngừng lại, có thể là để lấy hơi sức hoặc để kiểm lại những gì đã kể cho đến lúc đó, có lẽ bố đã thấy quá nhiều rồi nên phải dừng lại. Những tiếng nói rì rầm từ nãy không cho phép tôi đoán được chỗ của từng người đang ngồi, có lẽ bố tôi ngồi dựa vào ghế còn Luisa thì ngồi trên sofa, hoặc

Luisa ng ồi ghê và Ranz ng ồi trên chiếc ghê bành mới rất dễ chịu mà lúc này tôi đã ng ồi thử. Theo cách nói của bố, tôi đang hình dung thấy ông ng ồi ở mép ghê, hơi ngả người về phía trước, hai chân đặt trên mặt đất, thậm chí không bắt chéo lên nhau. Ông đang say đắm nhìn Luisa. Toàn thân ông tỏa ra mùi nước hoa và mùi thuốc lá và mùi bạc hà, một chút mùi rượu và mùi da cứ như vừa ở khu người nhập cư mới về Có thể ông hút thuốc.

“Nhưng, bố đã kể cho bà ấy chuyện gì vậy?” Luisa hỏi.

“Nếu bây giờ bố kể cho con nghe”, Ranz nói, “Bố không biết liệu mình có lặp lại việc làm trước đây nữa hay không đây, bé gái thân yêu ạ.”

“Bố đừng lo!” Luisa trả lời một cách dũng cảm và khôi hài (có dũng cảm mới dám nói ra đi đầu đó và khôi hài vì đã nghĩ đến chuyện đó), “Con sẽ không tự tử vì một chuyện đã xảy ra cách đây bốn mươi năm đâu, bất kể chuyện đó như thế nào.”

Ranz cũng có lòng dũng cảm và tính khôi hài để bật cười một tý. Sau đó ông trả lời:

“Bố biết mà, bố biết đi đầu đó, chẳng ai tự tử vì chuyện quá khứ đâu. Hơn nữa, bố tin là không bao giờ con tự sát vì bất cứ một lý do nào, mặc dù ngay hôm nay con được biết rằng Juan vừa làm chuyện giống như bố đã làm trước đây và kể lại cho Teresa nghe. Con khác, thời gian cũng đã đổi thay nhiều lắm rồi, nhẹ nhàng hơn, hoặc nặng nề hơn, tất cả đều có cả. Nhưng bố không biết liệu kể hết cho con nghe thì có chứng tỏ được lòng quý mến của bố đối với con không, tức là việc đó liệu có phải là một bằng chứng nữa về tấm lòng quý mến, khiến con tiếp tục nghe bố kể và muốn bố tiếp tục ở đây. Và biết đâu, kết quả lại ngược hẳn lại. Đương nhiên là con sẽ không tự sát, nhưng có lẽ con sẽ chẳng muốn gặp bố nữa. Bố lo sợ cho mình nhiều hơn, là lo sợ cho con”.

Có lẽ Luisa đặt một tay lên cánh tay của bố nếu hai người ng ồi gần nhau, hoặc đặt tay mình trên vai nếu lúc đó nàng đứng dậy (“Bàn tay trên vai”, tôi nghĩ, “và tiếng thì thào khó hiểu thuyết phục chúng ta”), hoặc tôi đã tưởng tượng ra màn trình diễn đang diễn ra như vậy, tôi cứ phải tưởng tượng ra thôi, không nhìn thấy mà, chỉ nghe thấy những tiếng thì thầm lọt qua khe cửa.

“Việc bố làm hoặc đi đầu bố nói cách đây bốn mươi năm chẳng làm sút mẻ gì đến tình cảm quý mến của con. Con chỉ quen biết bố và đi đầu này

không có gì có thể làm thay đổi được. Con đâu có quen biết con người của bố h ồi đó đâu.”

“Con người của bố h ồi đó” Ranz nói, “Con người của bố h ồi đó”, Ranz nhắc lại, và có lẽ ông đang sờ tóc trên đỉnh đầu, xoa xoa lòng bàn tay lên mái tóc mà không để ý mình đang làm gì. “Con người của bố h ồi đó vẫn là bố bây giờ thôi. Không có ai giống bố h ồi đó như chính bố bây giờ. Nếu không phải là bố bây giờ, thì con người bố h ồi đó làm gì t ồn tại và kết quả có thể là chẳng có gì xảy ra cả. Người không tự kết liễu đời mình thì sẽ tiếp tục buộc phải tiến lên, nhưng cũng có người quyết định dừng lại và ở lại đó nơi những người khác đã dừng lại, nhìn v ề quá khứ, làm cho cái mà mọi người nói là quá khứ cứ tiếp tục là cái hiện tại giả tạo. Và thế là, chuyện đã thực sự xảy ra biến thành chuyện trong tưởng tượng. Nhưng kết quả đó không phải cho người dừng lại đó, mà cho mọi người nói chung. Chỉ cho mọi người thôi, vì họ vốn đã từ bỏ nó. Bố đã suy nghĩ rất nhiều v ề đi ều này. Không biết liệu con có hiểu đi ều đó hay không”.

“Hình như bố đã không dừng lại ở bất cứ chỗ nào thì phải”, Luisa nói.

“Bố cho là không, nhưng đi ều thời cũng có thể là có”, Ranz trả lời. Giọng nói của ông lại trở nên yếu ớt, lúc này dường như ông chỉ muốn nói cho bản thân mình nghe, không phải là với vẻ lưỡng lự mà đi ầy vẻ suy tư. Ông nói mà cứ như đang đọc chính tả cho người khác viết. (Nhưng giờ này tôi đang dùng trí nhớ của mình xây dựng lại cuộc nói chuyện, dù là bằng từ ngữ của tôi, nhưng thật ra đó là lời lẽ của bố, nguyên bản). “Bố tiếp tục tiến lên, bố đã cố làm cho cuộc đời mình trôi qua càng nhẹ nhàng bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, và thậm chí bố còn kết hôn lần thứ ba, với mẹ của Juan đây, tức là với Juana, vốn hoàn toàn không biết gì v ề những chuyện đã xảy ra, và hơn nữa lại rất hào hiệp chẳng bao giờ truy ép bố bằng các câu hỏi v ề cái chết của người chị gái của mình mà chính mắt bà đã chứng kiến, một cái chết hết sức khó hiểu đối với tất cả mọi người. Có lẽ mẹ ch ồng con đã biết rằng tốt nhất là không nên biết, nếu có đi ều gì bà đã cần biết thì cũng không phải là nhờ bố kể cho nghe đâu. Bố rất yêu Juana nhưng cũng không thể so sánh với Teresa được. Bố yêu thương mẹ ch ồng của con một cách thận trọng hơn, quan tâm nhiều hơn, và hết sức nhẫn nại, một cách trầm tư hơn, nói đúng hơn là thụ động hơn. Nhưng trong khi tiếp tục tiến lên, đi ều thời bố cũng đã biết rằng chính mình đã đứng lại vào đúng ngày mà Teresa tự sát. Chính trong ngày hôm đó, chứ

không phải là trong ngày khác trước đây. À, mà không phải lúc nào cũng như vậy đâu, chỉ thỉnh thoảng mới có chuyện tương tự thế thôi. Còn tùy vào loại chuyện thế nào, đấy là bố nghĩ như thế”.

Tôi châm một điếu thuốc lá và tìm cái gạt tàn hên bàn đầu giường. Nó ở đó, phía bên Luisa, cũng may là nàng cũng hút thuốc lá, cả hai chúng tôi đều hút thuốc khi nằm trên giường, trong khi nói chuyện hoặc đọc sách báo hoặc sau khi nằm cạnh nhau, trước khi ngủ.

“Thế ngày khác trước đây là ngày nào vậy ạ?”, Luisa hỏi.

Ranz im lặng, trong một thời gian quá lâu để có thể coi là một sự ngắt quãng tự nhiên. Tôi tưởng tượng bố đang cầm trên tay điếu thuốc lá mà vẫn chưa hút hoặc đang nắm hai bàn tay vào với nhau, đôi bàn tay rời rã, thật to đã có nếp nhăn nhưng chưa hề có vết nám nào và đang nhìn thẳng về phía Luisa, với đôi mắt như hai giọt rượu hoặc hai giọt giấm thật to, đầy vẻ đau khổ và lo sợ. Và lúc đó, khi ngừng đầu lên để lắng nghe tiếng âm nhạc cơ khí hoặc tiếng huýt gió nhắc đi nhắc lại và tiếp tục tiến lên dọc theo con phố ánh mắt buồn bã đã lắng lại trên những tấm ảnh của những người đã khuất.

“Nếu không muốn, thì bố cũng chẳng cần phải kể cho con nghe đâu”. Tôi nghe thấy tiếng Luisa nói.

“Ngày khác trước đây”, Ranz nói, “Ngày khác trước đây chính là ngày bố giết người vợ đầu tiên của mình để có thể được ở với Teresa”.

“Nếu không muốn, thì bố cũng chẳng cần phải kể cho con nghe. Nếu không muốn thì bố chẳng cần kể cho con nghe”. Tôi nghe thấy Luisa nhắc đi nhắc lại, và việc nhắc đi nhắc lại câu nói đó khi câu chuyện đã được kể ra rồi là một cách hết sức văn minh để bày tỏ sự sợ hãi của mình, có lẽ cả sự hối hận của nàng vì đã đưa ra câu hỏi. Tôi suy nghĩ liệu có nên đóng cửa phòng mình lại không, khép lại khe hở để tất cả lại trở về trạng thái nói thì thầm không phân biệt nổi hoặc những tiếng lao xao thật khó nghe, nhưng đã quá muộn rồi, đối với tôi cũng thế, tôi đã nghe thấy hết câu chuyện, hai vợ chồng chúng tôi đã nghe được câu chuyện mà trước đây Teresa Aguilera đã từng nghe vào những ngày cuối của chuyến đi du lịch hưởng tuần trăng mật của mình, bốn mươi năm trước đây, hoặc có thể không lâu đến như vậy. Lúc này Luisa nói, “Bố đừng kể cho con nghe nữa, bố đừng kể cho con nghe nữa”, có lẽ nàng nói vậy là vì tôi, đã quá muộn rồi, những người phụ nữ thường cảm thấy hết sức tò mò chẳng cần phân biệt đó là



chuyện gì và họ không thể tưởng tượng được hoặc không thể lường trước được cái mà mình chưa biết thuộc loại nào, cái gì mình có thể tự tìm hiểu được sau này và cái gì mình có thể tự làm lấy, họ không biết được rằng hành động có khi tự nó gây ra hoặc có khi chỉ do một lời nói cũng đủ khiến nó được thực hiện. Hành động kể chuyện đã được thực hiện, chỉ cần nó được bắt đầu, thì các lời nói sẽ được lần lượt phát ra. Ranz đã nói, “Người vợ đầu tiên của bố”. Điều này cũng chứng tỏ đúng là Ranz đang kể chuyện thật, vẫn chưa phải là lúc ông tự nói cho ông nghe, giống như sau đây mấy phút khi ông vừa tiếp tục hồi tưởng vừa kể chuyện. Nhưng những gì bố đã nói cho đến lúc này là để cho ai đó nghe thấy, tuy không quên đối tượng đó là ai mà chủ yếu là muốn kể ra và người đó cần phải nghe.

“Có, bây giờ thì con phải để cho bố kể cho con nghe”, tôi đã nghe thấy bố tôi nói như vậy, “Giống như bố đã từng phải kể cho Teresa nghe ấy mà. Không giống như bây giờ, nhưng cũng không khác gì mấy, bố nói ra một câu và thế là đã đưa bà ấy vào câu chuyện mất rồi, và bố buộc phải kể nốt phần còn lại, kể tiếp để che giấu chỉ một câu đã lỡ nói ra, thật là vô lý, nhưng con chớ lo, bố sẽ không kể nhiều chi tiết quá đâu. Bây giờ thì bố đã nói ra chuyện đó rồi và thế là con đã biết, bố đã nói ra một cách lạnh lùng, nhưng nó đang nóng dần lên rồi, thế là con đã biết. Trong một số hoàn cảnh, trong một số đêm, ta bỗng trở nên hưng phấn, một kẻ cuồng si, và thế là ta nói ra những điều khủng khiếp với người mình đang yêu. Lúc đó bố và bà ấy đang ở Toulouse, trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật qua Paris, sau đó phía Nam nước Pháp. Bố và bà ấy ở trong một khách sạn, vào hôm trước ngày cuối cùng của chuyến đi, ở trên giường, và bố nói rất nhiều chuyện với Teresa, trong những dịp như thế ta thường nói hết mọi thứ bởi vì ta thấy không còn bị đe dọa vì bất cứ cái gì nữa, và khi không còn gì để nói mà vẫn cần nói thêm cho Teresa nghe, thì bố liền nói với bà ấy cái đi đầu mà bao nhiêu người tình đã từng nói mà chẳng gây nên hậu quả gì: “Anh yêu em nhiều đến mức vì em anh sẵn sàng giết người ấy”. Bố đã nói như vậy với Teresa. Bà ấy cười, trả lời, “Sẽ chẳng cần đến thế đâu”. Nhưng lúc ấy bố không thể cười được, đó là một trong những thời khắc mà ta muốn nghiêm túc nhất, chẳng thể nào đùa giỡn được. Và thế là bố không nghĩ suy gì nữa mà nói ngay với bà ấy câu này: “Anh đã làm việc đó rồi”. Bố đã nói như vậy. “Anh đã làm việc đó rồi”.

Ranz lại im lặng, và bây giờ thì tôi thấy giây lát ngưng kể này hình như

chỉ là giả tạo, chuyện bấy lâu giấu kín đã kể ra rồi mà lại muốn kiểm tra lại nó.

“Một sự nghiêm túc khốn nạn”. Sau mấy giây đồng hồ, ông nghiêm chỉnh nói thêm. “Không bao giờ trong đời mình, bố quay lại với thái độ nghiêm túc như vậy nữa, hoặc ít ra thì bố cũng cố làm như vậy”.

Tôi tắt điều thuốc và châm điều khác, nhìn đồng hồ mà chẳng biết là đã mấy giờ rồi. Tôi đã thực hiện chuyến hành trình trở về và đã ngủ lịm đi, và bây giờ đang nghe, như đã từng nghe Guillermo và Miriam nói với nhau, cũng ngồi ở mép cuối giường như lúc này, hoặc đúng hơn là chính Luisa nằm trên giường, giả vờ ngủ mà vẫn nghe thấy họ nói chuyện rì rầm với nhau, nhưng tôi lại chẳng hề biết là nàng vẫn nghe thấy mọi chuyện lúc đó. Còn bây giờ, chính nàng lại không biết liệu tôi có nghe thấy hay không, và tôi không nằm và cũng không ngủ vùi nữa.

“Người bị giết đó là ai thế ạ?”, nàng hỏi bố tôi. Sau nỗi kinh hãi và sự ân hận một cách máy móc, Luisa cũng đã sẵn sàng biết tất cả, đến từng chi tiết, sau khi đã biết một phần và đã được nghe thấy câu nói không thể rút lại kia. (“Nghe là một điếu nguy hiểm nhất”, tôi nghĩ, “Nghe là biết, nghe được là nắm được và cập nhật được, các lỗi tai không hề có nắp đây có thể đóng lại theo bản năng trước những gì người ta nói ra, chúng không thể đề phòng được trước những gì người ta linh cảm thấy là phải nghe, thường thì khi đó đã quá chậm. Bây giờ thì chúng tôi đã biết, và có thể đi đầu đó chẳng bởi đen được trái tim quá trinh bạch của chúng tôi, hoặc đó là những trái tim bạc nhược và sợ hãi, hoặc những trái tim hèn nhát”).

“Đó là một cô bé người Cuba, ở đó, ở thành phố La Habana”, Ranz nói, “Nơi bố được cử đến làm việc vợ vẫn trong hai năm, Villalobos nhớ kỹ hơn những gì ông ta tưởng đấy (“Chắc là hai người đã nói chuyện với nhau về vị Giáo sư”, tôi nghĩ, “nên bố tôi mới biết rằng tôi đã biết những gì Villalobos biết”). Nhưng lẽ ra bố không muốn nói nhiều về bà ấy, bố đã quên lãng được hình ảnh của bà ta rồi, chỉ còn nhớ lơ mờ thôi, kể cả những chuyện liên quan đến bà ta cũng thế. Bố và bà ta sống đời vợ chồng không được bao lâu, chỉ vắn vắn có một năm trời, và trí nhớ của bố thì đã mệt mỏi lắm rồi. Bố kết hôn với bà ta khi bố không còn yêu bà ta nữa, nếu trước đó đã có tình yêu, nhiều khi ta làm những việc này chỉ vì nghĩa vụ, vì trách nhiệm, vì yếu đuối trong chốc lát, một số cuộc hôn nhân là theo hợp đồng, được thương lượng thống nhất, được tuyên bố, và trở nên không

thể sửa chữa lại được nữa, nên cứ phải tổ chức. Bà ấy bắt bố phải yêu mình ngay từ đầu, sau đó bà ấy muốn thành hôn và bố đã không phản đối, mẹ của bà ấy cũng vậy, các bà mẹ bao giờ chẳng muốn con mình lấy chồng, hoặc là cả hai mẹ con đều muốn đi đầu đó (“Mọi người cứ tự bắt ép nhau”, tôi nghĩ, “và nếu không như vậy thì thế giới sẽ dừng lại, tất cả sẽ cứ trôi lơ lửng vĩnh viễn trong sự do dự toàn cầu. Người ta chỉ muốn ngủ, niền ân hận trước chỉ làm chúng ta bất động.”). Lễ thành hôn được tổ chức ở gian thờ trong Đại sứ quán, nơi bố đăng ký, một lễ thành hôn theo kiểu Tây Ban Nha chứ không theo phong tục Cuba. Đó là một đi đầu tai hại, nhưng hai mẹ con bà ta lại muốn như vậy, chắc là có chủ định sẵn, bởi vì nếu cưới theo tục lệ Cuba thì bố đã có thể ly dị được bà ta khi bố quen biết Teresa, ở Cuba luật pháp cho phép ly dị, mặc dù bố không tin là Teresa chấp nhận chuyện đó, nhất là bà mẹ vốn là một người rất sùng đạo”. Ranz dừng lại để lấy hơi rồi nói tiếp với giọng cười cợt quen thuộc. “Những bà mẹ sùng đạo thuộc tầng lớp trung lưu, những bà mẹ vợ sùng đạo là những người thường liên kết chặt chẽ với nhau. Bố cho rằng h ồi đó lấy vợ chẳng qua để khỏi cô độc, bố không chối bỏ tội lỗi của mình đâu, lúc đó bố không biết rõ mình còn phải ở lại La Habana bao nhiêu lâu nữa, bố cũng băn khoăn không biết liệu mình có làm nên trò trống gì trong ngành ngoại giao hay không, dù lúc đó bố chưa theo hẳn nghề này. Sau đó bố từ bỏ ý định làm nghề ngoại giao và quay lại học về nghệ thuật, bố chỉ mới chạm chút ít đến công việc ở đại sứ quán là nhờ ảnh hưởng của gia đình mà thôi, chỉ để xem liệu mình có thích cái nghề đó không, bố như một viên đạn lạc cho mãi đến khi quen biết Teresa, hoặc nói đúng hơn mãi cho đến khi kết hôn với Juana”. Bố đã nói “viên đạn lạc”, và tôi tin chắc rằng vào lúc này, dù cách nói có vẻ nghiêm chỉnh, nhưng ông đang thích thú vui đùa khi tung ra lối biểu đạt đã lỗi thời này, cũng như khi bố cười cười gọi tôi là “traí lơ” trong buổi lễ thành hôn của tôi, ngay giữa cuộc vui, và lúc đó tôi đã bị tách ra khỏi Luisa trong mấy phút khi bố giữ tôi ở lại trong phòng làm lễ chỉ để nói với tôi: “Và bây giờ thì sẽ ra sao?”, rồi mấy giây sau bố mới nói đi đầu thực lòng bố muốn nói: “Khi nào con có những đi đầu bí mật hoặc nếu con đã có rồi, thì đừng kể cho ai nhé”. Bây giờ thì chính bố lại đang kể những đi đầu bí mật của mình, và kể ngay cho Luisa nghe, có lẽ để tránh cho tôi phải kể cho nàng những bí mật của tôi (nào tôi có bí mật gì đâu, chẳng lẽ lại kể về chuyện của Berta, hay lại kể những đi đầu nghi ngờ của tôi, kể về Nieves, người yêu cũ chỉ qua thư từ trao đổi của tôi ư?), hoặc Luisa lại là người

phải kể cho tôi nghe những đi đầu bí mật của cô ấy (nàng có những bí mật gì nhỉ, tôi không thể biết được, nếu tôi đã biết thì đã chẳng còn là bí mật nữa rồi). “Có lẽ bây giờ Ranz kể lại những đi đầu bí mật vẫn giấu kín bao nhiêu năm nay để chúng tôi không kể cho nhau nghe những đi đầu bí mật của mình nữa”, tôi nghĩ.

“Con cho bố thêm một chút rượu whisky, được không?”, tôi nghe thấy bố nói vậy. Hóa ra từ nãy đến giờ Ranz vẫn đang uống rượu whisky, vốn có màu giống màu mắt của bố khi không có ánh sáng chiếu vào, hiện giờ hai mắt bố đang chìm trong bóng tối nhập nhoạng. Tôi nghe thấy tiếng những viên nước đá rơi lách cách vào ly, và cả tiếng rượu whisky được rót vào ly, sau đó là tiếng nước. Khi trộn với nước, màu của rượu không còn giống với màu mắt của bố nữa. Có lẽ những quả ô liu ở trong tủ lạnh đã được bày lên trên bàn thấp trong phòng khách của chúng tôi. Tôi chợt thấy đói bụng, giá mà được ăn những quả ô liu kia thì thích thú biết bao, không có món nào dần bụng tốt hơn thứ quả đó. Bố tôi nói thêm, “Lát nữa hai bố con mình đi ăn tối, được chứ? Bố sẽ kể tiếp như đã kể từ nãy đến giờ, đúng như dự kiến. Chà, bố đã kể cho con nghe gần như hết mọi chuyện rồi đấy”.

“Đương nhiên là hai bố con mình sẽ đi ăn tối”, Luisa trả lời, “Con không bao giờ sai hẹn đâu”. Đúng là nàng không bao giờ sai hẹn. Có thể nàng cân nhắc rất kỹ, nhưng khi đã quyết thì không bao giờ để lỡ hẹn, nàng là một người phụ nữ rất đáng yêu trong chuyện này. “Thế sau đó thì sao?”, nàng hỏi, và đó là một câu hỏi trẻ con thường đưa ra, kể cả khi câu chuyện đã hết.

Bây giờ tôi nghe rõ tiếng bật lửa của Ranz (tai quen dần với việc tiếp nhận mọi âm thanh vọng đến nơi mình đang nghe), sau đó có lẽ hai tay rời rã của bố lại được đan vào nhau.

“Ngay sau đó bố quen biết Teresa và Juana và bà mẹ người gốc Cuba nhưng đã sống thời gian dài ở Tây Ban Nha của họ. Ba mẹ con đã sang La Habana ở một thời gian để giải quyết chuyện thừa kế và bán chác gì đó, một bà bác đảng mẹ đã chết, trước đây bố không tin là Villalobos lại nhớ được nhiều chuyện như vậy (“Có lẽ Luisa đã nói với bố” tôi nghĩ, “Villalobos đã kể cho chúng con nghe thế này và thế này, có đúng thế không hả bố?”). Bố và bà ấy nhanh chóng yêu nhau, bố thì đã có vợ mất rồi. Bố và bà ấy đã lén gặp nhau mấy lần, nhưng thật là buồn, bà ấy luôn

tỏ ra buồn bã, chẳng nhìn thấy một triển vọng nào, và vì thế bố cũng buồn theo, vì đúng là không hề có lối thoát nào cả. Những cuộc gặp gỡ không nhiều, thường là vào buổi chiều, hai chị em thường đi dạo cùng nhau và sau đó tách ra, bố không biết lúc đó Juana làm gì và Juana cũng không biết Teresa làm gì. Vào những buổi chiều đó Teresa đi gặp bố trong một căn phòng ở khách sạn, và sau đó, khi trời sắp tối (buổi tối thường báo trước cho chúng ta), Teresa lại gặp Juana và hai chị em lại về ăn tối với mẹ mình. Buổi tối cuối cùng mà bố và bà ấy gặp nhau dường như một cuộc chia tay vĩnh viễn không bao giờ còn có thể nhìn thấy nhau nữa vậy, đó thật là một điếu phi lý, lúc đó bố và bà ấy vẫn còn trẻ, không bị ốm đau gì và cũng đâu có chiến tranh. Ngày hôm sau bà ấy trở về Tây Ban Nha, sau ba tháng ở La Habana. Bố có nói với bà ấy là mình cũng chẳng ở mãi bên La Habana, và sẽ trở về ngay Madrid, rằng hai người sẽ tiếp tục gặp nhau. Bà ấy không muốn như vậy, mà lại muốn tận dụng cơ hội phải chia tay nhau này để quên đi tất cả, quên bố, quên người vợ đầu tiên của bố mà bà rất tiếc là chỉ mới được quen sơ sơ. Bà ấy thấy người vợ của bố rất dễ thương, bố nhớ là bà ấy nói bà kia rất dễ thương. Bố thì lại nhấn mạnh, nhắc đi nhắc lại là sẽ ly dị. “Chúng mình không thể lấy nhau được”, bà ấy nói với bố, “Điếu ấy không thể được.” Đó là một quy ước thông thường đã tồn tại từ bao nhiêu lâu nay, cũng chỉ cách đây có bốn mươi năm thôi, đã có hàng ngàn vạn câu chuyện tương tự như thế rồi, người ta chỉ nói chứ không làm gì được cả. Ừ, thì cũng có một số làm. “Bố nhớ là bố và bà ấy vẫn mặc nguyên quần áo, nằm xuống chiếc giường trong căn phòng thuê với hai đôi chân còn đeo nguyên giày, buổi chiều hôm đó bố và bà ấy không cởi bỏ quần áo, chẳng có hứng thú gì. “Khả năng duy nhất của hai chúng ta là một ngày nào đó bà ấy bị chết”, Teresa nói với bố, “Và điếu này thì ta chẳng trông mong được gì đâu”. Bố nhớ là khi nói những lời này bà ấy đã để tay lên vai bố và ghé miệng vào tận tai bố. Bà ấy không thì thảo điếu đó với bố, cũng không phải là một lời kích động, gợi ý, bàn tay của bà ấy trên vai bố và bờ môi của bà ấy sát ngay bên bố là một cách an ủi bố và làm nguôi bớt nỗi buồn khổ của bố, bố chắc là như vậy, bố đã nghĩ rất nhiều về việc làm sao bà ấy lại nói những câu ấy ra, mặc dù đã có lúc bố đã suy đoán theo ý nghĩa khác. Đó là một câu nói để khước từ chứ không phải là để xui khiến, đó là câu nói của kẻ xin rút lui và đã thấy mình bị đánh bại. Nói xong câu đó, bà ấy đã hôn bố, một nụ hôn rất nhanh. Bà đã từ bỏ trận chiến này”. Ranz dừng lại một lần nữa, giọng nói của bố đã hết tính giấu cợt

hoặc nhạt nhẽo, gần như không còn nhận ra được nữa, mặc dù không đến mức như tiếng cửa xẻ. “Sau đó, khi kể lại những gì đã làm, bố có nhắc lại cho bà ấy nghe câu nói đó, lúc đầu thậm chí bà ấy còn không nhớ ra, lẽ nào bà ấy đã nói một cách vô tình, không suy nghĩ, theo như bà ấy, khi đã nhớ ra và hiểu ra được, đơn giản chỉ là một tuyên bố không chủ định, giống như bây giờ con nói với bố: “Đã đến lúc nghĩ đến chuyện ăn tối rồi”. Lúc bấy giờ bố cũng chẳng băn khoăn gì lắm về những từ ngữ đó của bà ấy, mãi sau đó bố chỉ lật đi lật lại câu chữ này khi Teresa đã đi khỏi La Habana và bố nhớ bà ấy đã chết, khả năng duy nhất của chúng ta là một ngày nào đó bà ấy bị chết, và đi đâu thì ta chẳng trông mong được gì đâu. Chính đầu óc đáng nguy hiểm của bố đã hiểu về những lời này theo cách khác. Bà ấy chỉ nhớ đến câu nói của mình khi bố nhắc lại cho nghe, và việc này khiến bà ấy càng bị dẫn dắt nhiều hơn. Trời ơi, giá mà bố đã không kể gì cho Teresa nghe”.

“Thế bố đã làm đi đâu gì ạ? Bố kể hết mọi chuyện cho bà ấy nghe ư?” Luisa hỏi. Luisa chỉ hỏi những gì cần thiết nhất.

“Ừ, bố đã kể hết cho Teresa nghe”, Ranz nói, “Nhưng với con bố sẽ không kể hết đâu, không hoàn toàn giống như bố đã làm với bà ấy, không kể các chi tiết làm gì, chỉ kể bố đã giết bà ấy ra sao, đó là đi đâu không thể nào quên được và bố muốn là con nghe để biết chứ chẳng nên nhớ làm gì, và từ nay trở đi con cũng đừng gọi cho bố nhớ đến chuyện này nữa, và mọi việc cần phải như vậy nếu bố kể cho con nghe”.

“Nhưng, lý giải về cái chết của bà ấy thế nào đây? Chẳng ai biết được sự thật cả, đó chính là đi đâu mà bố nên kể cho con nghe”. Luisa nói. Tôi chợt thấy lo lắng, đáng ra chỉ nên hỏi những gì cần thiết thôi, Luisa sẽ làm như vậy với tôi nếu một ngày nào đó nàng phải đặt vấn đề.

Tôi lại nghe thấy tiếng những cục nước đá kêu lanh canh, lần này là do cốc rượu đang được khuấy lên. Có lẽ Ranz đang suy tư, sắp xếp lại mái tóc đã bạc, bằng cách chỉ xoa nhẹ lên đầu. Có lẽ, giống như cái ngày mà tôi gặp ông, bố đang giữ vẻ phớt tỉnh trong chốc lát. Cái ngày đó bắt đầu đã lùi xa dần.

“Ừ, bố có thể kể cho con nghe, và trong chuyện này ông Villalobos cũng không nhầm lẫn đâu”, Ranz nói. “Có lẽ số ít người còn sống nhớ lại được đôi chút về chuyện này. Đương nhiên, nếu còn sống thì hai chị em Teresa và Juana cũng sẽ còn nhớ chuyện này, và bản thân Juana, mẹ chồng

của con, biết rõ và chắc chắn sẽ nhớ lại chuyện này. Nhưng với hai người anh rể của bố, họ đã là anh rể bố đến hai lần đấy, thì bố chẳng tiếp xúc gì, từ lâu lắm rồi, ngay từ khi Teresa bị chết, họ đã chẳng muốn biết tí gì về bố nữa và hầu như cũng chẳng hỏi han gì về Juana, mặc dù chẳng ai công khai nói đi đâu đó ra: Ví dụ như Juan, chồng con, gần như cũng chẳng quen biết gì các bác đó. Chỉ có bà ngoại của Juan, thì vẫn muốn đối xử với bố như người trong nhà, nhưng bố cho rằng, bà làm thế chẳng qua cũng chỉ để bảo vệ cho con gái chứ chẳng phải vì mục đích gì khác, bà phải tìm mọi cách canh giữ cho Juana và không phó mặc con gái mình cho người con rể. Nghĩa là phải canh chừng cuộc hôn nhân nguy hiểm của con gái với bố, bà đã nghĩ như vậy, ấy là theo bố suy đoán thôi. Bố đâu dám trách móc gì chuyện này, tất cả mọi người đều ngỡ rằng bố đã có lỗi và lại im lặng trong ngày Teresa tự sát, và ngược lại chẳng ai nghi ngờ gì về cái chết của người vợ trước kia. Con thấy chưa, cuộc sống đâu có lệ thuộc vào bản thân các sự kiện, đâu có phụ thuộc vào đi đâu mà ta làm, mà lại lệ thuộc vào đi đâu ta biết, vào đi đâu mà người ta biết về việc mình đã làm. Từ thời đó, bố vẫn có một cuộc sống bình thường và thậm chí còn dễ chịu nữa là đằng khác, sau mọi chuyện kia bố vẫn tiếp tục sống, như mọi người xung quanh: bố vẫn kiếm được tiền, bố vẫn có được một đứa con trai khiến bố rất hài lòng, bố đã rất yêu thương Juana và không làm cho mẹ chồng của con đau khổ, bố đã làm những việc mà mình yêu thích, bố đã có những người bạn và có những bức tranh quý, bố đã giải trí vui vẻ. Bố đã có được tất cả mọi thứ đó vì chẳng ai biết đi đâu gì cả, trừ Teresa. Đi đâu bố làm thì cũng đã xảy ra rồi, nhưng cái khác xa so với cái chết của người vợ sau này không phải là chuyện bố có gây ra chuyện đó không, mà chính là việc tất cả mọi người hoàn toàn không biết một tí gì về nguyên nhân cái chết kia. Đó là một đi đâu bí mật. Nếu mọi người biết được đi đâu đó thì cuộc đời bố sẽ ra sao nhỉ? Có lẽ bố đã chẳng sống nổi sau chuyện đó cũng nên”.

“Lý giải về nguyên nhân cái chết đó là thế nào ạ? Một vụ hỏa hoạn ư?”, Luisa cứ nằng nặc hỏi, không cho bố nói vòng vo quá dài. Tôi châm điếu thuốc khác.

“Ừ, do một vụ hỏa hoạn”, bố nói chậm rãi. “Hồi đó, bố và bà ấy chung sống trong căn nhà gỗ nhỏ hai tầng, trong khu dân cư hơi xa trung tâm thành phố, bà ấy có thói quen hút thuốc trên giường trước khi ngủ, bố cũng vậy, đúng thế. Tối đó bố đi dùng bữa tối với một số chủ doanh

nghiệp người Tây Ban Nha mà bố có trách nhiệm dẫn họ đi vui chơi giải trí. Có lẽ bà ấy đã hút thuốc khi nằm trên giường rồi ngủ quên đi mất, có thể trước đó bà ấy đã uống chút rượu để cho dễ ngủ, mấy tháng đó bà ấy vẫn thường làm như vậy nên tối hôm đó bà ấy uống hơi nhiều. Ngọn lửa bén vào tấm drap, lúc đầu có lẽ còn cháy chần chậm nhưng bà ấy không tỉnh dậy hoặc tỉnh dậy quá muộn, sau đó bọn bố cũng không muốn biết liệu bà ấy có bị ngạt trước khi bị thiêu cháy toàn thân hay không, ở La Habana người ta thường đóng kín cửa kính khi đi ngủ. Còn gì tệ hơn thế nữa. Vụ hỏa hoạn không thiêu hủy toàn bộ căn nhà, những người hàng xóm đã kịp ứng cứu, còn bố mãi sau đó mới trở về nhà, tức là rất lâu sau đó người ta mới tìm thấy và báo cho bố biết, lúc đó bố cũng đã say khướt với đám doanh nhân Tây Ban Nha kia rồi. Nhưng ngọn lửa đã đốt cháy phòng ngủ của bố và bà ấy, đốt cháy hết quần áo của bà ấy, của bố, toàn bộ trang phục và đồ đạc mà bố đã tặng bà ấy. Không có cuộc đi điều tra hay giải phẫu tử thi nào cả, đó chỉ là một tai nạn mà. Bà ấy đã bị chết cháy. Chẳng ai quan tâm đến việc đi điều tra gì thêm nữa, nếu như bố không yêu cầu. Mẹ vợ của bố, thì quá đau khổ nên cũng chẳng còn bụng dạ nào nghĩ đến khả năng khác”. Lúc này Ranz nói nhanh, cứ như muốn vội vã kết thúc câu chuyện, hoặc kết thúc sớm đoạn này. “Họ cũng không phải là những người có quyền hành gì”, ông nói thêm, “Chỉ là tầng lớp trung lưu thôi, có chút tiền bạc, một bà góa với cô con gái. Ngược lại, bố có nhiều mối quan hệ tốt đẹp, nếu thấy cần bố đã có thể dẹp bỏ mọi dấu vết hoặc xóa tan mọi nghi ngờ. Nhưng không hề có nghi ngờ nào. Bố cũng trải qua đôi chút nguy hiểm, nhưng dễ dàng khắc phục. Lời giải thích là như thể chuyện không may thôi”, Ranz nói. “Chuyện không may”, ông nhắc lại, “Bố và bà ấy chỉ mới lấy nhau được có một năm”.

“Thế sự thật là thế nào ạ?” Luisa nói.

“Sự thật là bà ấy đã chết khi bố ra khỏi nhà để đi chơi vui vẻ với những người kia”, bố tôi nói. Giọng nói của bố lại trở nên rất yếu ớt khi nói câu này. “Buổi chiều tối hôm đó bố và bà ấy đã cãi nhau”. Ông nói, “Sau một ngày trời vất vả với những công việc của đoàn doanh nhân kia khắp thành phố, bố trở về nhà khá mệt mỏi và thấy bức bối trong người, bà ấy trong tình trạng còn tệ hơn, có lẽ trước đó đã uống chút rượu rồi, đã hai tháng qua bố và bà ấy chẳng hề chung đụng, nghĩa là bố không đụng chạm đến người bà ấy. Bố hoàn toàn sao nhãng chuyện đó và xa lánh bà ấy



kể từ ngày quen biết Teresa, nhất là từ khi Teresa trở về nước, bố lại càng thấy thương hại và càng ghét bà ta hơn (“Ông vẫn tránh không nhắc đến tên bà ấy”, tôi nghĩ). Bố đã không kiểm soát được nổi bức bối này, ở đời ta cứ muốn mọi chuyện kết thúc ngay khi ta thấy nó cần phải chấm dứt. Bố càng muốn xa lánh thì bà ấy càng muốn sát lại, càng quấy rầy bố, càng thêm muốn và đòi hỏi bố. Bố đã quá chán và sốt ruột lắm rồi, muốn phá bỏ mối quan hệ này và trở về Tây Ban Nha, nhưng phải là trở về một mình. Bố và bà ấy cãi nhau một lát, không chỉ là một cuộc cãi vã thông thường lời qua tiếng lại, xúc phạm và đáp trả, chửi rủa và bật lại, bà ấy đã đi vào phòng ngủ, nằm vật ra giường không bật đèn và khóc, không đóng cửa để bố có thể nhìn thấy hoặc nghe thấy tiếng bà ấy khóc, bà ấy khóc cho bố nghe. Từ phòng khách trong lúc chờ chuẩn bị đi dẫn những doanh nhân kia đến chỗ vui vẻ theo thỏa thuận, bố vẫn nghe thấy tiếng thổn thức của bà ấy. Sau đó bà ấy ngưng khóc và rì rầm hát như để khuây khỏa nỗi buồn (“Khúc dạo đầu của cơn buồn ngủ và biểu hiện của sự mệt mỏi”. Tôi nghĩ), sau đó bà ấy im lặng, và khi đã đến giờ đi, bố vào phòng ngủ để thay đồ thì thấy bà ấy đã ngủ, bà ấy đã ngủ từ trước, ngay sau nỗi buồn bức và tiếng hát, giả vờ hay không thì cũng thế, không có gì làm ta mệt mỏi bằng nỗi khổ đau. Cửa ra ban công đang mở, bố nghe thấy từ xa vọng đến tiếng nói lao xao của những người hàng xóm và của bọn trẻ con trước bữa ăn tối, vào buổi chiều tà. Bố mở tủ và thay áo sơ mi, quăng chiếc áo bẩn xuống ghế, và chưa kịp cài cúc chiếc áo mới thì bố nghĩ đến chuyện đó. Những ngày trước đó bố đã vài lần nghĩ đến chuyện này rồi, nhưng nghĩ là nghĩ thôi, con hiếu không, chỉ là nghĩ nhất thời. Rất lạ là làm sao một ý nghĩ đôi khi đến với ta thật rõ ràng và mạnh mẽ đến mức ta không còn có thể phân định được ranh giới giữa việc nghĩ ra và việc thực hiện. Ta nghĩ đến một khả năng và ngay tức khắc nó không còn là khả năng nữa, ta làm ngay đi đâu ta vừa nghĩ và thế là cái khả năng kia đã biến ngay thành việc làm, không hề có bước giao thời, không kịp cân nhắc suy tính, không kịp làm các thủ tục, không hề vòng vo, không hề lường được mọi chuyện nếu ta muốn thực hiện, dường như hành động tội ác là tự nó gây ra vậy (“Chính đó là những hành động tội ác mà chẳng bao giờ người ta biết được nếu nó được thực hiện”, tôi nghĩ.). Có lẽ Ranz đang nhìn Luisa với ánh mắt thật ngỡ ngàng, cặp mắt mọng nước, hoặc có thể ánh mắt của ông đang nhìn xuống. “Bà ấy nằm đó trong bộ đồ lót, bà ấy đã thay đồ và chui lên giường như một bệnh nhân, chỉ đắp tấm drap ngang đến thắt lưng, đã uống

rượu một mình và đã gào thét vào mặt bố, đã khóc và đã hát l ầ n r ầ n và đã ngủ lịm đi. Chẳng khác gì một xác chết, chẳng khác gì một bức tranh, chỉ có đi ề u có thể sáng mai bà ấy sẽ tỉnh dậy và gương mặt đang ngủ vùi trên gối kia sẽ quay lại. Nếu gương mặt của bà ấy quay lại thì bố không thể rời khỏi đây và thể đi tìm Teresa, bà ấy sẽ không biết tại sao mình phải chết, thậm chí mình đang chết. Bố nhớ là đã thấy do tư thế nằm nên chiếc xu chiêng đã bị kéo căng, và trong giây lát bố đã định tháo nó ra để khỏi hằn lên người bà ấy. Vừa định làm thì bố nghĩ lại, và không làm nữa. Bố nghĩ đi ề u đó thật nhanh, bố nghĩ đi ề u đó không chút tưởng tượng và vì vậy bố đã thực hiện việc đó (“Ai nghĩ trước v ề cái chết của bản thân thì ít khi tự sát”, tôi nghĩ). Bố đã giết bà ta lúc đang ngủ, khi bà ta quay lưng lại phía bố (“Ranz đã giết chết Giấc ngủ r ầ i, đã giết chết Giấc ngủ vô tội ngây thơ”, tôi nghĩ). Bố sẽ không kể đã giết bà ta ra sao, thôi bỏ qua đoạn đó đi không kể nữa”.

“Nếu không muốn thì bố không c ầ n phải kể cho con nghe nữa”, Luisa nói và nhắc lại, và lúc này tôi thấy dường như nàng đang năn nỉ ông đừng kể nữa.

“Không, bố sẽ không kể đâu, bố không muốn kể cho con nghe chuyện đó nữa. Sau đó bố cài khuy áo và ngó đầ u ra ban công, không có ai cả. Bố đóng cửa ra ban công lại, đi v ề tủ đựng quần áo nơi còn lưu lại những vải vóc thoang thoảng mùi hương và bất động của bà ấy, bố thắt cavat và khoác veston, đã quá trễ giờ r ầ i. Bố châm điếu thuốc, không hiểu nổi mình đã làm gì, nhưng biết rõ là chính mình đã làm việc đó, đôi khi là những việc khác lạ. Ngay bây giờ bố cũng không hiểu được chuyện đó và không biết được đi ề u đó, y như h ầ i đó vậy. Bố ng ồ i xuống cuối mép giường, toát mồ hôi và rất mệt mỏi, hai mắt đau nhức như đã mất ngủ mấy đêm li ề n, bố nhớ lại đi ề u đó, cơn đau mắt, lúc đó bố đã nghĩ ra chuyện đó và bố đã làm chuyện đó, bố lại nghĩ và lại làm. Bố để điếu thuốc đang cháy xuống tấm drap và bố nhìn nó cháy như thế nào, và ngắt đầ u đang cháy của điếu thuốc và dập tắt được nó. Bố châm điếu khác, châm ba hay bốn điếu hít một hơi r ầ i để xuống tấm drap. Bố làm y như vậy với điếu thứ ba, ngắt đầ u của tất cả, các điếu thuốc đầ u cháy và các đốm lửa khác vẫn cháy, ba và ba đốm lửa, sáu đốm lửa, tấm drap cháy. Bố đã thấy chúng cháy lan từng từng miếng như thế nào (“Những vòng tròn to d ầ n, màu đen và cháy rực lên đang nuốt lấy tấm drap”, tôi nghĩ), bố không biết”. Bố tôi đột ngột

dừng lại, dường như mấy lời cuối vẫn chưa chấm dứt mọi chuyện. Không còn nghe thấy tiếng động nào nữa, chỉ có hơi thở gấp gáp trong một phút đờng hờ, hơi thở của người già. Sau đó ông nói tiếp, “Bố đóng cửa phòng ngủ lại rồi đi ra ngoài và xuống dưới phố, và trước khi bước vào ô tô bố còn quay nhìn lại căn nhà từ góc phố, tất cả vẫn bình thường, lúc đó trời đã tối rồi, bóng tối đổ sập xuống và vẫn chưa thấy khói bốc ra khỏi nhà... Nhưng chuyện đó đã lâu rồi mà”, Ranz nói thêm với chất giọng tâm tởi quen thuộc nhất của ông.

Vẫn còn im lặng, lúc này Luisa không nói gì cả. Chắc Ranz đang ngồi trên ghế bành và căng thẳng chờ đợi, ông không ngồi trên chiếc ghế bập bênh, tôi tin là như thế, chiếc ghế bập bênh của bà ngoại người La Habana của tôi để nghĩ về những người con gái của bà, người còn sống và người đã chết, cả hai đều là vợ của ông, có lẽ là người con gái cũng đã kết hôn với ông và đã chết của người mẹ khác, người đã từng hát cho tôi nghe, “Mẹ ời, mẹ ời, yen yen yen” khi tôi còn bé để gieo vào lòng tôi nỗi sợ hãi không lâu dài và lại vui vui, một nỗi sợ hãi chỉ mang nữ tính, của những người con gái và những bà mẹ, những người vợ và những người mẹ vợ, những người bà và những bà bảo mẫu. Có lẽ Ranz sợ rằng Luisa, con dâu của mình, làm một cử chỉ với ý nghĩa “Ông đi đi”, hoặc đúng hơn “Mời ông đi cho”. Nhưng cuối cùng thì Luisa lại nói:

“Đã đến lúc nghĩ đến bữa ăn tối rồi, nếu bố thấy đói bụng”.

Tiếng thở gấp gáp của Ranz ngưng lại, và tôi nghe thấy tiếng đáp lại của ông mà tôi cho rằng ông đã cất được một gánh nặng:

“Bố không chắc là mình có đói hay không. Nếu con thấy được thì chúng ta sẽ đi dạo đến Alkalde, và khi đến đó nếu thích thì chúng ta sẽ vào nhà hàng, và nếu con không thích thì bố sẽ lại đưa con về và sau đó ai về nhà nấy. Bố hy vọng rằng không ai trong chúng ta mất ngủ trong đêm nay”.

Tôi nghe thấy tiếng cả hai người đứng dậy và Luisa thu dọn sơ sơ những gì đã mang ra để trên chiếc bàn nước nhỏ. Tôi nghe thấy tiếng bước chân của nàng đi về phía bếp và sau đó quay lại phòng khách.

Bố tôi chắc chắn đã mặc áo khoác hoặc đúng hơn là để trên vai, đã đi đến cửa ra vào và mở cửa đi ra phố.

“Con xong chưa?”. Ông hỏi Luisa.

“Bố chờ con một chút”, nàng trả lời. “Con lấy chiếc khăn đã”.

Tôi nghe thấy tiếng gót giày của nàng đang tiến gần lại, tôi quá quen thuộc bước chân của nàng, đi trên sàn gỗ nhẹ nhàng. Qua khe hở tôi đã thấy bàn tay nàng cầm lấy núm cửa ra vào. Nàng sắp bước vào, tôi sẽ thấy nàng, từ ba tuần lễ nay tôi chưa thấy nàng, gần tám tuần lễ nay tôi chưa được gặp nàng ở đây, trong căn nhà của mình và trong căn buồng ngủ này, và trên chiếc gối đây. Nhưng trước khi đẩy cửa ra vào nàng còn hỏi Ranz qua hành lang, ông vẫn còn đứng ở cửa ra vào nhà đang chờ thang máy với chiếc áo khoác choàng lên hai vai:

“Ngày mai anh Juan về. Bố muốn con kể lại cho anh ấy nghe hay không?”

Câu trả lời của Ranz đến rất nhanh, nhưng những từ ngữ xuất ra khỏi miệng bố thật chậm và mệt mỏi:

“Bố sẽ cảm ơn con rất nhiều”, ông nói, “Bố sẽ cảm ơn con rất nhiều vì con đã giúp bố tiết kiệm được thời gian phải suy nghĩ về chuyện này, bố không biết cách nào tốt hơn. Con hãy nghĩ hộ bố xem nhé, nếu con thấy đó là phù hợp”.

“Bố khỏi lo”, Luisa nói, và đẩy cửa. Tôi không bật đèn cho đến khi nàng đóng chặt cửa, có lẽ nàng đã nhận ra ngay bầu không khí đặc quánh thuốc lá của tôi. Tôi vẫn chưa đứng dậy, chúng tôi chưa hôn nhau, vẫn như chúng tôi chưa nhìn thấy nhau, tôi vẫn chưa về nhà. Nàng liếc nhìn tôi, cười với tôi, mở chiếc tủ của hai chúng tôi và lấy chiếc khăn có hình các con thú của xứ Hermès mà tôi mang về tặng nàng sau một chuyến đi đã rất lâu khi chúng tôi chưa thành hôn. Người nàng thơm lừng, mùi nước hoa mới, không phải là thứ Trussardi mà tôi đã tặng. Gương mặt nàng hiện vẻ ngái ngủ, cứ như bị đau mắt, đôi mắt của nàng thật đẹp. Nàng quàng khăn vào cổ và nói với tôi:

- Thế là anh đã thấy rồi đấy.

Và ngay lập tức tôi nhận ra đó cũng chính là câu nói mà Berta nói với tôi khi xuất hiện trong chiếc áo choàng ngay sau lưng tôi và tôi vừa kịp nhìn thấy cô ấy phản chiếu qua màn hình chiếc vô tuyến ngay sau khi tôi vừa xem xong băng video mà trước đó cô ấy đã từng xem đi xem lại mấy lần và sẽ còn tiếp tục xem lại nữa và có lẽ hiện nay vẫn còn tiếp tục xem. Vì vậy, tôi cho rằng, lúc này mình cũng sẽ trả lời giống như lần trước. Tôi

đứng dậy. Tôi đặt tay lên vai Luisa.

- Anh đã thấy rồi. - Tôi nói với nàng.

**B**ây giờ sự khó chịu trong lòng tôi đã dịu bớt và những linh cảm của tôi cũng chẳng còn quá bi thảm, và mặc dù tôi vẫn chưa thể nghĩ về một tương lai trù tượng như trước đây, tự vấn mình không quá cụ thể và cũng chẳng thích thú gì mấy về chuyện gì sẽ xảy ra với chúng tôi ngay ngày mai hoặc trong vòng bốn, năm mươi năm nữa, về những gì mà chúng tôi không thể lường trước được. Tôi biết, tôi tin, rằng đi đâu đã xảy ra hoặc đang xảy ra giữa tôi và Luisa thì mãi thật lâu sau này tôi mới có thể biết, hoặc có lẽ chẳng đến lượt tôi mà là đến lượt con cái của tôi được biết những chuyện này. Hối và im lặng, tất cả đều có thể, im lặng như mẹ Juana Aguilera hoặc hối và bắt phải trả lời như bà chị gái Teresa của mẹ, hoặc không hối cũng không im lặng, như người vợ đầu tiên của bố mà tôi tự động đặt tên cho bà ấy là Gloria và dường như chẳng hề tồn tại trên đời hoặc tồn tại chẳng được bao lâu, chỉ vừa đủ để cho mẹ bà ấy làm mai mối, một người mẹ vợ mà sau đó đã chết vì sốt ở Cuba, một bà góa và mất luôn cả cô con gái, vốn đã bị con rắn độc nuốt mất, trong tất cả các thứ ngôn ngữ mà tôi đã biết không hề có từ nào đối lập lại với “mồ côi”. Dù sao đi nữa thì tất cả sẽ tiêu tan khi Ranz đi đến giờ cuối đời mình, còn Luisa và tôi không thể nhớ được gì hơn về những gì đã xảy ra với chúng tôi và những gì chúng tôi đã làm. Đôi khi tôi có cảm giác rằng những chuyện xảy ra dường như chưa hề xảy ra thì phải, chẳng có gì kéo dài mãi cũng chẳng thể kiên nhẫn mãi được và cũng chẳng thể liên tục nhớ mãi làm gì, thậm chí cả những đi đâu tẻ nhạt nhất và tầm thường nhất trong cuộc đời cũng tự thủ tiêu và tự từ bỏ trong cái dáng vẻ lặp đi lặp lại liên tục của mình. Đôi khi tôi có cảm giác rằng cái mà người ta cho cũng giống hết cái người ta không cho, đi đâu ta thí nghiệm cũng giống hết như đi đâu ta chẳng hề làm thử, và tuy nhiên cuộc đời vẫn tiếp diễn, cuộc đời cứ tiếp tục buộc ta phải lựa chọn và phải từ chối và phải chọn lọc, phải vạch ra một ranh giới giữa những đi đâu giống hết nhau kia và làm cho câu chuyện của chúng ta biến thành câu chuyện duy nhất mà ta nhớ và thành câu chuyện có thể kể lại. Chúng ta dốc toàn bộ trí thông minh và tình cảm cùng khát vọng của mình vào việc phân định những gì sẽ được cào bằng, và vì thế trong lòng ta chứa đầy sự ân hận và sự tiếc nuối những cơ hội đã mất. Không bao giờ có được một tập hợp, hoặc có lẽ chưa bao

giờ tồn tại. Chỉ có một sự thật là thời gian sẽ trôi qua nếu chẳng có gì tồn tại và tất cả đều dừng lại ở đó chờ cho đến khi buộc phải quay lại, như Luisa đã từng nói.

Bây giờ tôi cân nhắc việc tìm kiếm công việc mới, cũng giống như nàng, dường như cả hai chúng tôi đều đã mệt mỏi vì những chuyến đi dài ngày làm chúng tôi bải hoải và quần trí. Tuy nhiên tôi cũng chẳng thích thú nhiều với việc cứ phải ở lì quá lâu ở Madrid, suốt ngày ra vào với Luisa thay vì được đi đón hoặc tiễn nàng, dù gì thì tôi cũng muốn có mãi những căn phòng và một cầu thang máy và một cửa ra vào hoàn toàn thuộc về chúng tôi, với một chiếc gối chung cho cả hai, khiến đôi khi trong giấc ngủ chúng tôi cứ phải tranh giành lẫn nhau và cũng từ chiếc gối này, giống như người bệnh, chúng tôi quen nhìn thế giới; cũng không muốn để đôi chân trần của chúng tôi phải ngấn ngừ trên mặt sàn ẩm ướt, cũng chẳng phải thảo luận hay thay đổi ý tưởng, cũng chẳng phải ân hận và chẳng cần lựa chọn gì; giờ đây không còn nghi ngờ gì nữa khi ra khỏi rạp chiếu phim hoặc sau khi dùng bữa tối ở nhà hàng xong chúng tôi sẽ cùng về một chỗ, theo cùng một hướng đi duy nhất trên những dãy phố vắng vẻ và luôn lộn xộn, dù muốn hay không tối nay hoặc tối hôm qua khi nàng không muốn. Tôi ngẫm nghĩ về đi đầu đó trong giây lát, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục đi. Tôi cho rằng, khi ta đi bộ về cùng một nơi, những bước chân của ta sẽ đi bên nhau (có thể không cùng vang lên đồng nhịp), mỗi người nghĩ về nhau nhiều hơn, cũng như tôi đang làm vậy. Tôi tin rằng chúng tôi sẽ không đổi cuộc sống chung của mình lấy bất cứ thứ gì trên thế gian đầy lòng tham này, chúng tôi vẫn chưa hề đòi tiêu diệt nhau hoặc đòi hủy bỏ nhau, chúng tôi vẫn yêu nhau, chúng tôi chỉ thay đổi trạng thái, và đi đầu này, vào lúc này chúng tôi thấy chẳng có gì là nghiêm trọng cả cũng chẳng có gì đáng kể: Tôi có thể nói rằng *chúng tôi đã hoặc sẽ mua một chiếc đàn piano hoặc chúng tôi sẽ có một đứa con hoặc chúng tôi sẽ có một con mèo*.

Cách đây mấy hôm tôi có nói chuyện với Berta, cô ấy gọi điện, khi cô ấy đang buồn hoặc cảm thấy quá cô đơn. Tôi hỏi cô ấy về “Bill”, phải mấy giây sau cô ấy mới nhớ ra hoặc xác định được hẳn ta, lúc này đã đi khỏi New York, cô ấy tin là như vậy, và chưa quay lại. “Bây giờ mình bị bỏ rơi rồi”, cô ấy nói, “Cũng có thể hẳn ta sẽ xuất hiện vào bất cứ một ngày nào đó không chừng”. Tôi hiểu là cô ấy đã chẳng biết gì về hẳn ta kể từ khi chúng tôi thấy hẳn leo lên xe taxi, tôi thì từ dưới đường phố, còn cô ấy thì

từ sau cánh cửa sổ. Nhưng có thể hắt lại xuất hiện, cô ấy nói đúng, nếu đó là Guillermo. Berta vẫn tiếp tục các mối quan hệ thông qua công ty môi giới, vẫn chưa chịu đầu hàng và chưa bị loại ra khỏi vòng chiến đấu, cô ấy nói với tôi là hiện đang quan tâm đến hai người chưa hề quen biết, “J de H” và “Truman”, đó là những tên viết tắt và biệt danh của họ. Cô trở nên vui vẻ háo hức khi nói về hai gã đó, mơ màng và thân thương, đó là những người đàn bà khi đang ôm ấp một ảo tưởng và ảo tưởng này không do chúng ta gây nên và cũng chẳng liên quan gì đến ta, chỉ đơn giản là họ cứ muốn truyền sang cho ta; nhưng trong lúc đang nói chuyện, tôi hình dung ra trong một lúc nào đó vết sẹo hình nửa vầng trăng trên má phải của cô ấy sẽ xám lại, gần như màu xanh thẫm hoặc màu nâu và khiến tôi tin đó là một vết chàm. Có lẽ, tôi nghĩ (và tôi nghĩ đến đi đầu này để ngăn nó), sẽ đến lúc cô ấy đầu hàng và tự loại mình ra khỏi vòng chiến và vết nửa vầng trăng kia sẽ mãi mang một trong hai màu kể trên. Berta là tên của cô ấy, “BSA” là những chữ viết tắt, thường xuyên được bôi đậm.

Còn Custardoy thì lúc này tôi chưa gặp lại, nhưng tôi biết là mình sẽ tiếp tục được gặp anh ta thường xuyên qua bố tôi và khi anh ta không có mặt thì sự hiện diện của anh ta vẫn luôn đi cùng chúng tôi từ thời niên thiếu và không bao giờ ra khỏi cuộc sống của chúng tôi. Nhưng tôi chẳng hề muốn nghĩ đến anh ta, ấy thế mà đã nhiều lần vẫn cứ nghĩ đến anh ta dù không muốn.

Tôi vẫn chưa nói chuyện với Ranz về những gì mình đã nghe được trong buổi tối hôm ấy. Có thể không bao giờ hai bố con chúng tôi nói về chuyện này, Ranz cũng không nên biết rằng tôi đã biết chuyện, thậm chí ông còn chưa hỏi Luisa xem đã kể cho tôi nghe chưa, ở đời luôn luôn nên có ai đó không biết chuyện gì đó hoặc không biết chuyện gì đó, và như thế ta mới trường tồn được. Tôi thấy, thái độ đối xử giữa hai người vẫn như trước hoặc gần như trước, cứ như buổi tối nọ chẳng hề kết thúc tại hoặc chuyện kia chưa hề được kể ra. Thế mà lại hóa hay, hai người tiếp tục tôn trọng nhau và nàng vẫn thích nghe bố nói chuyện. Điêu mới mẻ duy nhất là tôi thấy bố già hằn đi và ít hằn vẻ khôi hài, gần như một ông già thật sự, đi đầu mà trước đây chưa bao giờ xảy ra. Ông đi lại có vẻ rụt rè, hai mắt bớt sinh động và ít sáng, ít nồng nhiệt hơn khi nhìn tôi hoặc nhìn và tán dương ít hơn những người đang đứng trước mặt bố; cái miệng đầy vẻ nữ giới rất giống với miệng của tôi cũng đã bớt tươi hơn vì có thêm nhiều nếp nhăn;

hai hàng lông mày của ông không còn đủ sức biểu đạt sức mạnh như trước nữa, thỉnh thoảng bố đã phải cho hai cánh tay vào hai tay áo khoác, tôi tin chắc rằng mùa đông tới bố sẽ phải thường xuyên xỏ hai cánh tay vào tay áo ấm. Hai bố con chúng tôi vẫn thường xuyên gặp nhau, khi tôi biết chắc mình thường xuyên ở yên ổn hơn tại Madrid vì tôi đang nghỉ phép. Nhiều hôm chúng tôi cùng đi ăn trưa, có Luisa hoặc không, ở La Trainera, ở La Ancha, ở La Dorada và ở Alkalde, cũng đôi khi ở Nicolas, Rugantino, Fortuny và El Café và La Fonda, bố thích thay đổi quán ăn. Bố vẫn tiếp tục kể cho tôi nghe nhiều chuyện, về những năm tháng bố thường đi đây đó và thời gian ở Viện bảo tàng Prado, về mối quan hệ của bố với các nhà triệu phú và các vị giám đốc ngân hàng mà bố chẳng thể nào quên, nhưng bây giờ bố đã quá già để tiếp tục là người hữu ích đối với họ hoặc chia vui hoặc bay đến thăm họ, những người quá giàu có thường chỉ muốn đón tiếp chứ không chịu đi thăm bạn bè bao giờ. Tôi đã suy nghĩ nhiều về những gì mà Ranz đã kể cho Luisa nghe. Mặc dù có thể sau này tôi sẽ quên chuyện đó, nhưng hiện nay thì chưa quên được, và bây giờ mỗi khi nhìn tấm ảnh nho nhỏ của bác gái Teresa mà Ranz còn giữ ở nhà, thì tôi lại ngắm nhìn chăm chú hơn bao giờ hết, hơn cả thời thơ bé và thời niên thiếu. Có lẽ tôi nhìn như ta thường nhìn những bức ảnh của những người chưa bao giờ gặp ta và ta cũng chưa bao giờ thấy họ, vì tức giận hoặc vì sự vắng mặt hoặc vì mệt mỏi, những tấm ảnh cướp đi một giây lát trong đời họ, những tấm ảnh của những người mãi mãi bất động trong cái ngày được chụp mà chẳng ai còn nhớ là ngày nào nữa. Mặc dù chẳng ai biết được thứ tự ai chết trước ai chết sau và thứ tự ai còn sống lâu hơn người khác, cũng chẳng ai biết trước được sẽ đến phiên ai chịu đau khổ trước hoặc đến phiên ai trước chịu nỗi sợ hãi. Điêu đó chẳng quan trọng gì mấy, tất cả đều là quá khứ và dường như chưa hề xảy ra, và hơn nữa chẳng ai biết đi đâu nghe được từ miệng của Ranz tối hôm đó tôi không coi là tội nhẹ cũng chẳng cho là chuyện thơ ngây và cũng không làm cho tôi bật cười, nhưng đúng là tôi cho là chuyện của quá khứ đã qua. Tất cả đều như thế cả, thậm chí cả những gì đang xảy ra lúc này.

Tôi không tin rằng chẳng bao giờ còn được biết tin về Miriam nữa, ít ra thì cô ta cũng được ai đó đưa ra khỏi Cuba hoặc trong một đất nước Cuba mới mà bao nhiêu kẻ đang theo đuổi mưu đồ dựng nên. Tôi tin là mình có thể nhận ra cô ấy ở bất cứ nơi nào, mặc dù cô ấy không còn mặc chiếc áo



màu vàng hở rộng cổ, chiếc váy chật và đi giày cao gót nhọn hoắt như cắm xuống đất nữa, cũng chẳng khoác trên cánh tay chiếc túi to và bị chiếc túi đó lệch hẳn người, như thói quen của phụ nữ hiện nay. Sẽ chẳng đến nỗi khó khăn nếu một ngày nào đó, tôi gặp được Guillermo, ở Madrid, dù đó là một đi đầu thật bất hạnh, tất cả mọi người sớm muộn gì rồi cũng sẽ gặp nhau, thậm chí những người đến từ bên ngoài và ở lại. Nhưng tôi sẽ không thể nhận ra anh ta, tôi chưa bao giờ được thấy mặt hắn, và một giọng nói và hai cánh tay thì vẫn chưa đủ để ta nhận ra được một người. Có những đêm, trước khi ngủ, tôi cứ nghĩ vẫn vợ đến ba người đó, đến Miriam, đến hắn ta và người vợ ốm yếu của hắn, Miriam thì ở quá xa còn hai vợ chồng hắn biết đâu lại sống trong cùng thành phố với tôi, hoặc có khi còn trên cùng một phố. Gần như không thể không hình dung ra gương mặt của ai đó mà mình đã nghe thấy tiếng nói của họ, và vì vậy đôi khi tôi cứ gán cho Guillermo gương mặt của “Bill” vốn đang mang sẵn bộ ria mép và rất có thể đó chính là gương mặt của hắn, và ngay như “Bill” tôi cũng có thể gặp được hắn ở tại thành phố nhộn nhạo này.

Rất nhiều đêm tôi nhận thấy ngực của Luisa cạ vào vai tôi khi cùng nằm trên giường, lúc cả hai đang thức hay đã ngủ, nàng thường muốn sát lại gần tôi. Nàng sẽ ở đây mãi mãi, đó là đi đầu đã được tiên liệu từ trước và đây là ý tưởng của tôi, mặc dù còn phải trải qua rất nhiều năm nữa mới đạt đến cái mãi mãi như tôi thường nghĩ. Vào lúc này tôi chỉ muốn đừng bao giờ thay đổi gì nữa cả, nhưng tôi cũng không thể loại trừ được khả năng một ngày nào đó trong tương lai, có ai đó, một người đàn bà mà tôi chẳng hề quen biết trước, bỗng đến tìm tôi vào buổi chiều trút lên đầu tôi bao nhiêu nỗi giận dữ, hoặc cũng có thể là tỏ ra quá vui mừng vì cuối cùng thì cũng đã tìm gặp được tôi, thế nhưng lại chẳng nói lời nào với tôi và chúng tôi chỉ biết nhìn nhau, hoặc ôm chầm lấy nhau, đứng im lặng, hoặc có thể chúng tôi có thể đưa nhau lên giường để cởi bỏ hết quần áo, hoặc có lẽ cô ấy chỉ cởi giày ra, để lộ đôi bàn chân đã được chủ tâm rửa sạch sẽ trước khi rời khỏi nhà để cho tôi có thể nhìn thấy hoặc âu yếm ve vuốt và bây giờ thì đôi bàn chân đã mệt mỏi và đau ê ẩm vì phải đứng chờ tôi quá lâu (gan bàn chân đã bị hằn vết đen của đường nhựa). Có thể người đàn bà này sẽ vào trong buồng tắm và tự giam mình ở đó trong mấy phút không nói qua một lời nào, để tự nhìn ngắm mình và chỉnh trang lại vóc dáng và cố xóa đi khỏi gương mặt tất cả những biểu hiện chùng chãi của lòng thù hận

và sự mệt mỏi và nỗi thất vọng và sự thanh thản, tự hỏi một lần nữa mình nên mang bộ mặt nào cho thích hợp và có lợi nhất để có thể đối mặt với người đàn ông đã bắt mình phải chờ đợi quá lâu và lúc này lại đang chờ mình đi ra khỏi buồng tắm, và đối mặt với mình. Có lẽ vì vậy mà cô ta đã bắt tôi phải chờ đợi lâu hơn mức bình thường, chiếc cửa của buồng tắm vẫn đóng im ỉm, hoặc có lẽ đó không phải là ý đồ của cô ấy, mà là vì cô ấy đang ngồi trên nắp của bồn cầu hoặc trên mép của bồn tắm để khóc thán cho hả cơn tủi hờn tay chân chắt hai miếng kính áp tròng, nếu cô ấy vẫn dùng chúng, rồi lau khô và giấu hai mắt của mình trong chiếc khăn cho đến khi bình tâm trở lại, rửa mặt, trang điểm lại và đủ điều kiện để bước ra khỏi buồng tắm tiếp tục giả vờ vui vẻ. Tôi cũng không loại trừ là một ngày nào đó người đàn bà này chính là Luisa và hôm đó tôi không phải là người đàn ông này, và người đàn ông kia đòi nàng phải quyết định một cái chết và nói với nàng: “Hoặc nó hoặc anh”, và “nó” đây chính là tôi. Nhưng trong trường hợp này tôi sẽ vui mừng nếu ít nhất nàng cũng đi ra khỏi buồng tắm an toàn, chứ không nằm sõng soài trên sàn lạnh ngắt với bộ ngực và trái tim thật bạc nhược, và chiếc váy nhàu nhĩ và với hai má ướt đầm đây nước mắt trộn lẫn với mồ hôi và nước lã, bởi vì vòi nước đã chảy tràn xuống sàn và nhỏ cả những giọt nước xuống tấm thân đã ngã vật xuống đất, những giọt nước máy như những giọt mưa rơi rải rác từ trên mái xuống sau cơn phong ba, bao giờ cũng vào đúng một chỗ trên mặt đất hoặc trên làn da làm cho chỗ đó mềm nhũn dần ra đến mức nước có thể thấm vào và làm thành lỗ hoặc có lẽ thành đường dẫn nước, chứ không phải như những giọt nước từ vòi chảy xuống sàn đá hoa sẽ chảy đi ngay mà không để lại dấu vết cũng không phải như những giọt máu sẽ đông lại ngay tức thì với tất cả những gì có trong tầm tay, một chiếc khăn hoặc một dây băng hoặc một khăn mặt hoặc đôi khi là cả nước lã, hoặc bằng chính tay của người bị mất máu nếu người đó còn tỉnh táo và không tự gây thương tích, bàn tay sẽ tìm ngay đến bụng hoặc ngực hoặc lưng mình để bịt lỗ hổng. Người tự tử thường thì không có tay nữa, và cần người khác hỗ trợ. Tôi sẽ hỗ trợ cho nàng.

Đôi khi Luisa vẫn hát rì rầm trong buồng tắm, trong lúc tôi đứng dựa vào then chốt cửa mà không phải là cửa phòng ngủ của chúng tôi để nhìn nàng trang điểm, tôi như một đứa trẻ lười biếng và bệnh tật đang nhìn thế giới từ chiếc gối của mình hoặc không vượt qua khỏi bậc cửa nhà, và từ đó

tôi lắng nghe giọng hát nữ rì rầm giữa kẽ hở hai hàm răng mà theo người ta nói là để người khác khỏi nghe thấy và cũng không muốn để người khác giải nghĩa hoặc dịch ra, tiếng hát rì rầm vô nghĩa này được cất lên một cách vô tình và không định hướng đến người nghe và người hiểu nhưng sẽ làm ta không thể quên được nữa. Dù sao thì tiếng hát đó cũng đã được cất lên và không còn im lặng nữa cũng chẳng tan đi sau khi đã phát ra, khi mà tiếp theo nó là một sự im lặng của cuộc sống của người đã trưởng thành, hoặc có lẽ là cuộc sống của người đàn ông.

Tháng 10 năm 1991.

**Hai đoạn kết**

## Một bí mật, một bài hát, một đám cưới<sup>[28]</sup>

Tôi sẽ nói về những ngu ồn gốc của cuốn tiểu thuyết. Nghĩa là, về hai hoặc ba yếu tố riêng biệt (hơn nữa thì chẳng cần thiết) khiến tôi phải nghĩ trước máy chữ vào một ngày nọ và viết những câu đầu tiên. Những câu đầu tiên của cuốn *Trái tim bạc nhược* là thế này: “Tôi đã chẳng muốn biết, thế rồi vẫn phải biết rằng một cô bé, lúc này đã không còn là cô bé nữa và vừa trở về sau chuyến đi hưởng tuần trăng mật, đã vào trong phòng tắm, đứng trước gương, cởi áo, tháo xu chiêng ra và dò tìm đúng vị trí trái tim bằng đầu ngón sừng lục của chính người bố, lúc đó đang ở trong phòng ăn với những người khác trong gia đình và ba người khách”. Đó đúng là điếu mà trong đời thật một người phụ nữ trong gia đình tôi đã làm cách đây đã lâu rồi. Không bao giờ người ta biết được vì sao, cũng chẳng ai biết được chuyện gì đã xảy ra trong mấy tuần lễ ngắn ngủi từ khi bà ấy lấy chồng, một cuộc hôn nhân mà lúc đầu rất vui vẻ hoặc ít nhất cũng là bình thường. Chính vì không dễ hình dung ra chuyện gì đã xảy ra, tôi đã cố tưởng tượng ra chuyện đã xảy ra, mà không hề tiến hành điếu tra nó có đúng hay không: người kể chuyện trong cuốn tiểu thuyết của tôi, một hậu duệ bất đắc dĩ của người phụ nữ trong đoạn đầu này, đúng là chẳng hề muốn điếu tra, vì không muốn biết làm gì, vì nghi ngờ trước ý nghĩ là sự thật luôn luôn cần được biết hoặc cần phải hiện ra.

Yếu tố thứ hai lớn vồn trong đầu tôi cũng phần nào liên quan đến yếu tố trên, mặc dù thật lạ lùng là tôi chỉ được biết khi cuốn tiểu thuyết đã được viết một đoạn khá dài rồi: Một trong hai người bà của tôi, Lola Manera, đã từng sinh ra ở La Habana. Trong năm 1898<sup>[29]</sup>, gia đình của bà trở về Tây Ban Nha (hoặc nói đúng hơn lần đầu tiên bà sang Tây Ban Nha), và mặc dù lúc đó bà tám hoặc mười tuổi, nhưng sau này người bà già cả hay cười và rất đáng yêu mà tôi quen biết vẫn giữ được giọng nói của người La Habana, bà thường gọi tôi và các anh chị em chúng tôi là “guajiros” hoặc “guachinangos”, những thổ ngữ ở Cuba và bà cũng thường

hát những bài ca mà mình đã từng được nghe các bà bảo mẫu người da đen hát h ồi còn bé thơ. Trong số các bài hát này có một bài rất bi thảm mà lại rất khôi hài: Trong đêm tân hôn của cô gái trẻ với người chồng nước ngoài, người vợ trẻ kêu la cầu cứu người mẹ đang canh chừng ở phòng bên cạnh phòng hoa chúc. “Mẹ ơi, mẹ hỡi, yen yen yen”, bà hát, “con rấn đang nuốt con này, yen yen yen”. Nhưng người chồng trả lời qua cánh cửa: “Nói dối đấy mẹ vợ ạ, yen yen yen, chúng con đang chơi đùa mà, yen yen yen, đang dùng đất của con chơi mà, yen yen yen”. Sáng ngày hôm sau, người mẹ cũng là mẹ vợ chỉ thấy trên giường của đôi vợ chồng một con rấn cực lớn, không còn dấu vết nào của đôi vợ chồng mới cưới nữa. Bài ca này có tầm quan trọng trong *Trái tim bạc nhược*, và xuất hiện hơn một lần.

Yếu tố thứ ba có liên quan đến tiểu sử hư cấu của bản thân tôi, và vì vậy chắc chắn sẽ vô vị nhạt nhẽo hơn cả; tôi chưa bao giờ kết hôn, đứng ra thì cũng đã có lúc suýt nữa cưới vợ và cùng sống với ai đó trong dịp ấy rồi. Như thế trong trạng thái quá bình thường và tầm thường, cũng vì không biết gì về hôn nhân, nên tôi thấy cuộc sống vợ chồng luôn chứa đựng toàn những điều bí ẩn, và đôi lúc tôi không thể tránh được suy nghĩ liệu mình sẽ ra sao trong cuộc sống hôn nhân mà mình chưa mắc phải, hoặc người kể chuyện của tôi sẽ ra sao trong cuộc hôn nhân. Nếu gán ý nghĩ tò mò này với hai yếu tố ở trên, thì ta sẽ thấy chẳng có gì lạ rằng trong cuốn tiểu thuyết của tôi mối lương duyên vợ chồng được thể hiện một cách thật đáng chán ghét, nếu không nói là quá nguy hiểm. Cũng chẳng phải đây là một cuốn sách (như lời giới thiệu trong trang bìa lần xuất bản đầu tiên) “về điều bí mật và có thể cả về ích lợi của nó, về hôn nhân, về vụ giết người, sự xúi giục, sự nghi ngờ, về việc nói ra và im lặng và về những trái tim bạc nhược mà dần dần đã được tô điểm thêm lên, theo cách nhìn “cứ trôi đi theo thời gian” và cuối cùng mới biết điều mà trước đây không bao giờ muốn biết.

JAVIER MARÍAS

## Chuyến đi hưởng tuần trăng mật<sup>[30]</sup>

Vợ tôi cảm thấy khó chịu trong người và chúng tôi vội vã trở về phòng trong khách sạn, nơi nàng nằm nghỉ với cảm giác gai gai rét, hơi buồn nôn và sốt nhẹ. Chúng tôi chưa muốn gọi bác sĩ ngay vì định xem liệu nàng có đỡ nhanh hay không và bởi vì chúng tôi đang trong chuyến đi du lịch hưởng tuần trăng mật, và trong một chuyến đi như thế này chẳng ai muốn có người lạ xen vào làm gì, dù chỉ là để khám bệnh. Có lẽ chỉ là cơn choáng nhẹ, cơn đau bụng, một chuyện vặt nào đó thôi. Chúng tôi đang ở Sevilla, trong một khách sạn tách khỏi sự ồn ào của xe cộ đi lại vì có một khoảng đất trống ngăn cách giữa khách sạn và đường phố. Trong lúc vợ tôi đang ngủ (hình như nàng đã ngủ khi tôi đặt nàng nằm xuống giường và đắp chăn lên người nàng), tôi quyết định phải giữ im lặng, và cách tốt nhất để làm việc đó và tránh gây ra tiếng động hoặc buồn phiền sinh nói chuyện với nàng chính là ra ngoài ban công và nhìn người ta, những người Sevilla, đi lại, xem họ đi đứng ra sao và ăn mặc như thế nào, nói năng làm sao, mặc dù, do tôi đứng tương đối xa đường phố và dòng người đi lại, nên chỉ nghe thấy tiếng rì rầm mà thôi. Tôi nhìn mà dường như chẳng thấy gì, giống như ai đó đến dự lễ hội dù đã biết rõ là người duy nhất mà mình quan tâm lại không có mặt ở đây bởi vì người đó phải ở nhà với chồng. Người duy nhất ấy đang ở với tôi, ngay sau lưng, đang được chồng quan tâm lo lắng. Tôi nhìn ra ngoài và nghĩ về phía trong phòng, nhưng bỗng phát hiện ra một người, và tôi chú ý ngay người đó là vì, khác với những người khác vốn đi qua nhanh và mất hút, còn người này lại cứ đứng nguyên một chỗ. Đó là một người phụ nữ khoảng ba mươi tuổi, nhìn từ xa, vận một chiếc áo cộc tay màu xanh dương và chiếc váy màu trắng và đi giày cao gót cũng màu trắng. Cô ta đang đứng đợi, trông thái độ thì biết chắc chắn đang đợi chờ ai đó, bởi vì thỉnh thoảng cô đi hai hoặc ba bước sang phải hoặc sang trái, và trong bước cuối cùng thường kéo lê chiếc gót giày nhọn trên đất hết chân này sang chân khác, biểu hiện của sự sốt ruột cố kìm nén. Cô ấy

khoác lên cánh tay một túi lớn, giống như những người mẹ, cả mẹ tôi vẫn mang vào cái thời tôi còn bé, chiếc túi to màu đen khoác ở trên tay, chứ không đeo ở trên vai như bây giờ. Cô có đôi bắp chân to béo, cắm chặt xuống đất mỗi khi quay lại đứng ở chỗ được lựa chọn cho cuộc đợi chờ sau khi di chuyển ngấn sang hai bên và lật gót giày cao nhọn trong những bước cuối cùng. Cặp chân to béo đến nỗi gần như che lấp cả những gót giày cao, chính đôi chân mập mạp như phồng lên trên nền vỉa hè, như hai con dao trên lớp gỗ ướt. Thỉnh thoảng dường như suy ngẫm một thoáng để nhìn về phía sau và chỉnh lại chiếc váy, cứ như sợ rằng một nếp nhăn nào đó có thể làm xấu đi cặp mông, hoặc có lẽ chỉnh lại chiếc quần lót bướng bình được lớp vải bên ngoài che khuất.

Trời tối dần, và ánh nắng đang khuất dần khiến trông bà ta càng cô đơn, càng đơn độc và càng khốn khổ hơn trong nỗi đợi chờ vô vọng. Người cô hẹn hò có lẽ không đến. Cô vẫn đứng ở giữa phố, không dựa vào tường như những người chờ đợi khác để khỏi làm cản trở dòng người đang đợi chờ và lưu thông, và vì vậy cô ta rất vất vả né tránh những người đi lại, một số người nói gì đó và bà ta giận dữ đáp lại và dùng chiếc túi to hăm dọa lại.

Bỗng cô ta ngược nhìn lên tầng ba nơi tôi đang đứng, và hình như lần đầu tiên cô ấy chú ý đến tôi. Cô ta nhìn chăm chăm, cứ như bị cận thị hoặc cặp kính áp tròng bị bẩn, nheo mắt lại để nhìn rõ hơn, hình như cô ta đang nhìn tôi. Nhưng tôi làm gì quen ai ở Sevilla, hơn nữa đây là lần đầu tiên tôi đến Sevilla, trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật với người vợ mới cưới của mình, hiện đang mệt nằm phía sau, cần trời đừng có chuyện gì xảy ra với nàng. Tôi nghe thấy tiếng thẩn thì vọng ra từ trong giường, nhưng không quay đầu lại bởi vì đó chỉ là tiếng rên trong cơn mơ ngủ, ta thường phân biệt được ngay tiếng động khi ngủ của người ngủ cùng mình mà. Cô gái lai kia đi mấy bước, lúc này là hướng về phía tôi, băng qua phố, luồn lách giữa dòng xe cộ mà không chịu tìm đi đúng hàng đinh ở giao lộ có đèn tín hiệu giao thông, cứ như muốn đến thật nhanh để xác minh, để nhìn thấy rõ hơn tôi đang đứng ở ban công. Tuy nhiên cô ấy bước đi khá vất vả và chậm chạp, cứ như chưa hề quen với những chiếc gót cao của đôi giày hoặc đôi chân quá khêu gợi kia không phù hợp với đôi giày, hoặc bị chiếc túi to làm cho nghiêng hẳn người khi bước đi hoặc đang bị say choáng. Cô ta bước đi giống hệt như vợ tôi lúc bị choáng phải về phòng khiến tôi phải



cởi giúp quần áo và đặt lên giường và đắp chăn lên người. Người phụ nữ dưới phố cũng vượt qua được đường, đã đứng gần hơn, nhưng vẫn còn xa, cách khoảng đất trống ngăn khách sạn với lòng xe lưu thông. Cô ta vẫn ngược lên, nhìn về phía tôi hoặc nhìn về phía độ cao của căn nhà nơi tôi đang đứng. Và lúc đó cô ta giơ cánh tay lên, một cử chỉ chẳng ra chào hỏi cũng chẳng phải muốn tiếp cận, ý tôi muốn nói là muốn tiếp cận một người lạ, mà lại có vẻ là nhận ra rồi, đúng rồi, cứ như tôi chính là người đã hẹn hò và là người cô ta chờ đợi từ nãy đến giờ. Với cánh tay giơ cao cùng với những ngón tay vẫy rồi rít kia dường như bà ấy muốn túm chặt lấy tôi và nói: “Anh đến đây nào”, hoặc “Anh là của em”. Đồng thời cô ấy cũng hét mấy câu mà tôi không thể nghe thấy được, và cử chỉ của hai bờ môi tôi chỉ hiểu được chữ đầu tiên, là “Ê!”, được nói ra một cách bức tức, giống như phần còn lại của câu nói mà tôi không nghe ra. Cô ấy tiếp tục đi, lúc này đúng là lúc cô ấy phải giơ tay sửa lại chiếc váy ở phía sau, bởi vì hình như cô ấy cảm thấy đang đứng trước mặt người cần đánh giá về vóc dáng của mình, người đó có thể nhìn thấy chiếc váy đang bị xệ xuống ở phía sau. Và lúc này tôi đã có thể nghe thấy những gì cô ta nói: “Ê! Nhưng anh ở đây làm gì vậy?”. Tiếng hét to nghe rất rõ, và tôi cũng đã nhìn thấy rõ người phụ nữ kia. Có lẽ cô ấy đã hơn ba mươi tuổi rồi, đôi mắt vẫn chớp liên tục nhưng tôi thấy rất sáng, màu xám hoặc màu quả mận, hai môi dày, mũi hơi to, hai cánh mũi phồng lên vì tức giận, chắc là cô ta đã phải chờ đợi rất lâu, lâu hơn nhiều so với thời gian kể từ khi tôi phát hiện ra cô ta. Cô ta đi lắc lư và vấp ngã xuống nền khu đất trống, làm bắn ngay chiếc váy trắng và rơi mất một chiếc giày. Cô ta khó nhọc đứng dậy, cố không để chân trần chạm xuống đất, dường như là sợ làm bẩn gan bàn chân khi cuộc hẹn đã đến gần, lúc này đôi bàn chân phải giữ thật sạch nhờ đầu người đàn ông bấy lâu mong đợi đòi xem thì sao. Cô đã đi lại được chiếc giày rơi ra lúc nãy mà không để chân chạm đất, chỉnh lại váy và hét to: “Nhưng, anh ở đây làm cái quái gì vậy? Tại sao không nói với em là anh đã lên trên đó? Không thấy là em đã phải chờ anh suốt cả tiếng đồng hồ à?” (cô ta nói với chất giọng đặc sệt người Sevilla, nhấn mạnh các âm s). Và trong khi nói những câu ấy, cô ta lại làm cử chỉ muốn túm lấy tôi, vung cánh tay trần lên không khí và vẫy các ngón tay thật nhanh. Cứ như muốn nói với tôi “Anh là của em.” hoặc “Em sẽ giết anh”, và với những động tác đó cô ta có thể túm tay tôi, kéo lê xềnh xệch. Lúc này cô ta đã ở gần, tiếng hô hét lại to nên tôi sợ là có thể làm vợ tôi đang nằm trên giường tỉnh giấc.

- Chuyện gì thế? - Vợ tôi nói yếu ớt.

Tôi quay người lại, nàng đã ng ồi dậy trên giường, ánh mắt ngơ ngác lo sợ, như đôi mắt của người bệnh vừa tỉnh dậy và vẫn chưa nhìn thấy gì và chưa biết mình đang ở đâu và tại sao mình lại rối trí như vậy. Tiếng nói tắt nghẹn. Lúc này nàng đúng là một người bệnh.

- Không có gì đâu, em cố ngủ lại đi! - Tôi trả lời.

Nhưng tôi không đến vuốt ve mái tóc nàng hoặc trấn an nàng như vẫn thường làm trong những hoàn cảnh như vậy được, bởi vì tôi không thể rời khỏi ban công và chỉ dám rời mắt một tí khỏi người phụ nữ kia từ nãy đến giờ cứ tưởng đã có hẹn hò với tôi. Bây giờ thì cô ta đã có thể nhìn rõ tôi rồi, và rõ ràng tôi đúng là người mà cô ta tin rằng đã có cuộc hẹn quan trọng, người mà đã làm cô ta phải chờ đợi và làm khổ nhục cô ta vì không chịu đến ngay. “Anh không thấy là em đã phải chờ anh cả tiếng đồng hồ hay sao? Sao anh không chịu nói gì?”. Lúc này cô ta giận dữ rút lên, đứng ngay trước khách sạn và dưới ban công nơi tôi đang đứng. “Anh sẽ phải nghe em nói! Em sẽ giết anh!”, cô ta hét. Và một lần nữa lại làm cử chỉ của cánh tay và các ngón tay, cử chỉ như muốn túm chặt lấy tôi.

- Nhưng, chuyện gì vậy? - Từ trên giường vợ tôi hốt hoảng hỏi lại.

Lúc này tôi đành lùi lại phía sau và đóng cửa ban công, nhưng trước khi làm việc này tôi cũng đã kịp thấy người phụ nữ dưới phố, tay khoác chiếc túi to không hợp thời và đi đôi giày gót cao nhọn hoắt với cặp chân to và đáng đi lắc lư, cũng đã biến khỏi tầm nhìn của tôi bởi vì đã vào trong khách sạn, sẵn sàng đi lên tìm tôi và cho rằng đã đến chỗ hẹn hò. Đầu óc tôi trống rỗng khi chợt nghĩ mình phải nói gì với người vợ đang ốm mệt đây, giải thích ra sao về sự can thiệp sắp xảy ra của người xa lạ kia. Chúng tôi đang trong chuyến du ngoạn hưởng tuần trăng mật, và trong chuyến đi này chẳng ai mong muốn có sự can thiệp của người lạ, mặc dù tôi không phải là người lạ, tôi tin như vậy, đối với người phụ nữ đang leo cầu thang. Tôi cảm thấy trống rỗng và đóng chặt cửa ra ban công. Tôi chuẩn bị mở cửa ra vào căn phòng.

[1] Dẫn theo bản dịch của Bùi Phụng, Bùi Ý, trong *William Shakespeare, Tuyển tập tác phẩm*, NXB Sân khấu và Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây xuất bản năm 2006.

Javier Marías đã dùng nguyên văn “Heart so white” trong bi kịch *Macbeth* (tiếng Tây Ban Nha là “Corazon tan blanco”) làm đầu đề cho cuốn tiểu thuyết này. Vì thế có thể dịch theo hai cách “Trái tim trinh trắng” hoặc “Trái tim bạc nhược”. (Mọi chú thích trong cuốn sách này đều của người dịch).

[2] Nữ nhà văn, nhà nghiên cứu văn học nổi tiếng người Italia, chuyên nghiên cứu về văn học hiện đại của Tây Ban Nha.

[3] Tỉnh miền Đông trước đây của Cuba, nay đã được phân chia thành nhiều tỉnh khác nhau.

[4] Khẩu ngữ Australia, có nghĩa là tên du côn; thằng nhãi ranh, đứa trẻ cồi bơ cồi bất.

[5] Francisco Franco Bahamonde (1892 - 1975): Người đã làm cuộc đảo chính quân sự lật đổ chế độ cộng hòa ở Tây Ban Nha vào năm 1936 và từ đó thiết lập chế độ độc tài quân sự hà khắc cho đến khi ông ta chết. Trong Đại chiến thế giới thứ II là đồng minh của phát xít Hitler, sau chiến tranh tiếp tục đàn áp các phong trào chống đối, làm cho đất nước Tây Ban Nha trở thành một trong những quốc gia nghèo và lạc hậu nhất châu Âu.

[6] Nhạc cho nhảy đôi của Madrid.

[7] Nhạc hành khúc, nhịp 4/4 có thể dùng để khiêu vũ điệu Pa-xô-đốp rất phổ biến.

[8] Domenico Theotocopuli, El Greco (1544-1614): họa sỹ người Tây Ban Nha nổi tiếng với những tác phẩm hội họa đầy tính sáng tạo và rất táo bạo trong các nét vẽ.

[9] Albert Durer Durero (1471-1528): họa sỹ bậc thầy của Đức, đặc biệt trong tranh sơn dầu, thuốc nước và khắc gỗ, gò đồng.

[10] Eugène-Louis Boudin (1824-1898): họa sỹ Pháp, một trong những người báo trước của chủ nghĩa ấn tượng.

[11] Antonio Watteau (1684-1721): họa sỹ Pháp chuyên vẽ về nông thôn và tình yêu.

[12] J. Bautista Chardin (1699-1779): họa sỹ Pháp.

[13] Rembrandt Harmenszoon Van Rijn (1606-1669): họa sỹ thiên tài người Hà Lan.

[14] Diego Rodríguez de Silva y Velázquez (1599-1660): họa sỹ độc đáo và hoàn thiện nhất của trường phái hội họa Tây Ban Nha.

[15] Bức tranh sơn dầu được họa sỹ thiên tài Velázquez vẽ trước năm 1635 về cuộc bao vây và tiến công thành Breda.

[16] Barbazul: Yêu râu xanh.

[17] “Cenizo” nghĩa là “tro”, nhưng “ser cenizo” là người mang lại “rủi ro”.

[18] “Mal de ojo”, nghĩa đen là “bệnh về mắt”, nhưng theo quan điểm mê tín dị đoan có nghĩa là người này bỏ bùa cho người kia qua ánh mắt nhìn.

[19] Tocar Madera, nghĩa đen là “sờ gỗ”, nghĩa bóng là cầu cho tai qua nạn khỏi.

[20] Điệu nhảy của người da đen Mỹ dùng mũi và gót giày gỗ xuống sàn để làm nhịp.

[21] V.V. Nabokov (1899-1977): nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch, nhà phê bình văn học, dịch giả nổi tiếng của Nga.

[22] Tiếng Italia chỉ các loại thực phẩm làm bằng mấy loại trái cây, đặc biệt là kem và sữa chua.

[23] Đó là cuốn tiểu thuyết *Người đẹp say ngủ* - Nemureru bijo - 1960 - của nhà văn nổi tiếng Yasunari Kawabata (1899-1972) được giải Nobel Văn học năm 1968).

[24] Viên tướng Fulgencio Batista thiết lập chế độ độc tài sau cuộc đảo chính quân sự ở Cuba vào năm 1952, bị lực lượng cách mạng của Phong trào 26 tháng 7 do Fidel Castro lãnh đạo, lật đổ và bỏ chạy khỏi Cuba vào đúng 31/12/1958, đưa đến thắng lợi của Cách mạng Cuba vào 1/1/1959.

[25] Dominique Ingres (1780-1867): họa sỹ nổi tiếng người Pháp, được coi là người đứng đầu trường phái chủ nghĩa cổ điển.

[26] Gibraltar, một thành trì, căn cứ hải và không quân, nằm cực Nam của Tây Ban Nha bị nước Anh chiếm từ năm 1704.  
IRA là tổ chức vũ trang chống đối ở Bắc Ai-Len của Vương quốc Anh.  
ETA là tổ chức ly khai chống đối ở vùng Basque ở Tây Ban Nha.

[27] Barba Azul - Tên yêu râu xanh, nhân vật trong một truyện cổ tích của nhà văn Pháp C. Perrault (1628-1703): tác giả của những truyện nổi tiếng như *Cô bé quàng khăn đỏ*, *Chú mèo đi hia*, *Người đẹp ngủ trong rừng*... Tên yêu râu xanh đã giết sáu người vợ đầu tiên của hắn và người vợ thứ Bảy cũng sắp chịu chung số phận đó thì được anh em cứu thoát.

[28] Được đăng lần đầu tiên trên *El Sol*, phụ trương của *Los libros El Sol* vào ngày 21 tháng 02 năm 1992.

[29] Kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài của nhân dân Cuba chống lại thực dân Tây Ban Nha để giành độc lập, từ cuộc chiến tranh giải phóng mười năm (1868-1878) đến cuộc chiến tranh 1895 khiến đội quân thực dân Tây Ban Nha phải rút về nước năm 1898.

[30] Câu chuyện này được in lần đầu tiên trên tạp chí *Balcón*, số đặc biệt Frankfurt, Madrid, tháng 10 năm 1991.

# ***Table of Contents***

Lời nói đầu

---

Hai đoạn kết

Một bí mật, một bài hát, một đám cưới

Chuyến đi hưởng tuần trăng mật